

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ NGỌK RÉO
(GIAI ĐOẠN 1954 – 2020)

ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐẮK HÀ
ĐẢNG BỘ XÃ NGỌK RÉO

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ NGỌK RÉO
(GIAI ĐOẠN 1954 – 2020)

NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG

Chỉ đạo biên soạn
BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY ĐẮK HÀ

Chỉ đạo và chịu trách nhiệm về bản thảo
BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ NGỌK RỂO

1. Đồng chí Đinh Văn Phát, Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy xã, Trưởng Ban (*chuyển công tác tháng 11/2019*)
2. Đồng chí Phan Hồng Sơn, Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy xã, Trưởng Ban (*từ tháng 01/2020 đến nay*)
3. Đồng chí A Hờ Khánh, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã, Phó Ban (*chuyển công tác sang xã Ngok Wang từ tháng 01/2020*)
4. Đồng chí Nguyễn Đình Mười, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã, Phó Ban, (*chuyển công tác về huyện tháng 5/2020*)
5. Đồng chí Y Nhôi , Phó Bí thư Đảng ủy, Phó ban.
6. Đồng chí Phạm Thị Mây, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã, Phó ban (*từ tháng 5/2020 đến nay*)
7. Đồng chí A Quyết, Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, thành viên.

Biên soạn

1. Chu Văn Hiền, Chủ biên.
2. Phạm Công, thành viên.
3. Lê Tiến Minh, thành viên.
4. Hà Đức Mỹ, thành viên.

MỞ ĐẦU

Ngọk Réo là tên gọi của xã được thành lập năm 1981, trên cơ sở tiền thân là xã Ngọk Bờ Dềnh, Đăk Via, Đăk Jơ Ri, nhưng tên làng, sông, núi và tên những con người anh hùng được xưng danh, tồn tại từ lâu. Xuyên suốt chiều dài lịch sử của dân tộc nói chung và quá trình hình thành, xây dựng và phát triển của xã Ngọk Réo nói riêng, nhân dân các dân tộc đã “chung lưng, đấu cật” xây dựng nên diện mạo quê hương có truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm, những nét đặc trưng về văn hóa - xã hội của con người xã Ngọk Réo. Cư dân định cư lâu đời nhất chủ yếu là cộng đồng dân tộc Xơ Đăng - Tơ Dră. Là căn cứ địa cách mạng vững chắc của tỉnh Kon Tum, H16, H5, H9 dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại; trải qua 21 năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai xâm lược, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc xã Ngọk Réo đã phát huy truyền thống đoàn kết, tương trợ, anh dũng, kiên cường, cùng với đồng bào các dân tộc trong cả nước, tỉnh Kon Tum và huyện viết nên những trang sử vẻ vang của dân tộc Việt Nam.

Để ghi nhận những sự kiện lịch sử, truyền thống đoàn kết, tinh thần đấu tranh cách mạng kiên cường, bất khuất, sự hi sinh anh dũng, cùng những đóng góp to lớn của cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã Ngọk Réo trong chiến đấu chống giặc ngoại xâm, giải phóng quê hương, đất nước, cũng như những kết quả đã đạt được từ sau năm 1975 đến nay

là một yêu cầu quan trọng và cần thiết. Qua đó, giúp thế hệ trẻ trên địa bàn xã nói riêng và thế hệ trẻ cả huyện Đắk Hà nói chung hiểu rõ hơn về truyền thống đấu tranh cách mạng của thế hệ cha anh đi trước; từ đó giúp các em trau dồi bản lĩnh, lòng tin, tự hào vào sự lãnh đạo của Đảng, có ý chí vươn lên làm giàu chính đáng cho bản thân, gia đình và góp phần phát triển quê hương đất nước. Nhận thức được vai trò và tầm quan trọng đó, Ban Thường vụ Đảng ủy xã Ngok Réo phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy Đắk Hà sưu tầm, biên soạn cuốn sách Lịch sử Đảng bộ xã Ngok Réo, giai đoạn 1954-2020.

Là một xã được thành lập tiền thân của xã Ngok Bờ Dềnh, Đắk Vía, Đắk Jơ Ri trước đây thuộc H16, H5 cho nên quá trình sưu tầm, nghiên cứu và biên soạn, chúng tôi gặp rất nhiều khó khăn vì nguồn tư liệu thành văn không còn nhiều, các nhân chứng sống từng hoạt động cách mạng ở địa bàn xã còn rất ít, bên cạnh đó các đồng chí hoạt động cách mạng tại chỗ thì trí nhớ hạn chế vì thời gian đã lâu. Song với sự quyết tâm chính trị của Ban Thường vụ Đảng ủy Ngok Réo, trên cơ sở các chứng cứ, cứ liệu lịch sử và tham khảo các nguồn sử liệu: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Kon Tum, tập I, giai đoạn 1930-1975 ; Lịch sử Đảng bộ huyện Đắk Hà, tập I, giai đoạn 1930-1975, Lịch sử Đảng bộ huyện Đắk Tô tập I, giai đoạn 1930-1975, Lịch sử Đảng bộ huyện Kon Plông, giai đoạn 1930-1975 ; Lịch sử Đảng bộ thị xã Kon Tum, giai đoạn 1930-1975 ; Ký sự lịch sử Tiểu đoàn 304, giai đoạn 1965-1995 ; Lịch sử Lực lượng vũ trang thị xã Kon Tum ; Hồi ký Như núi như sông của Anh hùng lực lượng vũ trang A Tranh và qua lời kể của các nhân chứng*

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ NGỌK RÉO GIAI ĐOẠN (1954 - 2020)

*lịch sử từng hoạt động cách mạng trên địa bàn; đến nay cuốn sách **Lịch sử Đảng bộ xã Ngok Réo, giai đoạn 1954 - 2020** đã hoàn thành, Ban Thường vụ Đảng ủy Ngok Réo xin chân thành cảm ơn tất cả sự đóng quý báu đó.*

Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong quá trình sưu tầm, biên soạn, nhưng không thể tránh khỏi được những thiếu sót nhất định, rất mong nhận được sự đóng góp chân thành của các độc giả, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn xã.

Ban Thường vụ Đảng ủy xã Ngok Réo xin chân thành cảm ơn!

Ngok Réo, ngày tháng năm 2021

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ NGỌK RÉO



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH (1890 - 1969)



Huân chương Lao động hạng 3 được Nhà nước tặng cho Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Ngok Reo



Hội thảo
Lịch sử Đảng bộ xã Ngọc Réo, giai đoạn 1954-2020



Trụ sở làm việc của Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMT Tổ quốc
Việt Nam và các đoàn thể xã Ngọc Réo



Trạm Y tế xã Ngọc Réo



Nhà rông truyền thống của người Xơ Đăng- Tơ Dră thôn Kon Bơ Băn



Nhà bia tưởng niệm xã Ngọc Réo

Chương I

VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI XÃ NGỌK RÉO

I. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH

- Từ xa xưa, xã Ngok Réo sơ khai đã hình thành chỉ có 04 làng, tồn tại dưới hình thức xã hội duy nhất là “làng”, mọi hoạt động của làng khép kín dưới sự điều hành của già làng, đó là: làng Kon Bơ Băn, Kon Stiu, Kon Krok, Kon Hơ Dré. Sau đó phát triển thêm 03 làng là Kon Braih, Đăk Phía, Kon Jong. Dân cư thưa thớt, sinh sống ở một vùng đất núi non hiểm trở, giữa làng nọ cách làng kia vài một con suối nhỏ hoặc cánh đồng hoang sơ, cây cối um tùm, thiên nhiên hoang dã.

- Giai đoạn 1954 – 1973, các làng của xã Ngok Réo thuộc các xã Ngok Bờ Dềnh, Đăk Via, Đăk Jơ Ri, thuộc huyện H16 (nay là huyện Kon Rẫy):

+ Tháng 3- 1960, Tỉnh ủy quyết định giải thể các khu, thành lập các huyện và gọi tên theo mật danh: Nhập Khu 1 với phần đất phía Đông khu 6 thành H16, gồm 7 xã, trong đó xã Ngok Bờ Dềnh có làng Đăk Phía, Kon Jong; xã Đăk Via (Pia), có làng Kon Rôn; xã Đăk Jơ Ri (nay là xã Đăk Tơ Re, huyện Kon Rẫy) có các làng Kon Braih, Kon Stiu, Kon Bơ Băn, Kon Krok, Kon Hơ Dré, Kon Gu.

+ Năm 1961, thực hiện chiến lược Chiến tranh đặc biệt của đế quốc Mỹ, ở Kon Tum, địch dồn dân lập ấp chiến lược, các

làng Kon Stiu, Kon Bơ Băn, Kon Hơ Dré, Kon Jong, Kon Krok, Kon Gu trở thành ấp chiến lược, trong đó làng Kon Stiu được chúng xây dựng thành ấp chiến lược kiểu mẫu (thuộc địa bàn xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum ngày nay).

- Năm 1973, xã Ngok Bờ Dềnh và xã Đăk Via sáp nhập thành lập xã Đăk Cấm, thuộc H16, các làng tiền thân của xã Ngok Réo nhập về xã Đăk Cấm.

- Tháng 11/1975, hai tỉnh Kon Tum và Gia Lai lại hợp nhất thành tỉnh Gia lai – Kon Tum. Các làng tiền thân của xã Ngok Réo trở về quê cũ, một số chuyển ra khu vực mới thuận lợi cho phát triển kinh tế để định cư, lập nghiệp, các làng tiền thân của xã Ngok Réo thuộc xã Đăk Cấm, huyện Kon Plông (nay là huyện Kon Rẫy) được chuyển về địa bàn Thị xã, chịu sự quản lý của Ủy ban quân quản thị xã Kon Tum¹.

- Ngày 17/8/1981, Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 30-HĐBT điều chỉnh địa giới hành chính một số xã và thị trấn của các huyện Sa Thầy, Kon Plong, thị xã Kon Tum. Theo đó, thị xã Kon Tum: chia xã Đăk Cấm thành xã Đăk Cấm và xã Ngok Réo², bao gồm 9 làng: Kon Rôn, Đăk Phía, Kon Braih, Kon Stiu, Kon Bơ Băn, Kon Jong, Kon Krok, Kon Hơ Dré, Kon Gu (*thuộc xã Ngok Wang ngày nay*) với 286 hộ, 1.675 nhân khẩu, dân tộc Xơ Đăng – Tơ Dră chiếm 100%, dân có đạo chiếm 66% dân số.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đăk Hà: *Lịch sử Đảng bộ huyện Đăk Hà*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2004, t.1, tr. 215.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Kon Tum: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Kon Tum (1930-1975)*. Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội 2019, t.1, tr. 19.

- Ngày 24/3/1994, theo Quyết định số 26-CP của Chính phủ thành lập huyện Đắk Hà gồm phần đất của hai xã Đắk Pxy và Đắk Hring tách từ huyện Đắk Tô; phần đất 4 xã Đắk La, Đắk Ui, Ngok Réo, Hà Mòn tách từ thị xã Kon Tum và thành lập thị trấn Đắk Hà trên một phần diện tích tự nhiên và nhân khẩu của xã Hà Mòn cùng huyện¹. Từ đây xã Ngok Réo trực thuộc huyện Đắk Hà.

- Ngày 22/11/1996, Chính phủ ban hành Quyết định số 73-CP về thành lập xã, thị trấn thuộc các huyện: Kon Plong, Đắk Glei, Ngok Hôi, Đắk Hà và thị xã Kon Tum. Theo đó, huyện Đắk Hà thành lập xã Ngok Wang từ phần đất của các thôn 4, 5, 11, 14 của xã Đắk Ui; các thôn Kon Gu 1, Kon Gu 2 và một phần thôn Kon Stiu của xã Ngok Réo. Từ đây xã Ngok Réo còn 8 thôn (Kon Rôn, Đắk Phía, Kon Braih, Kon Stiu, Kon Bơ Băn, Kon Jong, Kon Krok, Kon Hơ Drê).

- Ngày 30/12/2019, Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Nghị quyết số 66/NQ-HĐND về sắp xếp, sáp nhập, tổ chức lại và đổi tên các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Theo đó, xã Ngok Réo sáp nhập thôn Đắk Phía và thôn Kon Braih thành thôn Đắk Têg.

II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN:

1. Vị trí địa lý

Xã Ngok Réo có tổng diện tích tự nhiên 10.715,66 ha. Phía Đông giáp huyện Kon Rẫy; phía Tây: giáp xã Ngok Wang, huyện Đắk Hà; phía Nam: giáp xã Đắk Cẩm, thành

1. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Kon Tum(1930-1975). Sđd. t.1, tr. 21.*

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ NGỌK RÉO

phố Kon Tum; phía Bắc giáp một phần xã Đăk Ui, huyện Đăk Hà và huyện Kon Rẫy. Xã nằm trên tọa độ từ $14^{\circ}18'22''$ đến $14,37'40''$ vĩ độ Bắc và từ $107^{\circ}32'36'$ đến $108,05'14''$ kinh độ Đông.

- Toàn xã có 7 thôn: Kon Hơ Drế, Kon Krók, Kon Jong, Kon Rôn, Kon Bơ Băn, Kon Stiu, Đăk Têng. Dân số đến năm 2020 có 1.146 hộ, 5.149 khẩu, trong đó, người dân tộc thiểu số 1.094 hộ với 5.010 khẩu và 52 hộ, 139 khẩu người Kinh. Mật độ dân số 194 người/km².

+ Thôn Kon Hơ Drế: Vị trí nằm ở Đông Nam cách trung tâm xã khoảng 8km. Dân số có 128 hộ với 663 khẩu. Diện tích đất đang sử dụng của toàn thôn khoảng 139 ha, nằm trên địa hình dốc vừa phải, thuận lợi cho việc sản xuất, chăn nuôi và trồng trọt.

+ Thôn Kon Krók: Tiếp giáp với thôn Kon Hơ Drế cách trung tâm xã khoảng 7,2 km về phía Đông Nam. Dân số có 135 hộ với 598 khẩu. Diện tích đất đang sử dụng toàn thôn 155 ha, nằm trên địa hình dốc vừa phải thuận lợi cho việc sản xuất.

+ Thôn Kon Jong: Cách trung tâm xã khoảng 6,5 km về Đông Nam. Dân số hiện có 86 hộ với 339 khẩu. Diện tích đất đang sử dụng của toàn thôn khoảng 137 ha, nằm trên địa hình dốc vừa phải, thuận lợi cho việc sản xuất và đi lại.

+ Thôn Kon Bơ Băn: Nằm trên tuyến Tỉnh lộ 671, cách trung tâm xã khoảng 1,75 km về phía Nam. Dân số có 239 hộ với 1.418 khẩu; khu dân cư sống tập trung hai bên đường; diện

tích đất đang sử dụng toàn thôn 1.217 ha, nằm trên địa hình tương đối bằng, rất thuận lợi cho việc sản xuất, đi lại.

+ Thôn Kon Rôn: Là thôn trung tâm của xã, một phần của thôn nằm trên Tỉnh lộ 671. Dân số có 231 hộ với 813 khẩu. Diện tích đất đang sử dụng của thôn khoảng 273 ha. Địa hình tương đối bằng, rất thuận lợi cho việc sản xuất và đi lại.

+ Thôn Kon Stiu (Stiêu): Nằm trên đường Tỉnh lộ 671, giáp với thôn Kon Rôn, cách trung tâm xã khoảng 2 km về phía Tây Bắc. Dân số hiện có 128 hộ với 565 khẩu. Dân cư sống tập trung, diện tích đất đang sử dụng của toàn thôn 199 ha. Địa hình thôn dốc thoải.

+ Thôn Đăk Têg (trước đây là thôn Đăk Phía và Kon Baih): Phía Đông Bắc của xã, giáp với thôn Kon Rôn và cách trung tâm xã khoảng 1,8 km. Dân số hiện có 199 hộ với 753 khẩu. Diện tích đất đang sử dụng toàn thôn khoảng 171 ha. Địa hình dốc vừa phải, thuận lợi cho việc sản xuất và đi lại.

2. Địa hình

Xã Ngok Réo nằm trên triền đồi thấp, cao dần về phía Đông Bắc, địa hình phức tạp, bị chia cắt mạnh bởi các khe suối, đồi núi với độ cao phổ biến từ 600 đến 1000m so với mực nước biển, đỉnh cao nhất có độ cao là 1.313m. Toàn xã có thể chia thành ba dạng địa hình chính sau đây:

- Địa hình núi cao phân bố ở phía Bắc và phía Đông của xã với những sườn dốc và đỉnh cao như Cu Brê Mong (1.122m). Địa hình núi cao hiểm trở, độ dốc cao trên 25° . Vì vậy, dùng để khoanh nuôi bảo vệ rừng đầu nguồn.

- Dạng địa hình đồi đỉnh bằng lượn sóng: có dạng hình đồi đỉnh lượn sóng và chia cắt nhẹ bởi các hợp thủy, độ dốc từ 8 đến 15°. Phân bố ở vùng trung tâm xã và dọc theo tuyến đường Tỉnh lộ 671 từ Ngok Réo đi thành phố Kon Tum.

- Địa hình thấp trũng: Phân bố dọc theo các sông, suối, độ dốc chung từ 0 đến 8°, đa số đất có tầng dày có độ phì cao rất thích hợp với các loại cây trồng lâu năm.

Ngoài ra, còn có suối Đăk Cẩm là con suối lớn nhất của xã Ngok Réo, bắt nguồn nhiều con suối nhỏ từ suối Đăk Têg của thôn Đăk Phía chảy về. Bên cạnh đó còn có các suối nhỏ như: suối Đăk Be phục vụ tưới tiêu cho khoảng 06ha; suối Đăk Rơ Ngát, nằm giữa 2 thôn Kon Bơ Băn và Kon Rôn tưới tiêu cho 10ha; suối Đăk Tía, Đăk Lôi, Đăk Hơ Măng.

3. Khí hậu, thủy văn

Ngok Réo thuộc vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa cao nguyên, nằm trong vùng phía Tây Trường Sơn, do vậy mang đặc trưng của khí hậu vùng Tây Nguyên, thuộc tiểu vùng khí hậu Kon Tum, có hai mùa rõ rệt. Mùa mưa: từ tháng 5 đến tháng 10. Mùa khô: từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau.

Do có độ cao phổ biến từ 600 đến 1000m so với mặt nước biển, nên nền nhiệt có sự phân hóa rõ rệt giữa các vùng theo độ cao, tổng nhiệt độ năm phổ biến từ 7000 đến 7500⁰, nhiệt độ tháng lạnh nhất (*tháng 1*) là 16⁰ đến 17⁰.

Lượng mưa trung bình hằng năm phổ biến từ 1.800 = 2.100mm, nhưng phân bố không đều, trong đó mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10, lượng mưa chiếm 80%. Số ngày mưa

trung bình năm là 131 ngày. Lượng mưa lớn nhất trong năm thường là tháng 8: 336,1mm. Lượng mưa thấp nhất trong năm (*tháng 1 và tháng 2*): 0,7mm.

Tổng số giờ nắng đạt từ 2000 đến 2.200 giờ/năm. Độ ẩm trung bình năm: 79,5%. Độ ẩm trung bình tháng cao nhất: 86,7 %. Độ ẩm cực tiểu tuyệt đối năm: 68,0% (tháng 2).

Có 2 loại gió chiếm ưu thế là gió Đông Bắc và gió Tây Nam, gió Đông từ tháng 11 năm trước đến tháng 4 năm sau lại thời tiết mát mẻ, về mùa mưa là hướng Tây và Tây Nam từ tháng 5 đến tháng 10. Tốc độ gió trung bình 5,2m/s, tốc độ gió cao nhất là 20m/s. Nhìn chung, khí hậu của xã với nền nhiệt cao ổn định, hầu như không có bão, chỉ ảnh hưởng bão và áp thấp gây gió lốc kèm theo mưa to, lượng mưa lớn khá thuận lợi cho phát triển nông nghiệp.

III. ĐẶC TRƯNG KINH TẾ, VĂN HÓA, XÃ HỘI

1. Kinh tế

Sự tiến hóa của loài người, chế độ công xã thị tộc tan rã, bước vào xã hội có giai cấp, nền kinh tế truyền thống của xã Ngok Réo tuy có phát triển nhưng thấp. Kinh tế chủ yếu dựa vào thiên nhiên ưu đãi là chính, người dân thích hoạt động hoang dã theo điều kiện sống tự nhiên của núi, rừng; hoạt động săn, bắn, hái, lượm, bẫy các loại chim, thú là một bản năng sống của người dân tộc thiểu số Tây Nguyên, không chỉ để bổ sung nguồn thức ăn cho gia đình, cộng đồng mà săn, bắn còn là yêu cầu luyện tập của “xã hội thượng võ”. Kinh tế gia đình chủ yếu dựa vào thiên nhiên, phát - đốt - chọc - tria ở sườn đồi, khe

suối, thậm chí ở đồi núi cao phù hợp với điều kiện phong tục, tập quán của núi rừng Tây Nguyên. Để đảm bảo nguồn lương thực tự túc, tự cấp của hộ gia đình, cộng đồng người dân phải mở rộng sản xuất, chăn nuôi: trâu, bò, lợn, gia cầm các loại; trồng rau trong vườn nhà, có hộ trồng ở rẫy:

- Về nông nghiệp: trong sản xuất kinh tế tự nhiên với mô hình sản xuất lạc hậu du canh, du cư hết nơi này, lại đi nơi khác; dụng cụ phát triển sản xuất còn thô sơ, đặc trưng canh tác phổ biến phát - đốt - chọc - tria gieo trồng các loại lúa, bắp, sắn, đậu. Sau năm, mười mùa rẫy thì quay lại tiếp tục canh tác, tùy thuộc vào địa hình mà có phương thức sản xuất khác nhau, đó là nguyên nhân đưa tới du canh, du cư kéo dài trong nhiều thập kỷ. Phương thức sản xuất canh tác chủ yếu dùng gậy có đầu nhọn chọc lỗ, thả giống lấp đất. Tria xong người dân rào bảo vệ, dựng chòi canh giữ. Khi lúa chín bà con thu hoạch dùng gùi đeo sau lưng hai tay cầm từng bông lúa tuốt bỏ vào gùi, thu hoạch xong phơi khô đóng bao, vào gùi cho vào kho ở rẫy để dùng dần. Một quan niệm ngàn đời của các đồng bào dân tộc thiểu số Tây Nguyên nói chung, đồng bào dân tộc xã Ngok Réo nói riêng không dùng vật cứng để tuốt lúa làm đau “Mẹ lúa” như: liềm, dùng gậy đập; vòng đời tính theo mùa rẫy kể từ khi sinh ra là một đặc điểm chung nhất trong đời sống xã hội của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên. Quan niệm ấy dần dần được thay đổi theo sự phát triển chung của xã hội, đất nước.

- Về phát triển chăn nuôi rất có nhiều thuận lợi do thiên nhiên ưu đãi, nhưng đồng bào cư dân nơi đây chưa có hướng

phát triển chăn nuôi thành đàn, thành ngành kinh tế mũi nhọn của gia đình, của địa phương. Điểm chung nhất là gia súc, gia cầm các loại thường thả rông gần nơi cư trú hoặc trong rừng; nuôi gia súc, gia cầm để phục vụ hiến tế, làm vật trao đổi, giết mổ lễ hội lớn hoặc nhà có đám cưới, đám tang mỗi hộ tự giác đóng góp con gà, con dê tùy thuộc vào kinh tế của mỗi hộ. Mặc khác, trâu bò là tài sản quý thường để cho con và làm lễ vật cúng trời, tổ tiên. Núi, rừng là điều kiện sinh sống lâu đời được gắn liền của đồng bào các dân tộc nơi đây trong việc săn bắn, hái lượm là một bản năng sống để tồn tại. “Núi rừng, sông suối được người dân nơi đây coi như một thần tượng, thần linh” vì đã đem lại cho họ những thực phẩm mà thiên nhiên ban tặng như: rau rừng, thú rừng và các điều kiện sinh hoạt khác.

Từ năm 1985 trở về đây, có sự hỗ trợ của Nhà nước các công trình thủy lợi được xây dựng, góp phần ổn định công tác định canh, định cư, phát triển lúa nước, đưa các loại cây có giá trị kinh tế cao (cà phê, cao su, bời lời..) vào trồng trọt, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đã làm thay đổi phong tục, tập quán canh tác lạc hậu góp phần ổn định đời sống, vật chất, tinh thần cho nhân dân.

2. Văn hóa nghệ thuật:

Dân tộc Xơ Đăng - Tơ Dră là chủ nhân của nền văn hóa mang nét đặc trưng của sản xuất nương rẫy, đó là truyền thống canh tác trên vùng đồi, núi đất dốc, khô. Từ đó, tạo cho họ gắn bó với núi rừng để sinh tồn của mỗi người dân, cộng đồng làng. Núi rừng, sông suối là tâm linh của họ, cho họ nhiều điều trong cuộc sống. Mọi hoạt động sản xuất của cộng đồng đều gắn liền

với thiên nhiên; từ đó, hình thành tín ngưỡng, tâm linh “vạn vật hữu linh”, mọi vật đều có linh hồn và thần linh ngự trị.

Người Xơ Đăng - Tơ Dră có nhiều nghi thức lễ trong năm gắn với chu kỳ vòng đời của con người và hình thức canh tác nông nghiệp trong một năm như: Lễ mừng lúa mới (*Ka mah*) được tổ chức khoảng tháng 10 dương lịch. Lễ hội này thường tổ chức kéo dài từ 3 đến 7 ngày tùy theo kết quả thu hoạch của năm đó. Lễ cúng máng nước (*Kleng tia*) diễn ra vào cuối năm cũ, đầu năm mới (*khoảng tháng 3 dương lịch*). Đây là lễ hội của cộng đồng làng tổ chức cúng đầu nguồn nước của làng, để tạ ơn các thần linh đã phù hộ cho dân làng có nguồn nước sinh hoạt quanh năm. Lễ đâm trâu (*Pet kapô*) diễn ra trong 07 ngày đêm liên tiếp, dân làng phải chuẩn bị trước đó một tháng. Đầu tiên những trai làng khỏe mạnh được cử vào rừng chọn gỗ Pơ Lang đặc trưng để làm cột Gưn, chọn dây mây chắc khỏe để bện thành dây cột trâu. Lễ hội đâm trâu của người bản địa là một lễ hội truyền thống lâu đời, phản ánh nét đặc trưng trong văn hóa tín ngưỡng của người bản địa tỉnh Kon Tum. Lễ mừng nhà rông (*Ha tởh Juông*): từ những ngày trước đó, các già làng đã tập trung bàn bạc công việc chuẩn bị cho ngày lễ hội, nghi thức đầu tiên là chọn vị trí trồng cây nêu.

Ca hát, âm nhạc là một nhu cầu không thể thiếu trong cuộc sống tinh thần đời thường của đồng bào dân tộc bản địa người Xơ Đăng - Tơ Dră. Hầu hết các dân tộc bản địa đều rất say mê âm nhạc, những nhạc cụ cổ truyền được làm bằng các chất liệu tự nhiên tre, nứa, lồ ô, gỗ, vỏ bầu. Nhạc cụ dây (ting ning); nhạc cụ hơi (Klông Pút, Sáo Lu Léa); nhạc cụ tự

thân vang (T'rung, công chiêng) và nhạc cụ màng rung (trống H'gor). Trong các loại nhạc cụ trên, công chiêng là nhạc cụ tiêu biểu nhất được dùng gắn với sinh hoạt tín ngưỡng, nghi lễ, sinh hoạt cộng đồng mang tính linh thiêng. Công chiêng của người Xơ Đăng - Tơ Dră có từ 4 - 11 chiếc. Đặc biệt người Xơ Đăng -Tơ Dră có đàn Brâng. Không biết có từ bao giờ, thân đàn làm bằng cây lồ ô, dài khoảng 1-1,2m, đường kính khoảng 5-7cm, phía dưới cách để đàn khoảng 10-15cm được kết nối với quả bầu khô để tạo ra âm thanh giữa các dây đàn. Đàn thường dùng từ 9-11 dây, dây đàn làm bằng rễ cây rừng đập dập phơi khô. Đây là cây đàn để trai trong làng thổ lộ với bạn gái tình yêu, nỗi nhớ của mình. Ngày trước, đa số trai gái trong làng nên duyên chồng vợ đều nhờ cây đàn độc đáo này. Hằng đêm, trai, gái trong làng thường tập trung lên nhà rông để ngủ. Nếu hai người để ý nhau, họ hẹn hò, mang theo cây đàn và trèo lên nhà rông hoặc ra khe suối... để chơi đàn. Tuy nhiên, trong quan hệ nam nữ, ít có trường hợp vượt qua “ngưỡng” cho phép, vì theo luật tục làng bao đời, nếu trai gái có quan hệ tình dục, có thai trước lễ cưới, thì hai người sẽ bị phạt bằng trâu, heo, ché... rất nặng; thậm chí, người phụ nữ sẽ bị đuổi vào rừng sâu, cách biệt với cộng đồng. Kể từ đó, cây đàn được các chàng trai trong làng dùng để bày tỏ tình cảm của mình với người yêu, đã trở thành sợi tơ hồng gắn kết bao đôi trai gái nên duyên chồng vợ.

3. Tín ngưỡng, tôn giáo

Trong thế giới tâm linh của cư dân bản địa Kon Tum nói chung, Ngok Réo nói riêng, Yàng là một vị thần có mọi quyền

lực chi phối đến con người, là nơi trừng phạt (trái ý) cũng như ban phúc (việc thiện) cho bất kỳ mọi người. Chính vì vậy, những công việc gì quan trọng đều phải cúng Yàng. Họ không có một tôn giáo chính thức và giáo lý riêng. Mỗi dân tộc tuy cùng chung một khái niệm là Yàng, nhưng mỗi nơi có cách nói, thờ cúng khác nhau. Người Xơ Đăng - Tơ Dră có khái niệm gọi thần Yàng hoặc là các vị thần. Trong lễ nghi thờ cúng, người Xơ Đăng - Tơ Dră coi trọng nhất là ông trời, thần sấm sét (*Yang Ta Rôh*), hay thần lúa (*Pa hoaxri*). Tâm thức của họ luôn mong chờ một sự che chở linh thiêng vô hình và tìm đến sự nương tựa để chống đỡ những mối đe dọa đến đời sống. Có thể nói, thế giới tâm linh của các dân tộc bản địa trên địa bàn xã Ngok Réo rất phong phú, đa dạng; thế giới đó đã tác động mạnh mẽ đến đời sống của đồng bào nơi đây mang đậm sắc thái tín ngưỡng. Lễ cúng cầu mùa (*Cô Jieng*) được tổ chức vào cuối tháng hai hay đầu tháng ba âm lịch, khi sắp bước vào mùa vụ sản xuất, nhằm thông báo với các thần linh biết công việc dân làng sắp làm trong năm mới và xin thần linh cho mùa màng tươi tốt, mưa thuận gió hòa. Lễ khấn tria lúa (*Nôh Chuôi*), người dân làm lễ khấn tria lúa ở nhà hay trên rẫy nhằm báo cáo với các thần núi, thần nước công việc tria lúa sắp bắt đầu, họ cầu xin thần linh phù hộ cho rẫy của mình được xanh tốt, lúa sinh sôi nảy nở, vật nuôi trong nhà được thêm đông.

Năm 1848, nhà truyền giáo tên là Nguyễn Do (cha đạo) tìm cách mở đường lên vùng Bắc Tây Nguyên. Đến năm 1962, nhà thờ Kon Bơ Băn được xây dựng, diện tích khoảng 200m², do linh mục Tô Mạnh, người Pháp phụ trách, có khoảng 400

tín đồ theo đạo Thiên chúa giáo. Do chiến tranh tàn phá nhà thờ bị sụp đổ nên đến tháng 01 năm 1999, nhà nguyện Kon Bơ Băn được xây dựng theo Quyết định số 49/QĐ-UB, của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum. Tổng diện tích công trình 368,4 m², trong đó: Diện tích phòng nguyện 231m². Đến nay tổng số tín đồ tôn trên địa bàn xã là 3.400 người, chiếm 68% dân số toàn xã.

4. Xã hội

Trong thiết chế xã hội truyền thống các dân tộc bản địa tỉnh Kon Tum nói chung, xã Ngok Réo nói riêng tổ chức xã hội duy nhất là “làng”. Làng là đơn vị xã hội duy nhất được xem như một đơn vị hành chính, mọi hoạt động của người dân chủ yếu diễn ra trong phạm vi làng. Không gian này trở thành không gian văn hóa của làng. Về sau, do nhiều nguyên nhân khác tác động làm cho tổ chức truyền thống “làng” bị phá vỡ, cái không gian này không còn nguyên vẹn. Đó là sự tiến hóa của lịch sử con người, hướng tới cái văn minh hiện đại tươi đẹp hơn, nhưng không vì thế mà chúng ta phủ nhận hết cái truyền thống trong một xã hội hiện đại. Cùng với quá trình hình thành đơn vị tổ chức “làng” ở mỗi làng cũng hình thành nên các thiết chế xã hội: dòng tộc, gia đình, bộ máy tự quản và luật tục, tín ngưỡng - tôn giáo. Trong đó, bộ máy tự quản và luật tục có vai trò quan trọng tác động trực tiếp đến đời sống nhân dân trong làng.

Trong tổ chức xã hội “làng” hoặc mỗi “làng” đều mang tính độc lập riêng biệt do một chủ làng đứng đầu. Dù bất cứ dân tộc nào cũng phải có đơn vị tự quản riêng biệt có tinh thần

trách nhiệm cao và hoàn chỉnh, vai trò lãnh đạo cao nhất của làng là già làng. Già làng là người có uy tín, được tập thể nhân dân suy tôn lên từ những người già có uy tín nhất, có phẩm chất, năng lực nổi trội trong số những người già ở trong làng. Trên cương vị là người đứng đầu, già làng được ví như một “thủ lĩnh” quán xuyến mọi công việc của làng từ “đối nội” đến “đối ngoại”; từ cuộc sống sinh hoạt đời thường đến phát triển kinh tế-xã hội; cuộc sống tâm linh đến bảo tồn văn hóa được giải quyết một cách hài hòa. Bên cạnh già làng còn có “Hội đồng già làng” tham dự vào bộ máy của làng. Đây là hình thức lãnh đạo tập thể, quyết định những công việc quan trọng đặc biệt của làng thường được bàn bạc theo nguyên tắc chung của cộng đồng làng.

Già làng và Hội đồng già làng phải tuân thủ nguyên tắc chung của cộng đồng làng, vì lợi ích của mỗi thành viên. Đồng thời, tham gia đảm nhiệm, phụ trách vào một số hoạt động khác, nhằm giúp chủ làng điều hành công việc.

Như vậy, cho đến hôm nay “làng” là một tổ chức thống nhất, gắn kết chặt chẽ, tính cộng đồng cao, thực hiện “thiết chế tự quản”, chế độ “Già làng” vẫn còn tồn tại trong cuộc sống đời thường dân làng; mặc dù không thừa nhận trong hệ thống quản lý xã hội, nhưng sự tồn tại hiển nhiên một thiết chế quản lý cũ bên cạnh một thiết chế mới. Bên cạnh thiết chế mới đang vận hành, ở mỗi làng vẫn duy trì chế độ “Già làng”, nhưng vị trí, uy quyền, thủ lĩnh, người đứng đầu không còn như trước nữa, mà chỉ thể hiện vai trò thực hiện chức năng hòa giải, trung tâm đoàn kết, giải quyết các vấn đề mâu thuẫn trong cộng đồng

cur dân trong làng. Sự có mặt của “Già làng” trong cuộc sống đời thường của mỗi làng đã góp phần tiếng nói chung trong việc thực hiện nhiệm vụ của làng thể hiện tinh thần đoàn kết, giữ gìn nếp sống tốt đẹp truyền thống của dân tộc.

IV. TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC TRONG CÁC LÀNG TIỀN THÂN CỦA XÃ NGỌK RÉO TRƯỚC NĂM 1954

Sau khi thực dân Pháp và đế quốc Mỹ đặt ách thống trị lên Tây Nguyên, dưới chế độ hà khắc tàn bạo của kẻ thù nhân dân các tỉnh Tây Nguyên đã nổi dậy đấu tranh đòi quyền lợi của mình chống đi quân dịch, nộp sưu, thuế.

Tại địa bàn các làng tiền thân của xã Ngok Réo thực dân Pháp vừa tìm cách bóc lột Nhân dân, vừa kìm hãm phát triển kinh tế - xã hội, coi thường cả mạng sống của người dân, dẫn đến tình trạng trẻ em sinh ra không nuôi được trở thành phổ biến. Các loại dịch bệnh hiểm nghèo như sốt rét, bấu cổ, phong, dịch tả phát triển. Đặc biệt là bệnh đậu mùa, có nơi đồng bào mắc bệnh này chết gần cả làng, đồng bào phải đốt làng dời đi nơi khác. Bệnh đậu không ai biết nhà thương, viên thuốc; ốm đau phó mặc cho Yàng, kèm thêm cúng bái tốn kém. Sống trên một vùng đất rộng, tài nguyên phong phú nhưng lại thiếu đói triền miên, đó là nguyên nhân dẫn đến những cuộc đấu tranh liên tiếp của đồng bào chống bắt sưu, nộp thuế.

Trong những năm 1922 - 1925, nổi lên những trận đánh phục kích quân Pháp đi bắt sưu thuế ở vùng Đăk Hà và Đăk Tô. Các trận đánh địch hành quân càn quét khủng bố trong

năm 1929 diễn ra ở nhiều nơi như Đăk Xanh, Đăk Tô. Tại Đăk Hà, hàng trăm thanh niên cùng đồng bào đánh trả nhiều đợt tấn công của địch.

Trước sức đấu tranh mạnh mẽ của đồng bào các dân tộc tỉnh Kon Tum và các xã tiền thân của huyện Đăk Hà, mà cụ thể là nghĩa quân dân tộc Xơ Đăng khiến thực dân Pháp nhiều lần tìm cách thương lượng, thỏa hiệp. Khi mạnh thì dựa vào địa thế hiểm yếu để đấu tranh hoặc đấu tranh công khai, hợp pháp chống xâm thuế; lúc yếu thì dựa vào núi rừng để cố thủ, bất hợp tác; gặp lúc quá gay go vì thiếu muối, thiếu lương thực đồng bào tìm cách tạm thời hợp tác hoặc hợp tác có điều kiện, vờ chịu một phần xâm thuế chờ thời cơ đánh thực dân Pháp.

Trong những năm 1936 - 1939 phong trào đấu chống thực dân Pháp nổ ra khắp các tỉnh Tây Nguyên do ảnh hưởng của phong trào “nước Xu”, “nước Thần”. Với truyền thống yêu quê hương, đất nước, nhân dân các xã tiền thân của huyện Đăk Hà cùng tham gia phong trào đấu tranh chống kẻ thù xâm lược, cai trị. Tại thị xã Kon Tum, huyện Kon Rẫy, Kon Plông nhân dân nổi dậy đấu tranh chống pháp rất mạnh mẽ, tiêu biểu là các trận đánh du kích chiến do ông Na ở Kon Plông chống phá địch xây dựng đồn binh trong vùng. Ở Đăk Hà, nông dân 18 làng dưới sự lãnh đạo của ba anh em ông Ni, ông Buôn, ông Đăng đã nổi lên chống Pháp làm đường 14, kéo dài hằng năm trời¹.

Ngày 01/9/1939, chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Đến tháng 6/1940, Pháp đầu hàng Đức; tháng 9/1940, Nhật xâm

1.. Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh Kon Tum: Lịch sử Phong trào Nông dân Kon Tum (1930-2003). Nxb Đà Nẵng, năm 2006, t1, tr 17.

lược Đông Dương, thực dân Pháp đầu hàng mở cửa quỳ gối rước Nhật xâm lược nước ta. Nhân ta lúc này *“chịu một cổ hai tròng”*

Ngày 9/3/1945, phát xít Nhật tiến hành đảo chính lật đổ Pháp và thiết lập chính quyền cai trị ở Kon Tum từ tỉnh đến làng. Trong đó, chúng thay đạo Kon Tum thành tỉnh. Kon Tum; dưới tỉnh có các huyện, tổng, làng. Hà Ngại là quan Quản đạo ở Kon Tum được phát xít Nhật cho giữ chức Tỉnh trưởng tỉnh Kon Tum để nắm giữ quyền hành về hành chính, còn quân Nhật giữ quyền kiểm soát về quân sự và kinh tế, các chức việc từ chủ hạt đến làng thì vẫn giữ nguyên như cũ.

Sau khi thất bại Hồng quân Liên Xô, ngày 15 tháng 8 năm 1945, Nhật đầu hàng đồng minh. Tổng khởi nghĩa thắng lợi, ngày 25 tháng 8 năm 1945, tỉnh Kon Tum toàn thắng, chính quyền về tay cách mạng. Tuy vậy, chính quyền cách mạng tại đây chưa có cán bộ, chính quyền, đoàn thể phụ trách, dân làng tạm thời chọn một số già làng có uy tín đảm nhận công việc để chờ tỉnh, chờ huyện tăng cường đưa cán bộ về địa phương phụ trách. Dân làng tự quản lý từ sinh hoạt cuộc sống đến an ninh trật tự trong làng. Thời gian này, cuộc sống và sinh hoạt rất trật tự và nề nếp, trên dưới một lòng, mối quan hệ giữa quần chúng với chủ làng không còn có sự ngăn cách.

Ở Tây Nguyên và tỉnh Kon Tum, giữa lúc đồng bào các dân tộc đang hăng hái tham gia xây dựng cuộc sống mới sau thắng lợi của Tổng khởi nghĩa tháng 8 thì cuối tháng 12/1945, sau khi xâm chiếm xong các tỉnh Nam Bộ và một số tỉnh Nam Trung Bộ, thực dân Pháp tiến đánh các tỉnh Tây Nguyên và

chiếm được Buôn Ma Thuật. Ngày 26/5/1946, quân Pháp đánh chiếm thị xã Pleiku rồi theo đường 14 đánh lên Kon Tum. Các lực lượng vũ trang của ta tích cực chặn đánh địch bên bờ sông Đăk Bla, tiêu diệt nhiều sinh lực địch. Tuy nhiên, do lực lượng chênh lệch, ta phải vừa đánh vừa rút để bảo toàn lực lượng.

Ngày 25/6/1946, quân Pháp đã chiếm được thị xã Kon Tum và các vùng phụ cận. Ngay sau khi chiếm được tỉnh Kon Tum, thực dân Pháp tìm mọi cách nhằm chia rẽ khối đoàn kết các dân tộc, lôi kéo đồng bào các dân tộc chống lại cách mạng, ngăn cản cuộc kháng chiến của ta. Chúng tập ra cái gọi là “xứ Tây kỳ tự trị”, tổ chức “các lực lượng vũ trang Cao Nguyên” để phục vụ cho mưu đồ chính trị về lâu dài.

Trên địa bàn tỉnh Kon Tum, thực dân Pháp xúc tiến việc xây dựng, củng cố các vị trí đã chiếm được và mở rộng vùng kiểm soát, các trục giao thông quan trọng; đóng thêm các đồn, bốt tại các điểm giáp ranh vùng tự do của ta ở Kon Plông, Đăk Tô, thị xã Kon Tum; tăng cường bóc lột nhân dân bằng các chính sách thuế khóa. Đồng thời, địch thực hiện chính sách, thủ đoạn thâm độc và xảo quyệt hơn là chia rẽ các dân tộc, phá hoại khối đoàn kết toàn dân, mua chuộc quần chúng, phát triển GUOM¹, tề, điệp, dòn dân, khủng bố đối với vùng du kích và căn cứ du kích.

Về phía ta, dưới sự lãnh đạo của Liên Khu uỷ V và Tỉnh uỷ Kon Tum lâm thời, những năm đầu kháng chiến chống thực dân Pháp, phong trào kháng chiến ở Kon Tum đã có những

1 Group Unifié de Races Opprimées: Nhóm liên kết các dân tộc bị áp bức

chuyển biến về nhiều mặt. Hệ thống tổ chức đảng, chính quyền được tăng cường, lực lượng vũ trang, nửa vũ trang được phát triển, cơ sở và phong trào kháng chiến phát triển trưởng thành, đội ngũ đảng viên, nhất là đảng viên dân tộc thiểu số được tăng thêm, đảm nhiệm vai trò kháng chiến ở địa phương, với phương châm của chúng ta là “Ăn chắc, lấn dần”.

Những năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, bộ đội chủ lực Liên khu V chủ yếu là các đơn vị Nam tiến chi viện cho Nam Bộ và Nam Trung Bộ, cùng với đội du kích Ba Tơ, dần dần xây dựng nên các tiểu đoàn, trung đoàn; phương pháp tác chiến lúc này là phối hợp với lực lượng vũ trang địa phương diệt địch trong từng trận đánh, hỗ trợ việc xây dựng cơ sở và làm nòng cốt cho phong trào du kích chiến tranh, hỗ trợ cho quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ.

Sau khi thực dân Pháp đánh chiếm Kon Tum, do chính quyền ta còn non trẻ, lực lượng vũ trang còn yếu, phải tạm lùi về phía sau để xây dựng và phát triển, chỉ có một bộ phận lực lượng cách mạng nhỏ bám cơ sở để hoạt động. Trước tình hình đó, Liên Khu uỷ V đã tăng cường cho Bắc Tây Nguyên 02 Trung đoàn 94 và 95, với nhiều cố gắng, ta đã xây dựng được căn cứ Mường Hoong với hơn 100 làng kháng chiến. Khi Kon Tum được Quân khu V tăng cường lực lượng thì vị thế của tỉnh Kon Tum phải gánh vác nhiệm vụ nặng nề trong bối cảnh chung của toàn Liên khu. Trên địa bàn tỉnh, quân Pháp đánh mạnh vào cơ sở của ta. Chúng tìm mọi cách ngăn chặn, đẩy lùi các đội vũ trang tuyên truyền, ráo riết tổ chức mạng lưới tề điệp trong các buôn làng để chống phá cách mạng.

Tháng 5/1949, Hội nghị Quân sự Liên khu V lần thứ nhất xác định Tây Nguyên là chiến trường chính của Liên khu và chủ trương mở rộng mặt trận Tây Nguyên, tiến sâu vào vùng địch tạm chiếm. Các đơn vị bộ đội chủ lực tiếp tục về địa phương làm nòng cốt cho phong trào cách mạng, củng cố và phát triển lực lượng bán vũ trang, đẩy mạnh du kích chiến tranh, xây dựng làng kháng chiến. Công tác xây dựng cơ sở, bám đất giành dân phát triển thuận lợi, từ hơn 100 làng kháng chiến, đến lúc này khu căn cứ Mường Hoong đã có 700 làng.

Cuối năm 1950, quân ta thắng lớn trong chiến dịch Biên giới. Trên toàn chiến trường Đông Dương, quân Pháp ngày càng sa vào thế bị động đối phó, trong khi thế và lực lượng của ta ngày càng phát triển.

Tháng 8/1951, Trung đoàn 108 và 803 chủ lực liên khu của ta nổ súng tiêu diệt cứ điểm Kon Plông, Đăk Tô, Đăk Glei, phá một số ổ vũ trang, bao vây uy hiếp và bức rút một số đồn bót khác, tiêu diệt 90 tên địch, bắt sống 195 tên, thu hơn 200 súng các loại và các nhu yếu phẩm khác của địch¹.

Tháng 4/1952 quân Pháp mở cuộc hành quân đánh vào khu vực Đông Kon Tum - Tây Quảng Ngãi nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng và hỗ trợ cho phiên quân Sơn Hà ngóc đầu dậy, nhưng Trung đoàn 108 và 803 của ta đã đánh bại cuộc hành quân, đập tan mọi âm mưu của giặc. Chiến thắng đó cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng Kon Tum, vùng du kích bắc Tây Nguyên ngày càng được mở rộng.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đăk Hà: *Lịch sử Đảng bộ huyện Đăk Hà (1945 – 2000)*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004, T.1, tr.74.

Bước sang tháng 5/1953, Pháp ráo riết triển khai thực hiện kế hoạch Nava, mở hàng loạt cuộc tấn công vào các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ, Lạng Sơn, Ninh Bình, Thanh Hóa và vùng tự do Liên khu 5 thuộc 3 tỉnh Phú Yên, Bình Định và Quảng Ngãi. Âm mưu của chúng là nhằm tiêu diệt chủ lực và phá kế hoạch Đông – Xuân của ta.

Trên chiến trường Tây Nguyên, trước những âm mưu và thủ đoạn mới của địch, tháng 9/1953, tại căn cứ địa Việt Bắc, Bộ Chính trị Đảng Lao động Việt Nam họp bàn nhiệm vụ quân sự Đông – Xuân 1953 – 1954. Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch Đông – Xuân 1953 – 1954 với 3 đòn tấn công lớn, trong đó mở chiến dịch chiến lược giành địa bàn Tây Nguyên, phá âm mưu bình định miền Nam của Pháp, coi đó là hướng tấn công chính và chỉ rõ *“cần tập trung lực lượng tấn công lên Tây Nguyên, đây là nhiệm vụ quan trọng bậc nhất, hướng chính là địa bàn Kon Tum, An Khê (tỉnh Gia Lai) là hướng phối hợp quan trọng”*, với khẩu hiệu *“tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”*¹.

Giữa tháng 12/1953, kế hoạch tiến công lên Tây Nguyên được thông qua, hướng chính là Đông Kon Tum. Liên khu V sử dụng Trung đoàn 108, 803 liên đội đặc công và toàn bộ các đơn vị pháo cối, phòng không, phần lớn các đơn vị công binh, trinh sát và thông tin. Đêm 27/01/1954, bộ đội ta chặn đánh địch ở đường 19 An Khê, nhanh chóng tiêu diệt các cứ điểm Ka Tung, Babakatu, Búpbe (Gia Lai). Ở hướng chính Đông

1. Lịch sử Đảng bộ huyện Đắk Hà (1945 – 2000). Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004. Sđd, t.1, tr.77.

Kon Tum, đúng 23 giờ 30 phút ngày 27/01/1954, các lực lượng ta đồng loạt nổ súng tấn công ba cứ điểm quan trọng: Măng Đen (Kon Plông) một cứ điểm kiên cố quan trọng cách thị xã Kon Tum 60 km do Trung đoàn chủ lực 108 của ta tấn công; Tiểu đoàn 59 của Trung đoàn 803 đánh đồn Kon Braih; Tiểu đoàn 97 Mặt trận Miền Tây cùng Tiểu đoàn 89 (Trung đoàn 108) tấn công đồn Măng Bút, cụm cứ điểm quan trọng, kiên cố án ngữ phía Đông Kon Tum của địch bị sụp đổ. Trong ngày 28/01/1954, ta làm chủ ba cứ điểm trên, đến ngày 07/02/1954, tỉnh Kon Tum được hoàn toàn giải phóng. Kết quả, ta đã tiêu diệt được và bắt sống 2.000 tên địch, thu hơn 2.500 súng các loại, giải phóng toàn tỉnh Kon Tum với 14.000km² và 200.000 dân, góp phần tiêu hao, tiêu diệt một phần sinh lực địch.

Với kết quả thắng lợi của chiến thắng của chiến dịch Bắc Tây Nguyên trong chiến dịch Đông – Xuân 1953-1954 và giải phóng tỉnh Kon Tum đã góp phần to lớn cho lòng quyết tâm tiêu diệt hoàn toàn thực dân Pháp ở cứ điểm Điện Biên Phủ của quân và dân ta; buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ, rút quân về nước, công nhận nền độc lập, chủ quyền của nước ta.

Chương II

XÃ NGỌK RÉO TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC 1954-1975

I. ĐẦU TRANH ĐÒI THI HÀNH HIỆP ĐỊNH GIONEVƠ, GIỮ GÌN VÀ PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG CÁCH MẠNG, THÀNH LẬP CHI BỘ ĐẢNG (1954 - 1960)

Sau 9 năm kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược, với thắng lợi vẻ vang, oanh liệt bằng chiến dịch Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu, ngày 21/7/1954 thực dân Pháp buộc phải ký kết Hiệp định Giơnevơ, công nhận độc lập, chủ quyền của nước ta, theo nội dung Hiệp định Việt Nam chia làm hai miền, lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới quân sự tạm thời để chuyển giao lực lượng. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm cơ sở hậu phương vững chắc chi viện cho chiến trường miền Nam. Miền Nam tạm thời nằm dưới sự kiểm soát của liên hiệp Pháp và trong 2 năm (7/1954 - 7/1956) sẽ tiến hành tổng tuyển cử tự do trong cả nước dưới sự giám sát của quốc tế để Bắc - Nam hợp nhất, non sông thu về một mối, nhân dân hưởng quyền tự do.

Ngày 01/01/1955, Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh ra mắt nhân dân Thủ đô; ngày 16/5/1955,

toán lính Pháp cuối cùng rút khỏi đảo Cát Bà (Hải Phòng). Miền Bắc nước ta hoàn toàn giải phóng.

Giữa tháng 5/1956, Pháp rút khỏi miền Nam Việt Nam khi chưa thực hiện cuộc hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất hai miền Nam - Bắc Việt Nam theo điều khoản Hiệp định Giơnevơ. Ngay sau khi Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương được ký kết chưa ráo mực, Mỹ liền thay thế Pháp can thiệp vào Việt Nam nói riêng và ba nước Đông Dương nói chung, chúng phé truất Bảo Đại (*chính quyền tay sai của Pháp*) để dựng lên chính quyền bù nhìn Ngô Đình Diệm ở miền Nam Việt Nam, biến Đông Dương thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ ở Đông Dương và Đông Nam Á. Do đó sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên cả nước chưa hoàn thành, nhân dân ta vừa phải hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế ở miền Bắc, đưa miền Bắc tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa phải tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

Khi chúng đặt chân lên đất Tây Nguyên, trong đó có Kon Tum, Mỹ - Diệm nhanh chóng hất cẳng Pháp dành quyền cai trị, chúng dùng mọi thủ đoạn thâm độc để phá hoại Hiệp định, ra sức đầu độc, lôi kéo quần chúng, đánh phá cơ sở cách mạng của ta. Chúng ra sức tuyên truyền, xuyên tạc nội dung Hiệp định Giơnevơ, nói xấu Đảng Cộng sản, Chủ tịch Hồ Chí Minh, chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đề cao “chính nghĩa quốc gia”, ca tụng chí sỹ Ngô Đình Diệm, rêu rao sức mạnh quân sự của Mỹ, đả kích thực dân Pháp và Bảo Đại, tô vẽ cho “chủ nghĩa nhân vị”, thuyết duy linh, chính sách “thăng tiến cần lao”

và “đồng tiến xã hội”¹. Chúng củng cố lại hệ thống đồn bót cũ của thực dân Pháp trước đây và xây dựng một số đồn bót mới để đưa thêm dân từ đồng bằng lên và nơi khác đến để xây dựng bộ máy tay sai đến tận làng, xã. Bên cạnh đó chú trọng xây dựng lực lượng quân đội địa phương nòng cốt là bảo an và dân vệ chủ yếu là người dân tộc thiểu số, được trang bị vũ khí Mỹ. Đặc biệt là Mỹ - Diệm lợi dụng triệt để chính sách tôn giáo để chống phá cách mạng. Hầu hết bọn tay sai của Pháp trước đây đều được chính quyền Mỹ - Diệm trưng dụng để lập bộ máy cai trị ở cơ sở. Bằng những âm mưu, thủ đoạn thâm độc của địch đã gây không ít khó khăn, thiệt hại cho chính quyền cách mạng ta ở cơ sở.

Về phía ta, trước tình hình nhiệm vụ cách mạng mới, Hội nghị lần 6 khóa II, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp giữa tháng 7/1954 đã khẳng định *“Đế quốc Mỹ là kẻ thù số một của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới và hiện đang là kẻ thù chính, trực tiếp của nhân dân ba nước Đông Dương”*. Chính vì vậy Trung ương Đảng đã đề ra nhiệm vụ và phương châm cách mạng trước mắt của các mạng miền Nam *“nhiệm vụ là dùng lực lượng chính trị của quần chúng đấu tranh đòi đế quốc Mỹ phải thực hiện nghiêm Hiệp định Giơnevơ, duy trì hòa bình, thực hiện quyền tự do dân sinh, dân chủ, tiến tới thống nhất đất nước”*. Phương châm hoạt động là: “Kết hợp chặt chẽ công tác hợp pháp và không hợp pháp, lấy công tác không hợp pháp là chính, đồng thời hết sức lợi dụng mọi khả

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đắk Tô: *Lịch sử Đảng bộ huyện Đắk Tô (1945-1975)*. Nxb Đà Nẵng.1, tr 102.

năng hợp pháp, nửa hợp pháp để tuyên truyền, vận động, giáo dục quần chúng đông đảo, tổ chức và lãnh đạo quần chúng đấu tranh”, “Tổ chức của Đảng chủ yếu là bí mật, còn tổ chức quần chúng là chủ yếu lợi dụng điều kiện hợp pháp và nửa hợp pháp”. “Đối với tổ chức đảng ở những vùng bị địch tạm đóng quân, nên thực hiện chủ trương giải công tác, khéo che giấu lực lượng”¹.

Ngày 27-28/7/1954, Liên Khu ủy V họp mở rộng, đề ra những nhiệm vụ cấp bách *“mở đợt tuyên truyền, giáo dục về Hiệp định Giơnevơ và tình hình nhiệm vụ mới, về phương châm, phương pháp đấu tranh. Khẩn trương sắp xếp lại bộ máy lãnh đạo, các tổ chức đảng và đoàn thể từ khu đến cơ sở cho phù hợp với tình hình mới”*².

Tháng 8/1954 Ban Cán sự tỉnh triệu tập Hội nghị Cán bộ toàn tỉnh tại Kon Hring (*huyện Đăk Tô ngày nay*) để bàn về việc chuyển quân tập kết và sơ bộ sắp xếp một số cán bộ chủ chốt ở lại các huyện, thị. Sau Hội nghị một số cán bộ tự nguyện ở lại được lựa chọn, thành lập ban cán sự để bám trụ địa bàn cùng với nhân dân hoạt động cách mạng, phát động phong trào chuẩn bị đấu tranh. Các huyện đã khẩn trương chọn một số cán bộ tự nguyện ở lại để triển khai việc chuyển hướng tổ chức, rút vào bí mật, bám dân, bám cơ sở, lãnh đạo quần chúng đấu tranh đòi thi hành Hiệp định, chống đàn áp, đòi dân sinh, dân chủ khi địch tiếp quản tỉnh Kon Tum.

1. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Kon Tum: Sđd, t.1, tr. 239.*

2. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Kon Tum: Sđd, t.1, tr. 239.*

Lúc này cơ quan của tỉnh Kon Tum tạm rút về Ba Tơ (*Quảng Ngãi*) để sắp xếp lực lượng đi tập kết ra Bắc và tổ chức lại bộ máy lãnh đạo, chuẩn bị cơ sở vật chất cho nhiệm vụ mới. Đầu năm 1955, Cơ quan tỉnh dời lên Kon Bơ Ê (thuộc xã Hiếu, Kon Plông), sau đó chuyển về làng Đăk Sơ Ró, rồi dời đến làng Nước Chè (huyện Kon Plông ngày nay) để ổn định tổ chức chỉ đạo, khẩn trương, xúc tiến việc chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cho phù hợp với tình hình mới. Liên Khu V lúc này chia làm 4 liên tỉnh, mỗi liên tỉnh có Liên Tỉnh ủy và trực thuộc Liên Khu V; trong đó Liên tỉnh 4 trực tiếp chỉ đạo phong trào đấu tranh cách mạng ba tỉnh Tây Nguyên (Kon Tum, Gia Lai, Đăk Lăk).

Liên Khu ủy V chỉ định Ban cán sự tỉnh gồm các đồng chí Trương Quang Tuân (Vũ), Nguyễn Liên (Mười Nguyên), Nguyễn Tuấn Tài (Trần Kiên), Phan Phụ (Quyết), Nguyễn Tiến Cang (Hùng), do đồng chí Trương Quang Tuân làm Bí thư. Sau đó bổ sung các đồng chí Bùi Anh (Tiềm), Nguyễn Huệ (Chiến) và Phạm Trọng (Nhớ) vào Ban Cán sự đảng của tỉnh. Cơ quan tỉnh tinh gọn, chỉ có một bộ phận nhỏ giúp Ban cán sự làm công tác văn phòng, tổ chức, tuyên huấn. Về thông tin liên lạc có một tổ điện đài 15W liên lạc với Liên Khu ủy, một bộ phận giao liên tổ chức các đường dây giữa các tỉnh với Liên khu, tỉnh với huyện và các tỉnh lân cận. Toàn tỉnh Kon Tum chia làm sáu khu nông thôn (tương đương với huyện ngày nay) và một thị xã. Lực lượng cán bộ, đảng viên được phân công ở lại tỉnh có 130 đồng chí, trong đó có 30 đồng chí cán bộ quân đội được bố trí ở các

khu trong tỉnh. Các làng tiền thân của xã Ngok Réo thuộc Khu 1, huyện 16 (H16).

Cuối năm 1956, Ban cán sự tỉnh Kon Tum có chủ trương giải thể các khu, tổ chức lại thành huyện để thuận tiện trong việc xây dựng, phát triển vùng căn cứ và chỉ đạo phong trào cách mạng. Vùng đông Khu 6 được sáp nhập với Khu 1 thành Huyện 16 (gọi tắt H16), giữa Khu 6 sáp nhập vào Khu 8 thành Huyện 80(H80), tây Khu 6 sáp nhập vào Khu 7 thành Huyện 67 (H67), thị xã gọi H5. Nam Khu 2 sáp nhập với Khu 9 thành H29 (Kon Plong). Như vậy, các làng tiền thân của xã Ngok Réo lúc này nằm trên địa bàn huyện H16. Tại H16, ban cán sự huyện do đồng chí Nguyễn Tập (Gương) làm Bí thư. Qua đấu tranh thử thách, một số đồng chí được kết nạp vào Đảng và trở thành những cán bộ cốt cán của phong trào. Thực hiện chủ trương chung chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng, ở các cấp, cán bộ, đảng viên tích cực bám trụ cơ sở, tuyên truyền, vận động, giáo dục quần chúng, lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống địch đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ.

Trước diễn biến phức tạp của Mỹ - Diệm thực thi tổ cộng, đánh phá phong trào kháng chiến các địa phương hết sức ác liệt, Ban cán sự Đảng tỉnh Kon Tum trong các cuộc họp nửa đầu năm 1957 trên cơ sở quán triệt các Nghị quyết của Liên Khu uỷ đã nhận định, đánh giá tình hình, đề ra nhiệm vụ mới cho toàn tỉnh. Theo hội nghị: "...Nhiệm vụ đấu tranh đòi hiệp thương trước đây là nhiệm vụ trọng tâm trực tiếp, nay chuyển thành nhiệm vụ trọng tâm lâu dài, nhiệm vụ củng cố phát triển lực lượng là nhiệm vụ mấu chốt, nhiệm vụ chống tổ cộng,

chống tuyên cử riêng lẽ phải kết hợp chặt chẽ với đấu tranh đòi quyền lợi hàng ngày...”¹.

Cùng với việc phổ biến nghị quyết chỉ đạo đến Ban Cán sự các khu để triển khai thực hiện, Ban Cán sự Đảng tỉnh còn phát động rộng rãi đợt học tập chính trị sâu rộng đến cơ sở và đấu tranh chống tổ cộng theo nội dung các tài liệu Liên tỉnh 4 biên soạn 3 cuốn tài liệu cơ bản đó là: *Thương dân yêu nước đứng lên làm cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Chủ nghĩa cộng sản và người cộng sản. Khí tiết và đạo đức cách mạng*. Nội dung các tài liệu trên nhằm giúp quần chúng hiểu rõ về đất nước, dân tộc Việt Nam, phân rõ bạn, thù; xây dựng lòng yêu đất nước; thương nhân dân, hiểu rõ về người cộng sản, Đảng cộng sản và chủ nghĩa cộng sản. Vững tin vào sự nghiệp cách mạng của dân tộc do Đảng Cộng sản lãnh đạo tất yếu sẽ thắng lợi, đánh đổ đế quốc Mỹ, đem lại độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc nhân dân. Nội dung tài liệu còn xây dựng ở mỗi quần chúng tư tưởng tự mình đứng lên làm cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng, không quản ngại khó khăn gian khổ, vượt qua hy sinh tổn thất, kiên quyết đấu tranh với mọi tinh thần bất khuất để giành thắng lợi.

Để tiện cho việc tổ chức nhân dân học tập, giúp dân dễ hiểu, dễ nhớ, nội dung các tài liệu trên được biên soạn lại để phù hợp với cơ sở thành “năm yêu”, “ba ghét”, “ba không sợ”. Năm yêu gồm: Yêu đất nước, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu lẽ phải, yêu tiến bộ. Ba ghét: ghét đế quốc phong kiến, ghét áp bức bóc lột, ghét lạc hậu. Ba không sợ: Không sợ đế quốc

1. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Kon Tum: Sđd, t.1, tr.261.

phong kiến, không sợ hy sinh gian khổ, không sợ ma quỷ (ý không sợ ma quỷ là để giáo dục đồng bào dân tộc bãi bỏ các hủ tục không có lợi cho đoàn kết, sản xuất và đấu tranh chống địch).

Giữa năm 1957, Liên uỷ khu 5 có chủ trương “*Cần củng cố, xây dựng tự vệ hiện có, xây dựng căn cứ làm chỗ dựa, đồng thời xây dựng cơ sở quần chúng vững mạnh là điều kiện căn bản để duy trì và phát triển lực lượng vũ trang, tổ chức tự vệ trong quần chúng nhằm bảo vệ các cuộc đấu tranh của quần chúng, giải thoát cho cán bộ*”. Tháng 1/1959, Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II họp ra Nghị quyết xác định “Con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Theo tình hình cụ thể và yêu cầu hiện nay của cách mạng thì con đường đó là lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân”.

Tháng 8/1959, có Nghị quyết 15 của Trung ương soi sáng, Ban Cán sự tỉnh tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết và xây dựng Chương trình hành động phù hợp tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên và nhân dân. Nghị quyết 15 đã thổi nguồn sinh khí mới cho phong trào cách mạng trong toàn tỉnh. Tháng 10/1959 trên địa bàn tỉnh đã xây dựng, phát triển và thành lập được đơn vị lực lượng vũ trang đầu tiên với 64 chiến sỹ, đa phần là thanh niên các dân tộc.

Tháng 3/1960 tại làng Mô Gia (Đăk Tô), Đại hội đại biểu tỉnh Kon Tum lần thứ nhất được tổ chức với 33 đại biểu. Đại hội đã đánh giá sự lãnh đạo của Đảng bộ và phong trào cách mạng quần chúng từ năm 1954 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ để thực hiện Nghị quyết 15 của Trung ương. Đại hội quyết định “khẩn trương chuyển phong trào lên thế tiến công và nổi dậy và giành quyền làm chủ đại bộ phận nông thôn, xây dựng và củng cố căn cứ vững mạnh”. Đồng chí Trần Kiên được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy, Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất đánh dấu sự ra đời và bước trưởng thành, phát triển lực lượng cách mạng trên địa bàn toàn tỉnh Kon Tum nói chung, trong đó có các làng tiền thân của xã Ngok Réo nói riêng.

Ngày 01/3/1960, tại xã Ngok Bờ Dềnh dưới sự chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Tập, đồng chí A He cùng đồng chí Meo ở làng Đăk Phía đã treo cờ Đảng ở gần tòa Tỉnh trưởng ngục quyền và rải truyền đơn, áp phích trong thị xã Kon Tum để biểu dương lực lượng cách mạng và chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh. Hòa chung với phong trào đấu tranh cách mạng của Nhân dân cả tỉnh, tại địa bàn xã Ngok Bờ Dềnh, Đăk Vía có các đồng chí phụ trách gồm Lê Hải, Nguyễn Tập, Đào Duy Tồn. Đồng chí Nguyễn Duy được phân công tuyên truyền, vận động xây dựng cơ sở cách mạng ở các làng Kon Rôn, Kon Rế, Kon Kpong, Wang Tó, Kon Chôn ... (các làng thuộc các xã Ngok Réo, Đăk Ui, Ngok Wang ngày nay). Thời gian hoạt động tại đây, các đồng chí gặp rất nhiều khó khăn vì chưa hiểu nhiều được phong tục, tập quán của đồng bào dân tộc, dần dần với bản lĩnh, phẩm chất, kinh nghiệm thực tiễn của mình các

đồng chí hoà nhập với cuộc sống của bà con dân tộc, cùng ăn, cùng ở, sản xuất, tham gia sinh hoạt cộng đồng, các đồng chí phải cà răng, căng tai, đóng khổ, để tóc dài, đi chân đất, đeo gùi, học tiếng Xơ Đăng... cải trang giống người bản địa, mục đích để tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc nơi đây xây dựng cơ sở cách mạng, tham gia lực lượng cách mạng đồng đảo. Nhờ biết phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần tự quản, thống nhất hành động của nhân dân và những phong tục, tập quán tốt đẹp của đồng bào dân tộc nơi đây nên phong trào cách mạng đã dần từng bước đi lên.

Trong hoạt động cách mạng cán bộ, đảng viên dựa vào các cơ sở cũ, những quần chúng tốt, tranh thủ già làng và cảm hóa số tề ngụy; hướng dẫn mọi vấn đề trong sản xuất, đời sống, sinh hoạt và đấu tranh chống địch là việc chung của làng. Khi tham gia ý kiến, cán bộ, đảng viên ta đóng vai trò của nhân dân bản bạc, những việc quan trọng chung của làng do già làng quyết định, chủ làng điều hành công việc chung theo tập tục. Việc đoàn kết dân làng trên dưới như một là vấn đề được cán bộ ta rất coi trọng, vì đây là cơ sở quan trọng để vận động nhân dân tham gia xây dựng lực lượng cách mạng. Bên cạnh đó, Ban Cán sự đảng còn chú trọng đến công tác đào tạo cán bộ người địa phương hoạt động hợp pháp để phát triển lực lượng cách mạng ở cơ sở.

Sau một thời gian ngắn hoạt động, đội công tác của đồng chí Nguyễn Duy chính thức hoạt động công khai ở khu vực xã Ngok Bờ Dềnh. Khu 6 (Đăk Tô ngày nay) ta đã xây dựng được 3 cụm căn cứ lỏm; phía Đông Bắc ta trụ vững ở Kon Rôn,

Kon Rê (xã Ngok Wang ngày nay) và Ngok Ràng (xã Đăk Ui ngày nay). Nhờ xây dựng được căn cứ lồi, mà phát triển được mạng lưới các mạng cơ sở, phát triển lực lượng, nhất là đảng viên và cán bộ cốt cán làm nòng cốt lãnh đạo quần chúng. Tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và phát triển các mặt phong trào vùng căn cứ, nhất là phong trào sản xuất, xây dựng tự vệ vũ trang, tích trữ lương thực chuẩn bị chiến đấu lâu dài.

Từ khi có lồi căn cứ, có cơ sở nòng cốt trong quần chúng, sự trụ bám nhiệt thành của cán bộ và tranh thủ được các thành phần lớp trên nên ta đã vận động được quần chúng đấu tranh đòi hiệp thương tổng tuyển cử, đòi tự do làm ăn, chống xâm thuế, chống lập nguy quyền cơ sở. Ở Ngok Bờ Dềnh, Đăk Vía phần lớn quần chúng là đồng bào dân tộc Xơ Đăng - Tơ Dră vốn có truyền thống yêu nước, một lòng sắt son theo chí hướng cách mạng, theo Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh, họ có tinh thần đoàn kết, tự giác thống nhất trong khối cộng đồng làng rất bền chặt, tiêu biểu đó là hai làng Đăk Phía, Kon Brăih. Dựa vào đặc điểm đó, các đồng chí cán bộ chủ chốt của ta đã bám trụ thông qua các tổ chức để xây dựng lực lượng cách mạng cơ sở, đồng thời tranh thủ thành phần lớp trên (chánh tổng, chủ làng) để thực hiện đoàn kết toàn làng, phát huy tính cộng đồng tự quản để bảo vệ cơ sở cách mạng (tính cộng đồng, tính tập thể, tính tự quản là nét đặc trưng, tiêu biểu nhất của cộng đồng dân tộc thiểu số nói chung ở Tây Nguyên). Nhân dân đã đứng lên đấu tranh chống lại việc bắt xâm thu thuế của chính quyền địch với nhiều hình thức phù hợp (kêu kiện, trì hoãn, giấu người...); đồng thời còn khéo léo vin vào lời tuyên bố mị dân của chính

quyền Diệm xóa thuế để chống lại việc thu thuế của chúng. Cùng với đấu tranh chống thuế, tránh đi sâu là đấu tranh chống lập nguy quyền cơ sở. Ở hai làng căn cứ cách mạng Đăk Phía, Kon Brăih quần chúng nhân dân được cán bộ cách mạng ta lãnh đạo đấu tranh giành cơ với địch, quần chúng mỗi làng đều đoàn kết chặt chẽ, bảo vệ nhau, gây sức ép cho địch để đưa người của ta vào bộ máy chính quyền cơ sở của địch. Với thắng lợi to lớn của quân dân trong toàn tỉnh trong phong trào Đồng Khởi năm 1960 làm rệu rã, rung chuyển bộ máy nguy quyền ở Kon Tum, tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào đấu tranh cách mạng của quân dân xã Ngok Bờ Dềnh lên bước tiến mới. Cùng với hoạt động phát triển lực lượng cách mạng trên, thì việc đoàn kết toàn làng rất quan trọng, cán bộ ta không những chăm lo đoàn kết quần chúng đông đảo bên dưới mà còn chú trọng tranh thủ đoàn kết tầng lớp trên, tập hợp già làng, chủ làng, lôi kéo tề nguy cũ, thuyết phục giáo phu công giáo. Chỉ khi nào toàn làng là cơ sở, toàn dân một lòng chống địch, giữ bí mật, che giấu cán bộ, ta mới gìn giữ được lực lượng lâu dài. Vì vậy công tác mặt trận được chú trọng và ngày càng đầy mạnh, thực tiễn cuộc sống, đấu tranh và gìn giữ lực lượng đòi hỏi phải chăm lo xây dựng cốt cán bí mật và tăng cường công tác mặt trận, không như vậy thì không thể tồn tại được. Nhờ sự lãnh đạo kịp thời của cán bộ chủ chốt và sự đấu tranh của quần chúng nhân dân, ta đã giữ vững được vùng bàn đạp, căn cứ, ngăn chặn được việc lập nguy quyền cơ sở của địch ở nhiều nơi thuộc Ngok Bờ Dềnh và một số xã được giải phóng trở thành căn cứ cách mạng vững chắc của quân và dân ta, chính quyền

cơ sở và các tổ chức đoàn thể được thành lập, đây là căn cứ giáp ranh vùng địch tam thời kiểm soát.

Cùng với quá trình tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phong trào cánh mạng, thì công tác bồi dưỡng, giáo dục những quần chúng ưu tú, có uy tín trong làng để phát triển đứng vào hàng ngũ của Đảng được cán bộ phụ trách địa bàn coi trọng. Giữa năm 1960, Chi bộ xã Ngok Bờ Dềnh được thành lập với 8 đảng viên gồm các đồng chí A Minh, A Mân, A Kia, A Thắng, Y Om, Y Xanh, Y Mon, U Sở, do đồng chí A Minh làm Bí thư Chi bộ¹. Từ khi có Chi bộ đảng trực tiếp lãnh đạo, phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân ở Ngok Bờ Dềnh ngày càng phát triển và mở rộng, ngay sau khi được thành lập, Chi bộ đã lãnh đạo cùng với du kích và nhân dân xã tiêu diệt 3 tên địch. Cùng với công tác phát triển đảng, hệ thống chính quyền, đoàn thể dần được củng cố, phát triển, đứng đầu mỗi làng là 1 người quản lý công việc chung (như chức danh thôn trưởng ngày nay), Đoàn Thanh niên có 15 người, Hội Phụ nữ có 35 người, xã có 6 thôn². Phong trào tăng gia sản xuất cũng được đẩy mạnh, hình thành được 3 tổ đổi công. Nhân dân tích cực lao động sản xuất như trồng lúa được 2000 gùi³, ngô (bắp) 100 gùi, khoai 160 gùi, nhất là trồng sắn 300 bao; mỗi làng nuôi được 140 con heo, 200 con gà, dê khoảng 40 con. Trong giai đoạn này về cơ bản sản xuất lương thực, thực phẩm

1. Ý kiến nhân chứng tham gia tại Hội thảo lần 1.

2. Theo lời kể của bác A Vàng, cán bộ liên lạc, giáo viên dạy học giai đoạn 1962-1968.

3. 1 gùi tương đương với 25 kg.

tự túc đã được tổ chức, chặt chẽ, nhân dân trong xã thường gọi là rẫy lúa, sẵn là “rẫy nương thống nhất” đã ủng hộ cách mạng được 150 gùi lúa, 80 bao mỳ¹.

Song song với phong trào tăng gia sản xuất, phong trào dạy học chữ quốc ngữ, giữ vệ sinh vẫn được duy trì. Trên địa bàn xã có 1 trường đóng tại làng Kon Stiêu với 70 học sinh, 1 trạm y tế có 3 người phụ trách, 1 nhân viên được H16 phân công vào hoạt động trên địa bàn và 2 người tại chỗ nhằm cấp thuốc, tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân cách phòng trừ sốt rét, ốm đau, tiêu chảy². Với những phong trào bước đầu phát triển đã có tác động tích cực về ổn định tư tưởng, chính trị và kinh tế. Ở các làng căn cứ cách mạng cuộc sống tự quản của nhân dân theo phong tục địa phương được sự hướng dẫn của cán bộ, đảng viên đã hình thành tự quản trong sản xuất, văn hóa, y tế, quan hệ xã hội.

Như vậy, ngay từ khi Mỹ dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm trên Tây Nguyên nói chung và Kon Tum nói riêng trong đó có quần chúng nhân dân xã Ngok Bờ Dềnh đã chịu muôn vàn khó khăn khổ cực, chúng thực hiện mọi âm mưu thủ đoạn hà khắc để đàn áp, bóc lột nhân dân, bắt đi xây, đi lính, nộp thuế buộc nhân dân trong xã phải phục tùng mọi đặc quyền, đặc lợi của chúng. Nhưng với truyền thống đấu tranh cách mạng kiên cường của đồng bào dân tộc nơi đây, có Nghị quyết 15 Trung ương Đảng soi sáng, sự cụ thể hóa Nghị quyết của Liên khu V kịp thời, sự vận dụng sáng tạo, phù hợp

1. Theo lời kể của bác U Đông, nguyên du kích xã giai đoạn 1960-1968

2. Theo lời kể của bác U Thông, nguyên cán bộ Huyện đội H16.



Lễ hội đâm trâu của người dân tộc Xơ Đăng - Tơ Dră



Ấp chiến lược Kon Stieu

với tình hình thực tế để đưa ra phương pháp, nhiệm vụ đấu tranh của Ban cán sự Đảng bộ tỉnh và H16 sát đúng; đồng thời, dưới sự lãnh đạo, tuyên truyền vận động linh hoạt của cán bộ, đảng viên chủ chốt ở Ngok Bờ Dềnh cùng với nhân dân đoàn kết, nhất trí đứng lên đấu tranh đập tan chính quyền tay sai ở cơ sở, giải phóng nhân dân, tạo thế và lực cho phong trào cách mạng tiếp tục phát triển ở các vùng căn cứ và vùng địch kiểm soát; đồng thời, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, văn hóa, y tế, giáo dục. Thắng lợi và ảnh hưởng của phong trào cách mạng “Đồng khởi” cùng với sự ra đời của Chi bộ xã Ngok Bờ Dềnh đã tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo phong trào cách mạng của Đảng, bước đầu khẳng định là nhân tố tiên quyết đưa phong trào cách mạng nhân dân lên một bước tiến mới.

II. CHI BỘ NGỌK BỜ DỀNH LÃNH ĐẠO PHONG TRÀO CÁCH MẠNG GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC “CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT” CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1961-1965)

Từ cuối năm 1960, hình thức thống trị bằng chính quyền tay sai độc tài Ngô Đình Diệm bị thất bại, đế quốc Mỹ buộc phải chuyển sang thực hiện chiến lược “chiến tranh đặc biệt” 1961-1965. “Chiến tranh đặc biệt” là hình thức chiến tranh xâm lược thực dân mới, được tiến hành bằng quân đội tay sai, dưới sự chỉ huy của hệ thống “cố vấn” Mỹ, dựa vào vũ khí, trang thiết bị kỹ thuật, phương tiện chiến tranh của Mỹ nhằm chống lại lực lượng cách mạng và nhân dân ta. Âm mưu cơ bản của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” là “dùng người Việt đánh người Việt”.

“Áp chiến lược” (được gọi “Áp tân sinh”) được Mỹ và chính quyền ngụy Sài Gòn coi như “xương sống” của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” và được nâng lên thành “quốc sách”. Chúng coi việc lập “Áp chiến lược” như một cuộc chiến tranh tổng lực nhằm đẩy lực lượng cách mạng ra khỏi các làng, xã, tách dân ra khỏi cách mạng, tiến tới nắm dân, thực hiện chương trình “bình định” toàn miền Nam và Tây Nguyên. Đối với các làng tiền thân của xã Ngok Réo chúng lần lượt dồn dân các làng Kon Stiu, Kon Hơ Dré, Kon Jong, Kon Krok, Kon Gu, Kon Bơ Băn về lập các áp chiến lược tại khu vực thôn 2 (xã Đăk Cẩm ngày nay), trong đó Áp chiến lược KonStiu được chúng xác định là áp chiến lược kiểu mẫu, mục đích là dồn dân vào áp để quản lý, kiểm soát, tách biệt với các vùng xung quanh, vì nơi đây có vị trí chiến lược đặc địa quan trọng, then chốt của chúng, là vùng ven nội thị, cửa ngõ chính thông với thị xã và đường 14, nơi có truyền thống đấu tranh cách mạng của nhân dân từ trước, bình định được nơi đây là giữ được sự lan rộng của phong trào cách mạng của nhân dân ta từ các hướng khác.

Mỹ đề ra kế hoạch Staley-Taylor mà chủ yếu bình định miền Nam trong vùng 18 tháng, thực hiện kế hoạch trên Mỹ tăng cường viện trợ quân sự cho Diệm, đưa vào Miền Nam nhiều cố vấn quân sự, tăng nhanh lực lượng quân đội Sài Gòn, tiến hành dồn dân lập “áp chiến lược”, trang bị chiến tranh hiện đại, sử dụng phổ biến các chiến thuật mới như “trực thăng vận”, “thiết xa vận”. Bộ Chỉ huy quân sự Mỹ ở miền Nam (MACV) được thành lập để trực tiếp chỉ đạo quân đội Sài Gòn.

Được Mỹ hỗ trợ chiến đấu và chỉ huy bằng hệ thống cố vấn, ngụy quân Sài Gòn liên tiếp mở các cuộc hành quân càn quét nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng, tiến hành các hoạt động chống phá miền Bắc, phong tỏa biên giới, vùng biển nhằm ngăn chặn sự chi viện của hậu phương miền Bắc cho chiến trường miền Nam.

Tháng 7/1961, ngụy quyền ở Kon Tum triển khai kế hoạch bình định do tên Tỉnh trưởng Hoàng Văn Định vạch ra, theo kế hoạch này, địch dự định bình định Kon Tum trong vòng 6 tháng, Ban bình định tỉnh do tên Tỉnh trưởng làm Trưởng ban, Phó Tỉnh trưởng Nội an, phụ tá Tiểu khu trưởng Kon Tum và Tỉnh đoàn trưởng Bảo an làm Phó ban. Với những âm mưu đã vạch định trong kế hoạch, chúng xếp thị xã Kon Tum và các vùng ven nội Thị vào loại vùng “trương đối an toàn”, “vùng đảm bảo an ninh và giáo dục” để biến thành vết dầu loang lôi kéo các nơi khác; tuy nhiên chúng vẫn lo ngại ta tấn công vào Thị xã nên tăng cường phòng thủ từ xa. Chúng lấy dinh điền Tri Đạo (thuộc khu vực thị trấn Đăk Hà ngày nay) làm nòng cốt; hướng Tây, lập trại biệt kích Pleiku Krong vừa làm cụm phòng thủ, vừa làm bàn đạp hoạt động biệt kích vào căn cứ H67 (huyện Sa Thầy ngày nay); hướng Đông, trên đường số 5, xây dựng vùng Kon Sơn Lũ ở Tây Nam, chúng xây dựng cụm phòng thủ làng Xa-Plei Klâu trên đường 38; hướng Đông Bắc, chúng xây dựng Khu KonStiêu - Kon Bơ Băn (thuộc xã Ngọc Réo, huyện Đăk Hà ngày nay).

Năm 1963, Mỹ - ngụy thực hiện chiến thuật “trục thăng vận”, “thiết xa vận”, chúng liên tiếp cho trục thăng đổ quân

càn quét, tăng cường phi pháo bắn phá ác liệt, tiếp tục kế hoạch dồn dân lập ấp, thay tên “ấp chiến lược”, “ấp tân sinh” để lừa mị đồng bào ta. Ngày 01/11/1963, để củng cố chế độ nguy quyền Sài Gòn, bọn thân Mỹ đã tiến hành cuộc đảo chính lật đổ anh em Diệm - Nhu, đưa Dương Văn Minh lên làm Thủ tướng.

Cuối năm 1963, đế quốc Mỹ đề ra kế hoạch McNamara, nhằm bình định miền Nam trong vòng 2 năm. Thực hiện ý đồ trên tại Kon Tum, Mỹ - nguy đã liên tiếp mở 5 cuộc hành quân càn quét lớn vào vùng tự do của ta do cố vấn Mỹ trực tiếp chỉ huy có sự hỗ trợ tối tân của các phương tiện chiến tranh hiện đại. Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy H16, lực lượng vũ trang chính quy cùng với dân quân du kích địa phương liên tiếp mở các đợt tấn công chiến lược vào sào huyệt của địch, phá ấp chiến lược, đẩy mạnh tuyên truyền đấu tranh chính trị, binh vận gây cho địch nhiều thiệt hại. Ngày 28/4/1964, đội công tác H16 phối hợp với dân quân du kích đột nhập vào ấp Kon Bơ Băn đa phần là giáo dân theo đạo Thiên chúa, tổ chức cho hơn 200 đồng bào học tập chủ trương, chính sách của Mặt trận và cùng bà con phá rào, lập công sự. Ngày 02/02/1964, đội vũ trang tuyên truyền đột nhập vào ấp Kon Gu (xã Ngok Wang ngày nay) tổ chức cho đồng bào học tập các chính sách của Mặt trận và cùng nhân dân phá rào ấp chiến lược¹.

Thực hiện âm mưu dùng người dân tộc thiểu số đánh phá phong trào cách mạng địa phương và mở rộng vùng chiếm đóng, Mỹ - nguy liên tục mở các cuộc hành quân càn quét,

1. *Lịch sử Đảng bộ Huyện Đắk Hà. Sđd, t. 1, tr 120.*

móc nối với bọn phản động vào tấn công căn cứ cách mạng của ta ở Ngok Bờ Dềnh và các vùng lân cận ngăn cản hoạt động cách mạng, gây cho ta không ít khó khăn. Với những thủ đoạn âm mưu thâm độc khác nhau, chúng đã ra sức cưỡng bức, đốt phá, bắn giết, uy hiếp nhân dân ta, chúng đẩy mạnh đồn dân, lập ấp, hoặc dùng phi pháo bắn phá làng, rầy để uy hiếp, bắt nhân dân ta làm xong khu đồn; chúng đã xây dựng được một số ấp chiến lược dọc theo các trục giao thông, khu dinh điền. Các làng Kon Stiu, Kon Bơ Băn chúng xây thành ấp chiến lược kiểu mẫu.

Ấp Kon Stiu (Stiêu) địch xây dựng trên cơ sở có 3 làng gốc Pơ Rơ Lâng, Nhung Rong, Do Lai (thuộc xã Đăk Cẩm ngày nay), sau này lần lượt chúng thực hiện bình định đồn dân vào ấp thêm các làng Kon Jri, Kon Stiêu, Kon Bơ Băn, Kon Gu, Kon Krok, Kon Jong. Diện tích ấp 30.000m², có 60 người dân, phân chia thành làng để quản lý, mỗi làng có một Ấp trưởng giúp việc cho ngụ. Ấp Kon Stiêu địch gọi là xã Do Lai II¹, trong ấp được xây dựng 3 phòng học (tương đương với lớp 1, lớp 2, lớp 3), một nhà Rông sinh hoạt tập thể. Nhân dân trong ấp được địch quản lý nghiêm ngặt, ban ngày chúng cho bà con ra ngoài ấp đi làm nương rẫy, bắt chim, chuột..., ban đêm chúng dồn dân vào ấp để quản lý. Chúng xây dựng 3 cổng, một cổng chính và hai cổng phụ, đào hệ thống đường hào bao quanh ấp chiều sâu 1,5m, chiều rộng 1m; đồng thời, dựng lên hàng rào cộng sự gồm dây thép gai được gắn kết với

1. Ấp Kon Stiêu và ấp Kon Bơ Băn địch gọi là xã Do Lai II để phân biệt với xã Do Lai I của người Kinh ở ngoài Ấp.

những cọc gỗ cao 2,5m để không cho dân trong Ấp trốn thoát ra ngoài¹.

Ấp chiến lược là hệ thống đồn bốt địch bao vây, tạo thành vành đai vững chắc để bảo vệ, chúng cấm đồng bào trong ấp chiến lược tụ tập, hội họp, phải thực hiện theo ý của chúng, ai đi đâu phải xin phép và không được mang theo bất cứ một vật gì. Chúng ép đồng bào của làng này đi cắt lúa của các làng xung quanh để gây mất đoàn kết, nghị kỵ lẫn nhau, chúng kiểm soát chặt chẽ việc quản lý lương thực và phân phát cho đồng bào ăn từng bữa theo định lượng. Nhân dân phải bỏ sản xuất để đi lấy cây về làm nhà, hàng rào, vót chông, đào hào xung quanh và làm sân vận động, nhưng chính là để cho máy bay địch đổ quân, sẵn sàng đàn áp nhân dân ta khi họ nổi dậy đấu tranh.

Về phía ta, thắng lợi của phong trào tấn công và nổi dậy đã đưa cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng lên thế tiến công, từ khởi nghĩa từng phần đã thực sự phát triển thành chiến tranh cách mạng.

Ngày 31/01/1961, Bộ Chính trị ra Chỉ thị về “phương hướng và nhiệm vụ trước mắt” của cách mạng Việt Nam. Chỉ thị xác định như phương hướng chiến lược của cách mạng Việt Nam là tiến lên tổng công kích, tổng khởi nghĩa. Trong quá trình đấu tranh cách mạng ở miền Nam, cuộc tổng khủng hoảng của chính quyền Mỹ - Diệm sẽ xuất hiện, cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa của nhân dân ta sẽ bùng nổ để lật

1.Theo lời kể của bác A Lát, thôn Kon Jong, xã Ngok Réo, nguyên Chủ tịch UBND xã.

đổ nguy quyền, dành chính quyền về tay nhân dân. Cũng có thể Mỹ sẽ đưa quân đội viễn chinh của Mỹ vào miền Nam cứu nguy cho chế độ nguy quyền Sài Gòn nên ta cần chuẩn bị để đối phó.

Theo tinh thần Chỉ thị trên, ta cần xây dựng lực lượng chính trị và quân sự, đẩy mạnh đấu tranh chính trị của quần chúng và đấu tranh vũ trang tiêu diệt sinh lực địch, làm tan rã nguy quân, nguy quyền, tiến lên làm chủ vùng rừng núi, giành lại vùng đồng bằng, xây dựng cơ sở và đẩy mạnh phong trào ở đô thị, tạo điều kiện đánh đổ nguy quyền, giải phóng miền Nam. Chỉ thị cũng nhận định “ở miền Nam có thể nổ ra những cuộc đảo chính, binh biến, ta cần kịp thời nắm mọi thời cơ thuận lợi để chuyển biến tình hình có lợi cho ta”.

Về phương châm đấu tranh, Bộ Chính trị nhấn mạnh “đẩy mạnh hơn nữa đấu tranh chính trị, tiến công địch trên cả hai mặt quân sự và chính trị. Do sách lược giữa ta và địch ở mỗi vùng khác nhau nên phương châm cũng khác nhau, vùng rừng núi đấu tranh vũ trang là chủ yếu, vùng đồng bằng đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang có thể ngang nhau, vùng đô thị đấu tranh chính trị là chủ yếu là chủ yếu với cả hai hình thức hợp pháp và không hợp pháp”.

Với phương châm đấu tranh Bộ Chính trị và Khu ủy khu V đã xác định, ở Kon Tum sau cuộc tấn và nổi dậy tháng 10/1960, vùng địch đang còn kiểm soát là Thị xã và vùng ven dọc đường 14, đường 5, xung quanh các chi khu quận lỵ Đăk Pét, Đăk Tô, Đăk Sút, Tân Cảnh, Măng Đen, Măng Bút. Lực lượng quân nguy không đủ sức để rải quân giữ các nơi còn lại, lực lượng

dân vệ lúc đây cũng không nhiều, có nơi chưa đang bị vũ khí, nguy quân ở cơ sở đang lung lay, dao động.

Quán triệt Nghị quyết của cấp trên, đầu năm 1961, Ban Cán sự H5 (thị xã Kon Tum) được củng cố, đồng chí Nguyễn Tập làm Bí thư Ban cán sự. Ban cán sự đã chủ trương đẩy mạnh vũ trang tuyên truyền ở vùng ven, kiên trì bắt mỗi xây dựng cơ sở ở Trung Tín để xây dựng bàn đạp gần nội Thị, phối hợp với lực lượng vũ trang phá ấp chiến lược, hỗ trợ cho công tác gây dựng cơ sở. Để phát triển cơ sở ở Bắc Thị xã, tạo bàn đạp và móc nối với cơ sở ở nội Thị, Ban Cán sự Thị xã đã thành lập hai đội công tác hoạt động ở vùng Tri Đạo (xã Krong Moné cũ), Võ Định (khu vực thuộc Đăk Hà ngày nay). Một đội bám ở vùng Kon Gu, Ngô Trang (xã Đăk La ngày nay), Trung Tín (thị xã Kon Tum), đến đầu năm 1962 lập thêm một đội công tác ở vùng Đông Bắc thị xã Kon Tum. Với chủ trương được Ban Cán sự hoạch định, xác định cách thức, phương pháp đấu tranh phù hợp.

Ngày 16 tháng 2/1962, một bộ phận an ninh phối hợp với Đội công tác H16 đột nhập vào làng KonStiu bắt sống tên Xeng, là tên chỉ điểm lợi hại của địch, sau đó mở đợt vận động chính trị cho nhân dân vùng căn cứ xã Ngok Réo, tham gia diệt ác phá kìm, chống càn bảo vệ căn cứ. Đáng chú ý là trận đánh chống càn ngày 12- 16/6/1962 tại làng Kon Stiu ta đã tiêu diệt nhiều tên địch và thu được một số vũ khí¹. Tháng 4/1962, Đội công tác 106 được sự chỉ đạo của đồng chí Lê Hồng Tân tấn

1. *Lịch sử Công an tỉnh Kon Tum, Sđd tập II, giai đoạn 1954-1975, năm 1995, tr 45.*

công vào ấp Kon Bơ Băn, Kon Stiù bắt và diệt 4 tên gián điệp, ác ôn, sau đó tổ chức đánh bại các cuộc phản công của địch bảo vệ được vùng căn cứ và ấp Kon Stiù trong 6 tháng¹.

Tháng 5/1963, các lực lượng vũ trang đã hỗ trợ nhân dân nổi dậy tấn công phá Ấp chiến lược Kon Hring làm cho tinh thần chiến đấu của binh lính địch sa sút, hoang mang, một số bỏ về với gia đình. Các trận tấn công diệt ác ôn có nợ máu với nhân dân diễn ra liên tục, khiến cho quân địch bót đi phần nào tính hung hăng trong các cuộc càn quét. Tuy nhiên thực lực của ta cũng chưa đủ mạnh, vùng căn cứ được mở rộng nối liền nhau, nhưng còn yếu về nhiều mặt, nhất là lực lượng vũ trang và nửa vũ trang mới xây dựng, số lượng còn ít, vũ khí thiếu thốn, trình độ kỹ thuật chiến đấu còn hạn chế. Vùng phía trước (vùng địch kiểm soát) cơ sở ít, yếu; các đội vũ trang công tác chưa đủ mạnh. Khả năng đấu tranh chính trị của quần chúng trước mắt còn khó phát triển. Tuy nhiên, khí thế của cán bộ, lực lượng vũ trang và đội công tác đang trên đà phấn khởi, tin tưởng, nhân dân vùng căn cứ quyết tâm đánh địch với tinh thần cao, quyết tâm bảo vệ quyền làm chủ của mình. Đồng thời phát động quần chúng xây dựng cơ sở, xây dựng lực lượng du kích mật, diệt ác ôn, mở rộng thể kim kẹp cho nhân dân trong các ấp chiến lược; chủ động đấu tranh ngăn chặn địch đi càn quét, hỗ trợ cho các cuộc tấn công của bộ đội vào đồn địch; tiếp tục xây dựng lực lượng du kích, tập trung xây dựng căn cứ bàn đạp, không ngừng củng cố và mở rộng cơ sở.

Phát huy thắng lợi của phong trào “Đồng khởi” trong toàn

1. *Lịch sử Đảng bộ Huyện Đắk Ha. Sđd, tập 1, tr:117-118.*

tỉnh, Đảng bộ tỉnh Kon Tum chủ trương “giữ vững khối đại đoàn kết toàn dân tộc, hết sức chăm lo đời sống nhân dân; trên cơ sở đó kiên quyết lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống Mỹ - Diệm bóc lột, dồn dân chiếm đất, kết hợp đấu tranh chống khủng bố, càn quét của địch; đồng thời tích cực xây dựng lực lượng cách mạng về mọi mặt, nhất là kinh tế, vũ trang nhằm tạo thế vững mạnh cho phong trào cách mạng trong toàn tỉnh”¹.

Đêm 01/02/1964, Đội công tác phối hợp với lực lượng vũ trang ấp Võ Định và dinh điền Tri Đạo hỗ trợ đồng bào nổi dậy xé cờ địch, đốt ảnh tổng thống, phá tan trụ sở của tổ chức Thanh niên Cộng hòa và cơ quan hành chính của địch.

Đêm 02/02/1964, đội vũ trang tuyên truyền đột nhập vào ấp Kon Gu và Kon Yang Rong (xã Đăk Cẩm ngày nay) tổ chức cho đồng bào học tập chính sách của Mặt trận và cùng nhân dân phá hàng rào ấp chiến lược.

Để đẩy mạnh phong trào cách mạng ở Tây Nguyên lên bước phát triển hơn nữa, ngày 01/5/1964, Quân ủy Trung ương quyết định thành lập Mặt trận Tây Nguyên (gọi tắt là B3) kiện toàn khối lực lượng chủ lực ở Tây nguyên. Các đơn vị bộ đội chủ lực được phân công đứng chân trên các vùng địa bàn trọng điểm để giúp phong trào cách mạng ở các địa phương tác chiến tiêu diệt sinh lực địch, mở rộng vùng giải phóng.

Tháng 6/1964, Thường vụ Khu V ban hành Nghị quyết động viên toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân tranh thủ thời cơ, liên tục tấn công địch, ra sức phá ấp chiến lược, phá kìm kẹp

1. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Kon Tum. Sdd, tập 1, tr. 251-252.

giành lại nông thôn, đồng bằng và miền núi. Năm 1965, Quân khu V mở chiến dịch Nguyễn Văn Trỗi, phối hợp với lực lượng vũ trang tiêu diệt sinh lực địch, giành dân trên quy mô lớn toàn quân khu, cùng thời gian này Tỉnh ủy Kon Tum mở chiến dịch Xuân – Hè 1965 tấn công địch ở 19 ấp chiến lược, các khu đồn.

Năm 1965, tại vùng xã Ngok Bờ Dềnh, khu căn cứ cách mạng của ta đóng tại làng Kon Rôn và Đăk Phía dưới sự chỉ đạo của Quân khu V. Cơ quan Thị ủy, Huyện ủy, Huyện đội đóng tại làng Đăk Phía (thuộc H 16), có khoảng 500 cán bộ, bộ đội hoạt động. Dưới sự lãnh đạo của lực lượng cách mạng, Chi bộ đảng và được sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang H16 cùng du kích xã đã chặn đánh làm thiệt hại nặng một đại đội địch tiêu diệt 7 tên địch và 3 chiếc xe tăng tại đường 14, bắn rơi 1 máy bay khi chúng đổ quân xuống càn quét¹; phát huy được những ưu thế trận đánh, đồng bào ta đã tích cực tham gia rào làng, bố phòng xây dựng làng chiến đấu, từ cụ già đến em trẻ, thiếu niên tham gia vót chông, thò, làm bẫy đánh địch; lực lượng du kích luôn ở tư thế sẵn sàng chiến đấu, giữ vững được căn cứ, bảo vệ Đảng, bảo vệ được cán bộ cách mạng chủ chốt.

Cùng với phát triển phong trào cách mạng đấu tranh chống địch càn quét, cơ quan cách mạng ta được củng cố, vùng giải phóng được mở rộng, đã xây dựng được 1 Bệnh viện tỉnh đội, chính quyền cơ sở và các hội đoàn thể của Ngok Bờ Dềnh được thành lập và phát triển. Đã thành lập

1. Theo lời kể của bác U Thông, nguyên cán bộ Huyện đội H16.

Chi đoàn Thanh niên gồm 15 đoàn viên, Hội Phụ nữ 200 hội viên. Như vậy, về cơ bản lực lượng cách mạng và phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng nhân dân đã bước sang giai đoạn mới.

Cùng với phong trào đấu tranh cách mạng chống càn, dồn dân, lập ấp của địch, thì phong trào tăng gia sản xuất, tổ hợp tác tương trợ sản xuất được thành lập ở các làng để giúp đỡ nhau trong sản xuất, đời sống như “rầy mỳ cách mạng” được trồng ở nhiều nơi phục vụ cho cách mạng, nuôi du kích đánh địch. Riêng trong 2 năm 1960 – 1961, nhân dân xã Ngok Bờ Dềnh ủng hộ cách mạng 45 con trâu, bò, 120 con heo, hàng trăm con gà, vịt và trên 500 gùi lúa, hàng trăm tấm đắp cho bộ đội¹. Công tác giáo dục, văn hóa luôn được Chi bộ quan tâm chỉ đạo, phong trào văn nghệ được tổ chức khắp nơi, mỗi thôn có một tổ văn nghệ thường xuyên biểu diễn phục vụ bà con đến xem, tạo không khí vui tươi phấn khởi trong đồng bào; công tác vệ sinh phòng bệnh cũng được chú ý, nhân dân được cán bộ y tế khám chữa bệnh và hướng dẫn ý thức vệ sinh, ăn chín, uống sôi và cách chữa các bệnh bằng thuốc nam từ lá, củ của cây rừng.

Như vậy, trong giai đoạn 1961-1965 thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, Mỹ - ngụy không từ bỏ một dã tâm, thủ đoạn nào để dồn ép, bắt đồng bào ta vào khu dồn, áp chiến lược, liên tiếp đàn áp phong trào cách mạng của nhân dân ta; nhưng với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban cán sự Đảng bộ H5, H16, Chi bộ Ngok Bờ Dềnh, nhân dân các làng tiền thân của

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Đắk Hà. Sđd, tập 1, tr .115.*

xã Ngok Réo nhất tề đứng lên đấu tranh giành dân, phá ấp, mở rộng cơ sở cách mạng; lực lượng du kích càng ngày phát triển, các phong trào phát triển sản xuất, văn hóa, y tế không ngừng phát triển phục vụ cách mạng, làm thất bại các cuộc càn quét của địch, vùng giải phóng ngày càng được giữ vững và mở rộng; góp phần cùng với nhân dân trên địa bàn toàn huyện làm thất bại hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ - ngụy trên chiến trường Tây Nguyên.

III. CHI BỘ NGỌK BỜ DÈNH LÃNH ĐẠO THAM GIA CHỐNG CHIẾN LƯỢC “CHIẾN TRANH CỤC BỘ” CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1965-1968)

Sau thất bại của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, Mỹ đẩy mạnh chiến tranh xâm lược, chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam và mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc.

“Chiến tranh cục bộ” bắt đầu từ giữa năm 1965, là loại hình xâm lược thực dân mới, được tiến hành bằng lực lượng quân đội Mỹ, quân đội một số nước đồng minh Mỹ và quân đội Sài Gòn. Quân số lúc cao nhất (1969) lên gần 1,5 triệu tên, trong đó quân Mỹ chiếm hơn nửa triệu. Với chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, Mỹ âm mưu nhanh chóng tạo ra ưu thế về binh lực và hỏa lực có thể áp đảo quân chủ lực của ta bằng chiến lược quân sự mới “tìm diệt”, cố giành thế chủ động trên chiến trường, đẩy lực lượng vũ trang của ta trở về phòng ngự, buộc ta phải phân tán nhỏ hoặc rút về biên giới, làm cho chiến tranh tàn lụi dần.

Dựa vào ưu thế quân sự với quân số đông, vũ khí hiện đại, quân Mỹ vừa mới vào miền Nam đã mở cuộc hành quân “tìm diệt” vào căn cứ quân giải phóng ta ở Vạn Tường (Quảng Ngãi). Tiếp đó Mỹ mở hai cuộc phản công chiến lược mùa khô¹ (Đông - Xuân 1965-1966 và 1966-1967) bằng hàng loạt cuộc hành quân “tìm diệt” và “bình định” vào vùng “đất thánh Việt cộng”.

Tại Kon Tum, từ tháng 5/1965 đến đầu năm 1966, 4 tiểu đoàn Mỹ đóng ở Bắc thị xã và Đăk Tô - Tân Cảnh, tăng cường cố vấn và trang thiết bị, phương tiện chiến tranh hiện đại cho quân ngụy. Chúng tăng cường đánh phá vùng giải phóng, thực hiện kế hoạch 2 gọng kìm “tìm diệt” và “bình định”, chúng tuyên truyền chiến tranh tâm lý, sức mạnh của quân đội Mỹ, lấy cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc và hòa bình thương lượng để uy hiếp tinh thần, ý chí và quyết tâm đánh bại Mỹ của dân tộc ta. Chúng còn dùng tiền, muối, gạo, hàng xa xỉ phẩm để mua chuộc nhân dân; đồng thời chúng ra sức củng cố bộ máy tề, ngụy, đưa những tên tay sai, ác ôn phản động nhất vào bộ máy kìm kẹp và chỉ huy lực lượng bảo an, dân vệ, tăng cường đồn quân, bắt lính, cài cắm gián điệp. Chúng mở liên tục các cuộc hành quân, càn quét bằng chiến thuật “trục thẳng vận” để bắt nhân dân vùng giải phóng sang vùng chúng kiểm soát, chúng gọi đây là những người “tỵ nạn cộng sản”. Năm 1966, địch đã chốt giữ được 19 chốt điểm và 2 khu quân sự tại thị xã Kon Tum và Khu KonHơYao (Đăk Tô ngày nay) cùng nhiều cứ điểm khác.

1. Giáo trình Lịch sử Việt Nam: Khí hậu miền Nam có 2 mùa trong năm: mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10, mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau.

Những âm mưu đánh phá của địch đã gây cho ta nhiều khó khăn, tổn thất về người và của, phong trào quần chúng, các cơ sở cách mạng của ta nằm im, việc tăng gia sản xuất gặp nhiều khó khăn, nương rẫy, hoa màu, lương thực bị bom đạn, chất độc địch hủy hoại, nhiều vùng, làng xảy ra tình trạng thiếu đói. Tình hình khó khăn như vậy đã làm cho tư tưởng cán bộ, đảng viên và nhân dân có nhiều diễn biến phức tạp, giao động trước kẻ thù.

Về phía ta, trước tình hình đế quốc Mỹ thực hiện âm mưu chiếm lược mới ngày càng phức tạp và những khó khăn đặt ra cho dân tộc ta phải đương đầu với một tên đế quốc mới sừng sỏ, tàn bạo, hiếu chiến nhất. Ngày 25/3/1965, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 họp và chỉ rõ đế quốc Mỹ đã đẩy cuộc chiến tranh đặc biệt ở miền Nam Việt Nam tới mức độ cao, trong đó gồm cả những yếu tố của “Chiến tranh cục bộ”. Trung ương Đảng đã dự kiến cuộc chiến tranh diễn ra trên phạm vi rộng lớn về quy mô, mức độ ác liệt của cuộc chiến tranh sẽ tàn khốc hơn, gây cho ta những tổn thất gấp bội lần, song Trung ương Đảng khẳng định dù đế quốc Mỹ có trăm phương ngàn kế cũng không thể lật ngược được thế chiến lược ở miền Nam Việt Nam. Hội nghị đã đề ra chủ trương, nhiệm vụ nhằm động viên cả nước “tích cực kiềm chế và đánh thắng địch trong cuộc “Chiến tranh đặc biệt” mức cao nhất ở miền Nam trong thời gian tương đối ngắn, đồng thời chuẩn bị sẵn sàng đối phó và quyết thắng “Cuộc chiến tranh cục bộ” ở miền Nam nếu địch gây ra¹.

1. *Lịch sử Đảng bộ Kon Tum. Sđd, tập I, tr:368.*

Ngày 20/7/1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn Đảng, toàn quân và toàn dân nêu cao tinh thần cảnh giác và chí khí chiến đấu, tăng cường đoàn kết, ra sức thi đua sản xuất và chiến đấu “khó khăn không nản chí, thắng lợi không kiêu căng”. Người khẳng định quyết tâm của nhân dân ta “đứng trước nguy cơ giặc Mỹ cướp nước, đồng bào miền Bắc và đồng bào miền Nam đoàn kết một lòng, kiên quyết chiến đấu; dù phải hy sinh chiến đấu 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa, chúng ta kiên quyết chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn”.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Mặt trận giải phóng dân tộc Miền Nam Việt Nam xác định “thà chết chứ không chịu làm nô lệ, sẽ chiến đấu đến cùng để bảo vệ Tổ quốc, giành độc lập hoàn toàn”. Tháng 3/1965 Ở khu V, Khu ủy và Ủy ban Mặt trận giải phóng Nam Trung Bộ đã phát động phong trào “Toàn dân hiến kế đánh giặc Mỹ xâm lược”, “tìm Mỹ mà đánh, tìm nguy mà diệt”¹.

Tháng 10/1965, trước tình hình khó khăn, phức tạp ấy, Đảng bộ tỉnh Kon Tum tổ chức Đại hội lần II, Nghị quyết đại hội đã xác định chủ trương, giải pháp cụ thể, quyết tâm giành thắng lợi quyết định, đánh bại chiến tranh cục bộ của địch với ý chí cao nhất. Đại hội đã đánh giá sát tương quan lực lượng của ta và địch; đồng thời hạ quyết tâm đánh du kích chiến tranh trên toàn tỉnh.

Ngày 27/12/1965, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ XII khẳng định “đế quốc Mỹ đã chuyển cuộc chiến tranh xâm lược

1. *Lịch sử Đảng bộ Đắk Hà. Sđd, t.1, tr 128.*

miền Nam nước ta thành chiến tranh “cục bộ”. Hội nghị xác định “mặc dù đế quốc Mỹ đưa vào miền Nam hàng chục vạn quân viễn chinh, lực lượng so sánh giữa ta và địch vẫn không thay đổi lớn, do đó cách mạng miền Nam phải giữ vững và phát triển thế tiến công. Sau khi phân tích đánh giá một cách sâu sắc, khoa học, toàn diện tình hình. Hội nghị ra Nghị quyết “động viên lực lượng cả nước, kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất cứ tình huống nào để bảo vệ miền Bắc để giải phóng miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân trong cả nước, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà. Phương châm đấu tranh là tiếp tục kiên trì đấu tranh chính trị, kết hợp với đấu tranh quân sự, triệt để 3 mũi giáp công”. Hội nghị đề ra nhiệm vụ, chủ trương, phương châm chiến lược để lãnh đạo toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta quyết đánh thắng giặc Mỹ xâm lược¹.

Tháng 01/1966, Tỉnh ủy Kon Tum quán triệt Nghị quyết 12 Trung ương Đảng và họp hội nghị mở rộng đề ra nhiệm vụ đấu tranh trong năm 1966 là “ra sức động viên toàn Đảng, toàn quân và toàn dân giữ vững niềm tin, quyết tâm liên tục tấn công địch, đánh bại hoàn toàn mọi thủ đoạn, kế hoạch mùa khô của chúng. Đẩy mạnh tiêu diệt sinh lực địch, kẻ cả Mỹ và chư hầu. Tranh thủ thời gian, lợi dụng thời cơ, giành lại toàn bộ nông thôn và xây dựng vùng ta làm chủ vững mạnh về mọi mặt, chú ý phát triển lực lượng cách mạng, bồi dưỡng sức dân, động viên nguồn lực phục vụ tiền tuyến. Khẩn trương xây dựng và phát triển, đảm bảo thực lực cách mạng, phát triển

1 *Lịch sử truyền thống LLVT Thị xã Kon Tum. Nxb Đà Nẵng, tr 89.*

phong trào ở thị xã ngay trong lòng địch, đẩy mạnh đấu tranh chính trị, binh vận và vũ trang, bao vây, uy hiếp, làm rối loạn hậu phương địch, làm tan rã lực lượng địch nhiều hơn nữa¹”.

Quán triệt Nghị quyết của đảng bộ các cấp, Ban Cán sự H5 tổ chức Hội nghị và đề ra 5 nhiệm vụ: “Tăng cường công tác tư tưởng, xây dựng quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, khắc phục tư tưởng sợ Mỹ, ngại ác liệt, hy sinh không chịu bám trụ, thiếu tin quần chúng, phải xây dựng các đội công tác vững mạnh, thực hiện “*bốn bám, bốn cùng, bốn tận*”² với đồng bào. Cùng cố bàn đạp vững chắc, giữ thế hợp pháp cho dân tồn tại lâu dài, bất cứ trong tình huống nào cũng không để mất bàn đạp. Mở nhanh cơ sở nội thị, củng cố căn cứ lờm ở bên trong để có thể đưa cán bộ lãnh đạo vào trong chỉ đạo. Đẩy mạnh đấu tranh chính trị quần chúng, đưa cơ sở từng bước hành động, vận động, ủng hộ phong trào phát giáo đấu tranh để tập hợp lực lượng rộng rãi. Diệt ác ôn, mật vụ, đánh vào bọn bình định, vận động nghĩa quân, phá lỏng thế kìm, đánh liên tục vào nội thị và vùng ven làm rối loạn hậu phương địch”.

Trong 3 năm (1965-1968) thực hiện kế hoạch phản công chiến lược 2 mùa khô (1965-1966, 1966-1967), Mỹ - ngụy đã tổ chức nhiều cuộc hành quân càn quét lớn ở những vùng trọng điểm, hành quân càn quét ráo riết, vừa xúc tát gom dân vào “ấp tân sinh”, khu tập trung, vùng giải phóng, chúng vừa

1. *Lịch sử Đảng bộ Kon Tum. Sđd, t.1, tr 348.*

2. Bốn bám: Đảng bám dân, dân bám đất, du kích và bộ đội bám đánh địch, cấp trên bám cấp dưới. Bốn cùng: Cùng ăn, cùng ở, cùng lao động, cùng hòa xương máu. Bốn tận: Tận tai nghe, tận mắt thấy, tận miệng nói, tận tay làm.

cho máy bay B52, B57 ném bom, rải chất độc hóa học, hủy diệt môi trường sinh thái làm cho hàng ngàn hecta rừng bị phá hủy, nương rẫy, trâu bò, làng xóm của đồng bào bị phá hủy nghiêm trọng.

Tại địa bàn xã Ngok Bờ Dềnh, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban cán sự Đảng bộ tỉnh, H16, H5 và sự phối hợp chặt chẽ giữa bộ đội chủ lực, bộ đội tỉnh, huyện với lực lượng du kích xã liên tiếp tấn công địch, gây cho chúng nhiều tổn thất nặng nề. Phong trào tìm Mỹ mà đánh, tìm nguy mà diệt”, thi đua danh hiệu “dũng sỹ diệt Mỹ, dũng sỹ diệt nguy” diễn ra đều khắp trên địa bàn xã. Ngày 30/4/1967, Tiểu đoàn 304 phối hợp cùng với lực dân quân du kích tổ chức tập kích vào ấp Kon Stiêu - một ấp chiến lược kiểu mẫu điển hình của địch tại Kon Tum, quân ta đã làm chủ được trận địa, bắt 30 tù binh, thu toàn bộ vũ khí, Nhân dân trong ấp hoàn toàn được giải phóng. Với thất bại này, địch ở các ấp xung quanh như: Kon Bơ Băn, Kon Gu, Đăk Tem không dám hoạt động, lúng lúng như trước nữa.

Ngày 19/01/1967, quân Mỹ đổ quân càn quét vào H16, xã Ngok Bờ Dềnh, lực lượng vũ tranh của ta phối hợp với các đội công tác và dân quân du kích xã Đăk Ui, làng Đăk phía ngày đêm bám sát địch, diệt được 2 tên, 3 tên khác bị thương do trúng chông và bắn rơi 1 máy bay trực thăng¹.

Ngày 28/7/1967, Lữ đoàn dù 101 và 173 Mỹ với chiến thuật “trực thăng vận”, thực hiện chiến dịch “tìm và diệt”, đổ quân càn quét bao vây ta ở H16. Chúng đổ quân chiếm

1. Lịch sử truyền thống LLVT Thị xã Kon Tum. Nxb Đà Nẵng, tr 90.

điểm cao Ngok Bờ Dềnh, Kon Tu, Ngok Wang, Kon Bông... Ở hướng làng Đăk phía, Kon Gu. Lực lượng vũ trang Thị xã phối hợp với dân quân các làng bố phòng chông, thò tại các cao điểm và các bãi máy bay có thể đổ quân được, buộc chúng bắn phá mới dám đổ quân, nhưng khi đổ được quân xuống không dám lòng sục để thực hiện ý đồ “tìm và diệt” mà phải theo hướng làng cũ Kon Stiêu. Vào lúc 9 giờ, ngày 29/7/1967 lực lượng dân quân du kích làng Đăk Phía phối hợp với lực lượng vũ trang Thị xã tổ chức phục kích gần làng Kon Tu dồn đánh một đại đội Mỹ diệt 14 tên, làm bị thương 8 tên khác, bắn rơi 1 máy bay trực thăng. Tối cùng ngày lực lượng địch chốt tại làng Kon Stiêu, lực lượng du kích phối hợp tập kích tiêu diệt 9 tên, bắn bị thương một số tên khác¹.

Trên đà phát triển chung của phong trào cách mạng trên toàn miền Nam, tháng 12/1967 Bộ Chính trị ra Nghị quyết về việc tổng công kích, tổng khởi nghĩa vào mùa Xuân năm 1968 và Khu ủy V đề ra chủ trương ở Tây Nguyên chủ yếu tấn công quân sự để giải phóng. Để chuẩn bị chiến dịch nổi dậy mùa Xuân năm 1968, Tỉnh ủy Kon Tum đã triển khai tổ chức đợt sinh hoạt chỉnh huấn chính trị trong toàn Đảng, toàn quân; tổng kết rút kinh nghiệm chiến đấu trong hai mùa khô và phát động phong trào thi đua, động viên mọi lực lượng, quyết tâm giành thắng lợi trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy. Ta nhanh chóng triển khai lực lượng hoạt động phía trước, tập trung ở địa bàn Thị xã và vùng ven.

Đúng 0 giờ 55 phút, ngày 29/01/1968 (tức ngày mồng một

1. Lịch sử truyền thống LLVT Thị xã Kon Tum. Nxb Đà Nẵng, tr 94.

tết Mậu Thân) quân ta đồng loạt tấn công 23 cứ điểm quan trọng của địch tại thị xã Kon Tum như Tòa hành chính, Sân bay, Ty cảnh sát, Tiểu khu Kon Tum... Bị đánh bất ngờ quân địch đã bỏ chạy, quân ta nhanh chóng chốt giữ, sẵn sàng đánh trả quân địch phản kích. Sau khi công tác chuẩn bị hoàn tất, đêm ngày 29 rạng ngày 30/01/1968, cùng với quân và dân trên toàn miền Nam, các lực lượng vũ trang ta đã mở đợt tổng tiến công và nổi dậy, đồng loạt đánh chiếm các vị trí quan trọng của địch trên địa bàn tỉnh, trọng tâm là thị xã Kon Tum, Đăk Tô - Tân Cảnh. Theo phân công, An ninh tỉnh do đồng chí Lê Quốc Thành chỉ huy đánh chiếm khu nhà lao; An ninh H16 (Kon Plong) phối hợp với các lực lượng vũ trang huyện bức rút đồn Kon Rốc ở Ngok Réo, giải phóng toàn bộ xã Đăk Cấm, Đăk Blà... Qua 03 đợt tổng tấn công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, lực lượng An ninh đã tiêu diệt 153 tên cán bộ bình định, 163 tên dân vệ, biệt kích, bắt khai thác 30 tên, cảnh cáo 47, giáo dục không chế 64 tên; đột nhập 39 lần vào trung tâm thị xã, phá kìm ở 12 ấp, phối hợp đánh tan một chốt cảnh sát ở Đăk Tô¹.

Đêm 13 rạng sáng 14/02/1968, ta tấn công đợt hai vào các căn cứ quân sự địch, pháo kích đánh mạnh vào căn cứ pháo binh của địch ở Kon Tum, bao vây căn cứ Kleng, tiến công tiêu diệt một tiểu đoàn bảo an ở Trung Nghĩa, Kon Xâm Lũ, đánh chặn các cuộc phản kích của địch trên đường 14, diệt nhiều sinh lực địch, bắn rơi nhiều máy bay, phá nhiều ấp chiến lược, giải phóng đồng bào bị địch ép vào khu dồn dân. Ngày

1. *Lịch sử Công an tỉnh Kon Tum, Sđd, tập II, giai đoạn 1954-1975, năm 1995, tr 68.*

03/3/1968, ta mở đợt ba chiến dịch tấn công vào căn cứ Mỹ - nguy, tập trung đánh phá giao thông trên các đường chiến lược đường 14, 5, 18 bằng nhiều trận phục kích lớn, vùng giải phóng được củng cố vững chắc và mở rộng ở một số nơi. Ngày 15/3/1968, ta mở chiến dịch Ngok Bay (xã Đăk Cấm) bộ đội chủ lực của ta đánh vào Biệt Khu 24, pháo kích vào các trận địa pháo của địch tại ở Hà Môn, Kontranglongloi, Đăk Cấm... Ngày 22/3/1968, địch tổ chức tấn công lớn ở Ngok Bay hòng tiêu diệt quân chủ lực của ta, tuy nhiên với chiến thuật chờ đợi địch đến gần mới nổ súng tấn công, quân chủ lực ta đã phục kích tấn công tiêu diệt gọn một đại đội Mỹ¹.

Ngày 20/7/1968, quân ta tổ chức phản kích tiêu diệt một Tiểu đoàn thuộc Trung đoàn 41 của địch, bảo vệ Bệnh xá của tỉnh đóng tại làng Kon Pông (xã Đăk Ui ngày nay). Trong những ngày nổi dậy tổng tiến công, nhân dân trong xã đã tích cực tiếp tế lương thực, thực phẩm, tải đạn cho bộ đội, chăm sóc thương binh đưa về nơi cư trú an toàn. Các cuộc xuống đường bao vây quân địch diễn ra nhiều nơi, làm tê liệt bộ máy quân nguy từ tỉnh xuống cơ sở. Nhân dân được vận động, huy động đóng góp và tham gia vận chuyển lương thực, thực phẩm, vũ khí đến nơi quy định, thực hiện khẩu hiệu “tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”, quân và nhân dân các xã Ngok Bờ Dềnh, Đăk Ui ngày đêm đắp đường, làm cầu, cống, thò gùi, vận chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm trong vùng giải phóng ra vùng phía trước để phục vụ chiến dịch và đưa thương binh về nơi điều trị an toàn. Đồng thời, cùng với bộ đội H16

1. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Kon Tum, t1. 1930-1975, sdd, tr366.*

tiến hành phục kích đánh nhiều trận lớn, làm cho quân địch phải rút chạy, bỏ đồn 5 (thôn Kon Krok ngày nay); phối hợp với bộ đội công binh tỉnh cài mìn, chặn đánh lực lượng nguy quân đi từ Kon Tum lên Đăk Tô làm thiệt hại 15 chiếc xe tăng của địch. Để giữ vững tinh thần và ý chí tiến công của cán bộ, đảng viên, chiến sỹ và nhân dân; lãnh đạo các cấp ủy đảng đã mở đợt sinh hoạt chính trị tư tưởng, đánh giá thắng lợi đạt được và rút kinh nghiệm, chỉ ra nguyên nhân yếu kém. Từ đó, mỗi cán bộ, đảng viên, chiến sỹ liên hệ bản thân phát huy tinh thần tiến công để móc nối, xây dựng thâm cơ sở cách mạng.

Tại Đăk Tô - Tân Cảnh, quân ta tấn công, làm chủ được thị trấn, tiêu diệt đồn cảnh sát nguy, đánh phá khu đồn Đăk Prong và một số khu đồn khác. Tại H16 bộ đội phối hợp với du kích địa phương đánh mạnh buộc địch phải rút chạy bỏ đồn Kon Krok, Kon Tu, ta giải phóng hoàn toàn xã Đăk Cẩm, Đăk Bla và 7 ấp chiến lược vùng Đông, Tây thị xã Kon Tum; đồng thời lực lượng bộ đội, du kích xâm nhập tuyên truyền chính sách của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam cho 150 người.

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân là một đòn tấn công bất ngờ vào trung tâm sào huyệt của địch, góp phần quyết định làm phá sản chiến lược “chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ. Để tiếp tục lãnh đạo phong trào cách mạng tiến lên, từ ngày 08-15/11/1968, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Kon Tum lần thứ III được tổ chức tại xã Đoàn (huyện Đăk Glei), với 72 đại biểu tham dự đại diện cho 2000 đảng viên trong toàn tỉnh. Đại hội bầu 23 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa III (19 đồng chí chính thức, 04 đồng chí dự khuyết). Đồng

chí Phan Phụ (Phan Quyết) được bầu giữ chức Bí thư Tỉnh ủy kiêm Trưởng Ban an ninh; đồng chí Nguyễn Phùng (Nguyễn Tập) và đồng chí Phan Vững (Rét) được bầu giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy. Đại hội đã tổng kết thành tích to lớn của quân và dân trong toàn tỉnh thời kỳ chống chiến tranh cục bộ và tổng kết Cuộc tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân 1968. Trên cơ sở nhận định tình hình, đánh giá những ưu, khuyết điểm và nguyên nhân tồn tại; Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ tỉnh trong thời gian tới đó là “Tăng cường đoàn kết nhất trí nội bộ, nâng cao nhiệt tình cách mạng, phát huy khí thế tiến công, động viên sự nỗ lực cao nhất của toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn dân quyết tâm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược. Phát huy thắng lợi vừa qua, khẩn trương tăng cường thực lực chính trị, vũ trang, kinh tế (cơ sở vật chất), thực hiện tốt chính sách, tiếp tục đẩy mạnh tổng công kích, tổng khởi nghĩa, đánh bại mọi âm mưu của địch, góp phần giành thắng lợi quyết định ở miền Nam. Đồng thời, tạo mọi điều kiện, mọi lực lượng sẵn sàng đối phó thắng lợi với mọi cục diện và tình huống xảy ra. Ra sức xây dựng Đảng bộ vững mạnh về tư tưởng và tổ chức, đúng đường lối, giai cấp, phương châm và nguyên tắc của Đảng”¹.

Thành công của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III là sự kiện chính trị to lớn đối với phong trào cách mạng trong toàn tỉnh; khẳng định bước trưởng thành về mọi mặt của quân và dân trong tỉnh, đã hình thành được chính quyền tự quản ở hầu hết các làng xã trong tỉnh. Chính quyền cách mạng được thành lập

1. Lịch sử Đảng bộ Kon Tum. Sdd, tập 1, Tr 425.

không những động viên lòng tự hào của nhân dân trong tỉnh, nhất là đồng bào các dân tộc vùng căn cứ kháng chiến, vùng giải phóng mà còn cổ vũ niềm tin, ý chí đấu tranh cách mạng của nhân dân, nhất là nhân dân còn sinh sống trong vùng địch tạm thời kiểm soát.

Cùng với lãnh đạo phong trào đấu tranh cách mạng, nhân dân, Đảng bộ H16 không những phát triển lực lượng đánh địch ở phía trước mà còn chú ý phát triển lực lượng dân quân, du kích ở vùng căn cứ, phát động phong trào toàn dân rào làng, bố phòng, cài chông, làm thò sẵn sàng chiến đấu chống địch càn quét để bảo vệ căn cứ, giữ vững vùng giải phóng. Các xã Ngok Bờ Dềnh, Đăk Ui xây dựng được lực lượng du kích khá đông, bình quân 8 người dân có 1 du kích và trong chi bộ có 90% đảng viên là du kích. Toàn xã Ngok Bờ Dềnh có 30 du kích do đồng chí U Giỏi làm Xã đội trưởng, đồng chí A Vai làm Chính trị viên. Với đủ mọi loại vũ khí thô sơ trong tay, du kích các xã không ngại gian khổ, khó khăn để đánh địch bất kể cả ngày hay đêm. Vừa chỉ đạo nhân dân xây dựng lực lượng cách mạng đấu tranh, Chi bộ Ngok Bờ Dềnh còn lãnh đạo nhân dân tích cực tăng gia sản xuất phục vụ cách mạng như trồng lúa, trồng sắn, đi dân công phục vụ kháng chiến, chăm lo phát triển đời sống nhân dân. Phong trào nhân dân khai hoang, phát rẫy trồng nhiều hoa màu để nuôi quân và chống đói được liên tục phát động. Nhân dân xã Ngok Bờ Dềnh ngày đêm thi đua phát rẫy, bám rừng trồng lúa, trồng bắp (ngô), trồng mì (sắn) để nuôi cán bộ, bộ đội. Ở làng nào, bếp nào cũng có “rẫy cách mạng”. Đồng bào hưởng ứng phong trào mỗi gia đình trồng thêm một

gửi thóc giống, mỗi làng trồng thêm một rẫy mì để nuôi bộ đội, để cho bộ đội hành quân đi qua có lương thực để ăn và mang đi. Các tổ vắn đổi công thu hút hơn 90% lao động trở thành hội viên; khối đại đoàn kết nhân dân được củng cố. Sản lượng lương thực ngày càng cao, nhân dân ngày càng tích cực đóng góp lương thực vào quỹ nuôi quân, đảm bảo cho cán bộ, bộ đội và du kích đủ lương thực; bình quân mỗi lao động một năm đóng góp 120kg lương thực, thực phẩm cho cách mạng¹. Tiêu biểu trong phong trào này có nhân dân làng Đăk Phía, Kon Rôn, riêng trong năm 1968, đã ủng hộ cách mạng trên 20 tấn lúa, 30 tấn mỳ².

Cùng với đẩy mạnh tăng gia sản xuất lương thực, các ngành nghề thủ công truyền thống như rèn, dệt, may mặc, chế biến lương thực, thực phẩm được nhân dân trong xã chú ý phát triển với nguồn nguyên liệu tại chỗ, bảo đảm nhu cầu thiết yếu của nhân dân và đóng góp một phần cho kháng chiến. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân cũng được chú trọng, phong trào dùng thuốc nam chữa bệnh, khai thác nguồn dược liệu tại chỗ để chữa trị bệnh cho cán bộ, bộ đội, nhân dân, góp phần bảo đảm sức khỏe, hạn chế được một số dịch bệnh phát sinh.

Cùng với phong trào cách mạng, chính quyền, đoàn thể trên địa bàn xã luôn được củng cố, kiện toàn. Hoạt động của chính quyền xã có 7 người, do đồng chí U Thông đứng đầu (chức danh chủ tịch ngày nay). Đoàn Thanh niên có 60 người,

1. Lịch sử Đảng bộ huyện Đăk Hà. Sdd, tập 1, tr.143.

2. Theo lời kể của đồng chí A Vai, nguyên Chính trị viên xã Đội xã Ngok Bờ Dềnh.

Hội Phụ nữ có 70 người, 1 đội văn nghệ có 20 người chủ yếu phục vụ cách mạng và lễ hội trong xã; xây dựng 2 trường học có khoảng 75 học sinh (01 trường tại làng Đắc Phía do A Vàng làm hiệu trưởng, 01 trường tại làng Kon Rôn do U Hòa làm Hiệu trưởng)¹.

Phong trào học bổ túc văn hóa và dạy tiếng dân tộc thiểu số phát triển ở xã Ngok Bờ Dềnh nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; các đội văn nghệ quần chúng hoạt động sôi nổi, thúc đẩy tinh thần lao động hăng say, chiến đấu cho cán bộ, bộ đội, du kích và nhân dân trong xã. Công tác xây dựng Đảng được Chi bộ chú ý quan tâm, vừa củng cố, kiện toàn gồm 10 đảng viên, do đồng chí A Kia làm Bí thư. Chi bộ tập trung chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, lập trường, quan điểm cho cán bộ, đảng viên, giữ vững nguyên tắc phê bình và tự phê bình; lấy việc xây dựng chi bộ 4 tốt, đảng viên 4 tốt để phấn đấu, công tác phát triển đảng viên luôn được chi bộ quan tâm đúng mức. Nhờ vậy cán bộ, đảng viên luôn giữ vững tinh thần, ý chí tiến công cách mạng, làm gương cho chiến sỹ noi theo; đó là nhân tố cơ bản, cốt lõi để tạo nên những thắng lợi to lớn trong chiến đấu và sản xuất.

*

* *

Trải qua bốn năm chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh, H16, H5 và Chi bộ đảng, cùng với truyền thống đấu tranh cách

1. Theo lời kể của bác U Thông, nguyên cán bộ huyện đội H16.

mạng chống giặc ngoại xâm, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Ngok Bờ Dềnh đã đạt được những thành quả nhất định trên các lĩnh vực chiến đấu, sản xuất cũng như trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng vũ trang, du kích; đã khẳng định sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, kịp thời giữa các lực lượng bộ đội, chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích với nhân dân địa phương. Phương châm đấu tranh “hai chân ba mũi giáp công” được vận dụng linh hoạt, mềm dẻo đã phát huy hiệu quả quan trọng. Lực lượng du kích giữ vai trò nòng cốt trong phong trào toàn dân đánh giặc, là lực lượng bổ sung cho bộ đội; ở vùng căn cứ, nhân dân vừa sản xuất bảo đảm đời sống, vừa đóng góp cho kháng chiến. Các cơ sở cách mạng trong vùng địch tạm chiếm được kiểm soát, xây dựng ngày càng nhiều, kể cả trong hàng ngũ binh lính địch. Qua nhiều thử thách, hy sinh, gian khổ chi bộ đảng Ngok Bờ Dềnh và Nhân dân các dân tộc trong xã đã một lòng đi theo Đảng, theo cách mạng, quyết tâm chiến đấu tiếp tục góp phần với phong trào cách mạng chung trong toàn tỉnh đánh bại chiến lược chiến tranh kiểu mới của đế quốc Mỹ.

IV. NHÂN DÂN CÁC LÀNG TIỀN THÂN XÃ NGỌK RÉO GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC “VIỆT NAM HÓA CHIẾN TRANH” CỦA ĐẾ QUỐC MỸ VÀ GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG (1968-1975)

Sau khi thất bại của chiến lược “Chiến tranh cục bộ” mà đỉnh điểm là thất bại liên tiếp trong các chiến dịch mùa khô năm 1966 - 1967 và Tết Mậu Thân (năm 1968) trên toàn chiến trường miền Nam, cùng với sự thất bại trong chiến tranh phá

hoại miền Bắc, buộc đế quốc Mỹ phải điều chỉnh chiến lược, chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc, ngồi vào bàn đàm phán với ta tại Hội nghị Paris và thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”. Mục tiêu của chiến lược này là quân Mỹ và quân đồng minh thân Mỹ rút khỏi chiến tranh để giảm xương máu người Mỹ trên chiến trường; đồng thời là qua trình sử dụng, tăng cường quân nguy Sài Gòn nhằm tận dụng xương máu người Việt Nam để thực hiện chiến tranh, thực chất của chiến lược này là “dùng người Việt Nam trị người Việt Nam”, “thay màu da trên xác chết” của Mỹ.

Kế hoạch “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ chia làm 3 giai đoạn:

Giai đoạn 1: Tập trung quân Mỹ, quân chư hầu và quân nguy bình định cấp tốc nông thôn, tăng cường quân nguy.

Giai đoạn 2: Rút dần quân Mỹ về nước, thực hiện công thức “hỏa lực Mỹ cộng quân chiến đấu nguy”. Sử dụng quân Nguy có sự hỗ trợ tối đa của không quân, hải quân và pháo binh Mỹ. Sử dụng quân đội Nam Triều Tiên và một bộ phận quân nguy bình định nông thôn.

Giai đoạn 3: Chuyển giao vũ khí, phương tiện chiến tranh và căn cứ quân sự Mỹ cho quân Nguy. Chuyển giao nhiệm vụ chiến đấu cho quân nguy, rút dần quân Mỹ và chư hầu về nước.

Để thực hiện các mục tiêu của chiến lược này, Mỹ đề ra 4 biện pháp chủ yếu:

- Bình định nông thôn, bắt lính tăng quân, phòng thủ thành thị, căn cứ quân sự, giao thông và các vùng xung yếu.

- Tăng quân nguy, thay dần quân Mỹ.
- Ổn định nguy quyền, ra sức tăng thuế, cướp bóc để bù vào lỗ hổng do Mỹ cắt giảm viện trợ.
- Triệt phá kinh tế vùng giải phóng, tập trung đánh phá hành lang chiến lược nhằm cắt đứt mọi chi viện từ miền Bắc vào miền Nam.

Đầu năm 1969, Mỹ bắt đầu thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” với hai mục tiêu chính là “quét và giữ”. Kon Tum là nơi Mỹ và chính quyền Sài Gòn thí nghiệm việc sớm đưa quân đội Việt Nam Cộng hòa (VNCH) thay thế quân Mỹ. Vì vậy, trong giai đoạn đầu của kế hoạch “Việt Nam hóa chiến tranh”, chúng tập trung cả quân Mỹ và quân đội VNCH “bình định cấp tốc” vùng ven Thị xã và dọc các đường giao thông 14, đường 5, ổn định hậu phương để có thể tập trung quân chủ lực Việt Nam Cộng hòa thay cho quân Mỹ ở tuyến phòng thủ phía Tây sông Pô Cô, đồng thời mở các cuộc hành quân vào vùng căn cứ nhằm tiêu diệt và đẩy lực lượng chủ lực ta ra xa.

Về phía ta: Hội nghị Tỉnh ủy (mở rộng) vào tháng 5 năm 1969, đã đề ra nhiệm vụ trọng tâm là: *“Đẩy mạnh công kích và nổi dậy, kiên quyết diệt kẹp giành dân, mở rộng quyền làm chủ đại bộ phận nông thôn, hướng chủ yếu là vùng quanh thị xã, thị trấn, đường giao thông chiến lược... làm thất bại âm mưu bình định cấp tốc của địch”¹.*

Tháng 9 năm 1969, Hội nghị Thường vụ Khu ủy Khu 5 đã

1. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Kon Tum. Sđd, tập 1, tr. 435.

xác định: Nhiệm vụ chống địch, giành dân, giữ dân là nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ. Thực hiện Nghị quyết Khu ủy, Tỉnh ủy Kon Tum họp xác định hai nhiệm vụ trọng tâm bậc nhất và rất cấp bách là: *Giành dân và giữ dân, xây dựng vùng giải phóng*. Tỉnh ủy Kon Tum còn đề ra nhiệm vụ trước mắt là: Tiếp tục xây dựng và bảo đảm vững chắc về mọi mặt cho vùng căn cứ, thực hiện tốt phương châm "hai chân, ba mũi giáp công", trong đó, đặc biệt là chú trọng đấu tranh quân sự, đẩy mạnh phong trào du kích chiến tranh, phối hợp chặt chẽ với bộ đội chủ lực tập kích đánh địch liên tục, đều khắp mọi nơi, tiến tới những trận đánh lớn làm thất bại hoàn toàn chiến lược "bình định cấp tốc" của địch.

Thực hiện chủ trương trên, căn cứ tình hình giữa ta và địch, địa bàn H16 được phân ra thành ba vùng rõ rệt: *Vùng căn cứ do ta kiểm soát; vùng tranh chấp giữa ta và địch; vùng bị địch chiếm đóng*. Lúc này H16 gồm có 7 xã, cụ thể: Đăk Pia (Via) có 8 làng, với 691 dân, xã Đăk Ui có 7 làng với 640 dân; xã Ngok Bờ Dềnh có 6 làng với 581 dân; xã Đăk Y Ni có 5 làng với 325 dân; xã Đăk Mong có 7 làng với 738 dân; xã Ngok Ruông có 7 làng, với 470 dân; xã Đăk Pxi có 7 làng, với 624 dân. Tổng cộng H16 có 47 làng, 2.553 dân, chủ yếu là người Xơ Đăng Tơ Dră¹.

Quyết tâm xây dựng Khu căn cứ kháng chiến vùng H16, cấp trên đã điều động một số đồng chí ở tỉnh đội Kon Tum do đồng chí Trương Quang Công làm Trưởng đoàn tăng cường

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Kon Plông: *Lịch sử Đảng bộ huyện Kon Plông (1930 – 1975)*. Xuất bản tại Xí nghiệp in Kon Tum, 2001, tập 1, tr 201.

cho xã Ngọc Bờ Dềnh và Đăk Ui để củng cố và xây dựng làng chiến đấu vững mạnh, phát động quần chúng đấu tranh, tăng gia sản xuất và xây dựng tổ du kích.

Đầu năm 1969, thực hiện phương châm đấu tranh “Hai chân ba mũi giáp công” của cấp trên, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Ngọc Bờ Dềnh, lực lượng du kích xã phối hợp với Đội công tác, cùng lực lượng an ninh liên tiếp tấn công vào các ấp chiến lược làm rối loạn hậu phương của địch. Đêm 12 rạng ngày 13/3/1969, lực lượng du kích xã khoảng 25 đồng chí dưới sự chỉ đạo của Tiểu đoàn đặc công 406 cùng Đội công tác H5 đã tập kích vào Ấp chiến lược Kon Stiêu (trong thời gian này có 52 tên ấp trưởng các nơi về học tập rút kinh nghiệm xây dựng và bảo vệ ấp chiến lược), trận tập kích này ta tiêu diệt được hàng trăm tên địch, bắt sống 52 tên (trong đó có nhiều tên ấp trưởng), thu hơn 100 súng các loại¹.

Tháng 11 năm 1969, tại Ngọc Bờ Dềnh đại đội 2 do đồng chí Quế làm Đại đội trưởng cùng với A Giây - Đại đội phó phục kích đánh địch từ làng Kon Pông sang đồi Thị (nơi Thị đội đứng chân) đã tiêu diệt 01 đại đội thuộc Tiểu đoàn 3E42, Trung đoàn nguy Quân lực Việt Nam Cộng hòa².

Tháng 3- 1970, lực lượng vũ trang tỉnh phối hợp với du kích huyện tập kích những vùng trọng điểm bình định của địch ở một số nơi thuộc H16. Phong trào du kích phát triển, không ngừng lớn mạnh về số lượng, lúc này toàn tỉnh có 855 du kích

1. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ngọc Réo: Báo cáo tại Lễ kỷ niệm 35 năm thành lập xã (17/8/1981 17/8/2016).

2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Kon Tum: *Kỷ sự lịch sử Tiểu đoàn 304*. Xuất bản năm 1996, tr.76.

xã, 110 du kích thôn, làng, lực lượng du kích tập trung thường xuyên được xây dựng, phát triển vùng căn cứ. Xã Ngọc Bờ Dềnh lúc này có khoảng 45 du kích, do đồng chí A Xang làm Xã đội trưởng. Lực lượng du kích đã góp phần làm tốt nhiệm vụ tuyên truyền, vận động, xây dựng cơ sở cách mạng, diệt trừ ác ôn, phá lỏng thể kìm kẹp của địch để giành dân, giành đất. Đội công tác và du kích H16 nói chung và xã Ngọc Bờ Dềnh nói riêng đã đẩy mạnh chiến đấu, diệt được hơn 100 tên địch, thu 7 súng tạo điều kiện để cơ sở cách mạng phát triển.

Tháng 8 năm 1971, Bộ Chính trị ra Nghị quyết mở cuộc tiến công chiến lược 1972 trên các hướng miền Đông Nam Bộ, Trị - Thiên, Tây Nguyên, hình thành một cuộc tiến công trên toàn miền Nam để tiêu diệt lớn quân địch, mở rộng vùng giải phóng. Thực hiện Nghị quyết Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương xác định ba đòn chiến lược kiên quyết đánh bại địch trong năm 1972 là:

“Đòn chiến lược của quân chủ lực bằng nhiều chiến dịch lớn trên một số hướng chiến lược, thực hiện đánh tiêu diệt lớn và làm tan rã quân chủ lực nguy Sài Gòn. Đòn tiến công của lực lượng quân sự - chính trị ở đồng bằng, kết hợp tiến công và nổi dậy, nổi dậy và tiến công đánh bại kế hoạch bình định của địch, giành quyền làm chủ nông thôn. Đòn tiến công của phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng ở thành thị làm lung lay nguy quyền trung ương”.

Mục đích của ba đòn chiến lược nhằm đánh bại ba trụ cột của "Việt Nam hóa chiến tranh", đập tan ý chí xâm lược, âm mưu kéo dài và mở rộng chiến tranh của Níc Xon ở Việt Nam.

Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, trong kế hoạch tác chiến chiến lược, Quân ủy Trung ương xác định Trị - Thiên, Tây Nguyên và miền Đông Nam Bộ là ba hướng tiến công chiến lược trong năm 1972, trong đó hướng chủ yếu là chiến trường Trị - Thiên.

Ngày 10 tháng 9 năm 1971, Bộ Tổng Tư lệnh (điện số 236) giao nhiệm vụ cho Mặt trận Tây Nguyên: *"Tiêu diệt địch, giải phóng Đắk Tô - Tân Cảnh, có điều kiện thì giải phóng thị xã Kon Tum. Hướng phát triển có thể là hướng Plei Ku; có điều kiện thì mở rộng vùng giải phóng phía Tây Plei Ku, giải phóng thị xã Buôn Ma Thuột, hình thành căn cứ địa hoàn chỉnh nối liền với căn cứ địa miền Đông Nam Bộ"*.

Hội nghị Tỉnh uỷ mở rộng từ ngày 24-28/01/1972 một lần nữa nhấn mạnh "tổng động viên sự nỗ lực cao nhất của Đảng bộ, quân, dân, tranh thủ thời cơ thuận lợi, tấn công và nổi dậy giải phóng toàn bộ nông thôn, giành thắng lợi cao nhất ở Thị xã (khu vực X), khẩn trương xây dựng lên nhanh, mạnh, toàn diện". Ngay sau Hội nghị này, Thường vụ Tỉnh uỷ đã ban hành liên tục các văn bản chỉ đạo đặc biệt quan trọng. Thành lập các tổ chức đảng và chính quyền phục vụ nhiệm vụ chiến dịch.

Ngày 31 tháng 01 năm 1972, Tỉnh uỷ ban hành Kế hoạch 04/VP về công tác giao vận phục vụ VK35. Trong đó huy động lực lượng dân công các H80, H16, H29, H67 vận chuyển 281 tấn hàng các loại, vận động dân công hoả tuyến, đào mới 42 km đường thô, mở rộng Bệnh xá B1 lên 300 giường bệnh. Với tổng số lượt người huy động là 2.414 tương đương với 114.376 công.

Ngày 02/02/1972 chiến dịch tiến công và nổi dậy Xuân – Hè ở Kon Tum bắt đầu, lực lượng của ta liên tiếp tấn công địch, quyết tâm đập tan tuyến phòng thủ, thực hiện bao vây, chia cắt, cô lập địch. Chúng dùng trực thăng đổ quân đánh chiếm đồi Ngok Bay hình thành hệ thống phòng ngự một tuyến dài dọc đường 14, lấy khu vực Đăk Tô-Tân cảnh và thị xã Kon Tum làm 2 trung tâm phòng ngự mạnh, huy động lực lượng phi pháo tối đa phản kích ta quyết liệt.

Ngày 16 tháng 02 năm 1972, Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết nghị 28/QN về huy động lực lượng phục vụ VK35, theo đó huy động lực lượng trên 100 cán bộ thuộc các cơ quan tỉnh và các H16, H9, H29, H67, H80 mỗi đơn vị từ 15 đến 30 người. Số cán bộ này gồm 2/3 đảng viên, thanh niên, trung niên có phẩm chất tốt, kiên định mục tiêu, lý tưởng cách mạng, phân bổ hoạt động vùng phía trước các huyện thực hiện nhiệm vụ công tác binh địch vận.

Căn cứ vào nhiệm vụ chung của tỉnh, Huyện ủy đã xây dựng phương án nổi dậy với yêu cầu nhiệm vụ: "Diệt và làm tan rã một phần lớn sinh lực địch và phương tiện chiến tranh, quét toàn bộ và tan rã lực lượng phụ quân và lực lượng kẹp tại cơ sở, nhanh chóng phát động quần chúng và xây dựng thực lực kết chặt với tấn công 3 mũi bên ngoài trong một thời gian ngắn để tiến tới giành toàn bộ dân, không để địch xúc tát, không để bị tổn thất. Tiến hành tiếp theo là tiếp quản tốt vùng mới giải phóng, xây dựng và nhanh chóng phát triển thực lực ta về mọi mặt".

Ngày 12 tháng 3 năm 1972, Thường vụ Tỉnh ủy đã ra

Quyết nghị 92/QN về huy động 15 cán bộ y tế xã, thôn (là y tá, hộ sinh, vệ sinh viên) thuộc H67 cùng với cơ sở thuốc tự sản xuất được tại xã, thôn để phục vụ chiến dịch. Trước khi tham gia chiến trường, lực lượng này được triệu tập, bồi dưỡng nâng cao lập trường chính trị tư tưởng, nhiệm vụ công tác,... để tạo niềm tin, khí thế, đảm bảo hoàn thành trách nhiệm được giao.

Tỉnh ủy động viên sự nỗ lực cao nhất của toàn Đảng bộ, quân dân trong tỉnh dồn sức phục vụ cho chiến dịch. Nguồn nhân lực được huy động đến mức tối đa với 446.758 ngày công phục vụ nhằm mục tiêu trọng tâm ở Đăk Tô - Tân Cảnh. Các lực lượng quân dân chính đảng đều được chỉnh huấn, học tập quán triệt tình hình và nhiệm vụ trọng tâm. Tỉnh huy động đến 600 cán bộ và 700 du kích tham gia chiến dịch. Nhiều cán bộ từ tỉnh được tăng cường thêm cho Đăk Tô; các lực lượng vũ trang gấp rút được kiện toàn bổ sung quân số; Tiểu đoàn Bộ binh 304 và Tiểu đoàn đặc công 406 của Tỉnh đội Kon Tum được phân công trụ bám tại Đăk Tô, phối hợp cùng bộ đội chủ lực tấn công địch... Là vùng địa bàn trọng điểm của chiến dịch, Đảng bộ và quân dân Đăk Tô (H80) đã quán triệt đầy đủ tinh thần lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy và Khu ủy, tích cực chuẩn bị mọi mặt để phối hợp tham gia chiến dịch nhằm đạt mục tiêu chung, với quyết tâm mong muốn giải phóng Đăk Tô - Tân Cảnh, giải phóng toàn huyện.

Ngày 14/4/1972, lực lượng cách mạng ta đánh thiệt hại một Tiểu đoàn dù 3 ở Đăk Cang Peng, chọc thủng tuyến phòng ngự phía Tây sông Pôcô buộc địch phải lui về khu vực Võ Định, phòng ngự giữ thị xã Kon Tum. Trên đường 14 từ Kon

Tum đi Đăk Tô - Tân Cảnh, Trung đoàn 28 cùng lực lượng vũ trang địa phương tập kích phá hủy trận địa pháo của địch ở Kon Trang - Long Loi, đánh thiệt hại Tiểu đoàn 22 Biệt động quân của địch, diệt gọn 2 chi đội xe bọc thép của Trung đoàn thiết giáp 14; chặn đứng việc vận chuyển ứng cứu của địch từ xã Kon Tum đi Tân Cảnh.

Tại vùng căn cứ cách mạng, Chi bộ xã Ngok Bờ Dềnh đã chỉ đạo nhân dân toàn xã tích cực sản xuất trồng thêm hoa màu, đóng góp lương thực cho bộ đội để đánh giặc trên các tuyến hành lang. Già, trẻ, gái, trai được huy động tham gia dân công, làm đường từ H29 qua địa bàn Ngok Bờ Dềnh H16 đến H80 để chuyển lương, tải đạn, vận chuyển hàng hóa về nơi quy định và sẵn sàng phục vụ chiến đấu. Nhiều đoạn đường giao thông được làm thêm để bảo đảm cho nhu cầu phục vụ chiến dịch Đăk Tô - Tân Cảnh.

Đêm 23 rạng sáng ngày 24/4/1972, quân ta tiêu diệt hoàn toàn căn cứ 42 Tân Cảnh, một vị trí then chốt của cụm phòng ngự Đăk Tô - Tân Cảnh ở phía Bắc Kon Tum. Thừa thắng xông lên tấn công căn cứ Diên Bình, diệt 2 đội bảo an, thu 6 pháo, 7 ô tô, 2 máy bay lên thẳng. Tuyến phòng ngự của địch phía Bắc bị đập tan buộc địch phải co cụm chạy về thị xã Kon Tum.

Đêm 24/4/1972, hơn 2 vạn đồng bào ở các ấp, khu dồn Đăk Tô - Tân Cảnh, dọc đường 14 Diên Bình, Kon Hring nổi dậy diệt ác ôn, phá kìm kẹp, trở về làng cũ, giải phóng hoàn toàn Đăk Tô - Tân Cảnh. Với chiến dịch này, ta đã giải phóng được 300 km² từ Đăk Tô - Tân Cảnh tới Võ Định với 25.000 dân được giải phóng, tiêu diệt được 27.953 tên địch, bắt sống

2.034 tên, bắn rơi và phá hủy 212 máy bay các loại. Cùng với phong trào kháng chiến, phong trào tăng gia sản xuất cũng được chú trọng, tại vùng căn cứ nhân dân các xã Ngok Bờ Dềnh, Đăk Ui tích cực tăng gia sản xuất thêm hoa màu, đóng góp lương thực cho bộ đội đánh giặc trên các tuyến hành lang; già trẻ, gái, trai được vận động tham gia dân công, gùi lương, tải đạn, vận chuyển hàng hóa về nơi quy định và sẵn sàng phục vụ chiến đấu. Nhiều tuyến đường giao thông được làm thêm để bảo đảm để phục vụ cho yêu cầu chiến dịch.

Ở vùng mới giải phóng, địch tiếp tục đẩy mạnh chiến tranh tâm lý, thám báo, biệt kích, gián điệp để tìm cách đánh phá, tập kích kho tàng, cơ quan, ám sát cán bộ ta; chúng lợi dụng tình hình khó khăn trong đời sống nhân dân để kích động nhân dân gây mất ổn định và lôi kéo dân ta ra vùng kiểm soát, củng cố hệ thống phòng ngự tại các trung tâm phía Bắc thị xã Kon Tum đến Kon Gu, Kon Stiêu. Chúng đào hầm chống tăng rộng 3m, sâu 2,5m và chôn sẵn những bãi mìn để ngăn chặn sự tấn công của ta và tăng cường hệ thống rào kẽm và gài mìn xung quanh. Tuy vậy, những hoạt động quân sự của địch ngày càng yếu đi, lực lượng của địch hoạt động cầm chừng, co cụm ở khu vực thị xã Kon Tum và các cứ điểm lẻ.

Tháng 7/1973, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 21 phân tích tình hình cách mạng Miền Nam sau Hiệp định Paris và xác định “con đường phát triển của cách mạng miền Nam là con đường bạo lực, bất kỳ trong tình huống nào ta cũng nắm vững thời cơ, giữ vững đường lối chiến lược tiến

công và chỉ đạo linh hoạt để đưa cách mạng tiến lên”¹. Quán triệt Nghị quyết số 21 của Trung ương Đảng, ngày 05/9/1973, Đại hội Đảng bộ H16 được tổ chức. Đại hội đề ra nhiệm vụ đề ra nhiệm vụ trọng tâm *“Phát huy thắng lợi đã đạt được, đẩy mạnh các mũi tấn công địch ở phía trước, kiên toàn, phát triển vùng căn cứ, giải phóng, đưa phong trào cách mạng trong huyện liên tục tiến lên về mọi mặt”*. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ mới do đồng chí A He làm Bí thư².

Sau Đại hội, một đợt giáo dục chính trị sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, chiến sỹ và Nhân được tổ chức khắp nơi làm chuyển biến tư tưởng, khắc phục ảo tưởng hòa bình cùng các hiện tượng tiêu cực, hữu khuynh. Tập trung củng cố lực lượng vũ trang, chính trị của quần chúng để nâng cao chất lượng tiến công. Đội công tác, lực lượng an ninh và cán bộ xã được lệnh trở lại địa phương để bám trụ. Chi bộ xã Ngok Bờ Dềnh tiếp tục được củng cố, kiên toàn gồm 19 đảng viên, do đồng chí A Vai làm Bí thư, tiếp tục chỉ đạo khai hoang phục hóa, phát triển sản xuất, ổn định đời sống. Nhờ biết áp dụng thâm canh, cải tiến kỹ thuật nên năng suất đạt 4 tấn/ha, bình quân đầu người đạt 130-160kg lương thực. Chính quyền, đoàn thể được củng cố hoạt động có hiệu quả, gồm Đoàn Thanh niên 30 người, Hội Phụ nữ 60 người³.

Sau Hiệp định Paris được ký kết, Bộ Quốc phòng chuẩn bị phương án giải phóng Tây Nguyên; với vị trí chiến lược

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Đăk Hà. Sdd, tập 1, tr.200.*

2. *Lịch sử Đảng bộ huyện Kon Plong. Sdd tập 1, tr.233.*

3. Theo lời kể của bác U Thông, nguyên cán bộ Huyện đội H16.

quan trọng của Tây Nguyên, được sự đồng ý của Bộ quốc phòng, Quân khu 5 đã quyết định điều động các đơn vị vận tải bổ sung thêm quân số thành lập một số trung đoàn để bảo vệ vùng giải phóng ở Tây Nguyên và sẵn sàng chiếm lĩnh những vùng mới giải phóng; đồng thời thực hiện nhiệm vụ vừa xây dựng quốc phòng vừa xây dựng phát triển kinh tế ở những địa bàn quan trọng.

Cuối năm 1973, được sự phối hợp chặt chẽ của các lực lượng vũ trang, quân và dân các huyện đã đánh bại cuộc hành quân lấn chiếm của địch tại Trung Nghĩa, Ngok Bay, Kleng, Ngô Trang tiêu diệt hàng trăm tên địch cùng nhiều biệt kích, thám báo, phá hủy 27 cầu, 6 xe tăng của địch. Để đảm bảo vật chất, binh khí kỹ thuật cho lực lượng ở phía Đông. Bộ Tư lệnh B3 quyết định mở con đường 220, con đường vu hồi quan trọng chạy từ Võ Định qua Kon Brăih (thời gian này xã Ngok Bờ Dềnh và xã Đăk Vía sáp nhập thành lập xã Đăk Cầm, thuộc H16, các làng tiền thân của xã Ngok Réo nhập về xã Đăk Cầm) về phía Đông giáp đường 19 ở phía Tây đèo Măng Giang. Mặc dù phải chịu đựng hàng trăm tấn bom đạn và chiến đấu hàng chục trận, song với sự tích cực ngày đêm của bộ đội công binh và Nhân dân con đường đã được hoàn thành dưới mưa bom, bão đạn của kẻ thù. Vòng vây ta siết chặt xung quanh thị xã Kon Tum, quân địch phải co cụm lại và chỉ dùng phi pháo oanh tạc ra các vùng xung quanh thị xã Kon Tum, cuộc chiến đấu của quân và dân ta bước vào giai đoạn quyết liệt và cũng là giai đoạn chúng ta giành thắng lợi hoàn toàn. Một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của quân và dân ta ở các xã vùng mới

giải phóng và vùng căn cứ là phải xây dựng hậu phương tại chỗ vững mạnh về mọi mặt, trước hết là phát triển kinh tế, tăng gia sản xuất ổn định đời sống nhân dân về mọi mặt.

Ngày 30/10/1974, lực lượng vũ trang hai huyện H16 và H29 cùng với bộ đội chủ lực Trung đoàn 28 (Sư đoàn 10) cùng với Binh chủng kỹ thuật thực hiện vây ép, nổ súng tấn công vào trung tâm căn cứ địch ở Măng Đen, với quyết tâm chiến đấu và chiến thắng, sau gần một ngày chiến đấu quyết liệt, lực lượng quân giải phóng đã đè bẹp mọi sự kháng cự của địch, chiến lĩnh và làm chủ hoàn toàn cứ điểm Măng Đen. Toàn bộ Ban chỉ huy Chương Nghĩa (quận lỵ hành chính của địch) và Ban chỉ huy Tiểu đoàn bảo an 254 nguy bị ta tiêu diệt, bắt sống, tiêu diệt được 226 tên, bắt sống 168 tên, trong đó có tên trung tá chỉ huy trưởng và 25 tên sỹ quan khác, thu 539 súng, 2 pháo loại 105 li, 33 máy vô tuyến, giải phóng hơn 2000 dân ở các ấp bị kìm kẹp trong vùng¹. Chiến thắng Măng Đen đã làm cho bọn địch ở đường 5 lo sợ rút về co cụm phòng giữ một số chốt điểm ở vùng Đông Bắc thị xã Kon Tum. Hai huyện H16 (trong đó có xã Ngok Bờ Dềnh) và H29 được giải phóng hoàn toàn.

Từ năm 1974-1975, phong trào cách mạng miền Nam phát triển mạnh mẽ theo hướng có lợi cho ta, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp phiên họp cuối cùng (08/01/1975) đã nhận định *“chưa bao giờ ta đủ điều kiện thuận lợi về quân sự, chính trị, có thời cơ chiến lược to lớn như hiện nay để hành thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở*

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Kon Plong. Sđd tập1, tr253.*

miền Nam, tiến tới hòa bình, thống nhất nước nhà”. Trên cơ sở đó, Bộ Chính trị hạ quyết tâm “*tiến hành khẩn trương và hoàn thành công tác chuẩn bị mọi mặt, tạo điều kiện chín muồi, tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa, tiêu diệt và làm tan rã ngụy quân, đánh đổ ngụy quyền từ trung ương đến địa phương, giành chính quyền về tay nhân dân, giải phóng miền nam Việt Nam*”¹. Hội nghị cũng đề ra các khả năng giải phóng miền Nam trong 2 năm 1975, 1976, nếu thời cơ đến sớm hơn thì giải phóng ngay trong năm 1975. Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, quân ủy Trung ương đã chọn Tây Nguyên làm hướng tiến công chiến lược trong năm 1975, xác định Buôn Mê Thuột là mục tiêu then chốt đánh đòn quyết định đầu tiên, Kon Tum và Pleiku hướng đánh nghi binh.

Ngày 4/3/1975, chiến dịch Tây Nguyên mở đầu, các mũi tiếng công của ta đồng loạt nổ súng theo kế hoạch đã vạch ra, nhanh chóng tiêu diệt địch làm chủ được các đoạn giao thông trên đường 14, đường 19. Ngày 9/3/1975, ta chia cắt được địch ở Kon Tum và Pleiku cũng như ở đồng bằng khu V và Buôn Mê Thuột buộc địch phải co cụm ở các tuyến đường. Bộ đội ta tiêu diệt 3 chốt ở phía Đông đèo Sao Mai, quanh quận lỵ Đăk Tô và đột nhập các khu đồn Ngok Leng, Tân phú tuyên truyền, giác ngộ nhân dân sẵn sàng nổi dậy.

Ngày 11/3/1975, chiến thắng Buôn Mê Thuột thắng lợi làm cho địch hoang mang, tan rã nhanh chóng làm sụp đổ hoàn toàn trên chiến trường miền Nam. Ngày 14/3/1975, địch lệnh rút quân khỏi Kon Tum và Pleiku, trên đường chúng rút chạy

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Đăk Hà. Sđt tập 1*, tr.205.

đã bị quân ta chặn đánh trên đường 14 ở phía Nam Thị xã, rồi tiến sâu vào thị xã, tiếp quản một số vùng lân cận và tiêu diệt gọn địch ở phía Nam đèo Sao Mai, làm chủ hoàn toàn. Ngày 16/3/1975, quân ta tiếp tục tiêu diệt các ổ đề kháng của địch, giải phóng hoàn toàn tỉnh Kon Tum, cờ giải phóng tung bay phấp phới, niềm chiến thắng hân hoan, rạng ngời trong từng ánh mắt từ những đồng chí lãnh đạo đến toàn thể các đồng chí cán bộ, chiến sỹ và nhân dân đón chào đoàn quân chiến thắng, một ngày mới với cuộc sống mới tự do, dân chủ.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Kon Tum, nhằm đưa nhân dân đến định cư ở những nơi đất bằng. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ, nhân dân ở vùng mới giải phóng và vùng căn cứ đã tích cực khai hoang phục hóa, xây dựng cánh đồng để phát triển sản xuất, ổn định đời sống, nhờ áp dụng các biện pháp thâm canh, cải tiến kỹ thuật để nâng cao năng suất, xã Ngọk Bờ Dềnh đã đạt được 35 tạ/ha/vụ, hình thành được 6 nhóm sản xuất, 6 tổ đổi công, văn công, nhằm giúp đỡ nhau trong sản xuất, phát triển kinh tế; ở những vùng mới giải phóng nhân dân cùng tích cực tăng gia sản xuất, nhờ vậy mà nạn đói được đẩy lùi. Bên cạnh tăng gia sản xuất, phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng, y tế, giáo dục cũng từng bước được củng cố phát triển, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, xóa mù chữ, vệ sinh phòng dịch bệnh được triển khai rộng khắp vùng giải phóng nhằm tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách Nhà nước đến các tầng lớp nhân dân và động viên nhân dân tích cực thực hiện tốt các nhiệm vụ của mình.

Trải qua 21 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, xã

Ngọk Bờ Dềnh là hậu cứ cách mạng của tỉnh. Mặc dù bị địch đàn áp, dồn dân lập ấp, nhưng với tinh thần quả cảm, chiến đấu anh dũng, nhân dân xã Ngọk Bờ Dềnh đoàn kết, nuôi giấu cán bộ cách mạng, đóng góp lương thực, thực phẩm cho cách mạng, cùng nhân dân các xã thuộc H16, H5, H29, H9, H80 đánh thắng Mỹ - ngụy xâm lược, góp phần cùng với cách mạng toàn quốc giải phóng đất nước, quê hương, giành độc lập, tự do, thống nhất đất nước¹.

1. Tiêu biểu là ông A He, người con kiên trung của xã Ngọk Bờ Dềnh nay là xã Ngọk Réo: Tuổi trẻ của ông gắn liền với những tháng năm nằm gai nếm mật nơi chiến trường ác liệt nhất; trở về với thời bình, ông được tiếp tục phân công công tác đảm nhận chức vụ ở nhiều lĩnh vực khác nhau, ở vị trí nào ông cũng đều là người cán bộ mẫu mực, luôn gần gũi, chia sẻ những khó khăn với nhân dân. Đến nay, mặc dù không còn sống nhưng ông A He vẫn luôn là người có tầm ảnh hưởng lớn đối với bà con nhân dân xã Ngọk Réo.

Chương III

NGỌK RÉO TRƯỚC KHI THÀNH LẬP HUYỆN ĐẮK HÀ

I. Nhân dân Ngok Réo khắc phục hậu quả chiến tranh, giai đoạn 1975-1986

1. Xã Ngok Réo những năm đầu sau ngày giải phóng

Đại thắng Mùa xuân năm 1975 đã mở ra một bước ngoặt mới cho dân tộc: miền Nam được hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, cả nước bắt tay vào việc cải tạo XHCN và ra sức xây dựng CNXH. Trong niềm vui chung của nhân dân mừng chiến thắng, dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ đảng, đồng bào các dân tộc trong các làng tiền thân xã Ngok Réo vô cùng phấn khởi, bắt tay xây dựng cuộc sống mới. Nhân dân các làng tiền thân của xã Ngok Réo trở về quê cũ và chuyển ra khu vực mới thuận lợi cho việc phát triển kinh tế để định cư lập nghiệp.

Tuy nhiên, hậu quả chiến tranh do đế quốc Mỹ để lại rất nặng nề, nền kinh tế của xã nhà hầu như không có gì đáng kể, nhà cửa, thôn (làng) bị phá hoại, ruộng rẫy bị nhiễm chất độc hoá học, phần lớn diện tích đất canh tác bị hoang hoá, bom, mìn trong chiến tranh còn sót lại ở khắp nơi, cả trong khu vực cư trú, khu vực sản xuất và trong rừng núi, hàng trăm người dân rơi vào cảnh đói đau, lạt, rách... nguy cơ dịch bệnh tràn lan khắp nơi.

Trình độ dân trí còn thấp, cơ sở vật chất phục vụ cho văn hóa xã hội còn thiếu thốn mọi bề. Số người mù chữ chiếm tỷ lệ rất cao, toàn xã chỉ có một số ít người được học hết lớp 4 đến lớp 5, những người này chủ yếu được đào tạo trong chiến tranh. Trường học chưa có, người dân muốn đi học phải vượt đèo lội suối qua xã Đăk Via (thuộc huyện Kon Rẫy ngày nay). Y tế chưa đủ sức chăm sóc sức khỏe, toàn xã chỉ có 01 cơ sở y tế tạm bợ, dựng bằng tranh tre tại làng Kon Stiù, chỉ có 01 y tá thực hiện việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Các tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan diễn ra khá phức tạp trong một bộ phận nhân dân, làm ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống. Trong sản xuất, kỹ thuật canh tác chủ yếu là phát, đốt, cọt, tria; chăn nuôi trâu, bò dùng sức kéo hầu như không có, phải dùng sức người là chính. Hoạt động canh tác chủ yếu là phát rừng làm rẫy theo kiểu du canh, du cư, trồng lúa phụ thuộc chủ yếu vào thiên nhiên...

Tuy nhiên, bên cạnh những khó khăn, các làng tiền thân xã Ngok Réo cũng có những thuận lợi cơ bản đó là: Đất nước hòa bình, thống nhất, nhân dân có điều kiện tập trung tổ chức lại đời sống và sản xuất, tin tưởng hơn vào sự lãnh đạo của Đảng; đất đai sản xuất ở Ngok Réo tương đối rộng. Đồng bào các dân tộc có truyền thống đoàn kết tương trợ, có phương thức làm ăn tập thể từ lâu, luôn giữ vững niềm tin tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng. Đó là những cơ sở để cho cán bộ và nhân dân trong xã từng bước khắc phục khó khăn, tạo ra các tiền đề về cơ sở vật chất, hoàn thành hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trên quê hương. Đa số cán bộ, đảng viên đã qua

thử thách, rèn luyện trong chiến tranh, có tinh thần chịu đựng gian khổ, có truyền thống đoàn kết và nhiệt tình cách mạng; tư tưởng, lập trường vững vàng, kiên định, một lòng vì dân, vì nước, sẵn sàng tiếp tục cống hiến tâm sức vào sự nghiệp xây dựng quê hương, sẵn sàng bắt tay khôi phục sản xuất và ổn định đời sống. Đây là lực lượng nòng cốt, là cơ sở xã hội và chỗ dựa vững chắc để Chi bộ Đảng và chính quyền cách mạng tiền thân xã Ngok Réo sớm thực hiện ổn định tình hình kinh tế - xã hội và an ninh, chính trị sau ngày giải phóng.

2. Xây dựng, củng cố chính quyền và tổ chức cơ sở Đảng; khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân, khôi phục và từng bước khai hoang, định canh, định cư

Sau ngày tỉnh Kon Tum được giải phóng 16/3/1975, các làng tiền thân của xã Ngok Réo thuộc xã Đăk Ui, năm 1978 thuộc xã Đăk Cẩm, thị xã Kon Tum. Như vậy, trong giai đoạn này, các làng tiền thân xã Ngok Réo chịu sự lãnh đạo quản lý của xã Đăk Ui (từ năm 1975 đến năm 1977) và xã Đăk Cẩm (từ năm 1978 đến 1981).

Sau ngày giải phóng, Chi bộ Đảng và chính quyền cách mạng xã Đăk Cẩm (trong đó Ngok Réo là một bộ phận) sớm thực hiện ổn định tình hình kinh tế - xã hội và an ninh, chính trị. Thực hiện sự chỉ đạo của Thị ủy Kon Tum, đồng chí A Vàng được chỉ định làm Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí A Mon làm Phó Bí thư Chi bộ. Chi bộ lúc này có 30 đảng viên, trong đó các làng tiền thân xã Ngok Réo có 6 đảng viên.

Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trên địa bàn tỉnh Kon Tum nói chung, thị xã Kon Tum và nhân dân các làng tiền thân xã Ngok Réo nói riêng tiến hành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện hòa bình, có nhiều thuận lợi căn bản, song cũng còn phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức. Để khắc phục khó khăn và vươn lên giành thắng lợi trong giai đoạn cách mạng mới, Thị uỷ Kon Tum đã nhận định tình hình và đề ra những nhiệm vụ cấp bách cần thiết cần phải giải quyết cho toàn Thị xã trong năm 1976 là *“Đẩy mạnh phong trào sản xuất, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, nỗ lực tự túc lương thực và thực phẩm, từng bước cải thiện đời sống nhân dân, trấn áp bọn Fulro và bọn phản cách mạng khác, các tàn dư văn hóa nô dịch xây dựng các đoàn thể quần chúng vững mạnh, ra sức xây dựng Đảng và đào tạo cán bộ đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ, tạo điều kiện để cùng toàn tỉnh tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa”*¹.

Tiếp đó, cuối tháng 10 năm 1976, một sự kiện chính trị vô cùng quan trọng đã diễn ra. Đại hội Đảng bộ thị xã Kon Tum lần thứ I được tiến hành từ ngày 25 đến 31 tháng 10 năm 1976 tại xã Đăk La. Đại hội đề ra mục tiêu nhiệm vụ trong giai đoạn mới đó là: *Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống đồng bào các dân tộc trong thị xã sau thời gian đầu mới giải phóng; ổn định tư tưởng, giữ vững an ninh chính trị trên địa bàn; ra sức xây dựng, hình thành tổ chức bộ máy xã, phường; tiếp tục truy quét các loại văn hóa phẩm phản động, đối trừ còn tàng*

1. Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Kon Tum: *Lịch sử Đảng bộ thị xã Kon Tum, tập II (giai đoạn 1975-2000)*, tr.31. Giấy phép xuất bản số 60/GP-XB do Sở VH TT tỉnh Kon Tum cấp ngày 29/9/2005.

trữ trong đời sống cộng đồng dân cư, xây dựng nền văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa”¹.

Trong niềm phấn khởi quê hương sau ngày giải phóng, được sự quan tâm chỉ đạo và giúp đỡ kịp thời của Thị ủy, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ xã, Nhân dân các làng tiền thân xã Ngok Réo bắt tay ngay vào công cuộc khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục sản xuất và ổn định đời sống. Chi bộ đã tổ chức học tập, quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng, đồng thời triển khai công tác phát triển sản xuất và xây dựng quan hệ sản xuất mới đến mỗi cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân; trong đó tập trung quán triệt và triển khai các chủ trương về làm ăn tập thể, về công tác định canh định cư, khai hoang, mở rộng cánh đồng, làm thủy lợi và đưa ruộng lúa nước vào sản xuất, khắc phục cơ bản tình trạng phá rừng làm rẫy.

Với diện tích trên 14.050 ha đất tự nhiên, đất nông nghiệp trên 5.000ha, đất có khả năng đưa vào sản xuất nông nghiệp trên 2.000ha, đất lâm nghiệp và phòng hộ trên 1.000ha thì nhiệm vụ khai hoang làm ruộng nước, nâng cao diện canh đối với nhân dân các làng tiền thân xã Ngok Réo là hết sức cần thiết, có ý nghĩa lớn về trước mắt cũng như lâu dài. Với tầm quan trọng và ý nghĩa to lớn đó, khai hoang, phục hoá, luôn là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu sớm được quan tâm chỉ đạo.

Hưởng ứng chiến dịch 100 ngày, khai hoang 23.000 ha

1. Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Kon Tum: *Lịch sử Đảng bộ thị xã Kon Tum, tập II (giai đoạn 1975-2000)*, tr.32. Giấy phép xuất bản số 60/GP-XB do Sở VH TT tỉnh Kon Tum cấp ngày 29/9/2005.

của Tỉnh uỷ Gia Lai – Kon Tum, dưới sự chỉ đạo của Thị uỷ Kon Tum, xã đã phát động phong trào khai hoang trong tất cả các làng tiền thân xã Ngok Réo. Khắp các làng, nhân dân tích cực hưởng ứng và hăng hái ra đồng, xuống ruộng thực hiện khai hoang, phục hoá. Phong trào thu hút quần chúng Nhân dân tham gia ngày càng đông, tạo thành phong trào sôi nổi, rộng lớn. Trên các công trường khai hoang có hàng trăm người trực tiếp lao động, quyết tâm thực hiện khai hoang liên tục, tập trung chủ yếu tại những vùng đất rộng, bằng phẳng. Kết quả, đến năm cuối 1976, đã khai hoang được khoảng 3ha tại Đăk Phía và một số nhỏ diện tích tại Kon Stiù.

Phát huy những thành quả bước đầu đạt được trong toàn Thị xã, Thị uỷ Kon Tum tiếp tục phát động những chiến dịch khai hoang mới. Những năm 1977-1980 là thời điểm toàn Đảng bộ và quân dân trong Thị xã tập trung thực hiện mạnh mẽ nhiệm vụ khai hoang. Thị uỷ chỉ đạo thành lập công trường khai hoang ở các xã, xây dựng các đội chuyên trách, lấy lực lượng thanh niên xung kích làm nòng cốt và huy động toàn dân tham gia. Dưới sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy công trường, công tác khai hoang thực sự trở thành phong trào cách mạng quần chúng mạnh mẽ. Từ năm 1977 – 1980, đã động viên hàng trăm thanh niên cùng hàng ngàn người dân tham gia khai hoang ở khắp các làng với diện tích khoảng 45 ha và được tổ chức thành các tập đoàn sản xuất, cơ bản giải quyết được những khó khăn về lương thực và ổn định đời sống của Nhân dân. Từ kết quả đạt được trong khai hoang, phục hoá, nhiều cánh đồng lúa nước như Đăk Têg, Đăk Ve, Đăk Lôi, Đăk Cắm, Đăk Rơ

Ngát, Đăk Tía được hình thành. Đây là một cố gắng lớn Chi uỷ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong xã.

Bước đầu, các công trường khai hoang thực hiện gắn chặt khai hoang với làm thuỷ lợi thô sơ, đào mương đưa nước từ các đập thuỷ lợi về tưới. Thực hiện phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” nhằm “biến ruộng khô cần thành xanh tươi”, tận dụng mọi nguồn nước để làm đập, làm hồ chứa nước, trên các công trường khai hoang, đã thành lập các đội thanh niên xung kích làm thuỷ lợi, đập nước. Thị xã Kon Tum có đội chuyên của Thị xã, xã có đội chuyên của xã đã đào đắp, xây dựng hàng trăm mét kênh mương, hình thành mạng lưới tưới tiêu trên các cánh đồng. Đến năm 1980, đã đưa 02 công trình thuỷ lợi, đập Đăk Phía và Đăk Ta (Kon Tu) vào sử dụng. Chính nhờ có hệ thống kênh mương khắp các cánh đồng, nên diện tích lúa cấy hai vụ ngày càng mở rộng, tạo điều kiện cho công tác định canh, định cư tiến hành thuận lợi.

Bên cạnh việc phát triển thuỷ lợi, triển khai sự chỉ đạo của Thị uỷ, cấp uỷ đảng và chính quyền các làng tiền thân xã Ngok Réo còn chú trọng việc vận động nhân dân đưa giống mới vào sản xuất, thực hiện thâm canh, từng bước áp dụng khoa học kỹ thuật trong chăm sóc cho lúa và các loại cây trồng... Nhờ đó, năng suất lúa, màu hằng năm đều tăng. Năm 1980, một số đồng ruộng tăng sản xuất lần đầu đạt mức 4,5 tấn/1ha/vụ. Sản lượng lương thực và bình quân lương thực đầu người hàng năm đều tăng. Bình quân nhân khẩu năm 1980 đạt 450 kg/người/năm. Ngoài ra, xã đã tập trung chỉ đạo tiếp tục tận dụng số diện tích bỏ hoang để phục hoá đưa vào sản xuất nông

nghiệp, vận động nông dân tập trung trồng các loại cây chủ lực như lúa, mỳ, bắp, các loại rau, củ, quả... để phục vụ lương thực, hạn chế nguy cơ thiếu đói.

Trong chăn nuôi, với lợi thế của một xã miền núi có đất đai chăn thả và đồng cỏ rộng, đồng thời để tận dụng sức kéo trong sản xuất nông nghiệp, dưới sự chỉ đạo của Thị ủy, Chi ủy đã chú trọng phát triển đàn bò. Từ đó, đàn bò của xã bắt đầu được gây dựng trở lại, đến cuối năm 1980 là 410 con. Xã còn khuyến khích các hộ gia đình nuôi các loại gia súc, gia cầm khác để trao đổi, mua bán, phục vụ nhu cầu lương thực của nhân dân.

Trên lĩnh vực cải tạo quan hệ sản xuất cũ và xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa: Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ nhất nêu *“Đưa nhân dân toàn thị xã đi vào con đường làm ăn tập thể, từ thấp lên cao, dưới nhiều dạng, nhiều hình thức, từ đội sản xuất đến hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã thủ công nghiệp, hợp tác xã mua bán và các xí nghiệp”*¹. Thực hiện chủ trương của Đảng, Chính phủ và kế hoạch của Tỉnh ủy, Thị ủy về tổ chức lại sản xuất theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, Chi ủy xã lãnh đạo tiến hành hợp nhất các tổ đội sản xuất, thành lập hợp tác xã theo quy mô toàn xã. Cùng với đó, Chi ủy chỉ đạo thực hiện quyết định của Thị ủy về việc thành lập theo đơn vị sản xuất, các ngành. Thực hiện quyết định trên, các tổ chức hội phụ nữ, đoàn thanh niên... được tổ chức lại theo đơn vị sản xuất mới.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Kon Tum: *Lịch sử Đảng bộ thị xã Kon Tum, tập II (giai đoạn 1975-2000)*, tr.36. Giấy phép xuất bản số 60/GP-XB do Sở VH TT tỉnh Kon Tum cấp ngày 29/9/2005.

Do làm tốt công tác vận động nên đến cuối năm 1980 trên địa bàn các làng tiền thân xã Ngok Réo đã thu hút hơn 80% số lao động tham gia vào các tổ chức nêu trên.

Gắn với khai hoang, công tác định canh định cư được Chi bộ xem là cuộc vận động cách mạng có ý nghĩa lớn. Để vận động đồng bào các dân tộc thiểu số bỏ lối sống du canh, du cư, phát rẫy, chọc tria và hạn chế tình trạng đốt, phá rừng bừa bãi, Chi bộ đã chỉ đạo các hội, đoàn thể tích cực vận động đồng bào ở vùng núi cao dời làng xuống ở vùng thấp, những nơi có sẵn nguồn nước hoặc tụ ven các trục đường giao thông để thuận tiện cho việc đi lại, sinh hoạt, sản xuất và từng bước đưa đồng bào vào con đường làm ăn tập thể. Với chiếc rìu và cái rựa, đồng bào các dân tộc trong các làng khai thác nguồn nguyên vật liệu sẵn có ở địa phương, từng bước khôi phục lại chỗ ở, đáp ứng tối thiểu nhu cầu về đời sống và sinh hoạt. Tuy là những ngôi nhà tạm bợ và đơn sơ, nhưng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thị ủy Kon Tum, cấp ủy và chính quyền xã đã hướng tới mục tiêu lâu dài, nơi ở của nhân dân được quy hoạch, vừa thuận tiện sản xuất, vừa thuận lợi việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, vừa đáp ứng yêu cầu giao lưu về kinh tế và văn hóa, bảo đảm quốc phòng và an ninh. Với tinh thần nhường cơm, sẻ áo, lá lành đùm lá rách, đồng bào chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau xây dựng cuộc sống. Đến cuối năm 1980, ngoài 3 làng Đăk Phía, Kon Rôn, Kon Mne (ngày nay thuộc huyện Kon Rẫy) là căn cứ cách mạng, xã từng bước định cư cơ bản cho các làng Kon Braih, Kon Stiêu, Kon Bơ Băn, Kon Krok, Kon Hơ Dré, Kon Gu từ các ấp chiến lược trở về. Tại các điểm

định canh, định cư ở các thôn, làng bước đầu có sự đổi mới nơi ăn ở, học hành, đi lại... tạo khí thế vui tươi, phấn khởi trong quần chúng nhân dân.

Nhờ tập trung đẩy mạnh khai hoang, xây dựng cánh đồng làm thủy lợi, thực hiện định canh, định cư, phát triển sản xuất nên đã từng bước ổn định đời sống nhân dân trong những năm đầu sau giải phóng. Sản lượng lương thực tăng dần qua các năm và phong trào chăn nuôi duy trì tốt đã trang trải được một phần lương thực của địa phương, giải quyết được nạn đói giáp hạt và đói triền miên của người dân. Đây là thành công lớn của cấp uỷ trong việc lãnh đạo khôi phục và phát triển kinh tế những năm đầu sau giải phóng, tạo tiền đề cho bước phát triển nối tiếp.

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm mà chính quyền cách mạng xã Đăk Cấm phải lo giải quyết, đó là trấn áp bọn phản cách mạng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, làm tốt nhiệm vụ quốc phòng. Thời kỳ này, trên địa bàn Tây Nguyên nói chung và Tỉnh Gia Lai - Kon Tum nói riêng, lực lượng Fulrô phát triển rất nhanh. Từ năm 1978, riêng thị xã Kon Tum chúng đã thâm nhập phát triển lực lượng ở 24 làng trong 8 xã, nhất là các xã Đăk Ui, Đăk Cấm, Đăk La. Bằng mọi âm mưu, thủ đoạn, chúng ra sức hoạt động chiến tranh tâm lý, tuyên truyền xuyên tạc chủ trương, chính sách của cách mạng, kích động quần chúng, chia rẽ khối đoàn kết nhân dân, lũng đoạn, khống chế cán bộ xã, thôn, hình thành bộ máy chính quyền ngầm và lực lượng ngoài rừng, tiến hành cướp bóc, phục kích, bắn giết và khống chế một số cán bộ, quần chúng cốt cán

của ta. Trước sự trỗi dậy của lực lượng Fulrô, ngay từ tháng 2 năm 1977, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị 04 về việc giải quyết vấn đề Fulrô ở Tây Nguyên. Trên cơ sở Chỉ thị 04 của Ban Bí thư, cùng trong thời gian này, Tỉnh ủy Gia Lai - Kon Tum đã ra Nghị quyết về củng cố nền quốc phòng toàn dân, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đồng thời quyết định thành lập Ban Chỉ huy, chỉ đạo truy quét Fulrô từ tỉnh đến cơ sở. Coi công tác phát động quần chúng để giải quyết vấn đề Fulrô là biện pháp quan trọng hàng đầu. Tỉnh đã thành lập các đoàn công tác cùng các lực lượng vũ trang về từng xã phát động quần chúng, kết hợp hoạt động vũ trang truy quét Fulrô. Cùng với việc khai hoang, định canh ổn định cuộc sống, Nhân dân các làng tiền thân của xã Ngok Réo tích cực tham gia các phong trào hành động cách mạng, tổ giác, tổ cáo và truy bóc bọn phản động Fulrô ẩn náu ngoài rừng, lén lút cấu kết để xuyên tạc đường lối, chủ trương của Đảng. Phương thức hoạt động của chúng là luôn luôn di chuyển để che giấu lực lượng, chia lực lượng thành nhiều nhóm nhỏ, bám gần làng, hoạt động nhiều nơi cùng một lúc. Thậm chí chúng còn cho một số tên trá hình để trở về sống trong làng, hoạt động bí mật. Trong các năm 1979 và 1980, lực lượng du kích của các làng tiền thân xã Ngok Réo do đồng chí A Liang – Chỉ huy trưởng và đồng chí U Tiang – Chỉ huy phó chỉ đạo tham gia đánh Fulrô 03 trận ở làng Kon Krok, Kon Stiu và phối hợp với Đăk Cẩm tiến đánh tại làng Yang Ron (Đăk Cẩm). Kết quả bắt khai thác thông tin hàng chục tên, tiêu diệt được 02 tên, bắn bị thương 01 tên, thu toàn bộ vũ khí của chúng gồm 01 khẩu

súng, 02 lựu đạn, 100 viên đạn. Ngoài ra, vận động, kêu gọi được 2 tên Fulrô ẩn náu trong rừng ra đầu thú, nhận được sự khoan hồng của cách mạng, trở lại làm ăn lương thiện. Đến năm 1981, cơ bản vấn đề Fulrô được giải quyết triệt để tại xã.

Đồng thời với lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, cấp uỷ quan tâm chỉ đạo phát triển lâm nghiệp, giao thông, thủ công nghiệp, thương nghiệp.

Đối với lĩnh vực lâm nghiệp: Đây là một lĩnh vực có nhiều lợi thế đối với thị xã nói chung và các làng tiền thân xã Ngok Réo nói riêng, vì vậy, trong quá trình lãnh đạo phát triển kinh tế, các cấp uỷ luôn coi trọng công tác lâm nghiệp. Ngay từ những năm đầu sau giải phóng, cấp uỷ đã tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân chú trọng bảo vệ rừng đầu nguồn, chống tình trạng xói mòn đất. Đi đôi với trồng rừng, xã tổ chức cho nhân dân khai thác lâm sản và đặc sản dưới tán rừng để bán cho Nhà nước, đồng thời tổ chức khai thác gỗ phục vụ xây dựng cơ bản tại địa phương.

Đối với lĩnh vực giao thông: Đối với xã là nhiệm vụ vô cùng khó khăn, phức tạp do xã có diện tích đất rộng, người thưa, địa hình chia cắt. Ngay sau khi giải phóng, công tác giao thông được chú trọng triển khai nhằm đảm bảo đi lại thông suốt giữa các vùng. Trên cơ sở các tuyến đường giao thông đã có từ trước, xã thường xuyên huy động nhân công tiến hành tu sửa, tu bổ, nâng cấp. Đồng thời, phát quang, mở rộng, san sửa các con đường liên thôn, liên xóm, đường đi đến các khu vực sản xuất để phục vụ nhu cầu đi lại cho nhân dân, phục vụ sản xuất, vận chuyển lương thực, giao lưu hàng hoá.

Đối với lĩnh vực giáo dục: Bước ra khỏi chiến tranh với hầu hết đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn Thị xã nói chung và tại các làng tiền thân xã Ngok Réo nói riêng bị mù chữ, nên ngay từ đầu công tác xoá mù chữ cho đồng bào đã được các cấp uỷ đảng hết sức quan tâm. Quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ nhất: *“Phấn đấu đến cuối năm 1978 thanh toán xong nạn mù chữ theo lứa tuổi. Phát triển hệ thống trường lớp và mở các lớp bổ túc văn hoá, các lớp mẫu giáo, xoá bỏ dần các tệ nạn xã hội, các tập tục lạc hậu không có lợi cho sản xuất, cho đời sống Nhân dân”*¹.

Làng nào cũng có các lớp bình dân học vụ mở tại nhà rông, do thanh niên đảm nhận đã thu hút đông đảo số người từ 35 tuổi trở xuống theo học. Người dân ban ngày đi làm, tăng gia sản xuất, buổi tối từ 19 – 21 giờ tham gia học chữ. Kết quả, đến năm 1978, hầu hết các làng tiền thân xã Ngok Réo đã xoá xong nạn mù chữ. Bên cạnh các lớp bình dân học vụ được mở tại nhà rông, năm 1976, để các em trong độ tuổi đến trường được theo học, xã chỉ đạo mở 01 trường cấp I theo hệ thống giáo dục phổ thông. Trường gồm 04 phòng học, được dựng đơn sơ bằng tranh tre vách nứa tại thôn Kon Stiêu. Đội ngũ giáo viên là những người trong làng, được đào tạo văn hoá và từng tham gia giảng dạy trong thời chiến tại xã Đăk Via (huyện Kon Rẫy ngày nay) trở về dạy tại xã như thầy A Bô, U Suốt, A Ve, cô Y Braing... Toàn xã có gần 200 học sinh theo học, không

1. Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Kon Tum: *Lịch sử Đảng bộ thị xã Kon Tum, tập II (giai đoạn 1975-2000)*, tr.38. Giấy phép xuất bản số 60/GP-XB do Sở VH TT tỉnh Kon Tum cấp ngày 29/9/2005.

có học sinh bậc trung học cơ sở và trung học phổ thông. Trình độ dân trí trong Nhân dân được nâng lên một bước.

Trên lĩnh vực y tế, việc ăn ở thiếu vệ sinh, tình hình đói, đau, lạt, rách của nhân dân sau chiến chưa được giải quyết tốt, nguy cơ phát sinh dịch bệnh cao. Trong tình hình đó, Thị uỷ Kon Tum đã coi trọng lãnh đạo và chỉ đạo công tác y tế nhằm nâng cao sức khoẻ cho nhân dân tại các thôn tiền thân của xã Ngok Réo. Trạm y tế xã được xây dựng tại thôn Kon Stiêu năm 1976. Xin Thị xã bố trí y sĩ về xã cùng với đội ngũ làm y tế sẵn có tại xã gồm U Breo, A Điều, A Bang, cô Y Nhất chữa bệnh cho nhân dân. Công tác tiêm phòng và phun thuốc diệt trừ sốt rét được thực hiện tốt. Thường xuyên vận động nhân dân diệt bọ gậy, khi ngủ phải giăng màn để phòng chống dịch sốt rét. Phong trào vệ sinh “ăn chín, uống sôi” được tuyên truyền rộng rãi. Trạm y tế bước đầu được trang bị dụng cụ y tế và thuốc men, kết hợp Đông y với Tây y trong phòng và chữa bệnh, khai thác, sử dụng dược liệu thuốc nam tại địa phương để phục vụ sức khoẻ cho nhân dân. Nhờ sự quan tâm chỉ đạo của Thị xã, sự cố gắng của ngành y tế, công tác chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân trên địa bàn được bảo đảm. Các dịch bệnh kinh niên như sốt rét, dịch hạch... được giảm nhiều. Nhân dân thực hiện ăn ở vệ sinh, hạn chế, đẩy lùi dần những phong tục lạc hậu như cùng bái khi đau ốm...

Về văn hoá thông tin: Để nâng cao đời sống tinh thần, ngoài các hoạt động chiếu phim lưu động do ngành văn hoá thông tin Thị xã tổ chức, phong trào văn nghệ quần chúng được hình thành và phát triển từ thời kỳ kháng chiến tiếp tục được

duy trì và phát triển sôi nổi. Làng nào cũng có đội văn nghệ thường xuyên biểu diễn các nội dung, lời ca, điệu múa đều mang đậm bản sắc văn hoá dân tộc, ca ngợi Đảng, Bác Hồ, ca ngợi cuộc sống mới... Hoạt động văn nghệ quần chúng đã góp phần quan trọng vào việc đưa các chủ trương, chính sách của Đảng được tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân.

Trong công tác xây dựng Đảng, Chi bộ đã tổ chức quán triệt tới cán bộ, đảng viên tinh thần các Chỉ thị 72 và Chỉ thị 55 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Thông tri 22, ngày 5/9/1977 của Ban Bí thư và Chỉ thị số 20, ngày 5/12/1977 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc nâng cao chất lượng đảng viên. Qua học tập, từ các đồng chí cấp uỷ đến mỗi đảng viên đều tự kiểm điểm những mặt mạnh, yếu của mình, đồng thời đề ra các biện pháp để khắc phục, sửa chữa, góp phần nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của mỗi đảng viên và toàn Chi bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đồng thời, tiến hành rà soát, bố trí sắp xếp các chức vụ chủ chốt, đưa đảng viên nắm các chức vụ lãnh đạo; cử một số đồng chí tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, chính trị. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ và đảng viên của xã đều có phẩm chất chính trị trong sạch.

* * *

Giai đoạn 1976 – 1980 là chặng đường đầu tiên của thời kỳ sau giải phóng, Đảng bộ Thị xã, Chi ủy và chính quyền xã đã lãnh đạo quân dân xã nhà bắt tay vào tái thiết xây dựng và phát triển quê hương. Nhân dân các làng tiền thân xã Ngok Réo phát huy truyền thống cách mạng, khí thế chiến thắng, thi

đưa lao động sản xuất phục hồi sản xuất, xây dựng đời sống, đạt được những thành quả hết sức quan trọng, đã làm cho đời sống xã hội nông thôn miền núi vùng sâu, vùng xa có nhiều chuyển biến.

Mặc dù tình hình kinh tế, xã hội đã có bước chuyển mới. Song, trình độ giác ngộ cách mạng trong một số người dân chưa cao, sản lượng nông nghiệp chưa cao, tự túc lương thực chưa vững chắc, cách làm ăn tập thể chưa chuyển biến tốt, các tổ chức phản động vẫn còn ngấm ngấm phá hoại cách mạng...

Tuy còn nhiều khó khăn nhưng đất nước hòa bình thống nhất là điều kiện thuận lợi để nhân dân tiếp tục bắt tay vào thực hiện các kế hoạch sản xuất phát triển kinh tế - xã hội trong những năm tiếp theo. Những kết quả đạt được trong việc thực hiện nhiệm vụ khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, xây dựng đời sống mới trên địa bàn các làng tiền thân xã Ngok Réo trong những năm đầu giải phóng là khá quan trọng và làm cơ sở cho những năm tiếp theo. Từng bước nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa và xây dựng ý thức làm chủ tập thể cho nhân dân lao động; tăng cường đoàn kết dân tộc, từng bước xây dựng và giữ vững chính quyền địa phương...

3. Chi bộ xã Ngok Réo ra đời lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội theo đường lối của Đảng, giai đoạn 1981-1986

Trong những năm đầu đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, đất nước ta đã giành được những thắng lợi bước đầu hết sức quan trọng, đời sống nhân dân được cải thiện. Tuy nhiên, do phải tiến hành cuộc kháng chiến trong nhiều năm, cơ sở vật

chất kỹ thuật lạc hậu, đường lối lãnh đạo phát triển kinh tế có những hạn chế nhất định. Do đó đến đầu những năm 80 nền kinh tế nước ta rơi vào khủng hoảng trầm trọng. Cuộc khủng hoảng biểu hiện trên các lĩnh vực như tăng trưởng kinh tế thấp, lạm phát phi mã và kéo dài, cán cân thanh toán bị mất cân đối nghiêm trọng, sản xuất không đáp ứng được nhu cầu, không có tích lũy trong nước và không đủ tiêu dùng, toàn bộ quá trình tích lũy vào một phần quỹ tiêu dùng phải dựa vào viện trợ và vay nợ nước ngoài.

Trước khó khăn trên, Đảng ta nhận thấy phải có sự điều chỉnh trong đường lối, chính sách kinh tế để đưa đất nước ra khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế. Tháng 8 năm 1979, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6 (khóa VI) ra Nghị quyết với chủ trương “giải phóng mọi năng lực sản xuất” phải sửa chữa các khuyết điểm trong quản lý kinh tế, quản lý xã hội, nhất là phải đổi mới công tác kế hoạch hóa và cải tiến một cách cơ bản chính sách kinh tế “làm cho sản xuất bung ra” theo phương hướng kế hoạch của Nhà nước, từ đó dẫn đến những đổi mới cục bộ trong kế hoạch 5 năm 1981-1985.

Trong nông nghiệp, để khắc phục tình trạng khủng hoảng về mô hình tổ chức sản xuất, ngày 13 tháng 01 năm 1981, Ban Bí thư Trung ương đã ban hành Chỉ thị 100-CT/TW về “*thực hiện chế độ khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm người lao động*” (thường gọi là khoán 100). Nêu rõ mục đích và nguyên tắc khoán. Để thực hiện mục đích đó phải nắm vững phương hướng, chủ yếu là khuyến khích hơn nữa lợi ích chính đáng của người lao động, làm cho mọi người tham gia các khâu trong

quá trình sản xuất và quản lý của hợp tác xã thực sự gắn bó với sản phẩm cuối cùng, do đó mà đem hết nhiệt tình và khả năng ra lao động sản xuất, xây dựng và củng cố hợp tác xã... Do có sự đổi mới cơ chế quản lý kinh tế nông nghiệp, xã viên được giao ruộng khoán, phát huy tính năng động, tự chủ trong sản xuất, tăng cường đầu tư giống, vốn, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, thực hiện 3 khâu (gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch). Hợp tác xã tập trung vốn làm dịch vụ vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất, đảm bảo nhận 5 khâu (làm đất, tưới tiêu nước, giống cây trồng vật nuôi, phân bón, bảo vệ thực vật).

Quán triệt tinh thần các Nghị quyết của Trung ương và Đảng bộ tỉnh Gia Lai – Kon Tum, từ cuối năm 1980 đến 1985, Đảng bộ thị xã Kon Tum đã tổ chức 2 kỳ Đại hội đại biểu. Nhìn chung trong các kỳ Đại hội của Đảng bộ thị xã Kon Tum tập trung chủ yếu vào việc thảo luận, đề ra và thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Đẩy mạnh phong trào thi đua khai hoang, xây dựng cánh đồng, gắn liền với định canh định cư, xây dựng các vùng kinh tế mới, thúc đẩy sản xuất đảm bảo nhu cầu tự cấp, tự túc lương thực, ổn định đời sống nhân dân, có một phần tích lũy cho địa phương.

- Thực hiện cải tạo nông nghiệp, công nghiệp xã hội chủ nghĩa với xây dựng quan hệ sản xuất mới trong nông nghiệp.

- Đẩy mạnh truy quét bọn phản động làm thất bại các âm mưu, kế hoạch chống phá cách mạng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và các đoàn thể nhân dân, xây dựng nề nếp làm việc mới.

- Chú trọng phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế, nâng cao sức khỏe nhân dân.

Đồng thời, trên cơ sở Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã đề ra chương trình hành động với những nội dung cơ bản: Tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng từ cơ sở lên tập trung toàn lực phát triển nông nghiệp toàn diện để làm cơ sở tạo đà đi lên vững chắc. Đồng thời đẩy mạnh phát triển tiểu thủ công nghiệp kết hợp chặt chẽ với lâm nghiệp, nhanh chóng ổn định phân vùng sản xuất, bố trí cây con hợp lý, đẩy mạnh định canh, định cư, gắn chặt xây dựng quốc phòng trên địa bàn sản xuất và khu dân cư.

Cũng trong thời gian này, ngày 17/8/1981, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Nghị định số 30/HĐBT về việc thành lập xã Ngok Réo, chia tách từ xã Đăk Cấm, Thị xã Kon Tum, tỉnh Gia Lai – Kon Tum; trụ sở được dựng bằng tranh tre, vách nứa, đóng tại thôn Kon Rôn. Đây là sự kiện quan trọng đáp ứng lòng mong đợi của bà con trên địa bàn, tạo thế cho xã từng bước phát triển.

Xã Ngok Réo gồm có 9 làng, dân số có 286 hộ với 1.675 nhân khẩu, dân tộc Xơ Đăng - Tơ Dră chiếm 100%, Nhân dân có đạo chiếm 66% dân số; cơ sở hạ tầng nhiều khó khăn, thiếu thốn... Vượt qua những khó khăn chồng chất, Ngok Réo bắt đầu hành trình hướng tới tương lai bằng tất cả ý chí, niềm tin và truyền thống kiên cường của vùng đất cách mạng.

Ngay sau khi có Nghị định, Ban Thường vụ Thị ủy Kon Tum đã ra quyết định thành lập Chi bộ xã Ngok Réo với 24 đảng viên do đồng chí A Thành làm Bí thư Chi bộ, kiêm Chủ tịch UBND lâm thời; đồng chí U Sút làm Phó chủ tịch UBND xã. Chính quyền, mặt trận và các đoàn thể nhanh chóng được thành lập và đi vào hoạt động, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Bộ máy chính quyền và các tổ chức đoàn thể cũng nhanh chóng được thành lập, kiện toàn.

Tiếp đó, thực hiện chỉ thị và kế hoạch đại hội đảng bộ cơ sở của Tỉnh ủy Gia Lai- Kon Tum và Thị ủy Kon Tum, tháng 12 năm 1981, Chi bộ xã Ngok Réo tổ chức Đại hội lần thứ I tại Hội trường trụ sở Ủy ban nhân dân xã, tham dự Đại hội có 6 đảng viên Chi bộ. Đồng chí A Thành chính thức được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí U Xút sau đó được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đánh giá kết quả công tác lãnh đạo chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội thời gian qua, đề ra phương hướng, nhiệm vụ mục tiêu phấn đấu trong thời gian tới.

Triển khai thực hiện chương trình hành động của Đảng bộ Thị xã, sau khi ổn định bộ máy tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể xã, Chi ủy xã Ngok Réo lãnh đạo nhân dân trên địa bàn xã cùng nhân dân trong toàn Thị xã, trong tỉnh và cả nước bắt tay vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong hòa bình thống nhất. Trong đó tập trung vào nhiệm vụ trọng tâm cấp bách trước mắt là khôi phục và ổn định sản xuất, nhất là sản xuất nông nghiệp, phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm để

tăng lương thực thực phẩm, đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Tổ chức lại sản xuất, tập trung cải tạo, xây dựng, nâng cấp các công trình giao thông thủy lợi, đảm bảo chủ động nguồn nước tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp. Đặc biệt, công tác củng cố, kiện toàn xây dựng tổ chức đảng là yêu cầu cấp bách và là nhiệm vụ then chốt trong toàn bộ hoạt động của Chi bộ xã trong thời gian này.

Triển khai thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng tại địa phương bước đầu đã làm thay đổi nhận thức và cách nghĩ, cách làm, cách quản lý của cán bộ, đảng viên. Người lao động giao nộp sản phẩm theo định mức khoán. Người dân nay nhận thấy lợi ích từ việc áp dụng khoán đã xin nhận ruộng khoán. Hình thức khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động đã khắc phục những hạn chế của các hình thức khoán trước đây, gắn lợi ích của người lao động với sản phẩm cuối cùng đã khuyến khích người nông dân tích cực đầu tư phát triển sản xuất. Sản xuất nông nghiệp của xã có sự chuyển đổi và từng bước phát triển.

Thực hiện chủ trương của Thị xã, Chi bộ xã đã chỉ đạo vận động nhân dân cùng nhau làm ăn tập thể. Trong phát triển nông nghiệp, Chi bộ chỉ đạo các tập đoàn tiếp tục vận động nông dân tham gia vào tập đoàn, mở rộng diện tích sản xuất, tăng năng suất cây lương thực để đảm bảo lương thực cho nhân dân. Từ năm 1981, tại xã Ngok Réo đã tổ chức thành lập 8 tập đoàn sản xuất tại 8 thôn, trong đó thôn Thôn Đăk Phía thành lập Tập đoàn 1; Thôn Kon Braih thành lập Tập đoàn 2; thôn Kon Rôn thành lập Tập đoàn 3; Thôn Stiêu thành lập Tập đoàn 4; thôn

Kon Bơ Băn thành lập Tập đoàn 5A và 5B; thôn Kon Jong thành lập Tập đoàn 6; thôn Kon Krok thành lập Tập đoàn 7; thôn Kon Hơ Dré thành lập Tập đoàn 8. Mỗi tập đoàn được tổ chức gồm 3 đồng chí trưởng, phó và thư ký để điều hành chung các hoạt động lao động, sản xuất của tập đoàn mình.

Chi ủy xã quán triệt đầy đủ hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật Thị xã, các tập đoàn sản xuất mạnh dạn đưa các loại giống cho năng suất cao vào gieo trồng hầu hết trên diện tích đất đang sử dụng. Diện tích cây trồng từ con số rất khiêm tốn, đến năm 1986 tăng lên 459,8 ha, sản lượng cả năm đạt 1.026,2 tấn, sản lượng bình quân đầu người đạt 470kg/người/năm. Bên cạnh đó, để giảm bớt sự phụ thuộc của nền kinh tế vào sản xuất nông nghiệp, phá thế độc canh của cây lương thực, ngoài cây lúa là cây trồng chính, triển khai chủ trương của Thị ủy, Chi ủy chỉ đạo chính quyền lãnh đạo nhân dân tích cực về phát triển các loại cây công nghiệp như cà phê, cam và cây thực phẩm như cây mía, cây lạc,... mở rộng diện tích trồng cây thực phẩm (rau, đậu các loại...). Kết quả, đến năm 1985, triển khai trồng trên toàn xã với hơn 0,3ha lạc; 1.530 cây cà phê; 900 cây cam; 6.045 cây trồng khác. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trên đã tạo bước chuyển biến mới trong cơ cấu kinh tế xã nhà. Người dân trên địa bàn xã lâu nay chỉ quen với cây lúa, cây sắn, nay bắt đầu làm quen với các loại cây công nghiệp¹.

Hằng năm, các tập đoàn sản xuất huy động nhân dân làm thủy lợi tu bổ nạo vét kênh mương, bảo dưỡng các công trình

1. Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện các chủ trương, chỉ tiêu kế hoạch nhà nước 1986 và bản quyết định chương trình hành động năm 1987.

thủy lợi đã và đang sử dụng. Thời gian này, chủ yếu tập trung tu sửa hai đập Đăk Phía, Kon Tu, ngoài ra năm 1986, làm mới đập tạm Đăk Joang, đào được thêm hơn 500m kênh mương đưa vào sử dụng tại tập đoàn Kon Hơ Dré.

Trong chăn nuôi, Ngok Réo cùng một số địa phương khác được Thị xã chỉ đạo tập trung phát triển đàn bò. Đến năm 1985, tổng đàn trâu có 29 con, cày 8 con; đàn bò có 369 con, kéo 9 con; lợn 444 con; gia cầm 2.158 con. Tuy vậy, nhược điểm trong chăn nuôi là nhân dân chưa ý thức một cách đầy đủ về việc chăm sóc vật nuôi, vẫn còn tình trạng thả rông, chưa có chuồng trại, nhiều hộ gia đình chưa thực hiện tốt công tác phòng dịch.

Trong lĩnh vực lâm nghiệp: Ngày 29/11/1983, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị 29-CT/TW về việc đẩy mạnh giao đất giao rừng, xây dựng rừng và tổ chức kinh doanh theo phương thức nông lâm kết hợp nhằm khuyến khích nông dân trồng rừng trên đất trống, đồi núi trọc. Thị ủy chỉ đạo các xã, phường thực hiện giao đất, giao rừng cho hợp tác xã và tập đoàn sản xuất, thực hiện sản xuất nông lâm kết hợp; mỗi xã phường có một vườn cây nhớ ơn Bác tập trung từ 5-7ha, tập trung trồng rừng toàn Thị xã là 120-150ha... Thực hiện chủ trương của Thị ủy, Chi ủy xã chỉ đạo các tập đoàn sản xuất bảo vệ chặt chẽ rừng đầu nguồn, chăm sóc diện tích rừng mới trồng; giáo dục, nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi người dân đối với việc bảo vệ rừng, thực hiện tốt pháp lệnh bảo vệ rừng. Từ năm 1981 đến năm 1985, xã tích cực triển khai và thực hiện quy hoạch bảo vệ rừng, quy hoạch nơi phát rẫy cho

các tập đoàn sản xuất. Chi ủy xã tổ chức cho các tập đoàn sản xuất và Nhân dân khai thác tài nguyên rừng để phục vụ đời sống và yêu cầu phát triển kinh tế xã hội địa phương, sản lượng khai thác tăng qua các năm. Đến năm 1986, khai thác được 133m bông đốt, 1.447kg bời lời, 132,5 kg sa nhân. Công tác trồng rừng được tiến hành thường xuyên; thực hiện trồng rừng được 57 ha cây thông và 3 ha sa nhân. Tuy vậy, công tác lâm nghiệp vẫn chưa được quan tâm đầy đủ và cân xứng với tiềm năng của xã. Thực hiện một số nhiệm vụ khai thác, trồng rừng theo chỉ đạo của Thị xã chưa đạt yêu cầu.

Gắn với sản xuất nông, lâm nghiệp, công tác định canh định cư tiếp tục được Đảng bộ quan tâm. Theo hướng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thị ủy, trong đó chọn xã Ngok Réo làm mẫu để tổ chức xây dựng kinh tế vườn, từ đó nhanh chóng hình thành kinh tế vườn ra toàn Thị xã. Từ năm 1981 đến 1985, Chi ủy xã chỉ đạo chính quyền và các đơn vị triển khai đồng loạt các nhiệm vụ phục vụ định canh, định cư, tập trung chỉ đạo phát triển kinh tế vườn... Đến năm 1986, xã bố trí cho tổng số 35 hộ, trong đó 8 hộ tại Kon Stiêu, 11 hộ tại Kon Bơ Băn, 16 hộ tại Kon Hơ Dré; công tác lập vườn đã được triển khai thực hiện theo chỉ đạo nhưng chưa hoàn chỉnh.

Về giao thông: Thường xuyên huy động nhân công tiến hành tu sửa, gia cố các tuyến đường trên địa bàn xã. Đồng thời, phát quang mở rộng, san sửa các con đường giao thông liên thôn, liên xóm, liên gia đình, đường đi đến các khu vực sản xuất để phục vụ nhu cầu đi lại cho nhân dân, phục vụ sản xuất, phục vụ vận chuyển lương thực, giao lưu hàng hóa.

Về giáo dục: Trong tình hình đời sống kinh tế xã hội còn nhiều khó khăn, điều kiện tự nhiên không thuận lợi, sự nghiệp giáo dục tiếp tục được Thị ủy quan tâm hàng đầu. Thị xã đề ra kế hoạch từ năm 1981 đến năm 1985 cho công tác giáo dục trên địa bàn toàn Thị đó là *“Tất cả các xã – phường có đủ trường phổ thông cơ sở cả cấp 1 và cấp 2 với hình thức nhà nước và nhân dân cùng làm, chống tái mù chữ. Tích cực mở các loại trường bổ túc văn hóa bán tập trung, trước hết trong các tập đoàn sản xuất, mở rộng hệ thống mẫu giáo và các nhà trẻ”*¹. Được sự quan tâm của Thị xã, xã Ngok Réo đã quan tâm củng cố, xây dựng, mở rộng hệ thống trường lớp, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên và học sinh trong công tác dạy và học; phối hợp với ngành giáo dục triển khai nhiều biện pháp tích cực, từng bước khắc phục dần những khó khăn, hạn chế, thiếu sót trong giáo dục.

Năm học 1981-1982, toàn xã chỉ có 4 phòng học lớp 4-5 ở thôn Kon Bơ Băn và 9 phòng học lớp 1, 2, 3 và mầm non ở 9 thôn, làng với gần 200 học sinh theo học, không có học sinh bậc trung học cơ sở và trung học phổ thông. Hằng năm, duy trì được khoảng 50% số học sinh theo học đến cuối năm. Đội ngũ giáo viên tiểu học giảng dạy ở xã chủ yếu là sơ cấp, nhiều giáo viên dạy mầm non lên dạy tiểu học, còn bậc học mầm non hầu hết là giáo viên người địa phương chỉ được đào tạo ngắn hạn hoặc chưa đạt chuẩn theo quy định. Đến năm học năm 1985-1986, tăng lên 14 lớp, trong đó mẫu giáo 8 lớp, bổ túc

1. Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Kon Tum: Lịch sử Đảng bộ thị xã Kon Tum, tập II (giai đoạn 1975-2000), tr.76. Giấy phép xuất bản số 60/GP-XB do Sở VH TT tỉnh Kon Tum cấp ngày 29/9/2005.

văn hóa 1 lớp, số giáo viên 14 thầy cô. Tổng số học sinh 423 em, trong đó mẫu giáo 223 em. Ngoài ra, có hàng trăm người dân theo học bổ túc văn hóa. Trung bình cứ 5 người dân có 01 người học văn hóa.

Điều đáng nói là đã có nhiều giáo viên giảng dạy ở xã, nhưng do bị sốt rét và chế độ đãi ngộ giáo viên lúc bấy giờ còn thấp, nên nhiều giáo viên đã bỏ nghề hoặc không thiết tha với nghề. Đời sống của người dân địa phương còn nhiều khó khăn nên họ chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình. Chính vì vậy, chất lượng giáo dục ở xã những năm mới thành lập chỉ có khoảng 50% số học sinh có lực học từ trung bình, không có học sinh khá, giỏi.

Cùng với giáo dục, công tác y tế - chăm sóc sức khỏe cho nhân dân luôn được đảng bộ quan tâm chăm lo. Trong điều kiện kinh tế khó khăn, phong tục tập quán của bà con đồng bào dân tộc thiểu số còn nặng nề, có những phong tục không có lợi cho sức khỏe, nên công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân là một yêu cầu bức thiết. Mặc dù cơ sở vật chất phục vụ công tác y tế và cán bộ làm công tác y tế còn thiếu và yếu nhưng được thị xã quan tâm đầu tư và hỗ trợ, một số trang thiết bị thiết yếu đã được trang bị, cán bộ làm công tác y tế luôn được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, đã làm được nhiệm vụ sơ cứu và khám chữa những bệnh thông thường cho người dân. Cán bộ y tế xã thường xuyên vận động nhân dân thực hiện công tác vệ sinh phòng dịch, nhất là bệnh sốt rét do muỗi gây ra. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình tổ chức của trạm y tế xã bị buông lỏng, hoạt động yếu, chủ

yếu chỉ điều trị tại chỗ. Thuốc men còn thiếu, trông chờ vào thị xã. Mặc dù được Chi bộ đảng quan tâm, giao cho ngành y tế 2000m² để trồng cây dược liệu, nhưng vẫn chưa triển khai thực hiện.

Công tác an ninh - quốc phòng được xác định là nhiệm vụ chính trị thường xuyên của Chi bộ xã. Trên tinh thần đó, Chi ủy và chính quyền xã đã quán triệt đến mọi cán bộ, đảng viên về nhiệm vụ “xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” trong tình hình mới. Lực lượng vũ trang xã được xác định là lực lượng nòng cốt luôn sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ nhân dân, tham gia cùng nhân dân vận động truy quét Fulrô. Do làm tốt công tác tuyên truyền nên hàng năm các đợt tuyển quân của xã đều đạt và vượt trên mức được giao. Để tăng cường giữ gìn an ninh trật tự an toàn xã hội, lực lượng công an xã được thường xuyên củng cố hơn. Phong trào bảo vệ trật tự trị an được phát động rộng rãi trong quần chúng nhân dân nhằm giữ vững an ninh chính trị trên địa bàn. Tổ an ninh nhân dân ở các thôn, làng được thành lập, để bảo vệ và ngăn chặn những hiện tượng vi phạm trật tự trị an và những tệ nạn xã hội như trộm cắp, uống rượu, gây rối

Công tác xây dựng và củng cố Chi bộ được đặc biệt quan tâm, chỉ đạo chặt chẽ, đặc biệt qua thực hiện chủ trương của Trung ương về công tác phát triển đảng viên, lần đầu tiên những người đảng viên cộng sản được nhận tám thẻ Đảng của tổ chức Đảng cấp trên cấp, đã củng cố niềm tin và nâng cao lòng tự hào phấn khởi trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị củ người đảng viên. Quán triệt các nghị quyết Trung ương về công tác xây dựng Đảng, Chi bộ thường xuyên quan tâm đến việc kiện

toàn tổ chức cơ sở đảng cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức nhằm quán triệt các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho từng đảng viên; từ đó mỗi cán bộ, đảng viên không ngừng nâng cao quan điểm, lập trường; nêu cao tinh thần trách nhiệm, tiên phong gương mẫu, phát huy ý chí tự lực, tự cường, tinh thần đoàn kết nhất trí trong nội bộ, trong các phong trào cách mạng ở địa phương, gắn bó mật thiết với nhân dân, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị mà Đảng và nhân dân giao phó. Hàng tháng, Chi bộ tổ chức họp đúng định kỳ, thực hiện tốt công tác tự phê bình và phê bình đối với từng cán bộ đảng viên, giúp đỡ cho các đồng chí yếu kém phấn đấu vươn lên hoàn thành nhiệm vụ; đồng thời kiểm tra, uốn nắn những mặt còn hạn chế, từ đó đề ra phương hướng nhiệm vụ trong thời gian tới, tập trung đưa phong trào cách mạng của xã nhà tiến lên hoàn thành các chỉ tiêu được giao. Công tác đào tạo bồi dưỡng về chính trị chuyên môn nghiệp vụ và phát triển đảng viên mới được chú trọng, quan tâm đúng mức như đưa cán bộ đi học tập trung các lớp ngắn ngày, dài ngày do cấp trên tổ chức. Đảng viên không ngừng phát triển và lớn mạnh cả về chất lượng và số lượng đảm đương được vai trò hạt nhân trong các phong trào cách mạng ở địa phương. Sau ngày giải phóng, tiền thân xã Ngok Réo chỉ có 6 đảng viên, đến năm 1985 tăng lên 40 đảng viên, trong đó đảng viên nữ là 12 đồng chí, chiếm tỷ lệ 40%. Nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt và sức chiến đấu của Chi bộ, năm 1985, Chi ủy đã quyết định thành lập 3 tổ đảng Đăk Phía, Kon Rôn và Kon Lang. Hằng năm qua phân

loại tổ chức cơ sở đảng và đảng viên có trên 90% đơn vị vững mạnh và khá, trên 95% đảng viên đủ tư cách, có phẩm chất đạo đức tốt.

Trong công tác chính quyền, dưới sự lãnh đạo của đồng chí U Sút - Chủ tịch UBND xã đã đi vào hoạt động theo hướng phát huy dân chủ, từng bước điều hành, quản lí bằng pháp luật, triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Chi bộ và những nội dung chỉ đạo của cấp trên. Mặc dù kinh tế, chính trị, xã hội địa phương các năm qua có nhiều khó khăn và phức tạp, Ủy ban nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, nguồn ngân sách địa phương hạn hẹp nhưng UBND xã đã có nhiều cố gắng trong việc điều phối, phân bổ hợp lý các nguồn trợ cấp, đầu tư cho phát triển sản xuất. Số lượng đội ngũ cán bộ ngày càng tăng. Đến năm 1985, có 21 đồng chí, trong đó nữ có 02 đồng chí, đảm bảo đủ số lượng theo quy định. Chất lượng đội ngũ cán bộ của xã nhìn chung có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có trách nhiệm và nhiệt tình trong công tác, quyết tâm khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ. Tuy nhiên, phần lớn đội ngũ cán bộ là người trải qua cuộc kháng chiến chống Mỹ, chưa qua đào tạo và không được bồi dưỡng nên yếu kém về nhiều mặt. Số cán bộ có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ chiếm tỷ lệ không đáng kể. Do đó, trong quá trình chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ gặp nhiều khó khăn.

Các đoàn thể quần chúng cũng được Chi ủy xã quan tâm, tạo điều kiện hoạt động theo tinh thần đổi mới, từng đoàn thể đã chủ động trong việc định ra nội dung và phương thức hoạt

động. Ban Chấp hành khối đoàn thể có 42 đồng chí, trong đó nam 30 đồng chí. Mặt trận Tổ quốc đã đoàn kết được các tầng lớp nhân dân trong xã thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội. Đoàn Thanh niên đã đẩy mạnh xây dựng Chi đoàn vững mạnh, góp phần giới thiệu cho Chi bộ những đoàn viên ưu tú để kết nạp vào Đảng. Hội Phụ nữ đã quan tâm đến việc thực hiện tốt các phong trào nuôi con khỏe, dạy con ngoan... Song nhìn chung công tác quần chúng và hoạt động của các đoàn thể quần chúng chưa bắt kịp với tình hình và nhiệm vụ, một số đoàn thể còn hoạt động nặng về hình thức, cơ sở vật chất nghèo nàn, nội dung vận động quần chúng chưa sát hợp...

* * *

Như vậy, sau hơn 10 năm kể từ ngày giải phóng, tình hình kinh tế - xã hội của Ngok Réo tuy còn nhiều khó khăn nhưng đã có nhiều khởi sắc. Trong đó, thành tựu nổi bật nhất là hệ thống tổ chức Đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng, tập đoàn sản xuất đã được xây dựng, củng cố và kiện toàn. Nhân dân lao động đã thực sự trở thành người làm chủ. Kinh tế từng bước phát triển. Nhiều công trình phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế được xây dựng như giao thông, thủy lợi, trường học, trạm y tế; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; đời sống Nhân dân như ăn, ở, học hành, chữa bệnh, đi lại ngày càng được cải thiện. Đặc biệt, nạn đói tồn tại từ bao đời đã từng bước được xóa bỏ; những phong tục, tập quán lạc hậu đang dần được đẩy lùi. Trong những thành tích đó, bên cạnh sự hỗ trợ của cấp trên, còn ghi nhận sự phấn đấu, đoàn kết, sự ủng hộ của mỗi cán bộ, đảng viên và Nhân dân toàn xã.

Mặc dù còn nhiều khó khăn trong giai đoạn đầu thực hiện cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhưng những kết quả trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội trong giai đoạn là sự cố gắng lớn của Chi bộ, chính quyền và nhân dân xã Ngok Réo; là tiền đề để toàn xã bước vào giai đoạn cách mạng mới, giai đoạn thực hiện đường lối đổi mới toàn diện nền kinh tế - xã hội đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng.

II. Chi bộ xã Ngok Réo lãnh đạo thực hiện sự nghiệp đổi mới, giai đoạn 1986-1994

Cuối năm 1986, tình hình kinh tế xã hội rơi vào khủng hoảng trầm trọng, lạm phát đã đạt mức phi mã (774%). Đầu năm 1988 lại xảy ra nạn đói ở nhiều vùng, đời sống của cán bộ, công chức, những người hưởng lương nhà nước, của nhân dân lao động càng trở nên khó khăn; lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng thiết yếu thiếu thốn, cung không đủ cầu. Điều này xuất phát từ cơ chế quản lý nền kinh tế bằng mệnh lệnh hành chính là chủ yếu, hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh chi tiết từ trên giao xuống không phù hợp với nguyên tắc tập trung dân chủ. Các cơ quan quản lý hành chính can thiệp sâu vào hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị cơ sở nhưng lại không chịu trách nhiệm gì về vật chất đối với quyết định của mình.

Đại hội lần thứ VI của Đảng (12/1986) đã khẳng định mục tiêu Đại hội lần thứ V đề ra cơ bản ổn định tình hình kinh tế xã hội, ổn định đời sống của nhân dân chưa đạt, Đại hội nêu rõ: “Chúng ta không đánh giá thấp những khó khăn khách quan; những khó khăn đó rất lớn. Song điều quan

trọng là phân tích sâu sắc những nguyên nhân chủ quan, nêu rõ những sai lầm, khuyết điểm trong hoạt động của Đảng và Nhà nước”¹.

Ngày 12/8/1991, Quốc hội khóa VIII, kỳ họp thứ 9 ra Nghị quyết về việc điều chỉnh địa giới hành chính một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Theo đó, tỉnh Gia Lai - Kon Tum được chia thành hai tỉnh lấy tên là tỉnh Kon Tum và tỉnh Gia Lai. Khi chia tách, tỉnh Kon Tum có năm đơn vị hành chính, gồm: Thị xã Kon Tum và bốn huyện với số dân 230.000 người, kinh tế của tỉnh còn nhiều khó khăn; nông nghiệp độc canh cây lúa, bình quân lương thực đầu người chỉ đạt 295 kg, thu nhập bình quân đầu người 88,6 USD.

Đối với tỉnh Kon Tum nói chung và xã Ngok Réo nói riêng, đời sống chưa được cải thiện bao nhiêu; thêm vào đó là sự quấy rối, phá hoại của bọn phản động làm ảnh hưởng tới tinh thần, tư tưởng của đồng bào. Để động viên nhân dân địa phương tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, phát huy những thành quả bước đầu đạt được, kiên quyết vượt qua khó khăn, gian khổ, nguy cơ, thách thức, từng bước ổn định tình hình chính trị, xã hội.

Phát huy những thành tích đạt được và khắc phục những yếu kém trên, Đại hội Đảng bộ thị xã Kon Tum lần thứ IV, nhiệm kỳ 1986-1989 đã đề ra phương hướng, mục tiêu phấn đấu và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tập trung chủ yếu vào những vấn đề sau:

1. Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam.

1. Đẩy mạnh phát triển nông lâm - công nghiệp, nhằm đạt mục tiêu ổn định lương thực, tạo ra hàng hóa tiêu dùng và xuất khẩu. Thực hiện hoạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

2. Tiếp tục giữ vững an ninh quốc phòng, góp phần ổn định tình hình chính trị trong thời kỳ mới.

3. Tiếp tục phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế, nâng cao trình độ dân trí.

4. Nâng cao năng lực, vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, xây dựng chính quyền ngày càng vững mạnh, tiếp tục củng cố, đổi mới phương thức hoạt động của các đoàn thể chính trị xã hội.

Những nhiệm vụ trên đã được các kỳ Đại hội V, VI của Đảng bộ thị xã Kon Tum tiếp tục khẳng định và đề ra yêu cầu đạt được ở mức độ cao hơn.

Từ năm 1986 đến năm 1994, Chi bộ xã Ngok Réo đã trải qua 2 kỳ đại hội các khóa III, IV. Trên cơ sở đánh giá những thuận lợi và khó khăn của xã trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, các kỳ Đại hội đề ra mục tiêu, chỉ tiêu xây dựng phát triển kinh tế - xã hội của xã trong giai đoạn này đó là: Tập trung phát triển nông, lâm nghiệp toàn diện, trọng tâm là sản xuất lương thực; khai thác, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên của núi rừng, đẩy mạnh chăn nuôi trâu bò, chăn nuôi lợn và đàn gia cầm. Chú trọng phát triển các loại cây công nghiệp phù hợp với thổ nhưỡng địa phương. Xây dựng Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể vững mạnh.

Trong suốt giai đoạn này, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ

thị xã Kon Tum, mà trực tiếp là cấp ủy đảng và chính quyền xã Ngok Réo, đứng đầu là đồng chí U Sút - Bí thư Chi bộ (giai đoạn năm 1986-1994) và các đồng chí U Nhóp - Phó Bí thư Chi ủy xã (giai đoạn 1986-1994), đồng chí U Tiang – Chủ tịch UBND xã (giai đoạn năm 1986-1993), đồng chí A Lát – Chủ tịch UBND xã (giai đoạn 1993), đồng bào xã Ngok Réo đã cố gắng lao động sản xuất, học tập để vươn lên đạt được nhiều thành tích trên các lĩnh vực sau:

Trong lĩnh vực phát triển nông lâm – công nghiệp: Trước những hạn chế ngày càng lộ rõ của cơ chế khóa 100, nhằm thúc đẩy, tạo điều kiện cho nền nông nghiệp nông thôn thoát khỏi tình trạng trì trệ, khủng hoảng, ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10-NQ/TW về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp. Nghị quyết đề ra cơ chế khoán mới trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp (thay cho cơ chế khoán theo Chỉ thị 100-CT/TW), xác định hộ xã viên là đơn vị kinh tế tự chủ, nhận ruộng đất và mức khoán sản phẩm ổn định lâu dài với hợp tác xã (gọi tắt là khoán 10). Nghị quyết 10 thừa nhận chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần trong nông nghiệp, giải phóng hoàn toàn sức sản xuất trong hợp tác xã, khai thác hợp lý tiềm năng lao động, đất đai, đáp ứng yêu cầu cấp bách của sản xuất nông nghiệp, nông thôn, trước hết là đối với người nông dân. Khoán 10 đánh dấu một bước tiến quan trọng về đổi mới tư duy kinh tế, đổi mới tư duy về mô hình kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội theo quan điểm giải phóng sức sản xuất trong cơ cấu kinh tế nhiều thành phần, gắn với củng cố quan hệ sản xuất với xây dựng nông thôn mới của Đảng.

Triển khai Nghị quyết của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Thị ủy Kon Tum, căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương, Chi bộ xã Ngok Réo đã tiến hành đợt học tập, quán triệt Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị đến cán bộ, đảng viên, các tổ chức các đoàn thể quần chúng và tập đoàn sản xuất. Sau đợt học tập, việc triển khai chủ trương khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và hộ gia đình bước đầu triển khai đạt một số yêu cầu đề ra và tạo được động lực tích cực trong sản xuất.

Sản xuất nông nghiệp ở Ngok Réo giai đoạn này có bước phát triển mạnh hơn so với trước. Được sự chỉ đạo sâu sát của chi bộ xã, công tác giao ruộng, đất được thực hiện dân chủ, công khai, kịp thời vụ sản xuất. Nông dân phấn khởi nhận ruộng, yên tâm đầu tư sản xuất. Đây là điều kiện thuận lợi cơ bản và là động lực mới giúp thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển mạnh mẽ. Nhiều giống lúa mới được tỉnh, Thị xã hỗ trợ đưa vào sản xuất đem lại năng suất cao, áp dụng những tiến bộ về khoa học kỹ thuật như bón phân, thâm canh, chăm sóc ... diện tích, năng suất và sản lượng lương thực tăng dần hàng năm, đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện.

Trong năm 1989, trên địa bàn xã gặp thiên tai, lũ lụt làm thiệt hại nhiều thủy lợi, nương, hư hỏng, lúa nước mất trắng 20ha. Mặc dù vậy, nhân dân vẫn cố gắng khắc phục khó khăn, vụ Đông Xuân 1988-1989 thực hiện 37,7ha; vụ mùa 1989 đạt 45ha; sản lượng lương thực hiện bình quân đầu người 450 kg/người. Năm 1991, sản xuất lúa Đông Xuân 1990-1991 thực hiện được 37ha; vụ mùa lúa nước thực hiện 88,6ha; lúa rẫy

186,4ha; mỳ 123,4ha; bắp 41,6ha, so với chỉ tiêu kế hoạch giao đạt 86%. Năm 1993, tổng diện tích gieo trồng 372,4ha, giảm 87.4ha so với năm 1986. Trong đó, lúa nước vụ Đông Xuân 38ha; lúa vụ mùa 160,8ha (lúa ruộng 48ha; ô nà 112,8ha) mỳ 118ha; bắp 5,8ha. Toàn xã từng bước xóa bỏ phương thức sản xuất phát, đốt, chọc tria¹.

Cùng với lúa và hoa màu, cây công nghiệp ngắn ngày và dài ngày được chú trọng mở rộng diện tích. Thực hiện chủ trương của Thị xã về phát triển cây công nghiệp hàng hóa, phá thế độc canh trong sản xuất nông nghiệp, tạo ra những sản phẩm có giá trị kinh tế cao. Nhờ có chính sách khuyến khích, hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật, nên đồng bào xã Ngok Réo đã tích cực mở rộng diện tích, gieo trồng các loại cây công nghiệp, dược liệu ngắn ngày và dài ngày dưới dạng kinh tế vườn như lạc, cà phê,... Năm 1992, toàn xã trồng mới được 8.000 cây cà phê, 780 gốc hồ tiêu và 3.140 cây keo lá tràm. Năm 1993, trồng mới hơn 50.000 cây bởi lờ, tuy nhiên, qua chăm sóc, tỷ lệ cây sống chỉ đạt 50%².

Đối với chăn nuôi, Đảng bộ xác định đây là một ngành quan trọng, thiết yếu để đảm bảo phục vụ nhu cầu của đời sống xã hội về thực phẩm, tăng thu nhập cho nhân dân, hỗ trợ đắc lực cho nông nghiệp và phát triển thâm canh cây trồng, Chi bộ xã đã chỉ đạo chính quyền và các bộ phận chức năng thường

1. Báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Kế hoạch nhà nước nhiệm kỳ 1989-1994 của UBND xã Ngok Réo, ngày 2/12/1994

2. Báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Kế hoạch nhà nước nhiệm kỳ 1989-1994 của UBND xã Ngok Réo, ngày 2/12/1994

xuyên phát động và khuyến khích cá nhân và gia đình chăn nuôi giỏi, chủ yếu là trâu, bò, đảm bảo sức kéo, chăn nuôi lợn, gia cầm, để cải thiện đời sống; hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm. Số lượng đàn gia súc, gia cầm tăng qua các năm. Năm 1989, tổng số đàn bò là 620 con, đàn trâu có 26 con, đàn heo đạt 474 con và tổng đàn gia cầm với 1950 con. Năm 1992, đàn bò tăng lên 702 con; đàn trâu 20 con; tổng đàn lợn 396 con và gia cầm là 1.450 con. Nhất là trong năm 1993, được sự hỗ trợ về vốn vay phát triển chăn nuôi, xóa đói giảm nghèo, bà con nhân dân trong xã đã mạnh dạn vay vốn hơn 300 triệu để đầu tư mua 189 con bò, nhờ vậy đàn bò trong thời gian này tăng lên đáng kể, tổng đàn bò xã 936 con, đàn trâu 40 con; đàn lợn 341 con; gia cầm 2.568 con. Bên cạnh đó, người dân đã bắt đầu quan tâm đến việc làm chuồng trại để nhốt trâu bò, đến năm 1993, toàn xã thực hiện được 178 chuồng¹.

Bên cạnh đó, Chi uỷ tiếp tục chỉ đạo chính quyền vận động nhân dân tận dụng ao hồ, sông suối tự nhiên để nuôi thủy sản kết hợp với chăn nuôi gia súc, gia cầm để tăng thêm thu nhập cho gia đình. Diện tích nuôi cá tăng dần qua các năm. Năm 1989, toàn xã thực hiện 4.680 m², đến năm 1993, diện tích toàn xã tăng lên 1,5ha mặt nước nuôi thả cá. Kinh tế nông nghiệp của xã đã có bước phát triển đáng kể, nền kinh tế vốn mang nặng tính tự cung tự cấp đã mạnh mẽ có sự dịch chuyển sang sản xuất hàng hóa, đảm bảo lương thực, bước đầu có dư.

1. Báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Kế hoạch nhà nước nhiệm kỳ 1989-1994 của UBND xã Ngok Réo, ngày 2/12/1994

Đối với kinh tế lâm nghiệp, từ cuối năm 1986 đến năm 1991, tình hình quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn rất phức tạp, nạn phát rừng làm rẫy của nhân dân rất nghiêm trọng, hàng trăm hecta rừng bị tàn phá. Một mặt do sự nhận thức của cán bộ và nhân dân trong xã còn thấp, mặt khác do Quân đội sư 10 đóng trên địa bàn quá đông, bảo vệ rừng chưa được quan tâm và khai thác tài nguyên rừng rất tùy tiện. Trước tình hình đó, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thị xã, nhằm hạn chế tình trạng phát rừng làm nương rẫy, cấp uỷ, chính quyền xã Ngok Réo đã tập trung thực hiện chủ trương giao đất, giao rừng gắn với công tác định canh, định cư, dân dân, tách hộ, lập vườn và công tác trồng cây, gây rừng. Năm 1992, tổng số hộ nhận đất rừng 541/546 hộ với tổng diện tích rừng đã nhận là 6.713ha¹. Đến năm 1993, sau khi hoàn chỉnh về giao đất, giao rừng, Chi uỷ chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã thành lập Ban Lâm nghiệp của xã và lập 2 trạm của rừng với nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát các đối tượng ra vào rừng trái phép. Nhờ thực hiện chủ trương giao đất, khoán rừng nên việc quản lý và khai thác nguồn tài nguyên rừng có tiến bộ hơn trước, thông qua người dân đã kiểm soát và chấn chỉnh được nạn khai thác gỗ trái phép, khai thác gỗ bừa bãi.

Đi đôi với việc khai thác gỗ, khai thác lâm sản dưới tán rừng, phục vụ nhu cầu tiêu dùng, Nhân dân xã Ngok Réo còn tích cực ươm giống, trồng thêm hàng trăm ha rừng các loại. Cùng với Đắk Ui, xã Ngok Réo là một trong những địa phương

1. Báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Kế hoạch nhà nước nhiệm kỳ 1989-1994 của UBND xã Ngok Réo, ngày 2/12/1994

đi đầu trong việc vận động nhân dân tích cực bảo vệ và phát triển vốn rừng. Chỉ trong hai năm 1992-1993, 2 xã đã trồng mới được 428ha rừng tập trung và phân tán, vượt 22 ha so với kế hoạch đề ra¹. Hình thành được mô hình kinh tế vườn rừng, vườn đồi trong đồng bào dân tộc thiểu số. Góp phần thực hiện được nhiệm vụ giữ rừng và làm giàu vốn rừng. Những thành tích đạt được của nhân dân xã Ngok Réo đã thúc đẩy số làng định canh, định cư ngày càng tăng.

Công tác định canh, định cư, giao đất, giao rừng được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, có nhiều chuyển biến. Xã tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân vừa giãn dân, lập hộ xây dựng kinh tế, vừa ổn định nhà ở; thực hiện định canh định cư, xây dựng thôn làng theo mô hình kinh tế vườn. Ngoài ra, Chi ủy xã chỉ đạo thành lập đội xung kích khai hoang tại Kon Rôn với diện tích 2ha đã đưa vào sản xuất, phát động phong trào cho ừng hộ gia đình thôn mở rộng diện tích ruộng nước, ô nà, nhằm ổn định việc định canh, định cư cho thôn làng. Đến năm 1993, qua vận động 9 làng đều nhất trí ổn định và từng bước củng cố điểm dân cư hiện tại, trong đó 4 làng Kon Bơ Băn, Kon Hơ Dré, Kon Krok và Kon Stiù có chuyển biến mạnh trong việc tách hộ, lập vườn, trồng cây công nghiệp trong vườn nhà theo kế hoạch đạt 80%; 5 làng có quy hoạch thiết kế. Thực hiện định cư cho 78 hộ, trong đó có 61 hộ làm mới, 17 hộ phân bổ theo địa hình dân cư, nhất là thời gian này

1. Báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Kế hoạch nhà nước nhiệm kỳ 1989-1994 của UBND xã Ngok Réo, ngày 2/12/1994

trong các thôn đã xuất hiện một số ngôi nhà lợp bằng ngói¹.

Về lãnh đạo phát triển kinh tế gia đình và các ngành kinh tế khác, Chi bộ xã đã có biện pháp quan tâm, khuyến khích phát triển. Các ngành như đan lát, dệt vải, xong may, rèn nông cụ vốn đã có được mở rộng và đẩy mạnh hơn. Chính vì vậy đã giải quyết được nhiều công ăn việc làm cho người nông dân lúc nông nhàn, tăng thêm thu nhập cho người lao động.

Đảng bộ lãnh đạo tập trung xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hệ thống đường giao thông, thủy lợi từng bước làm thay đổi đời sống xã hội và diện mạo quê hương. Trong giai đoạn 1986 – 1993, và nhất là từ 1990 - 1993 phong trào làm đường giao thông nông thôn, hệ thống thủy lợi được thị ủy đặc biệt quan tâm, tập trung nguồn lực và được đồng bào của xã Ngok Réo hưởng ứng mạnh mẽ.

Thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, phát huy tinh thần tự lực, tự cường, với bàn tay, khối óc của lực lượng lao động tại chỗ với những công cụ thô sơ đã hình thành hệ thống đường giao thông liên thôn thông suốt và ô tô có thể đi được trong mùa khô. Năm 1989, làm đường hoàn chỉnh từ Kon Rôn đi Đăk Phía, từ Kon Bơ Băn đi Kon Hơ Dré, từ Kon Jong đi Tỉnh lộ 671. Năm 1991, được sự trợ giúp của Xí nghiệp Lâm - Nông nghiệp Thị xã đã mở thông con đường mới từ Kon Jong đến rừng thông, đã góp phần quan trọng giải quyết việc đi lại từ 3 làng phía Nam (Kon Jong, Kon Krok, Kon Hơ Dré) xuống thị xã Kon Tum cơ bản được thuận tiện. Năm 1993, làm

1. Báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Kế hoạch nhà nước nhiệm kỳ 1989-1994 của UBND xã Ngok Réo, ngày 2/12/1994

mới 4 cầu cống tại Kon Bơ Băn và Kon Hơ Dré, bảo đảm xe ô tô có trọng lượng từ 4 đến 5 tấn đi qua... Bên cạnh làm mới một số tuyến đường, xã đã huy động hàng ngàn ngày công lao động nâng cấp, tu sửa lại các đoạn đường liên thôn, liên xóm từ Kon Rôn – Đăk Phía, Đăk Phía – Kon Braih, Kon Jong – Kon Bơ Băn... với tổng chiều dài 23 km¹.

Hệ thống thủy lợi cũng được tiếp tục hoàn thiện, đảm bảo nước tưới tiêu cho ruộng 2 vụ và các loại cây trồng. Để duy trì và đảm bảo nguồn nước tưới thường xuyên cho diện tích ruộng nước, hằng năm Chi ủy đều chỉ đạo chính quyền có kế hoạch tổ chức bảo dưỡng, tôn tạo, nạo vét mương máng, chăm sóc các đập nước. Công trình thủy lợi xã Ngok Réo thời kỳ này được Thị xã quan tâm đầu tư xây dựng thêm một số hạng mục mới để nâng công suất tưới tiêu cho diện tích lúa nước đã và đang được mở rộng. Toàn xã tập trung nỗ lực làm thủy lợi, coi công tác thủy lợi là khâu quan trọng thiết yếu không thể thiếu trong sản xuất nông nghiệp. Năm 1989, xây dựng 1 thủy lợi kiên cố tại Tập đoàn 6, nạo vét 2000m mương tại Đăk Lôi. Năm 1993, khảo sát, thiết kế 3 công trình thủy lợi...

Cùng với phát triển giao thông, thủy lợi, Thị xã đầu tư cải tạo, xây dựng hệ thống trường học, trạm xá, nước sinh hoạt cho người dân. Năm 1993, xây dựng 2 điểm trường ở thôn Đăk Phía và Kon Gu I. Việc thực hiện chương trình nước sạch nông thôn được quan tâm đầu tư, xây dựng một số bể nước, 52 giếng nước và 8 máng nước ở tất cả các thôn.

1. Báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Kế hoạch nhà nước nhiệm kỳ 1989-1994 của UBND xã Ngok Réo, ngày 2/12/1994

Nhất là thời điểm này trên địa bàn xã triển khai xây dựng 1 công trình thủy điện hướng tới phục vụ nhu cầu sinh hoạt, sản xuất của người dân trên địa bàn xã nói riêng và toàn tỉnh Kon Tum nói chung.

Do đặc điểm là địa bàn vùng sâu cách xa trung tâm Thị xã hơn 20km, phần lớn là đồng bào dân tộc thiểu số nên hoạt động mua bán trao đổi giữa người dân với nhau chưa phát triển mạnh, chủ yếu thông qua một số điểm do ngành thương nghiệp Thị xã bố trí tại xã. Tuy vậy, giao lưu hàng hóa giữa xã với huyện và các địa phương khác thời kỳ này đã phát triển hơn trước. Yếu tố thị trường của nền kinh tế theo yêu cầu thời cuộc đã bắt đầu xuất hiện trong hoạt động ở một số ngành tại địa phương. Đây cũng chính là động lực mở ra hướng đi mới trong phát triển kinh tế của xã nhà.

*** Lãnh đạo xây dựng, phát triển văn hóa - xã hội:**

Cùng với đẩy mạnh phát triển kinh tế, vấn đề đẩy mạnh sự nghiệp văn hóa - xã hội ngày càng được cấp ủy đảng quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện, tạo nên sự chuyển biến tích cực trong đời sống tinh thần nhân dân.

Sự nghiệp giáo dục - đào tạo có bước phát triển rõ rệt cả về số lượng và chất lượng, loại hình và quy mô đào tạo. Công tác xây dựng, sửa chữa trường lớp, cơ sở vật chất hằng năm được đầu tư hơn. Hệ thống trường lớp phát triển rộng khắp, 100% các làng có điểm trường mẫu giáo do Nhân dân đóng góp hàng trăm ngày công để xây dựng, tu sửa, và do Nhà nước đầu tư xây dựng, khắc phục tình trạng thiếu trường, thiếu lớp.

Hằng năm, được ngành giáo dục Thị xã quan tâm bố trí bàn ghế, dụng cụ học sinh, cơ bản đáp ứng nhu cầu.

Khắc phục những khó khăn do việc thiếu giáo viên, giáo viên bỏ nghề của những năm trước, đội ngũ giáo viên từng bước đảm bảo về số lượng và chất lượng. Năm học 1991-1992, tổng số giáo viên 26 người; đến năm học 1993-1994 có 37 giáo viên. Nhờ những nỗ lực của các cấp và nhân dân, chất lượng dạy và học từng bước được nâng lên. Tỷ lệ trẻ em đến trường tăng, số học sinh bỏ học giảm so với những năm trước. Công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đạt hiệu quả. Năm học 1991 – 1992, có tổng số lớp 23 lớp, 668 em (kể cả mẫu giáo), trong đó mẫu giáo có 9 lớp được bố trí theo các khu dân cư; lớp 1 có 9 lớp với 228 em, lớp 2 có 4 lớp với 125 em. Năm học 1993-1994, có tổng số 32 lớp với 757 em¹... Những bước tiến trong công tác giáo dục - đào tạo đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao dân trí, phát triển nguồn lực, cải thiện đời sống văn hóa của nhân dân trong xã.

Công tác y tế được quan tâm đầu tư về nhiều mặt, góp phần làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân và công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình. Cơ sở vật chất ngày càng được đầu tư, xây dựng. Năm 1993, Trạm y tế xã được đầu tư xây dựng cơ bản với 5 giường bệnh tại Kon Rôn; cơ sở vật chất, trang thiết bị và thuốc men được tăng cường, hằng năm, được y tế Thị xã cấp đầy đủ, kịp thời, đáp ứng yêu cầu điều trị. Đội ngũ y sỹ, nhân viên y tế quan tâm bố trí, tăng lên về số

1. Báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Kế hoạch nhà nước nhiệm kỳ 1989-1994 của UBND xã Ngok Rểo, ngày 2/12/1994

lượng, đồng thời, thường xuyên cử đi đào tạo nâng cao trình độ khám chữa bệnh, phục vụ nhân dân. Năm 1991, đội ngũ cán bộ y tế xã có 3 người, đến năm 1993, tăng lên 6 cán bộ, phân chia là 3 cụm theo các khu dân cư.

Hàng năm, Trạm y tế xã đã khám, chữa bệnh cho hàng nghìn người. Công tác phòng, chống dịch bệnh và thực hiện chương trình quốc gia được đẩy mạnh. Tỷ lệ người sốt rét hằng năm giảm từ 10 đến 15%, bệnh bại liệt được cơ bản khống chế. Bên cạnh đó, ngành y tế, thường xuyên phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tiến hành vận động nhân dân dùng muối i-ốt; nhờ vậy, công tác phòng, chống bệnh bướu cổ đạt nhiều tiến bộ. Ngoài ra, đã thực hiện đưa các sản phẩm dược liệu của địa phương vào chữa bệnh, tăng cường sức khỏe cho nhân dân bước đầu có hiệu quả.

Việc thực hiện các chính sách xã hội được cấp ủy và chính quyền, ngành đoàn thể quan tâm. Là xã có truyền thống cách mạng, có nhiều người tham gia vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Chiến tranh đã đi qua nhưng để lại nhiều hậu quả nặng nề, dai dẳng cho nhiều thế hệ người dân Ngok Réo. Toàn xã có 36 liệt sỹ, 01 Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng, hơn 90 đối tượng là thương binh, bệnh binh và gia đình có công với cách mạng. Với đạo lý "Uống nước nhớ nguồn" các chính sách xã hội luôn được thực hiện đầy đủ, chu đáo; vận động nhân dân tìm hài cốt, mộ liệt sỹ để đề nghị cấp trên tiến hành quy tập về các nghĩa trang của huyện, của tỉnh được thực hiện tốt; thường xuyên thăm hỏi, tặng quà nhân các ngày lễ, tết; giúp đỡ các đối tượng thương binh, gia đình liệt sỹ, gia đình có công với

cách mạng, sửa chữa, làm nhà ở, làm ruộng nước. Đồng thời, xã cũng làm tốt công tác đảm bảo an sinh xã hội, định hướng, giúp đỡ các hộ nghèo phát triển kinh tế, vươn lên làm giàu chính đáng. Qua đó góp phần khơi dậy tinh thần yêu nước, ra sức thi đua xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình bước đầu được thực hiện, từng bước mở rộng. Việc tuyên truyền vận động đã mang lại hiệu quả khả quan. Hưởng ứng phong trào kế hoạch hóa gia đình, hầu hết các thôn triển khai đem lại hiệu quả tích cực. Quan niệm "đông con nhiều cháu" trong địa phương dần dần được xóa bỏ. Nhiều phụ nữ và nam giới trong độ tuổi sinh đẻ đăng ký dùng các biện pháp tránh thai, tự nguyện hạn chế sinh đẻ. Việc thông tin giáo dục truyền thông được đẩy mạnh, xã có 01 cán bộ truyền thông về dân số kế hoạch hóa gia đình.

Về văn hóa - xã hội: đảng bộ đã thường xuyên lãnh đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân thông qua các tổ chức, đoàn thể phát động phong trào thực hiện nếp sống văn hóa mới, lối sống mới, bài trừ hủ tục, văn hóa lạc hậu. Đội ngũ Thông tin xã thường xuyên xuống tận thôn, làng tuyên truyền các chủ trương, nghị quyết của cấp trên, việc tổ chức chiếu phim cách mạng, phim về Bác Hồ, về quê hương đất nước được thực hiện tốt. Năm 1992, đã thực hiện tuyên truyền với 18 lượt và chiếu phim 26 tối. Phong trào luyện tập thể dục thể thao được duy trì thường xuyên, việc tổ chức các hoạt động nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn được quan tâm tổ chức, tạo phần khởi trong Nhân dân.

Về quốc phòng - an ninh: Song song với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xác định giữ vững quốc phòng, an ninh là một nhiệm vụ trọng tâm trong việc bảo vệ nền chuyên chính vô sản, bảo vệ chế độ chính trị, ổn định để phát phát kinh tế, xã Ngok Réo chú trọng xây dựng lực lượng dân quân, lực lượng công an viên đủ về số lượng, mạnh về chất lượng. Năm 1991, lực lượng dân quân tự vệ toàn xã là 67 người, trong đó có 17 đồng chí lực lượng cơ động, 50 đồng chí lực lượng tại chỗ. Năm 1993, tổng số dân quân tự vệ tăng lên 111 đồng chí, trong đó dân quân cơ động là 33 đồng chí, dân quân tại chỗ 78 người¹. Đảng bộ đã lãnh đạo thực hiện tốt công tác nghĩa vụ quân sự. Hằng năm, việc khám tuyển nghĩa vụ quân sự đều đáp ứng yêu cầu về chất lượng. Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trước các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, tổ chức phản động được quan tâm; triển khai thực hiện tốt phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, đã góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

*** Công tác xây dựng hệ thống chính trị** được quan tâm xây dựng củng cố thường xuyên nhằm đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ đề ra.

- Về xây dựng Đảng: Chi bộ xác định công tác xây dựng chỉnh đốn Đảng là khâu then chốt, từ đó, Đảng uỷ luôn tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong cán bộ, đảng

1. Báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Kế hoạch nhà nước nhiệm kỳ 1989-1994 của UBND xã Ngok Réo, ngày 2/12/1994

viên; ra sức thực hiện tốt các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; củng cố niềm tin của cán bộ đảng viên và nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, vào thắng lợi của công cuộc đổi mới; chống lại tư tưởng mơ hồ, mất cảnh giác trước âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Việc củng cố, kiện toàn Chi ủy và công tác phát triển đảng viên mới được quan tâm đúng mức. Đến năm 1993, toàn Đảng bộ có 59 đảng viên sinh hoạt tại 7 chi bộ¹, tăng 19 đảng viên so với năm 1985, tạo thêm sức mạnh và động lực cho toàn Đảng bộ hoàn thành nhiệm vụ của Đảng và nhân dân giao phó. Hằng năm Chi ủy đều tiến hành phân tích chất lượng Chi bộ và đảng viên. Kết quả, Chi bộ đều đạt trong sạch vững mạnh. Đảng viên qua phân loại đều đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ chiếm tỷ lệ 90%. Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức xã bước đầu được Chi ủy xã quan tâm, tạo điều kiện tham gia các lớp bồi dưỡng ở Trường Đảng của Thị xã và gửi đi đào tạo ở các trường trong và ngoài tỉnh. Trong giai đoạn từ 1986- 1993, Chi ủy xã đã cử đi đào tạo, bồi dưỡng 8 lượt đồng chí.

- Xây dựng chính quyền: HĐND - UBND xã không ngừng được củng cố và đi vào hoạt động có nề nếp. Số lượng cán bộ, công chức cấp xã là 23 đồng chí, tăng 2 so với năm 1986; số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân là 27 đồng chí, tăng 2 đồng chí so với năm 1986². Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước từng bước có nâng lên trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc

1. Tập san 30 năm thành lập xã Ngok Réo.

2. Báo cáo tổng kết tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND xã Ngok Réo, nhiệm kỳ 1989-1994.

phòng - an ninh, chăm lo đời sống nhân dân. Vai trò, chức năng của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được phát huy tốt hơn trước. Ủy ban nhân dân tập trung triển khai, hướng dẫn các ngành chức năng và nhân dân thực hiện tốt các chỉ tiêu, kế hoạch của Nhà nước do Hội đồng nhân dân quyết nghị. Hội đồng nhân dân tổ chức tiếp xúc với cử tri đúng định kỳ, lắng nghe và tiếp thu ý kiến phản hồi của cử tri; đề đạt những nguyện vọng, tâm tư của nhân dân lên các cấp có thẩm quyền; từ đó, đời sống dân chủ được mở rộng, niềm tin của nhân dân được củng cố, hệ thống chính quyền ngày càng thêm vững mạnh.

- Mặt trận và các đoàn thể: Chi ủy thường xuyên đề ra kế hoạch chỉ đạo cho Mặt trận và các đoàn thể xã thực hiện tốt công tác vận động quần chúng tham gia tích cực vào các phong trào cách mạng ở địa phương. Nhìn chung, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có sự chuyển biến mới, luôn chú ý đến tính thiết thực trong nội dung và phương thức hoạt động. Nhiều phong trào đã được đông đảo quần chúng tham gia. Khối đoàn kết toàn dân tộc được xây dựng và củng cố tốt hơn. Tình làng, nghĩa xóm, tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ nhau trong sản xuất, phát triển kinh tế hộ gia đình được thể hiện rõ ràng trong đời sống hàng ngày. Đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân luôn động viên nhau chấp hành tốt chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

Qua hơn 8 năm (1986 – 1993) thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Chi bộ xã Ngọc Réo đã lãnh đạo đạt được những kết quả bước đầu: Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Nghị

quyết của Tỉnh ủy, Thị ủy, Chi ủy xã Ngok Réo đã đề ra nghị quyết cụ thể, sát hợp với tình hình thực tế của địa phương, có nhiều nỗ lực trong việc chăm lo phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng và an ninh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, đưa phong trào cách mạng của xã nhà tiến lên từng bước khá vững chắc. Trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, Ban Chấp hành Chi bộ luôn nghiêm túc quán triệt các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quan điểm đổi mới của Đảng cũng như nghị quyết của Chi ủy; làm thông suốt về nhận thức cho từng cán bộ đảng viên; cụ thể hóa các nghị quyết bằng chương trình hành động cụ thể, có biện pháp tổ chức thực hiện tốt, phù hợp với tình hình thực tế của xã nhà. Nổi bật nhất là phát triển kinh tế trong nông nghiệp theo hướng đa dạng hóa cây trồng và vật nuôi, thâm canh, tăng vụ; phát huy kinh tế vườn; khôi phục các ngành nghề thủ công. Nhiều công trình phúc lợi xã hội được xây dựng. Bộ mặt nông thôn luôn được đổi mới. Sự nghiệp y tế và giáo dục phát triển. Phong trào đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa được chăm lo ngày càng tốt hơn. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được ổn định. Công tác quốc phòng toàn dân được tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng. Hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh, đáp ứng được yêu cầu của công cuộc đổi mới.

Tuy vậy, trong những năm qua, Chi bộ cũng còn những hạn chế nhất định: Kinh tế tuy có phát triển nhưng chưa đồng bộ; chưa gắn chặt giữa phát triển nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, các ngành nghề truyền thống của địa phương.

Tiềm năng của địa phương chưa khai thác hết. Việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi ở từng thôn chưa cụ thể, chậm nhân rộng những mô hình kinh tế làm ăn có hiệu quả, nhất là đối với kinh tế vườn. Văn hóa xã hội còn những mặt yếu kém. Chất lượng dạy và học chưa cao. Tỷ lệ học sinh đến lớp chưa đạt được chỉ tiêu đã đề ra. Trường lớp thiếu và không đạt yêu cầu. Tỷ lệ tre, lá trong xây dựng cơ sở vật chất cho giáo dục còn cao. Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên còn nhiều hụt hẫng về chất lượng đào tạo và cả về số lượng. Đời sống nhân dân chưa hết khó khăn, nhiều hộ chưa có việc làm, thu nhập cho từng hộ gia đình còn rất thấp. Phong trào xây dựng nếp sống văn hóa và giao thông nông thôn tuy có phát triển nhưng không đồng đều, chưa được Nhà nước đầu tư thỏa đáng. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội: trên địa bàn xã còn xảy ra nhiều vụ phức tạp, chính quyền giải quyết thiếu kịp thời (nhất là các tệ nạn xã hội) làm ảnh hưởng đến tâm lý và điều kiện làm ăn sinh sống của nhân dân. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, công tác tổ chức được Chi ủy quan tâm nhưng chưa theo kịp với tình hình mới. Việc tổ chức học tập các nghị quyết của Đảng đến từng cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên; hơn nữa, thái độ học tập nghị quyết của một số đảng viên chưa nghiêm túc. Hoạt động của bộ máy chính quyền còn nhiều hạn chế so với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra; việc tổ chức triển khai quán triệt nghị quyết và thực hiện nghị quyết chưa đồng bộ. Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể hoạt động chưa đồng đều, chưa khơi dậy được truyền thống của địa phương trong các phong trào hành động cách mạng.

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ NGỌK RÉO TIẾP TỤC LÃNH ĐẠO SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI, GIAI ĐOẠN 1994-2020

I. XÃ NGỌK RÉO TẬP TRUNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÓA ĐÓI, GIẢM NGHÈO, CỨNG CỐ, KIẾN TOÀN HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, GIAI ĐOẠN 1994- 2000)

Ngày 24 tháng 3 năm 1994, Thủ tướng Chính phủ ký Nghị định số 26/CP về việc thành lập huyện Đắk Hà và thị trấn Đắk Hà. Theo đó, toàn bộ địa bàn xã Ngok Réo tách ra từ thị xã Kon Tum, cùng với các xã Đắk Ui, Hà Mòn, Đắk La, Đắk Pxi, Đắk Hring thành lập huyện Đắk Hà.

Ngày 22 tháng 4 năm 1994, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kon Tum (khóa X) đã ra Quyết định số 275/QĐ-TU, thành lập Đảng bộ huyện Đắk Hà, từ đây Đảng bộ xã Ngok Réo trực thuộc Đảng bộ huyện.

Sau khi ổn định tổ chức, cơ sở làm việc, Đảng bộ huyện đã tổ chức quán triệt Nghị quyết 07-NQ/TW của Bộ Chính trị về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận dân tộc thống nhất cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; tập trung đi sâu tổ chức xây dựng các phong trào quần chúng, hướng vào những việc thiết thực, cụ thể đem lại lợi ích chính đáng cho các tầng lớp nhân dân... Đồng thời đề ra những nhiệm vụ, giải pháp cấp bách quan trọng trong thời gian tới như:

- Đẩy mạnh quá trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi sang sản xuất hàng hóa. Chú trọng phát triển vùng chuyên canh cây cà phê, cao su.

- Tổ chức định canh - định cư gắn với giao đất, khoán rừng theo các chương trình dự án được phê duyệt.

- Tiến hành quy hoạch, xây dựng các đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; tập trung xây dựng hạ tầng cơ sở, nhất là khu trung tâm huyện lỵ và các xã vùng sâu, vùng xa.

- Chăm lo sự nghiệp phát triển văn hóa - xã hội đáp ứng từng bước nhu cầu hưởng thụ văn hóa, học hành, chăm lo sức khỏe, an ninh - quốc phòng, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Là xã đặc biệt khó khăn, sau khi trực thuộc huyện Đắk Hà, Đảng bộ và nhân dân có rất nhiều thuận lợi cơ bản. Những thành tựu đạt được trong những năm đầu thực hiện đổi mới là cơ sở tiền đề quan trọng cho bước phát triển tiếp theo. Đảng bộ và nhân dân xã có truyền thống yêu nước, truyền thống cách mạng, cần cù sáng tạo trong lao động sản xuất; đại bộ phận nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước. Tuy vậy, không ít khó khăn và thử thách do điểm xuất phát nền kinh tế thấp, sản xuất chủ yếu mang nặng tính thuần nông, tỷ lệ hộ nghèo cao, tình trạng đói giáp hạt còn diễn ra thường xuyên. Cơ sở hạ tầng điện đường, trường, trạm, hệ thống thủy lợi chưa đáp ứng với yêu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân. Những khó khăn đó, đòi hỏi phải có sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ, quyết tâm, nỗ lực phấn đấu của nhân dân toàn xã; sự giúp đỡ, hỗ trợ của các cấp

các ngành để đưa Ngok Réo ổn định và từng bước phát triển.

Trên cơ sở các chủ trương của Huyện ủy Đắk Hà, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IV và tình hình thực tế của địa phương. Trong 2 năm (1994 – 1995), Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã tập trung lãnh đạo ổn định tình hình tư tưởng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; quan tâm chỉ đạo khai hoang mở rộng diện tích cây lúa nước, từng bước ứng dụng khoa học vào sản xuất; đẩy mạnh công tác định canh định cư, xóa đói, giảm nghèo: tiến hành củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ, nâng cao vai trò lãnh đạo của các chi bộ khu dân cư; giữ vững an ninh – quốc phòng trong mọi tình huống để ổn định và phát triển.

Nổi bật nhất trong giai đoạn này đó là: Diện tích lúa nước của xã đã tăng từ 46 ha năm 1994 lên trên 53 ha vào cuối năm 1995, hình thành những cánh đồng lúa ở các thôn như Kon Rôn, Kon Jong, Kon Krok, năng suất bình quân đạt 40 – 50 tạ/ha. Thực hiện công tác định canh định cư gắn với giao đất, khoán rừng cho nhân dân trên địa bàn. Tính hết năm 1995, đã thực hiện công tác định canh định cư cho hơn 76 hộ với hơn 300 nhân khẩu; giao 6.713 ha rừng cho 541 hộ quản lý và bảo vệ; tiến hành trồng mới được hơn 45 ha bạch đàn, bời lời, keo lá chàm... Thực hiện công tác xóa mù chữ, từng bước tiến hành phổ cập giáo dục tiểu học, tăng cường đội ngũ giáo viên. Trong năm học 1994 -1995, đã xóa mù chữ cho 262 người, huyện tăng cường thêm 04 giáo viên cho Ngok Réo, nâng tổng số giáo viên trên địa bàn lên 30 giáo viên, từng bước đáp ứng nhu cầu dạy học trên địa bàn. Tập trung chăm sóc sức khỏe ban

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ NGỌK RÉO

đầu cho nhân dân, chống suy dinh dưỡng ở trẻ em, chú trọng công tác phòng chống sốt rét và bấuu cổ. Năm 1995, Trạm y tế xã được huyện đầu tư xây dựng và đi vào hoạt động, đã tổ chức khám, chữa bệnh cho 4.649 lượt người. Tiếp tục củng cố, xây dựng và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước của bộ máy chính quyền, ngày 20/11/1994, Đảng bộ xã đã lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp với 100% cử tri trên địa bàn đi bầu cử. Sau bầu cử, đã kiện toàn bộ máy Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, nhất là các chức danh chủ chốt. Hội đồng nhân dân xã được bầu với 21 đại biểu, đồng chí U Tiang được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã; đồng chí A Lát được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, nhiệm kỳ 1994 – 1999.

Thực hiện Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ Đắk Hà về việc tổ chức đại hội các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc tiến tới Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ I. Trong 2 ngày 20-21 tháng 12 năm 1995, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã, Đảng bộ xã Ngok Réo đã tổ chức Đại hội lần thứ V, nhiệm kỳ 1995-2000. Về dự Đại hội có 50 đảng viên trên tổng số 60 đảng viên. Đại hội vinh dự được đón đồng chí Nguyễn Hạnh, TUV, Bí thư Thị ủy Kon Tum, đồng chí Phan Bá Từ, UVBTV, Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy Đắk Hà về dự và chỉ đạo. Đại hội đã thông qua Báo cáo tổng kết sự lãnh đạo của Đảng ủy trong nhiệm kỳ 1993 – 1995, đề ra mục tiêu, chủ trương, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, nhiệm kỳ 1995-2000. Trong đó xác định một số chủ trương lớn đó là:

- Tập trung khai hoang mở rộng diện tích lúa nước, thâm canh tăng năng suất cây lúa; chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi. Đến năm 2000, phần đầu bình quân lương thực đầu người đạt 357kg/năm. Phát triển đàn gia súc trên 1000 con, đàn gia cầm trên 4000 con.

- Đẩy mạnh công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn.

- Tiếp tục thực hiện công tác định canh, định cư; vận động nhân dân tách hộ, lập vườn. Đến năm 2000, cơ bản hoàn thành xong việc định canh – định cư trên địa bàn.

- Đầu tư cơ sở vật chất cho các trường học. Đến hết nhiệm kỳ giải quyết xong nạn mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học.

- Thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh, nhất là bệnh sốt rét; thực hiện công tác dân số kế hoạch hóa gia đình.

- Giữ vững an ninh - quốc phòng, đảm bảo giao quân cho cấp trên đạt 100%.

- Tập trung phát triển đảng viên, phần đầu trong nhiệm kỳ phát triển được 12 đảng viên trở lên.

Đại hội đã bầu ra 13 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã; bầu 04 đồng chí đi dự Đại hội Đảng bộ huyện Đắk Hà lần thứ nhất. Tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ lần thứ nhất, đã bầu 03 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy; bầu đồng chí U Tiang giữ chức Bí thư, đồng chí A Vai giữ chức Phó bí thư Đảng ủy xã khóa V, nhiệm kỳ 1995-2000.

Ngày 22/11/1996, xã Ngok Wang được thành lập theo Quyết định số 73/QĐ-CP của Chính phủ. Các làng Kon Gu

1, Kon Gu 2 và làng Kon Stiu 2 với 120 hộ và 692 nhân khẩu của xã Ngok Réo trực thuộc xã Ngok Wang. Như vậy, xã Ngok Réo còn lại 08 thôn có 455 hộ với 2.352 khẩu.

Nhằm tạo sự thống nhất, đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa V và các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng ủy xã đã tổ chức đợt học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ I. Tiếp đó, Đảng bộ tiến hành nhiều đợt học tập chính trị quán triệt Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII về giáo dục - đào tạo và khoa học công nghệ; Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII về chiến lược cán bộ và xây dựng bộ máy nhà nước vững mạnh, trong sạch; Nghị quyết Trung ương 4 khóa VIII về tiếp tục công cuộc đổi mới, phát huy nội lực, đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa, nhất là công nghiệp hóa nông nghiệp nông thôn, Nghị quyết số 01-NQ/HU, ngày 2/7/1996 của Huyện ủy Đăk Hà về “thâm canh tăng năng suất cây lúa nước vùng đồng bào dân tộc thiểu số”... Các đợt học tập chính trị đã thu hút 90% số cán bộ, đảng viên, 60% các tầng lớp nhân dân của xã tham gia học tập. Qua các đợt học tập, quán triệt nghị quyết đã góp phần nâng cao nhận thức chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân về chủ trương, đường lối của Đảng, là cơ sở, định hướng cho xã Ngok Réo từng bước phát triển theo sự nghiệp đổi mới của Đảng trên tất cả các lĩnh vực:

Trong lĩnh vực nông nghiệp, thực hiện chủ trương chung của Đảng và Nhà nước, Đảng bộ tiếp tục chỉ đạo việc giao



Phát triển cây Mía hằng năm



Phát triển cây cao su hộ gia đình tại xã Ngok Réo



Phát triển chăn nuôi bò tại thôn Kon Rôn, xã Ngọc Réo



Phát triển cây Bời lời ở xã Ngọc Réo



Phát triển cây cà phê ở xã Ngọc Réo



Mô hình trồng sắn (mỳ) cao sản tại thôn Kon Jong, xã Ngọc Réo

ruộng cho hộ nông dân sử dụng với thời gian lâu dài, lấy hộ gia đình là đơn vị, đảm bảo 3 lợi ích (nhà nước, tập thể, người lao động). Với quyết tâm đẩy mạnh sản xuất, giải quyết tình trạng đói nghèo của nhân dân, Đảng bộ chỉ đạo quyết liệt việc triển khai đầu tư áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đưa giống mới vào đồng ruộng, đẩy mạnh thâm canh, chăm sóc, tăng năng suất cây trồng. Nhờ đó, nền nông nghiệp của xã đã có bước phát triển mạnh hơn so với trước. Năng suất cây trồng, con vật nuôi tăng lên năm sau cao hơn năm trước. Các giống lúa mới được huyện và tỉnh hỗ trợ đã đưa hết vào gieo trồng, đem lại năng suất cao hơn trước. Người dân từng bước đã biết sử dụng phân hóa học để bón cho cây lúa. Đặc biệt, sau 4 năm thực hiện Nghị quyết thâm canh tăng năng suất cây lúa nước, thông qua các chương trình khuyến nông, các mô hình trình diễn, năng suất cây lúa nước trên địa bàn xã ở một số thôn như Kon Jong, Kon Krok tăng từ 40 – 50 tạ/ha lên 70 tạ/ha.

Diện tích cây màu cũng được quan tâm phát triển theo hướng coi trọng giá trị kinh tế. Trong giai đoạn này, trên địa bàn xã đẩy mạnh trồng cây mì cao sản với diện tích năm 2000 trên 273 ha, vượt 18% chỉ tiêu Nghị quyết đề ra; tiến hành trồng bắp lai đạt trên 51 ha, đạt 115% Nghị quyết đề ra. Nhân dân tiếp tục phát triển diện tích trồng mía với diện tích trên 41 ha, tạo ra vùng chuyên canh cây mía lớn nhất của huyện. Ngoài ra, nhân dân còn biết rào vườn trồng rau, bước đầu phát triển kinh tế vườn để cho thu nhập. Như vậy, kinh tế hàng hóa đã thâm nhập vào xã vùng sâu Ngok Réo, tạo ra hướng phát triển kinh tế để tăng thu nhập cho người dân.

Chăn nuôi trên địa bàn được người dân quan tâm phát triển. Đảng bộ luôn chỉ đạo chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể tuyên truyền, vận động và hướng dẫn người dân đẩy mạnh phát triển chăn nuôi nhằm đảm bảo bổ sung sức kéo và tăng nguồn thực phẩm. Đàn gia súc, gia cầm hằng năm đều tăng. Đến năm 2000, tổng đàn gia súc của xã 1.100 con, vượt 10% so với chỉ tiêu Nghị quyết, trong đó phát triển mạnh nhất là đàn bò trên 670 con; đàn gia cầm có trên 4200 con, đạt 105% chỉ tiêu Nghị quyết.

Hoạt động của ngành tiểu thủ công nghiệp vẫn được duy trì nhưng tồn tại phổ biến theo hộ gia đình. Trên địa bàn xã, vẫn có nhiều hộ gia đình duy trì nghề dệt vải, rèn nông cụ, đan lát nhưng quy mô nhỏ, chủ yếu phục vụ nhu cầu tại chỗ đối với hộ gia đình và cộng đồng làng. Giá trị tiểu thủ công nghiệp chưa cao, chưa thành một ngành đóng góp thu nhập cho kinh tế của xã.

Công tác xây dựng cơ sở hạ tầng của xã được quan tâm đầu tư, tập trung trong giai đoạn này đó là tu sửa làm đường giao thông nông thôn, thủy lợi, đồng ruộng, cải tạo và xây dựng mới trường học. Đường giao thông liên thôn được mở rộng, tỉnh lộ 671 được tu sửa thường xuyên cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong mùa mưa. Công trình tiêu biểu nhất đó là huyện đã đầu tư xây dựng đập Đăk Prétkiên với giá trị trên 4 tỷ đồng; sửa chữa đập Đăk Pe, Đăk Tiêng với trị giá 700 triệu đồng, đáp ứng nhu cầu tưới tiêu cho 53 ha diện tích lúa nước; xây dựng 9 lớp học bán kiên cố...

Nét nổi bật trong giai đoạn này, đó là Đảng bộ xã đã tập

trung chỉ đạo công tác định canh – định cư gắn với xóa đói, giảm nghèo, tổ chức sản xuất, thực hiện giao đất, khoán rừng cho nhân dân. Với tổng số vốn trên 1,5 tỷ đồng đã được Nhà nước phê duyệt, đã vận động 156 hộ gia đình với trên 750 nhân khẩu định canh, định cư vững chắc tại những vị trí thuận lợi, đưa số hộ định canh - định cư đạt trên 77% tổng số hộ của xã, đặc biệt đã vận động và đưa toàn bộ 41 hộ với 213 khẩu của làng Kon Braih từ làng cũ về định cư tại khu vực hiện nay vào năm 2000. Trong nhiệm kỳ đã giảm được 239 hộ đói nghèo, đưa tỷ lệ hộ đói nghèo trên địa bàn giảm xuống còn 122 hộ, chiếm 26,4% (theo tiêu chí cũ).

Song song với lĩnh vực kinh tế, lĩnh vực văn hóa – xã hội cũng có nhiều chuyển biến tích cực. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 2, khóa VIII về “định hướng chiến lược phát triển giáo dục – đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa”, Ban Chấp hành Đảng bộ đã tổ chức quán triệt Nghị quyết cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, đồng thời xây dựng chương trình hành động để triển khai thực hiện. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ cùng với sự chăm lo của các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân, công tác giáo dục – đào tạo của xã ngày càng được mở rộng và phát triển. Cơ sở vật chất trường, lớp được chú trọng đầu tư xây dựng. Đến năm 2000, trên địa bàn xã Ngok Réo đã có 2 trường học: 01 trường tiểu học, 01 trường trung học cơ sở với tổng số 25 phòng học; tỷ lệ ngói hóa trường học đạt 30%; 100% thôn, làng đều 1 – 2 phòng học đảm bảo đủ chỗ ngồi cho con em học tập. Tỷ lệ huy động học sinh ra lớp tăng, năm 1999 - 2000, toàn xã có 39 lớp

học, với tổng số 795 em, tỷ lệ huy động học sinh đến lớp trong độ tuổi đi học đạt 90%. Số giáo viên toàn xã có 47 người, đáp ứng được nhu cầu dạy học trên địa bàn. Với những kết quả trên, tháng 11 năm 1998, xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học và xóa mù chữ.

Sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng. Mạng lưới y tế xã được tăng cường hoạt động thường xuyên, đội ngũ cán bộ y tế của Trạm có 06 người (01 y sỹ, 02 y tá, 03 hộ sinh), được cử đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; 100% các thôn đều có y tế cộng đồng. Hằng năm thực hiện tiêm phòng và tiêm vắc xin phòng chống bại liệt, uống Vitamin A cho các cháu trong độ tuổi. Vì vậy, trong nhiệm kỳ 1995 – 2000, trên địa bàn xã không xảy ra dịch bệnh.

Nhằm phát huy các giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc trên địa bàn, Đảng bộ xã đã tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 5, khóa VIII về phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Nhờ đó, mà hoạt động văn hóa thông tin, thể thao, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa có sự chuyển biến tích cực. Đến năm 2000, điểm Bưu điện văn hóa xã được xây dựng và đưa vào hoạt động. Toàn xã có 7 nhà rông truyền thống, phong trào thể dục, thể thao ngày càng phát triển và thu hút đông đảo nhân dân tham gia thường xuyên.

Các hoạt động "Đền ơn đáp nghĩa", chăm sóc gia đình thương binh, liệt sỹ, các đối tượng chính sách được thực hiện có hiệu quả, thể hiện qua sự tuyên truyền, vận động nhân dân

đóng góp xây dựng Quỹ đền ơn đáp nghĩa; thường xuyên thăm hỏi, tặng quà nhân các ngày lễ, tết; giúp đỡ xây dựng, sửa chữa nhà ở, làm ruộng nước... Năm 1996, xã được huyện xây dựng Nhà Bia tưởng niệm, ghi danh 36 đồng chí hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ tại địa bàn xã Ngok Réo. Với những nghĩa cử cao đẹp đó, đã góp phần xoa dịu nỗi đau chiến tranh, khơi dậy tinh thần yêu nước, ra sức thi đua xây dựng quê hương, đất nước trong các tầng lớp nhân dân trên địa bàn.

Cuối những năm 90 của thế kỷ XX, các thế lực thù địch thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, đẩy mạnh các hoạt động chống phá khối đại đoàn kết dân tộc, sự nghiệp đổi mới của Đảng và Nhà nước ta. Trên địa bàn xã Ngok Réo, bọn phản động đã lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để kích động nhân dân xây dựng, coi nói nhà nguyện, tổ chức các hoạt động truyền đạo trái pháp luật... Trước tình hình đó, Đảng bộ đã tập trung quán triệt, xây dựng chương trình hành động thực hiện Chỉ thị 21-CT/TW của Trung ương về “công việc cấp bách ở nông thôn hiện nay”; tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao cảnh giác trước các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch; tiến hành củng cố mạng lưới an ninh nhân dân; xây dựng các tổ hòa giải, nhóm an ninh nhân dân tại các khu dân cư. Đặc biệt, đã phát huy vai trò của những người có uy tín trong cộng đồng khu dân cư đối với công tác an ninh – quốc phòng. Vì vậy, trong nhiệm kỳ, tình hình an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo cơ bản được giữ vững, kỷ luật, kỷ cương xã hội được bảo đảm, tạo điều kiện cho kinh tế - xã hội địa phương phát triển.

Đi cùng với lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ cũng chú trọng công tác xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị. Với tư tưởng chủ đạo “lấy dân làm gốc”, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân, do dân, vì dân. Đảng bộ xã đã lãnh đạo đổi mới công tác vận động quần chúng theo hướng thiết thực, hiệu quả, gắn với khu dân cư để tổ chức thực hiện các phong trào cách mạng. Đặc biệt là phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư; phong trào đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo, tách hộ, lập vườn, định canh định cư... diễn ra rộng khắp, dưới nhiều hình thức và đạt nhiều hiệu quả thiết thực. Nhờ đó vai trò vận động quần chúng của Mặt trận và các đoàn thể của xã từng bước được nâng lên; không khí dân chủ, cởi mở trong các tầng lớp nhân dân theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3, khóa VIII đã có những tiến bộ và ngày càng mở rộng. Phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” được triển khai thực hiện.

Quán triệt Nghị quyết Trung ương 7, khóa VIII “một số vấn đề về tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị”; Nghị quyết 04-NQ/TU, Đề án 404-ĐA/TU của Tỉnh ủy Kon Tum về xây dựng hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ cơ sở, Đảng bộ đã tập trung củng cố, kiện toàn nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND-UBND xã; quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ từ xã, đến thôn cả về chuyên môn và lý luận chính trị. Từ năm 1996 – 1999, xã đã cử trên 100 lượt cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do huyện và tỉnh mở.

Ngày 14/11/1999, nhân dân các dân tộc xã Ngọk Réo nô nức tham gia bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân 3 cấp, nhiệm kỳ 1999 – 2004, thể hiện tinh thần dân chủ, quyền lợi và nghĩa vụ của mình, đã bầu ra các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, huyện ứng cử tại xã và 21 đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Qua bầu cử, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã tiếp tục được củng cố và nâng cao chất lượng.

Thực hiện mục tiêu Đại hội V của Đảng bộ xã Ngọk Réo *“...xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, ngang tầm với nhiệm vụ chính trị của địa phương”*. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, xem đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong công tác xây dựng Đảng. Đã tập trung quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nâng cao cảnh giác cách mạng trước các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch. Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị và học tập, quán triệt nghị quyết, cán bộ, đảng viên đều hiểu rõ tình hình và nhiệm vụ của đất nước trong giai đoạn cách mạng mới, nhận thức được những thành tựu to lớn trong quá trình cách mạng và công cuộc đổi mới, những khó khăn, thuận lợi của đất nước, về tình hình quốc tế, âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch. Từ đó, củng cố và nâng cao hơn nữa lòng tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội và công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo.

Thực hiện Đề án 07-ĐA/TU, ngày 25/10/1997 của Tỉnh ủy về “Nâng cao năng lực lãnh đạo của các tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên đáp ứng yêu cầu xây dựng

tỉnh Kon Tum ổn định và phát triển”; tiếp đến là Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức, cán bộ trong tình hình hiện nay, Đảng bộ đã xây dựng chương trình hành động thực hiện và quán triệt Đề án và Nghị quyết trong toàn thể đội ngũ cán bộ, đảng viên. Riêng Nghị quyết Trung ương 6, Đảng bộ đã thành lập Ban chỉ đạo do đồng chí U Tiang, Bí thư Đảng ủy làm Trưởng Ban. Nhờ đó, công tác xây dựng Đảng có nhiều chuyển biến rõ rệt. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng đi vào nề nếp; các chi bộ thực hiện nghiêm việc sinh hoạt theo định kỳ hàng tháng, có chất lượng hơn trước; đội ngũ đảng viên được phân công nhiệm vụ rõ ràng, chặt chẽ hơn; công tác phát triển đảng viên bước đầu được quan tâm; đội ngũ cán bộ, đảng viên ngày càng tỏ rõ vai trò, trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ. Trong nhiệm kỳ, đã cử 01 đồng chí đi học trung cấp lý luận chính trị, 03 đồng chí đi học lớp dự nguồn, 01 đồng chí đi học chuyên môn. Đã tập trung phát triển đảng viên được 06 đồng chí, đạt 50% so với chỉ tiêu Nghị quyết đề ra, nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 60 đồng chí, sinh hoạt tại 8 chi bộ. Công tác kiểm tra và bảo vệ chính trị nội bộ được Đảng bộ chú trọng, trong nhiệm kỳ đã tổ chức 04 đợt kiểm tra, tiến hành xử lý kỷ luật 08 đảng viên với hình thức khiển trách, do vi phạm đạo đức, lối sống, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Nhìn lại 6 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IV, V và công cuộc đổi mới của Đảng. Được sự quan tâm lãnh đạo của Huyện ủy và các cấp, các ngành của huyện;

sự đoàn kết nhất trí trong lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền; sự vận động thiết thực của mặt trận và các đoàn thể đã tạo nên sức mạnh tổng hợp đưa xã Ngok Réo có nhiều chuyển biến, người dân đã biết ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đời sống giảm bớt những khó khăn so với trước, đã định cư, định canh vững chắc; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; bộ máy chính quyền, hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể được củng cố, hoàn thiện hơn; công cuộc xây dựng chính đồn Đảng đã tạo sự chuyển biến tích cực.

Tuy đạt được một số kết quả quan trọng trên các lĩnh vực, nhưng một số tồn tại, hạn chế của nhiệm kỳ 1995 – 2000 nổi lên đó là: Kinh tế phát triển chưa đồng đều giữa các thôn; việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn hạn chế; việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng chậm; cơ sở hạ tầng phục vụ cho sản xuất chưa đồng bộ, hệ thống giao thông của xã vào mùa mưa đi lại rất vất vả; đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn; trình độ dân trí vẫn còn thấp; tình hình an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo vẫn còn tiềm ẩn những dấu hiệu gây mất ổn định, nhất là vấn đề tôn giáo, đất đai; công tác quản lý, bảo vệ rừng chưa chặt chẽ; công tác quản lý cán bộ, đảng viên đôi lúc còn buông lỏng, chấp hành kỷ cương chưa nghiêm; năng lực, trình độ của một số cán bộ xã, thôn còn yếu; công tác tạo nguồn phát triển đảng viên còn chậm, vẫn còn 02 làng trắng đảng viên (Kon Bơ Bành, Kon Hdrê); vai trò lãnh đạo của các chi bộ khu dân cư chưa rõ nét. Với những khó khăn, hạn chế nêu trên, đòi hỏi Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Ngok Réo cần phải nỗ lực hơn trong giai đoạn 2000 – 2005.

II. ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ NGỌK RÉO LẦN THỨ VI, NHIỆM KỲ 2000 - 2005

Thực hiện Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đăk Hà về đại hội các tổ chức cơ sở trực thuộc tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ II, nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đảng bộ xã Ngok Réo đã xây dựng kế hoạch thực hiện; chỉ đạo các chi bộ trực thuộc tiến hành đại hội hết nhiệm kỳ, đồng thời chuẩn bị nội dung, nhân sự cho Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VI, nhiệm kỳ 2000 - 2005

Ngày 25-26/9/2000, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã, Đại hội Đảng bộ xã Ngok Réo lần thứ VI, nhiệm kỳ 2000-2005 được tổ chức. Về dự Đại hội có mặt 56 đảng viên trên tổng số 60 đảng viên. Đại hội đã thảo luận và tham gia ý kiến góp ý vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội. Đại hội đã đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ V, nhiệm kỳ 1996 - 2000 và đề ra mục tiêu phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu nhiệm kỳ 2000 - 2005.

Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát *“Phát huy nội lực, tranh thủ sự hỗ trợ của cấp trên, đầu tư mở rộng diện tích, nâng cao năng suất các loại cây trồng; tập trung sản xuất cây lương thực và cây hàng hóa; xóa hết hộ đói, giảm hộ nghèo; xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh”*. Để thực hiện thắng lợi mục tiêu trên, Đại hội đã đề ra một số nhiệm vụ trọng tâm và mục tiêu cụ thể cần phấn đấu là:

- Phát triển kinh tế nông, lâm kết hợp, mở rộng diện tích canh tác; xây dựng mô hình kinh tế vườn - ao - chuồng (VAC),

áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi. Phần đầu đến năm 2005, tổng diện tích gieo trồng 876 ha; diện tích lúa nước 105 ha; cây mỳ 200 ha; cây mía 100 ha; cây cà phê 50 ha; cây bồi lờ 70 ha, cây ăn quả 30 ha. Bình quân lương thực đạt 500 kg/người.

- Phát triển nhanh đàn gia súc, gia cầm, tập trung phát triển đàn trâu, bò thịt, từng bước sind hóa đàn bò, duy trì và phát triển đàn lợn; mở rộng diện tích ao hồ để phát triển nuôi cá nước ngọt. Phần đầu đàn gia súc trên 1500 con; đàn gia cầm trên 4.500 con.

- Tiếp tục củng cố vững chắc các hộ, các làng đã định canh, định cư vững chắc gắn với Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư. Đến năm 2005, có 80% số hộ gia đình định cư, định canh vững chắc, có 40-50% gia đình có nếp sống văn minh, gia đình văn hóa mới.

- Thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia để hỗ trợ xóa đói, giảm nghèo. Đến năm 2005, cơ bản xóa hết hộ đói, giảm hộ nghèo xuống còn 20%.

- Nâng cao chất lượng dạy học, vận động 98% trẻ em trong độ tuổi ra lớp. Hằng năm số học sinh khá giỏi đạt 70%, học sinh trung bình đạt 30%.

- Tăng cường vận động nhân dân thực hiện vệ sinh phòng bệnh; thực hiện tốt chương trình dân số, kế hoạch hóa gia đình. Phần đầu đến năm 2005, giảm tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên xuống còn 1,5%.

- Thực hiện tốt các chính sách xã hội; quan tâm hơn nữa

đến các gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng; tham gia xây dựng Quỹ đền ơn đáp nghĩa.

- Nâng cao tinh thần cảnh giác, nhận thức đúng tình hình an ninh chính trị, kịp thời ngăn chặn và đập tan các âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của các đại biểu hội đồng nhân dân, hiệu lực điều hành của chính quyền, đội ngũ cán bộ từ xã đến thôn; thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng các hương ước, quy ước ở khu dân cư.

- Củng cố và nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các chi bộ và đội ngũ đảng viên. Đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên. Thường xuyên xây dựng chỉnh đốn Đảng bộ theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), khóa VIII, xây dựng Đảng bộ xã trong sạch vững mạnh. Phấn đấu trong nhiệm kỳ phát triển được 60 đảng viên mới, xóa hết các thôn làng trắng đảng viên.

Đại hội đã bầu ra 15 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ngok Réo. Tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ xã lần thứ nhất, đã bầu 05 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng chí U Tiang tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy xã; đồng chí U Hia và đồng chí U Ngat được bầu giữ chức Phó bí thư Đảng ủy, nhiệm kỳ 2000 – 2005.

Nhằm tăng cường đội ngũ cán bộ cho cơ sở. Tháng 8/2002, Ban Thường vụ Huyện ủy đã luân chuyển đồng chí Trình Văn Thư, UVBTV, Trưởng Ban tổ chức Huyện ủy, giữ chức Bí thư

Đảng ủy xã Ngok Réo, nhiệm kỳ 2000 – 2005. Đến tháng 9 năm 2003, Ban Thường vụ Huyện ủy rút đồng chí Trình Văn Thư về huyện, tiếp tục luân chuyển đồng chí Nguyễn Đình, UVBTV, Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy, giữ chức Bí thư Đảng ủy xã Ngok Réo.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VI của Đảng bộ xã, dưới ánh sáng của đường lối đổi mới của Đảng, tình hình kinh tế - xã hội có sự phát triển, đời sống nhân dân được nâng lên; an ninh – quốc phòng được giữ vững; các tổ chức trong hệ thống chính trị thường xuyên được củng cố, kiện toàn; đội ngũ cán bộ, đảng viên giữ vững bản chất cách mạng, tiên phong, gương mẫu trong các phong trào. Nhờ đó, đã đưa xã Ngok Réo cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ đã đề ra:

Về lĩnh vực phát triển kinh tế:

Về sản xuất nông nghiệp: Tổng diện tích gieo trồng đạt 646 ha, tăng 100 ha so với đầu nhiệm kỳ, đạt 73,7% Nghị quyết đề ra. Trong đó, diện tích cây mỳ đạt 317 ha, vượt 58,5% Nghị quyết; cây lúa nước 2 vụ 146 ha, vượt 39% Nghị quyết; cây công nghiệp và cây ăn quả 39 ha; cây mía 40 ha. Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 811 tấn, tăng 300 tấn so với năm 2000; bình quân lương thực đầu người đạt 290 kg/năm, đạt 96,6% Nghị quyết. Có được thành quả trên, Đảng ủy xã đã vận dụng sáng tạo Nghị quyết số 05 -NQ/TU, ngày 7/01/2002 của Tỉnh ủy Kon Tum khoá XII về đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; tập trung mở các lớp tập huấn khuyến nông chuyên về cây lúa, xây dựng và nhân rộng các mô hình trình diễn, hướng dẫn nhân dân sử dụng phân bón,

thuốc bảo vệ thực vật một cách hợp lý. Nổi bật trong nhiệm kỳ này, tập trung mở rộng diện tích lúa nước ở tất cả các thôn; đưa các giống mỳ cao sản, lúa có năng suất cao vào sản xuất chiếm trên 80% diện tích; bước đầu chuyển đổi một số diện tích cây sắn bạc màu sang trồng cây cây điều ghép, cây ăn quả. Có thể khẳng định, người dân xã Ngok Réo đã xóa bỏ dần tư tưởng sản xuất tự cung tự cấp sang sản xuất hàng hóa, nhằm tăng thu nhập. Đến năm 2005, thu nhập bình quân đầu người đạt 1,7 triệu đồng/năm, tăng 300.000 đồng so với năm 2000. Mặc dù, có nhiều chuyển biến trong sản xuất nông nghiệp, nhưng việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi, cá nước ngọt còn chậm; ứng dụng các tiến bộ vào khoa học vào sản xuất còn hạn chế; chưa phát triển ngành nghề phụ để cải thiện thu nhập cho người dân.

Chăn nuôi tiếp tục được quan tâm. Đảng ủy chỉ đạo chính quyền và các ngành, đoàn thể, chi bộ các thôn kiên trì việc tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các biện pháp phòng ngừa dịch bệnh; tập trung phát triển đàn trâu, bò, dê, lợn và gia cầm các loại. Đến năm 2005, tổng đàn trâu, bò 1.665 con, vượt 11% so với Nghị quyết; đàn gia cầm 3.300 con, đạt 73,3% Nghị quyết. Tuy vậy, nhược điểm trong chăn nuôi là nhân dân chưa ý thức một cách đầy đủ về việc chăm sóc vật nuôi, vẫn còn tình trạng thả rông, chưa có chuồng trại, nhiều hộ gia đình chưa thực hiện tốt công tác phòng dịch, vì vậy trong nhiệm kỳ thường xuyên xảy ra dịch bệnh trên đàn gia cầm.

Công tác quản lý, bảo vệ rừng được quan tâm, Đảng ủy đã chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên

truyền, vận động nhân dân quản lý, bảo vệ hơn 4000 ha rừng được giao khoán trên địa bàn. Phối hợp với Lâm trường Kon Tum, Hạt kiểm lâm huyện tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm lâm luật. Dù có nhiều cố gắng nhưng trong nhiệm kỳ tình trạng phát rừng làm rẫy, khai thác, vận chuyển gỗ trái pháp luật vẫn xảy ra thường xuyên trên địa bàn.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề khác của xã tiếp tục duy trì và phát triển. Đáng chú ý là hoạt động thương mại và dịch vụ có phần phát triển hơn trước. Hầu hết các thôn đều có các quán của người Kinh phục vụ nhu yếu phẩm và thu mua các mặt hàng nông sản của nhân dân làm ra. Cửa hàng thương mại xã hoạt động thường xuyên, góp phần đáp ứng nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa của nhân dân, tránh cho nhân dân bị tư thương ép giá.

Được sự quan tâm của các cấp, các ngành, cho nên cơ sở hạ tầng của xã được đầu tư nhiều hơn so với nhiệm kỳ trước, cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất và phục vụ đời sống của nhân dân. Xã đã chủ động đề xuất lồng ghép và triển khai thực các chương trình mục tiêu quốc gia để đầu tư, sửa chữa xây dựng hệ thống trường học, đập thủy lợi và hệ thống kênh mương, điện sinh hoạt. Tiêu biểu, trong nhiệm kỳ này, xã được Nhà nước đầu tư xây dựng đường điện sinh hoạt đến 100% khu dân cư và đã có 85% số hộ gia đình sử dụng điện; 6/8 thôn được Nhà nước xây dựng các bể nước tự chảy, 2 thôn (Kon Jong, Kon Hơ Dré) xây dựng các giếng nước tập trung đảm bảo cho người dân sử dụng; khởi công xây dựng tỉnh lộ 671 đoạn qua địa bàn; xây dựng và đưa vào sử dụng cụm trường thôn Kon

Jong năm học 2001 - 2002; xây dựng Đập Đăk Lôi và bê tông hóa công trình kênh mương. Năm 2004, trụ sở của xã được đầu tư xây dựng khang trang cơ bản đáp ứng nhu cầu làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức.

Thực hiện Chương trình 154 của Chính phủ về mua nhà trả chậm; Chương trình 132 của Thủ tướng Chính phủ về giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số, Đảng ủy đã chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả. Trong đó, đã tiến hành khảo sát, điều tra toàn xã có 102 hộ thuộc diện mua nhà trả chậm. Trong nhiệm kỳ, đã xây dựng và đưa vào sử dụng 57 nhà với tổng số tiền là 385 triệu đồng. Tiến hành cấp đất ở cho 68 hộ với diện tích 24.500 m²; đất sản xuất cho 37 hộ với diện tích 24 ha.

Về lĩnh vực văn hóa – xã hội:

Nghị quyết Đại hội II Đảng bộ huyện Đăk Hà xác định: Tập trung kiên cố hoá các trường ở trung tâm xã, ngói hoá 100% các lớp học ở thôn (làng); 9/9 xã, thị trấn có trường trung học cơ sở; tiến hành phổ cập tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở, đã định hướng cho công tác giáo dục – đào tạo của xã có nhiều bước phát triển. Bằng nhiều nguồn vốn từ chương trình 135, 159, 161, 168, vốn ngân sách địa phương và các nguồn viện trợ... Trong nhiệm kỳ, xã được đầu tư xây dựng thêm 01 Trường mầm non và 01 trường tiểu học nâng tổng số trường học trên địa bàn lên 4 trường với 03 cấp học (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) với 40 phòng học, tăng 15 phòng học so với năm 2000. Đội ngũ giáo viên tăng lên cả số lượng và chất lượng. Trong nhiệm kỳ, toàn xã có 02 giáo

viên giỏi cấp tỉnh, 06 giáo viên giỏi cấp huyện, giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn chiếm 95%. Nhờ đó chất lượng giáo dục được nâng lên, tỷ lệ huy động trẻ 3 – 5 tuổi đạt 85%; trẻ 5 tuổi vào học lớp 1 đạt 98%; tỷ lệ lên lớp hằng năm đạt 99%. Đặc biệt thực hiện Chỉ thị 61 -CT/TW, ngày 28/12/2000 của Bộ Chính trị về phổ cập trung học cơ sở, Đảng bộ xã đã xây dựng chương trình thực hiện, chỉ đạo thành lập Ban Chỉ đạo; triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo các em trong độ tuổi được đi học và bổ túc văn hóa. Vì vậy, đến tháng 10/2005 xã đã hoàn thành công tác phổ cập trung học cơ sở.

Cùng với giáo dục, công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân; công tác dân số kế hoạch hóa gia đình được Đảng ủy xã quan tâm chỉ đạo. Trạm y tế xã có 01 y sỹ, 01 dược tá, 02 y tá, 8/8 thôn đều có nhân viên y tế được đào tạo. Các chương trình y tế quốc gia được triển khai sâu rộng và đạt kết quả cao. Tỷ lệ trẻ em tiêm đủ 6 loại vắc xin đạt 98%; số trẻ em uống vitamin A đạt 100%, tiêm phòng uốn ván cho phụ nữ sinh đẻ đạt 100%. Công tác vệ sinh, phòng chống dịch bệnh được xã và ngành y tế quan tâm chỉ đạo và thực hiện tốt, cho nên trong nhiệm kỳ trên địa bàn không có dịch bệnh lớn xảy ra. Nhân dân bước đầu đã biết sử dụng các biện pháp tránh thai nhằm giảm tỷ lệ sinh trên địa bàn. Tuy nhiên, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên trên địa bàn tại các thôn Kon Bành, Kon Hdré còn rất cao.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao có nhiều chuyển biến tích cực. Xã đã triển khai chủ trương duy trì và khôi phục giá trị nhà rông truyền thống theo Chỉ thị 21 của Ủy

ban nhân dân tỉnh Kon Tum. Trong nhiệm kỳ, toàn xã đã khôi phục được 01 nhà rông, nâng tổng số các làng có nhà rông lên 100% làng; tổ chức có hiệu quả các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao nhân các ngày lễ lớn. Thực hiện tốt phong trào xây dựng gia đình văn hóa, thôn, làng văn hóa. Đến năm 2005, toàn xã có thôn Kon Jong đạt danh hiệu Làng văn hóa cấp tỉnh, 03 thôn đạt danh hiệu làng văn hóa cấp huyện; có 130 hộ được công nhận gia đình văn hóa, chiếm 22% tổng số hộ; tỷ lệ phủ sóng truyền thanh, truyền hình đến 100% địa bàn dân cư.

Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”; công tác xóa đói, giảm nghèo được chú trọng. Thường xuyên thăm hỏi, động viên giúp đỡ những gia đình có hoàn cảnh khó khăn, gia đình thương binh, liệt sỹ; tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân thăm viếng Đài tưởng niệm của xã nhân các ngày lễ, tết; quyên góp, ủng hộ Quỹ đền ơn đáp nghĩa được 3,2 triệu đồng. Đã vận dụng linh hoạt các chương trình, dự án phát triển kinh tế với việc giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân; thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ về y tế, giáo dục đào tạo, an sinh xã hội, chương trình tín dụng cho vay ưu đãi hộ nghèo, hỗ trợ sản xuất... đã góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo của xã xuống còn 13% theo tiêu chí cũ vào năm 2004. Qua điều tra xác minh hộ nghèo theo tiêu chí mới, toàn xã có 383 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 71% tổng số hộ.

Về công tác quốc phòng - an ninh: Thực hiện Nghị quyết số 01 - NQ/HU của Huyện ủy về "lãnh đạo xây dựng huyện Đăk Hà thành khu vực phòng thủ cơ bản liên hoàn, vững chắc";

trước tình hình biểu tình, bạo loạn chính trị xảy ra ở các tỉnh Gia Lai, Đắk Lắk. Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo củng cố, kiện toàn lực lượng công an, xã đội, xây dựng lực lượng dân quân 60 đồng chí, đảm bảo theo quy định; thành lập chi bộ dân quân với 03 đồng chí; đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức đúng các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch; tổ chức diễn tập phương án phòng thủ, chống biểu tình, bạo loạn; thường xuyên tổ chức tốt các đợt huấn luyện dân quân để nâng cao trình độ chính trị và quân sự; thực hiện tốt công tác tuyển quân hàng năm đảm bảo chỉ tiêu, chất lượng trên giao; nắm chắc các đối tượng chính trị... Nhờ đó, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã luôn được giữ vững ổn định.

Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị:

Quán triệt quan điểm xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, là nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng. Đảng uỷ đã tập trung giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Đã tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, truyền thống cách mạng, các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, nhằm tạo sự thống nhất trong ý chí và hành động, nâng cao tính chiến đấu, góp phần quan trọng vào việc định hướng tư tưởng, giữ vững bản lĩnh chính trị niềm tin cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; gắn với việc triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Đảng với xây dựng các chương trình, kế hoạch cụ thể, kiểm tra thường xuyên nhằm nhanh chóng đưa nghị quyết vào cuộc sống.

Nhằm củng cố tổ chức, tăng cường sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, các chi bộ trực thuộc, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, Đảng bộ đã xây dựng Quy chế làm việc và điều hành theo quy chế, phân công nhiệm vụ cho các đồng chí cấp ủy phụ trách địa bàn, lĩnh vực. Duy trì giao ban các chi bộ trực thuộc hằng tháng. Thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), khóa VIII. Tập trung củng cố, kiện toàn các chi bộ yếu kém, cải tiến nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ, phát huy vai trò, trách nhiệm của đồng chí bí thư chi bộ. Bước đầu phân công, hướng dẫn đảng viên phụ trách hộ, nhóm hộ ở khu dân cư theo Hướng dẫn số 01 -HD/TU của Tỉnh ủy. Trong nhiệm kỳ 2000 – 2005, đã củng cố, kiện toàn 5 chi bộ, thành lập mới 04 chi bộ (Chi bộ dân quân, Chi bộ Trường TH – THCS, Chi bộ thôn Kon Krok,...) nâng tổng số chi bộ lên 11 chi bộ trực thuộc. Qua phân tích, đánh giá chất lượng chi bộ, đảng viên hằng năm có tiến bộ so với nhiệm kỳ trước. Năm 2004 - 2005 Đảng bộ được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Năm 2004, đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 13 đồng chí, chiếm 15,3%; đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ 34 đồng chí, chiếm 40%; đảng viên hoàn thành nhiệm vụ 19 đồng chí, chiếm 22,4%; có 8 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, chiếm 72,7%, không có tổ chức đảng yếu kém.

Công tác phát triển đảng viên được quan tâm. Đảng ủy đã phối hợp với Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện mở 01 lớp nhận thức về Đảng có 50 quần chúng ưu tú tham gia; phân công và giao chỉ tiêu phát triển đảng viên hằng năm cho các

chi bộ. Vì vậy, trong nhiệm kỳ, đã phát triển được 24 đảng viên mới, đạt 80% so với Nghị quyết, nâng đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 85 đồng chí. Tuy nhiên, trong nhiệm kỳ này vẫn chưa thể phát triển đảng viên mới ở thôn Kon Bơ Băn và Kon Hơ Drê.

Cùng với việc củng cố, kiện toàn, thành lập các chi bộ, Đảng uỷ hết sức quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, coi đây là nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng Đảng. Thực hiện Nghị quyết số 04 -NQ/TU, ngày 18/10/2002 của Tỉnh uỷ Kon Tum về tiếp tục quy hoạch, đào tạo, sử dụng cán bộ đến năm 2005 và 2010, Đảng uỷ đã bắt tay vào việc rà soát, đánh giá lại đội ngũ cán bộ; tiến hành quy hoạch và bổ sung quy hoạch đội ngũ cán bộ; gửi đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị. Từ năm 2001 - 2005 đã gửi 10 đồng chí đi đào tạo chuyên môn, lý luận chính trị và bổ túc văn hóa. Tổng số cán bộ của xã có 20 đồng chí, trong đó 02 đồng chí là nữ; chuyên môn nghiệp vụ: đại học 2 đồng chí, trung cấp 7 đồng chí; trung cấp chính trị 03 đồng chí, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Công tác kiểm tra, kỷ luật Đảng được tăng cường một bước. Đảng bộ đã chỉ đạo chặt chẽ việc thi hành Điều lệ Đảng, kiểm tra các chi bộ đảng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời phát hiện các đảng viên có dấu hiệu vi phạm và xử lý nghiêm minh các sai phạm. Trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, đã tổ chức kiểm tra 8 lượt, phát hiện và xử lý kỷ luật 04 đồng chí, trong đó: khiển trách 01 đồng chí, cảnh cáo 02 đồng chí, cách chức 01 đồng chí.

Công tác xây dựng, củng cố, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy chính quyền được quan tâm chỉ đạo và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Ngày 25 tháng 4 năm 2004, xã Ngok Réo tổ chức cuộc bầu cử đại biểu HĐND 3 cấp (nhiệm kỳ 2004 - 2009). Đã bầu ra 25 đại biểu HĐND xã, tại Kỳ họp lần thứ nhất, đồng chí A Lát, tiếp tục được bầu giữ chức Chủ tịch HĐND xã, đồng chí U Hia được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Sau bầu cử, Hội đồng nhân dân xã được củng cố, kiện toàn, tiếp tục có sự đổi mới nâng cao chất lượng hoạt động. Đã tập trung nâng cao chất lượng các kỳ họp, thực hiện tốt chức năng giám sát trên các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng, cải tiến chế độ tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá IX) về đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở xã, phường, thị trấn. Xã đã tập trung vào việc cải tiến nội dung và hình thức giao kế hoạch, chú trọng các giải pháp tổ chức thực hiện; thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo mô hình “một cửa”; nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu. Đặc biệt, việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở được triển khai có hiệu quả theo tinh thần Chỉ thị số 30 - CT/TW của Bộ Chính trị. Đến năm 2005, Quy chế dân chủ ở cơ sở đã được các cơ quan, đơn vị, khu dân cư thực hiện đồng bộ. Ban thanh tra nhân dân, tổ hòa giải ở khu dân cư được củng cố, giải quyết được nhiều vụ việc mâu thuẫn trong cộng đồng khu dân cư. Ủy ban nhân dân xã đã nghiêm ýt và công khai những nội dung đúng theo quy chế. Ngoài ra, xã đã

triển khai cho tất cả các hộ có Bản cam kết với chính quyền, Ban quản lý thôn về thực hiện nếp sống văn minh, gia đình văn hoá và bảo đảm an ninh trật tự ở khu dân cư; các hương ước, quy ước ở các khu dân cư tiếp tục được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. Nhìn chung, qua triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở đã đem lại hiệu quả thiết thực, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trong xã.

Thực hiện Nghị quyết số 06 - NQ/TU, ngày 20/8/2002 của Tỉnh uỷ Kon Tum, khoá XII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác vận động quần chúng trong tình hình mới. Đảng uỷ luôn quan tâm lãnh đạo củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể. Hằng tháng duy trì giao ban để nắm tình hình và định hướng lãnh đạo. Từ đó, Mặt trận và các đoàn thể hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ của mình, đã tập trung tuyên truyền, vận động thực hiện có hiệu quả các phong trào: áp dụng khoa học kỹ thuật, thâm canh tăng năng suất cây trồng; định canh – định cư, tách hộ lập vườn, xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa, phong trào đền ơn đáp nghĩa, giúp nhau phát triển kinh tế... Thông qua các phong trào, đã góp phần tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa dân với Đảng và Nhà nước. Qua phân loại năm 2005, Mặt trận và các đoàn thể xã được ngành dọc xếp loại khá trở lên.

Mặc dù, công tác xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị của xã có nhiều chuyển biến tích cực, nhưng nhận thức của một số cán bộ, đảng viên về đường lối, chủ trương của Đảng chưa cao, chưa phát huy vai trò, tiên phong, gương mẫu trong

lãnh đạo và thực hiện nhiệm vụ chính trị. Chất lượng hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị còn thấp, nhất là ở các khu dân cư. Năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ từ xã xuống thôn được nâng lên so với nhiệm kỳ trước nhưng hầu hết đội ngũ cán bộ lớn tuổi, chưa được đào tạo nên tính chủ động trong lãnh đạo và triển khai thực hiện nhiệm vụ chưa cao.

Nhìn lại nhiệm kỳ 2000 - 2005, được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Huyện ủy, sự phối hợp giúp đỡ của các ban ngành, đoàn thể của huyện sự đoàn kết, thống nhất lãnh đạo, quản lý, điều hành của hệ thống chính trị và sự đồng tình, hưởng ứng của các tầng lớp nhân dân. Nhờ vậy, kinh tế xã có sự phát triển, người dân đã biết ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất; cơ sở hạ tầng được quan tâm đầu tư; đời sống nhân dân từng bước được cải thiện, thu nhập bình quân đầu người năm 2005 đạt 1.750.000 đồng, tăng 300.000 đồng so với đầu nhiệm kỳ; văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, quốc phòng – an ninh được giữ vững; hệ thống chính trị tiếp tục được củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ và đội ngũ đảng viên được nâng lên.

III. ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ NGỌK RÉO LẦN THỨ VII, NHIỆM KỲ 2005-2010

Sau hơn 10 năm thành lập huyện Đắk Hà, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước, Đảng bộ huyện Đắk Hà đã lãnh đạo các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị vượt qua khó khăn, thách thức, tranh thủ thời cơ, phát huy thế mạnh của địa phương, khai thác mọi nguồn lực để tập trung phát triển

kinh tế, văn hoá, xã hội. Nhờ sự lãnh đạo năng động, sáng tạo, sát sao của Đảng bộ, sự quản lý điều hành có hiệu lực, hiệu quả của chính quyền và sự nỗ lực của các tầng lớp nhân dân trong huyện, nên huyện Đắk Hà luôn được tỉnh đánh giá là ngọn cờ đầu trong phát triển nông nghiệp và nông thôn của tỉnh. Kinh tế giữ mức tăng trưởng khá cao, bình quân 12,49% năm; tiềm năng, nội lực được phát huy đúng mức, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực, thu ngân sách nhà nước vượt dự toán hàng năm. Mục tiêu tăng trưởng kinh tế gắn với tiến bộ và công bằng xã hội được thực hiện tốt. Nhiều mục tiêu quan trọng vượt chỉ tiêu đề ra; quốc phòng - an ninh và tình hình chính trị, xã hội được giữ vững, ổn định; hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn; thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, sâu sát, gắn bó với nhân dân hơn; dân chủ ở cơ sở gắn với pháp luật được chú trọng thực hiện, đại đoàn kết dân tộc tiếp tục được củng cố, giữ vững. Với những thành quả quan trọng nêu trên sẽ yếu tố quan trọng định hướng, giúp đỡ cho xã Ngọc Réo phát triển.

Thực hiện Chỉ thị số 46 - CT/TW, ngày 06 tháng 12 năm 2004 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng; Kế hoạch số 65 - KH/HU, ngày 08/3/2005 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đắk Hà về tổ chức đại hội các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, tiến tới Đại hội Đảng bộ huyện Đắk Hà lần thứ III, nhiệm kỳ 2005 – 2010, Đảng bộ xã đã tập trung lãnh đạo các chi bộ trực thuộc tổ chức đại hội hết nhiệm kỳ; đồng thời chuẩn bị chặt chẽ nội dung, nhân sự cho Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VII.

Được sự thống nhất của Ban Thường vụ Huyện ủy Đắk Hà, ngày 10-11 tháng 7 năm 2005, tại Hội trường UBND xã, Đảng bộ xã Ngọc Réo tổ chức Đại hội lần thứ VII, nhiệm kỳ 2005-2010. Về dự Đại hội có 79 đảng viên (chính thức 68 đồng chí, dự bị 11 đồng chí) trên tổng số 85 đồng chí được triệu tập. Đại hội vinh dự đón tiếp đồng chí Võ Ngọc Trung, TUV, Bí thư Huyện ủy về chỉ đạo Đại hội. Đại hội đã nghe báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2000-2005 và phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2005-2010; Báo cáo kiểm điểm Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VI; Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý vào các văn kiện đại hội Đảng cấp trên, tham gia sửa đổi Điều lệ Đảng.

Trên cơ sở tình hình thực tế của địa phương và yêu cầu của công cuộc đổi mới, Đại hội đã đề ra mục tiêu tổng quát là: *“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, các chi bộ trực thuộc và đội ngũ đảng viên. Phát huy nội lực, tranh thủ sự đầu tư của Nhà nước; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội giữ vững Đảng bộ trong sạch vững mạnh”*. Đồng thời đề ra các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2010 đó là:

- Thu nhập bình quân đầu người đạt 2,2 triệu đồng/người/năm. Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 40%.
- Tổng diện tích đất gieo trồng 864 ha. Năng suất lúa nước đạt 5 tấn/vụ/ha.
- 100% hộ dân được dùng nước sạch.
- Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống còn dưới 2%.
- Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 60%, cơ quan văn hóa đạt

100%, khu dân cư văn hóa đạt 70%; 100% khu dân cư có nhà rộng tuyền thống.

- Kết nạp 30 đảng viên mới trở lên. Tập trung phát triển đảng viên ở 2 thôn chưa có đảng viên; thành lập 04 chi bộ tại các khu dân cư chưa có chi bộ.

- Phân đấu 100% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, trong đó có 30% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu; 100% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, trong đó 70% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, 20% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, 10% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Đại hội đã bầu ra 15 đồng vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa VII; bầu 05 đồng chí vào đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ III. Tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ xã lần thứ nhất đã bầu 05 đồng chí vào Ban Thường vụ; đồng chí Nguyễn Đình được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí U Tiang, U Hia, A Lil (B) được bầu giữ chức Phó bí thư Đảng ủy xã khóa VII, nhiệm kỳ 2005-2010.

Sau Đại hội, do yêu cầu nhiệm vụ, tháng 7/2005, đồng chí Nguyễn Đình được Ban Thường vụ Tỉnh ủy rút về Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, đồng chí U Tiang được Ban Chấp hành Đảng bộ bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy khóa VII. Để tăng cường cán bộ cho cơ sở, tháng 11/2007, Ban Thường vụ Huyện ủy tăng cường đồng chí Phan Văn Thừa, Ủy viên UBKT Huyện ủy, giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy khóa VII. Đến tháng 10/2009, Ban Thường vụ Huyện ủy luân chuyển đồng chí Chu Văn Hiền, Bí thư Huyện đoàn giữ chức Phó bí thư Đảng ủy khóa VII. Đến

tháng 3/2010, đồng chí U Tiang nghỉ hưu, đồng chí Chu Văn Hiền được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy khóa VII, nhiệm kỳ 2005 – 2010.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ III, Nghị quyết XIII của Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội X của Đảng, tuy điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, sản xuất chủ yếu là nông nghiệp, đời sống của nhân dân còn nghèo, hệ thống kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ, nhưng với quyết tâm, đoàn kết thống nhất ý chí và hành động trong toàn Đảng bộ và các tầng lớp nhân dân, đã đưa xã Ngok Réo vượt qua mọi khó khăn, thử thách và đạt được những kết quả nổi bật.

Về phát triển kinh tế:

Báo cáo Chính trị trình Đại hội VII của Đảng bộ xã đã chỉ rõ: Tập trung mở rộng diện tích sản xuất; đẩy mạnh sản xuất hàng hóa, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, chú trọng phát triển cây công nghiệp. Đồng thời, xã đã vận dụng đúng đắn, linh hoạt, sáng tạo, phù hợp các chủ trương, giải pháp của Nghị quyết số 01 -NQ/TU, ngày 13/12/2006 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Kon Tum "về đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, nông thôn và nâng cao đời sống nông dân", các chương trình mục tiêu quốc gia, các đề án của tỉnh, huyện, đã định hướng cho kinh tế của xã có nhiều bước phát triển. Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 9%; thu nhập bình quân đầu người: 3.300.000 đồng/người/năm, tăng 1.100.000 đồng so với Nghị quyết. Tổng sản lượng lương thực có hạt: 921,9 tấn, tăng 110.9 tấn so với đầu nhiệm kỳ. Bình quân



Người dân khai thác mủ cao su ở xã Ngọc Réo



Đoàn đại biểu xã Ngọc Réo tại lễ kỷ niệm 15 năm thành lập huyện Đắk Hà

lượng thực đầu người: 250kg/người/năm; cơ cấu cây trồng chuyển dịch mạnh theo theo hướng sản xuất hàng hoá.

Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp: Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, Đề án phát triển cao su, bởi lời hộ gia đình trong vùng dân tộc thiểu số, Dự án phát triển lâm nghiệp cải thiện đời sống vùng Tây Nguyên (Flit), Đảng bộ đã tuyên truyền, vận động nhân dân chuyển đổi diện tích sản bạc màu, đất trồng các loại cây kém hiệu quả, đất trống để phát triển cao su hộ gia đình và cây bởi lời và được các tầng lớp nhân dân đồng tình hưởng ứng. Qua 4 năm thực hiện (2007 – 2010) nhân dân trên địa bàn đã trồng được 182,7 ha cao su/137 hộ, đạt 121,8% Nghị quyết đề ra; cây bởi lời 182,4ha (DA lâm nghiệp 41ha), tăng 146,2 ha so với năm 2005. Thực hiện tốt các chủ trương này có các thôn Kon Stiêu, Kon Rôn, Kon Jong. Hai cây trồng trên được xác định là cây chủ lực trong xóa đói, giảm nghèo và làm giàu cho vùng đất Ngok Réo.

Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo nhân dân mở rộng diện tích sản xuất, ứng dụng các tiến bộ khoa học vào sản xuất. Chỉ đạo đưa giống lúa mới, mỳ cao sản; đưa cây lúa cạn, đậu tương vào trồng xen với cây cao su, bởi lời; đưa cây ngô lai, rau đậu các loại vào trồng vụ xuân để tăng hiệu quả sử dụng đất. Nhờ đó, các chỉ tiêu sản xuất nông nghiệp đều vượt kế hoạch đề ra, tổng diện tích các loại cây trồng đều tăng. Đến năm 2010, tổng diện tích gieo trồng 1.237 ha, tăng 624 ha so với năm 2005, vượt 46,2,% so với Nghị quyết đề ra. Trong đó, diện tích cây hàng năm là 860 ha; diện tích cây lâu năm 377 ha.

Về lâm nghiệp, Đảng ủy chỉ đạo thực hiện chủ trương của huyện về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng; đẩy mạnh việc giao đất, trồng rừng đến từng hộ gia đình. Hàng năm xã thực hiện việc hỗ trợ cây giống cho nhân dân trồng trong vườn nhà, trực đường liên thôn vào dịp sinh nhật Bác Hồ 19/5 và ngày môi trường thế giới. Trong nhiệm kỳ đã triển khai cho nhân dân trồng trên 30.000 cây phân tán các loại; phối hợp với Lâm trường Kon Tum tổ chức giao khoán 767,5 ha tại tiểu khu 365, 366 cho 24 hộ, góp phần hạn chế tình trạng chặt phá rừng làm nương rẫy, khai thác gỗ trái pháp luật tại khu vực này.

Cùng với lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi trên địa bàn xã có bước phát triển. Đến năm 2010, tổng đàn gia súc 1.790 con, tăng 567 con so với năm 2005. Tổng đàn gia cầm 6.450 con, tăng 3.603 con so với năm 2005. Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản 8,5 ha, tăng 5,5 ha so với năm 2005. Trong chăn nuôi nhân dân đã chú trọng làm chuồng trại, có người chăn dắt, tận dụng nguồn phân để thâm canh tăng năng suất cây trồng.

Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ sản xuất và đời sống cho nhân dân trên địa bàn xã tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm. Hệ thống đường giao thông từng bước được đầu tư: 8/8 thôn có đường ô tô đi lại thông suốt trong hai mùa; năm 2007, tỉnh lộ 671 chạy qua địa bàn được hoàn chỉnh và đưa vào hoạt động. Các công trình thủy lợi, hệ thống kênh mương được đầu tư, sửa chữa, nâng cấp, đảm bảo nước tưới cho 88,5 ha lúa nước 2 vụ và các loại cây trồng. Hệ thống nước sinh hoạt tại các khu dân cư được xây dựng, đảm bảo cho 100% hộ dùng

nước hợp vệ sinh. Điện lưới quốc gia đảm bảo phục vụ sinh hoạt cho 100% số hộ.

Các chương trình mục tiêu quốc gia 134, 135, 154, 168... được triển khai có hiệu quả. Trong nhiệm kỳ, đã đầu tư xây dựng, sửa chữa các trường học với số tiền 730 triệu đồng; làm đường giao thông từ Kon Rôn đi Đăk Phía trị giá 1,7 tỷ đồng; hỗ trợ sản xuất và sự nghiệp 858 triệu đồng; thực hiện Chương trình 134, 168 là 209 triệu đồng; hỗ trợ theo chương trình 112 của Chính phủ 1,4 tỷ đồng... Các chương trình mục tiêu quốc gia thực sự đã góp phần quan trọng trong việc đẩy nhanh tiến độ công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn, hoàn thiện cơ sở hạ tầng, xoá nhà tranh, tre tạm bợ, giúp nhân dân xoá đói, giảm nghèo, vươn lên làm giàu, nâng cao chất lượng dạy và học, duy trì sỹ số học sinh.

Song song với phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế-xã hội, mạng lưới thương mại, dịch vụ phát triển đều khắp ở các thôn. Đến năm 2010, trên địa bàn có 17 quán bán lẻ, cung cấp các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu đời sống nhân dân, đồng thời thu mua các mặt hàng nông sản do nhân dân làm ra.

Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được quan tâm chỉ đạo. Trong nhiệm kỳ đã tiến hành đo đạc và đề nghị cấp có thẩm quyền cấp 939 giấy CNQSDĐ, với diện tích 2.227 ha, trong đó, đất thổ cư: 586 giấy với diện tích 343 ha; đất nông nghiệp 1.884 ha.

Thực hiện Nghị quyết số 02 -NQ/HU, ngày 18/12/2006 của Huyện ủy về lãnh đạo, xây dựng và phát triển kinh tế - xã

hội, đảm bảo an ninh chính trị các xã, thôn khó khăn trên địa bàn huyện (giai đoạn 2006-2010). Đảng bộ xã đã tập trung tuyên truyền, quán triệt; xây dựng Chương trình thực hiện Nghị quyết, các đề án xây dựng thôn làng đạt “*No đủ - Vững mạnh - An toàn*”; chọn thôn Kon Rôn làm điểm sau đó nhân ra diện rộng. Với các giải pháp quyết liệt và đồng bộ, từ năm 2006 - 2010, đã có 4/8 thôn, làng đạt tiêu chí “*No đủ - Vững mạnh - An toàn*”, chiếm 50% trong tổng số thôn, làng trên địa bàn, đạt 100% kế hoạch đề ra.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội:

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ III đã chỉ rõ: Nâng cao chất lượng dạy và học; duy trì kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở; mở rộng giáo dục mầm non, hệ thống nhà trẻ ở địa bàn nông thôn; chú trọng công tác đào tạo nghề. Tiếp đến là Nghị quyết số 05 -NQ/TU, ngày 03/12/2007 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Kon Tum về “nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số, giai đoạn 2008-2015” đã làm cho công tác giáo dục - đào tạo trên địa bàn xã có nhiều chuyển biến tích cực. Bằng nhiều nguồn vốn đầu tư từ các chương trình 135, 159, 161, 168, dự án giáo dục trung học cơ sở, giáo dục tiểu học cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, vốn của huyện và các nguồn viện trợ... nên cơ sở vật chất, trường, lớp học được chú trọng đầu tư xây dựng; chất lượng dạy và học có bước phát triển. Toàn xã có 04 trường học với 47 phòng học kiên cố và bán kiên cố. Đội ngũ giáo viên có 84 người. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn chiếm 100% và trên chuẩn 58,3%. Xã tiếp tục giữ vững kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung

học cơ sở và tiến hành phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi. Tỷ lệ học sinh ra lớp hàng năm đạt 100%. Kết quả kỳ thi lên lớp ở các khối đạt 98,5%, xét tốt nghiệp 2 cấp đạt 100%. Năm 2010, xã có 22 em đang theo học tại các trường cao đẳng, đại học và trung học chuyên nghiệp. Ngoài ra, xã còn phối hợp với các ngành chức năng của huyện, tỉnh tổ chức dạy nghề cho nông dân, thanh niên. Trong nhiệm kỳ, đã tổ chức 03 lớp, với 94 học viên tham gia học các nghề như nề, may dân dụng, dệt thổ cẩm...

Công tác khám chữa bệnh ngày càng được tăng cường, Trạm y tế xã có 05 giường bệnh với 06 cán bộ (01 bác sĩ, 01 y sĩ, 03 y tá, 01 dược sĩ) thường xuyên được bồi dưỡng, nâng cao về chuyên môn, nghiệp vụ; các thôn đều có nhân viên y tế được đào tạo phục vụ kịp thời việc khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân. Các chương trình Y tế quốc gia được triển khai đều khắp, bảo đảm đúng quy định. Công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản, KHHGD bước đầu có hiệu quả. Năm 2010, tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên 2,47%, giảm 0,47% so với năm 2005. Tổng số hộ trên địa bàn 786 hộ với 3.790 khẩu.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho nhân dân; tính ý lại, tập tục lạc hậu từng bước được loại bỏ, tình làng nghĩa xóm được tăng cường; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc; phong trào thể dục - thể thao ngày càng phát triển cả chiều rộng và chiều sâu, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Đến năm 2010, 8/8

thôn có nhà rông truyền thống, có đội cồng chiêng, có đội văn nghệ, bóng đá, bóng chuyền, thường xuyên tổ chức giao lưu, phục vụ các ngày lễ hội của đồng bào và tham gia các phong trào do các cấp tổ chức.

Thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Xã đã thành lập Ban chỉ đạo cuộc vận động. Tổ chức vận động và tuyên truyền nhân dân tích cực tham gia và hưởng ứng. Năm 2010, toàn xã có 224 hộ gia đình được công nhận và giữ vững gia đình văn hoá chiếm 29,7% số hộ, đạt 50% Nghị quyết đề ra; có 01 thôn đạt thôn văn hoá cấp huyện; 5/8 thôn được công nhận khu dân cư tiên tiến.

Các chính sách xã hội được quan tâm chỉ đạo. Việc thực hiện chế độ chính sách đối với người có công, các đối tượng được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội được triển khai kịp thời, đảm bảo đúng chế độ. Năm 2010, trên địa bàn xã có 150 đối tượng chính sách đều được chi trả đầy đủ kịp thời chế độ hằng tháng. Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn” tiếp tục được các tầng lớp nhân dân hưởng ứng nhiệt tình bằng các hoạt động thiết thực như: xây dựng Quỹ đền ơn đáp nghĩa hàng năm trên 4,5 triệu đồng; tổ chức thăm hỏi, tặng quà nhân các ngày lễ, tết; giúp đỡ các đối tượng thương binh, gia đình liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng. Tập trung, giải quyết các vấn đề tồn đọng về chính sách như: xác nhận liệt sỹ, thương binh, chính sách đối với thanh niên xung phong, chế độ chính sách đối với người tham gia kháng chiến theo Quyết định 290, 188, 142... của Chính phủ cho trên 75

đối tượng. Ngoài ra, các đối tượng, gia đình chính sách còn được tạo điều kiện vay các nguồn vốn ưu đãi từ Chi nhánh Ngân hàng - chính sách xã hội huyện để sản xuất, kinh doanh ổn định cuộc sống.

Đảng bộ xã xác định công tác xóa đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống nhân dân là mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng. Vì vậy xã đã tập trung tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân sản xuất; thực hiện tốt chương trình vay vốn giải quyết việc làm, vốn xóa đói, giảm nghèo, chương trình hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nhà ở và nước sinh hoạt; triển khai có hiệu quả Đề án hỗ trợ phát triển cao su hộ gia đình; chú trọng công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn; phối hợp với các đơn vị được phân công theo kết nghĩa thôn (làng) theo Nghị quyết 04 Tỉnh ủy trong công tác xóa đói, giảm nghèo, nên số hộ nghèo trên địa bàn xã giảm đáng kể, mức sống các hộ gia đình tăng lên rõ rệt. Tỷ lệ hộ nghèo trong toàn xã từ 70,78% năm 2005, giảm xuống còn 29,7% năm 2010, vượt 10,3% so với Nghị quyết. Đây là một sự cố gắng, nỗ lực lớn của Đảng bộ chính quyền và nhân dân trong toàn xã.

Về quốc phòng - an ninh: Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VII xác định: Xây dựng xã thành khu vực phòng thủ cơ bản, liên hoàn, vững chắc. Tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân, gắn với thể trận an ninh nhân dân. Ngăn chặn và làm thất bại âm mưu “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, phản động. Đảng uỷ tăng cường tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng trong

đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; tổ chức phát động, thực hiện tốt phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tập trung, xây dựng lực lượng dân quân bảo đảm cả về quân số và chất lượng. Năm 2010, tổng số dân quân là 48 đồng chí (*chiếm 1,3 dân số*). Tổ chức diễn tập chiến đấu trị an vận hành cơ chế theo Nghị quyết 28 của Bộ Chính trị đạt loại khá; hàng năm thực hiện giao quân đều đạt và vượt chỉ tiêu huyện giao. Nhìn chung, trong cả nhiệm kỳ, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững; chủ động ngăn chặn, xử lý kịp thời các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, đặc biệt không để “Tà đạo Hà Môn” xâm nhập vào địa bàn.

Công tác xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị:

Nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá X) về "đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước" gắn với thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, Đảng bộ chỉ đạo triển khai Đề án giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “Một cửa”, “Một cửa liên thông” của huyện. Các quy trình giải quyết thủ tục hành chính, phí và lệ phí được niêm yết tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; công khai minh bạch thời gian thụ lý, thời gian giải quyết và hoàn trả hồ sơ của từng thủ tục. Đến năm 2009, cơ chế "Một cửa", “Một cửa liên thông" giữa xã và huyện được thực hiện trên 9 lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, kinh doanh, thuế, chính sách xã hội, giáo dục và đào tạo, y tế, văn hoá thông tin, chứng thực hộ tịch; rút ngắn thời gian giải quyết các lĩnh vực từ 20 - 70% so với trước đây. Các cá

nhân, tổ chức khi đến giao dịch đều được giải quyết nhanh chóng, kịp thời, không gây phiền hà cho nhân dân, được nhân dân đồng tình hưởng ứng.

Hoạt động của của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tiếp tục được củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động. Hội đồng nhân dân xã chú trọng đổi mới nội dung các kỳ họp theo hướng dân chủ, phát huy vai trò, trách nhiệm của các đại biểu hội đồng nhân dân trong tham gia vào các vấn đề quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của xã. Công tác quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân từ xã xuống thôn đảm bảo sát dân, sát việc. Mỗi quan hệ giữa sự lãnh đạo của Đảng đối với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận và các đoàn thể trong hệ thống chính trị được tăng cường tạo được niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, đối với sự nghiệp đổi mới.

Ngày 19/5/2007, 100% cử tri của xã Ngok Réo phấn khởi tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XII, thể hiện quyền làm chủ của mình bỏ phiếu lựa chọn 03 đại biểu Quốc hội ứng cử tại Tổ bầu cử huyện. Cuộc bầu cử đã diễn ra an toàn, tiết kiệm, thể hiện tính dân chủ, khách quan và đúng luật.

Đảng bộ xã luôn xác định việc triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở là một trong những nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, gắn việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân với việc phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Đã chỉ đạo nghiêm yết công khai những việc dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, nhân dân tham gia góp ý, chính quyền quyết định; công khai minh bạch các khoản thu, chi ngân

sách địa phương. Chỉ đạo tổ chức họp thôn vào sáng thứ 3 hằng tuần, phân công các đồng chí trong Đảng ủy, đội ngũ cán bộ xã phụ trách các thôn (làng) và thường xuyên đi cơ sở, tham gia sinh hoạt, hội họp tại khu dân cư. Nhờ đó mà các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước được triển khai kịp thời, quyền làm chủ của người dân được phát huy; mọi khó khăn vướng mắc, kiến nghị đều được giải quyết kịp thời, có hiệu quả. Trong nhiệm kỳ không có đơn thư khiếu nại, tố cáo kéo dài, vượt cấp.

Mặt trận và các đoàn thể xã tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động. Đã xây dựng Quy chế phối hợp với chính quyền trong tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, tổ chức các tầng lớp nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước; từng bước củng cố, kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận, đổi mới phương thức vận động, phát huy vai trò, nhiệm vụ với phương châm hướng về cơ sở, sát dân, gần dân. Hằng năm tổ chức cho nhân dân tham gia đóng góp ý kiến cho cán bộ, đảng viên theo quy định của Đảng. Chính vì vậy tỷ lệ tập hợp đoàn viên, hội viên vào trong các tổ chức đoàn thể chiếm trên 70%; các phong trào, các cuộc vận động thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Tiêu biểu nhất là Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" của Mặt trận; phong trào "Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình" của Hội Liên hiệp Phụ nữ; phong trào "Xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc" của Đoàn Thanh niên... là những hình thức và

hướng đi phù hợp trong công tác tập hợp đoàn viên, hội viên vào tổ chức của mình.

Bên cạnh việc nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý của chính quyền, vai trò tuyên truyền, vận động của Mặt trận và các đoàn thể, Đảng bộ đã tập trung đổi mới phương thức lãnh đạo, phong cách và lề lối làm việc. Chỉ đạo xây dựng, điều chỉnh, bổ sung quy chế làm việc, chương trình công tác toàn khóa; phân công các đồng chí trong cấp ủy phụ trách các khu dân cư, đồng thời giao nhiệm vụ cụ thể cho các đồng chí trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị; duy trì giao ban Khôi dân vận, các chi bộ trực thuộc hàng tháng, giao ban 4 thường trực hàng tuần để chỉ đạo, điều hành, xử lý những vấn đề cấp bách, quan trọng của địa phương... Nhờ đó, phương thức lãnh đạo của Đảng bộ, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ đảng viên, gắn với việc thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” có nhiều chuyển biến tích cực.

Xác định công tác giáo dục chính trị tư tưởng có vai trò đặc biệt quan trọng, Đảng bộ đã chỉ đạo các chi bộ, các ngành, đoàn thể thường xuyên tổ chức quán triệt đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của đảng các cấp; đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn xã. Qua đó, phát huy truyền thống đoàn kết, gắn bó, thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau, xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh ở khu dân cư và trong từng gia đình; nâng cao cảnh giác cách

mạng chống chiến lược "Diễn biến hòa bình", "Bạo loạn lật đổ" của các thế lực thù địch. Gắn công tác giáo dục chính trị, tư tưởng với công tác tổ chức, kiểm tra, giám sát, động viên khen thưởng kịp thời và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; phát huy vai trò của Mặt trận, đoàn thể, già làng, thôn trưởng, những người có uy tín trong cộng đồng khu dân cư trong tuyên truyền, vận động. Thông qua việc thực hiện chính sách an sinh xã hội, công tác xóa đói giảm nghèo, công tác khuyến nông, khuyến lâm, các phong trào thi đua, hội thi... để tuyên truyền vận động, giáo dục chính trị tư tưởng cho nhân dân.

Ngay sau khi Ban Thường vụ Huyện uỷ triển khai Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” theo Chỉ thị 06 của Bộ Chính trị, Đảng uỷ đã tập trung xây dựng chương trình thực hiện, thành lập Ban Chỉ đạo, tổ chức phát động cuộc vận động sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; tổ chức học tập các nội dung, chuyên đề của cuộc vận động; tổ chức cho toàn thể cán bộ, đảng viên viết thu hoạch và bản đăng ký phấn đấu học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; đưa cuộc vận động thành một trong những nội dung chính trong sinh hoạt các chi bộ và trong giao ban vào sáng thứ hai hàng tuần của xã; chỉ đạo các ngành, đoàn thể tuyên truyền nội dung, ý nghĩa và các chuyên đề của cuộc vận động sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Đã xuất hiện nhiều tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh: tập thể thôn Kon Jong, Trường tiểu học Trần Quốc Toản; cá nhân ông A La ở thôn Kon Jong...

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa X) về nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đảng bộ đã lãnh đạo cấp ủy, các chi bộ không ngừng đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, thực hiện đúng nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ tự phê bình và phê bình; thường xuyên củng cố, kiện toàn các chi bộ yếu kém; thực hiện phân công đảng viên phụ trách hộ, nhóm hộ. Do vậy, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên so với trước. Qua đánh giá chất lượng tổ chức đảng, đảng viên năm 2010, có 08 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, chiếm 61,54% (*trong sạch vững mạnh tiêu biểu 2 chi bộ, chiếm 15,8%*); hoàn thành tốt nhiệm vụ 05 chi bộ, chiếm 38,46%; không có chi bộ yếu kém. Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ chiếm 74% (*đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiếm 16%*), đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, chiếm 26%. Đảng bộ được Ban Thường vụ Huyện ủy đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Thực hiện Đề án xóa thôn, làng chưa có đảng viên đến năm 2010, tiến tới xóa thôn, làng chưa có tổ chức đảng của Tỉnh ủy Kon Tum. Hàng năm, Đảng bộ xây dựng kế hoạch, giao chỉ tiêu cụ thể cho từng chi bộ thôn về công tác phát triển đảng viên; quan tâm đến công tác tạo nguồn, phối hợp với các đơn vị kết nghĩa theo Nghị quyết 04 của Tỉnh ủy trong công tác phát triển đảng viên ở những thôn chưa có tổ chức đảng. Trong 5 năm qua, đã cử đi học các lớp nhận thức

về Đảng 107 quần chúng, đã kết nạp được 24 đảng viên mới, đạt 80% so với Nghị quyết Đại hội đề ra, đưa tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 106 đồng chí, sinh hoạt tại 13 chi bộ, tăng 19 đảng viên, 02 chi bộ so với đầu nhiệm kỳ, 100% thôn, làng có đảng viên và tổ chức đảng. Nét nổi bật trong nhiệm kỳ này đó là Đảng bộ đã tập trung phát triển đảng viên ở 2 chi bộ Kon Bơ Băn, Kon Hơ Dré chưa có đảng viên và điều chuyển đảng viên tại các cơ quan, ban ngành của xã, các thôn để thành lập các chi bộ Kon Bơ Băn, Kon Hơ Dré.

Xác định công tác cán bộ là “*rất quan trọng, rất cần kíp*” quyết định sự thành bại của cách mạng. Vì vậy Đảng bộ luôn quan tâm đến công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và thực hiện chính sách cán bộ. Hàng năm tiến hành xây dựng quy hoạch, bổ sung quy hoạch; cử đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ về mọi mặt; từng bước bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ phù hợp với trình độ, năng lực, sở trường công tác; đầu tư, trang bị cơ sở vật chất, phương tiện làm việc cho cán bộ, công chức. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên; đồng thời mạnh dạn giao việc cho cán bộ công chức xã để chủ động trong công việc, nâng cao hiệu quả công tác. Năm 2010, tổng số cán bộ, công chức xã 19 đồng chí. Trong đó, nữ 02 đồng chí, chiếm 10,5%, 01 cán bộ luân chuyển; chuyên môn: đại học 02 đồng chí, chiếm 10,5%; trung cấp 10 đồng chí, chiếm 52,6%; lý luận chính trị: sơ cấp 07 đồng chí, chiếm 36,8%; trung cấp 08 đồng chí, chiếm 42,1%; cao cấp 01 đồng chí, chiếm 5,3%. Đặc biệt trong nhiệm kỳ cử đi đào tạo, bồi

đưỡng: bổ túc trung học phổ thông: 03 đồng chí; chuyên môn, nghiệp vụ 20 đồng chí; lý luận chính trị 13 đồng chí. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, công chức xã từng bước được chuẩn hoá theo tiêu chuẩn chức danh quy định.

Nhìn lại nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VIII, có thể khẳng định: Đảng bộ xã đã tập trung chỉ đạo, lãnh đạo, vận dụng linh hoạt chỉ thị, nghị quyết của Đảng cấp trên, đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và những giải pháp cụ thể để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đều đạt và vượt kế hoạch. Kinh tế chuyển dịch đúng hướng, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày được nâng lên. Văn hoá - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; tỷ lệ học sinh ra lớp bảo đảm, chất lượng dạy và học được nâng lên; thu, chi ngân sách đảm bảo và đúng nguyên tắc. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ và nhân dân tiếp tục được giữ vững. Hệ thống chính trị từng bước được củng cố, kiện toàn.

Tuy nhiên, trong nhiệm kỳ qua, còn bộc lộ nhiều tồn tại, hạn chế đó là: Tốc độ phát triển kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm; việc áp dụng khoa học kỹ thuật, đưa các loại giống mới vào sản xuất còn chậm; chăn nuôi chưa gắn với phát triển trồng cỏ, còn thả rông nên ảnh hưởng đến phát triển đàn gia súc và sản xuất. Tỷ lệ học sinh chuyên cần chưa cao, nhất là học sinh trung học cơ sở; tỷ lệ hộ nghèo so với

Nghị quyết giảm nhiều nhưng chưa bền vững, nguy cơ phát sinh, tái nghèo còn cao. Văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao chưa tạo được phong trào thường xuyên, sâu rộng trong nhân dân; công tác xã hội hóa ở lĩnh vực này còn hạn chế. Công tác quản lý nhân khẩu chưa chặt chẽ, nhất là tạm trú, tạm vắng; các hành vi vi phạm pháp luật xử lý chưa nghiêm. Tình trạng chặt phá, đốt rừng làm rẫy, khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật trên địa bàn có lúc còn diễn ra khá phức tạp. Công tác quản lý, điều hành của chính quyền, giám sát của HĐND xã có lúc chưa chặt chẽ, thiếu quyết liệt, chưa toàn diện. Hoạt động của một số đoàn thể hiệu quả thấp, chậm đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, ít đi cơ sở. Một số cấp ủy chi bộ chưa đổi mới phương thức lãnh đạo và cải tiến lề lối làm việc; quản lý đảng viên chưa chặt chẽ; vẫn còn một số cán bộ, đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước đến mức phải xử lý kỷ luật. Công tác phát triển đảng viên còn chậm, nhất là đảng viên tại các thôn, làng.

IV. ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ NGỌK RÉO, LẦN THỨ VIII, NHIỆM KỲ 2010-2015

Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 04/8/2009 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng; Kế hoạch số 104-KH/HU, ngày 05/11/2009 của Ban Thường vụ Huyện ủy về chỉ đạo Đại hội các TCCSĐ trực thuộc Huyện ủy (nhiệm kỳ 2010-2015). Trong hai ngày 24– 25/5/2010 tại Hội trường xã Ngok Réo, Đảng bộ xã đã tổ chức Đại hội lần thứ VIII nhiệm kỳ 2010-2015. Về dự Đại hội có 100/107 đảng viên tham dự.

Đại hội vinh dự được đón đồng chí U Mạnh, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy về dự chỉ đạo.

Đại hội đã tổng kết kết quả thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ xã lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2005-2010, đề ra phương hướng, mục tiêu nhiệm vụ 5 năm 2010-2015. Đại hội đã đề ra mục tiêu tổng quát *“Tiếp tục đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền, công tác vận động của mặt trận và các đoàn thể, sức mạnh của nhân dân, tiềm năng, thế mạnh của địa phương; giữ vững quốc phòng – an ninh, từng bước xây dựng nông thôn mới, đưa xã Ngok Réo sớm thoát nghèo bền vững; xây dựng Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh”*. Đồng thời Đại hội cũng đề ra các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 5 năm 2010-2015 đạt 17% ; thu nhập bình quân đầu người đạt 5,9 triệu đồng/người/năm.

- Tỷ trọng ngành Nông - Lâm - Thủy sản chiếm: 78%; Dịch vụ - Thương mại chiếm: 12; công nghiệp - xây dựng chiếm 10%.

- Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn xã đến năm 2015 (theo giá hiện hành) là: 35,6 tỷ đồng, trong đó: Ngành Nông - Lâm - Thủy sản: 28 tỷ đồng; Thương mại - Dịch vụ: 4,1 tỷ đồng ; Công nghiệp – xây dựng : 3,5 tỷ đồng. Tổng giá trị gia tăng: 24,2 tỷ đồng;

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ NGỌK RÉO

- Thu ngân sách xã đạt 2,9 tỷ đồng. Trong đó thu tại địa bàn 100 triệu đồng.

- Sản lượng lương thực có hạt đến năm 2015 đạt 1.064 tấn, bình quân lương thực đầu người 260 kg/người/năm.

- Tổng diện tích gieo trồng trên địa bàn là 1.860 ha; trong đó diện tích trồng lúa 244 ha (lúa ruộng 106 ha); diện tích cà phê: 4 ha; cao su: 437 ha; diện tích bời lờ: 497 ha; cây chất bột: 576 ha; đậu, đỗ các loại: 55 ha; diện tích nuôi trồng thủy sản: 12 ha.

- Tổng đàn gia súc: 2.134 con; đàn gia cầm 8.000 con.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 2%. Quy mô dân số: 855 hộ với 4.079 người.

- 100% số hộ nghèo được cấp thẻ khám chữa bệnh miễn phí.

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống dưới 15%.

- Đảm bảo sỹ số học sinh ra lớp đạt trên 98%, tỷ lệ chuyên cần các cấp đạt 95%; tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn chiếm 100%.

- Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 70%; 100% cơ quan văn hóa; 4/8 làng đạt làng văn hoá; 8/8 khu dân cư đạt khu dân cư tiên tiến.

- Kết nạp 40 đảng viên mới trở lên. Phần đầu đến năm 2012, các chi bộ thôn, làng 100% có đảng viên tại chỗ.

- Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh 80%, trong đó: trong sạch vững mạnh tiêu biểu 25%. Đảng viên đủ tư cách, hoàn

thành tốt nhiệm vụ 70%, trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiếm 15%. Đảng bộ đạt TSVM.

- 5/8 thôn đạt “No đủ - vững mạnh - an toàn”; 2/8 thôn đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới.

- Tỷ lệ cán bộ lãnh đạo, quản lý, trưởng các ngành, đoàn thể, cán bộ chuyên môn có trình độ đại học trở lên chiếm 50%; trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên chiếm 60%; cao cấp chiếm 16%. Trên 80% cán bộ, công chức xã được chuẩn hoá theo quy định. Trên 90% cán bộ chủ chốt xã đạt chuẩn về chuyên môn, lý luận chính trị theo tiêu chuẩn của từng chức danh.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VIII, nhiệm kỳ 2010 – 2015 gồm 17 đồng chí; đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ huyện Đắk Hà lần thứ IV gồm 5 đồng chí chính thức và 1 đồng chí dự khuyết. Tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ lần thứ nhất, đã bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 05 đồng chí, đồng chí Chu Văn Hiền tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đinh Văn Phát, A Hờ Khánh và đồng chí Y Nhôi được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Do yêu cầu nhiệm vụ, tháng 6/2014, đồng chí Chu Văn Hiền được Ban Thường vụ Huyện ủy Đắk Hà điều động, phân công giữ chức Phó trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy, đồng chí Đinh Văn Phát được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy xã khóa VIII, nhiệm kỳ 2010 - 2015. Tháng 11/2014, Ban Thường vụ Huyện ủy điều động đồng chí Đinh Khánh Hoàng, Phó trưởng Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện giữ chức Phó Bí thư

Đảng ủy xã khóa VIII giới thiệu bầu Chủ tịch UBND xã, nhiệm kỳ 2011 - 2016.

Với những kết quả đạt được trong các nhiệm kỳ trước, sự hỗ trợ, giúp đỡ của các cấp, các ngành, cùng với sự năng động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ, công chức, sự đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng bộ và các tầng lớp nhân dân, đã đưa kinh tế của xã phát triển; văn hóa – xã hội có nhiều tiến bộ; quốc phòng – an ninh được giữ vững; hệ thống chính trị hoạt động hiệu lực, hiệu quả, thể hiện cụ thể trên các lĩnh vực sau:

Lãnh đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống của nhân dân

Đại hội Đảng bộ xã Ngok Réo lần thứ VIII đã xác định nhiệm vụ phát triển kinh tế: Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng dần tỷ trọng lâm - nông nghiệp, coi trọng phát triển dịch vụ - thương mại, bao tiêu sản phẩm cho người nông dân. Triển khai lộ trình xây dựng nông thôn mới theo các tiêu chí quy định của Trung ương, đã làm cho kinh tế xã có bước phát triển mạnh mẽ, bộ mặt nông thôn có nhiều thay đổi, đời sống của người dân từng bước được nâng lên. Năm 2015, thu nhập bình quân đầu người đạt 11,6 triệu đồng (vượt 93,3% Nghị quyết); tổng sản lượng lương thực có hạt: 1.561,6 tấn đạt 144,4% Nghị quyết; bình quân lương thực đầu người đạt 353 kg, đạt 133% Nghị quyết). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng: tỷ trọng ngành nông lâm chiếm 62,2%; ngành thương mại – dịch vụ chiếm 25,8%; ngành công nghiệp – xây dựng, chiếm 12%.



Đại hội thể dục thể thao xã Ngok Réo



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ngok Réo khóa VIII,
nhiệm kỳ 2010 - 2015

Trong sản xuất nông nghiệp: Tiếp tục thực hiện Đề án phát triển cao su hộ gia đình của huyện, cao su tiểu điền của tỉnh; Dự án phát triển lâm nghiệp bền vững vùng Tây Nguyên. Tiếp đến là Chương trình 02 của Huyện ủy về tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi hợp lý, bền vững, giai đoạn 2010 – 2015. Đảng bộ tập trung chỉ đạo quyết liệt, định hướng cho người dân tiếp tục chuyển đổi diện tích cây hàng năm, cây trồng kém hiệu quả sang trồng cây cao su, bời lồi; ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nhất là việc đưa giống mới vào sản xuất, đưa chế phẩm sinh học vào chăm sóc cây lúa và cây mỳ để nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng. Năm 2015, tổng diện tích gieo trồng toàn xã 2.035 ha, tăng 798 ha so với năm 2010. Trong đó, diện tích cây hàng năm 935 ha; diện tích cây lâu năm 1.100 ha (cây cao su 511 ha, tăng.... ha so với năm 2010, cây lâm nghiệp bời lồi 476 ha, tăng 155 ha so với năm 2010. Người dân đã sử dụng giống lúa mới chiếm 70%, đưa năng suất trên cây lúa tăng từ 40 tạ/ha năm 2010 lên 55 tạ/ha năm 2015. Đặc biệt, có nhiều hộ tại các cánh đồng thôn Kon Jong, Kon Krok năng suất lúa đạt 80 – 90 tạ/ha/vụ nhờ sử dụng giống mới và phun chế phẩm sinh học. Nét mới, trong nhiệm kỳ này đó là người dân bước đầu quan tâm đưa cây cà phê vào trồng trên đồng đất Ngọc Réo với diện tích trên 34 ha.

Trong chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản. Đảng ủy chỉ đạo người dân tập trung phát triển đàn trâu, bò, heo, dê; tổ chức chăn nuôi phải có chuồng trại; sử dụng phân chuồng để chăm sóc cây trồng; tăng cường công tác phòng chống dịch

bệnh, nhất là các biện pháp phòng, chống dịch cúm gia cầm; tận dụng diện tích ao hồ để nuôi trồng thủy sản. Nhờ đó mà đàn gia súc, gia cầm của xã phát triển mạnh. Đến năm 2015, tổng đàn gia súc, gia cầm 15.808 con. Trong đó đàn gia súc là 2.060 con đạt 97% Nghị quyết (*trâu: 147 con, bò: 1.137 con, heo: 491 con, dê: 285con*); gia cầm là 13.748 con vượt 58% so với Nghị quyết, tổng diện tích nuôi trồng thủy sản 4,2 ha.

Kết cấu hạ tầng trên địa bàn tiếp tục được quan tâm đầu tư xây dựng, sửa chữa và nâng cấp. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã chỉ đạo lồng ghép có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án của tỉnh, sự hỗ trợ của các cấp, các ngành để đầu tư đường giao thông nông thôn từ Kon Bơ Băn đi Kon Hdré với tổng chiều dài 8 km với kinh phí trên 10 tỷ đồng; cầu trần Đắk Phía với tổng kinh phí gần 1,5 tỷ đồng; cầu treo đi khu sản xuất thôn Kon Rôn, Hội trường xã với kinh phí trên 4 tỷ đồng.

Thương mại - dịch vụ có nhiều chuyển biến tích cực, bước đầu đã hình thành các cơ sở thương mại - dịch vụ do người dân tộc thiểu số thực hiện. Năm 2015 trên địa bàn xã có 32 cơ sở kinh doanh, tăng 15 cơ sở so với năm 2010, trong đó có 05 cơ sở kinh doanh do đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ đầu tư, tiêu biểu có hộ kinh doanh A Sốt ở thôn Kon Stiù. Đặc biệt, trong nhiệm kỳ đã thành lập Hợp tác xã nông nghiệp Trọng Phát, 01 Tổ hợp tác thương mại, đã góp phần cung cấp các mặt hàng nhu yếu phẩm, phân bón phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân, đồng thời tiêu thụ hàng nông sản cho nhân dân trên địa bàn.

Công tác quản lý bảo vệ rừng, trồng rừng gắn với hưởng lợi từ rừng được triển khai đồng bộ. Đã phối hợp chặt chẽ với Công ty lâm nghiệp Đăk Hà, Hạt kiểm lâm huyện trong công tác tuần tra, kiểm soát diện tích rừng trên địa bàn; tổ chức giao khoán, bảo vệ rừng cho các hộ dân trên địa bàn với diện tích 3.300 ha. Nhờ vậy, đã hạn chế mức thấp nhất tình trạng cháy rừng, phá rừng làm nương rẫy; khai thác gỗ trái pháp luật.

Công tác tài chính – tín dụng được quan tâm chỉ đạo, từng bước đáp ứng nhu cầu phát triển của xã và phục vụ kịp thời cho hoạt động của hệ thống chính trị. Đặc biệt, người dân trên địa bàn đã tiếp cận các nguồn vốn vay từ Ngân hàng Chính sách - Xã hội để đầu tư sản xuất, kinh doanh, xóa nghèo, từng bước vươn lên làm giàu. Đến năm 2015, thông qua các tổ chức nhận ủy thác của Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên đã có 919 lượt hộ vay vốn với tổng dư nợ trên 14 tỷ đồng.

Thực hiện Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 04 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, Đảng bộ xã đã tổ chức tuyên truyền, quán triệt đến tất cả các cấp, ngành, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của việc xây dựng nông thôn mới; tiến hành rà soát, xây dựng kế hoạch thực hiện; thành lập Ban chỉ đạo gồm 14 đồng chí, do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban. Đã triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện các tiêu chí với phương châm “dễ làm trước, khó làm sau” phát huy vai trò chủ thể

của người dân trong việc góp công, hiến đất mở đường, cho nên trong nhiệm kỳ xã đã tập trung xây dựng và đạt được 8 tiêu chí: Quy hoạch và thực hiện quy hoạch, thủy lợi, điện, bưu điện, cơ cấu lao động, tổ chức sản xuất, an ninh trật tự, hệ thống chính trị. Nổi bật nhất trong phong trào này, là người dân đã đóng góp hàng ngàn ngày công, làm được 3.352 km đường giao thông nông thôn, 12,85km kênh mương được bê tông hóa; đóng góp trên 1 tỷ đồng xây dựng điện công lộ 5/8 thôn... làm cho bộ mặt nông thôn vùng sâu, vùng xa của xã từng bước thay gia, đổi mới.

Quan tâm chăm lo sự nghiệp văn hóa – xã hội:

Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng bộ xã đã chỉ rõ: Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo nghề nông thôn, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất; tích cực, chủ động bảo vệ môi trường. Chăm lo giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Thực hiện có hiệu quả tiến bộ và công bằng xã hội; đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện tốt công tác xóa đói, giảm nghèo, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, cùng với Nghị quyết số 29 của Trung ương, khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục – đào tạo; Nghị quyết số 33 của Trung ương, khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam... đã làm cho sự nghiệp văn hóa – xã hội của xã đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Công tác giáo dục – đào tạo của xã có nhiều chuyển biến tích cực. Hệ thống trường, lớp tiếp tục được đầu tư nâng cấp; đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên các bậc học không ngừng được bổ sung và nâng cao trình độ chuyên môn; công tác huy

động trẻ trong độ tuổi ra lớp và tỷ lệ học sinh chuyên cần học sinh ngày càng bảo đảm; công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được chú trọng; giữ vững kết quả phổ cập trung học cơ sở và phổ cập tiểu học đúng độ tuổi; triển khai phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi; chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên. Năm 2015, xã được công nhận đạt chuẩn phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi; Trường tiểu học Trần Quốc Toàn được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ I. Đã phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh, huyện tổ chức dạy nghề cho nông dân, thanh niên. Trong nhiệm kỳ đã tổ chức 10 lớp dạy nghề với tổng số 350 học viên tham gia học các nghề cao su, trồng trọt, chăm sóc và thu hái cà phê theo Quyết định 1956/QĐ-CP của Chính phủ.

Công tác y tế, dân số, kế hoạch hóa gia đình được chú trọng. Trạm y tế xã được xây dựng khang trang với 04 giường bệnh; có 06 y, bác sỹ và hộ lý; 100% khu dân cư có nhân viên y tế. Các chương trình Y tế quốc gia được triển khai rộng khắp bảo đảm đúng quy định. Công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình bước đầu có hiệu, góp phần giảm tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên năm 2015 xuống còn 2,6%, giảm 0,19% so với đầu nhiệm kỳ; tỷ lệ người dân được cấp thẻ bảo hiểm y tế đạt 98%. Cuối năm 2015, dân số trên địa bàn xã có 988 hộ với 4.558 khẩu.

Hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục - thể thao được Đảng bộ lãnh đạo phát triển phục vụ kịp thời cho nhiệm vụ chính của địa phương. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết

xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” được các tầng lớp nhân dân đồng tình hưởng ứng. Việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội đã được triển khai rộng khắp. Năm 2015, trên địa bàn xã có 351 hộ gia đình được công nhận và giữ vững gia đình văn hoá chiếm 40,4 % số hộ, đạt 80% Nghị quyết. Bên cạnh đó, Đảng bộ cũng chỉ đạo và khuyến khích các hoạt động sinh hoạt văn hóa của đồng bào dân tộc bản địa, kế thừa và phát huy những giá trị bản sắc văn hóa của cộng đồng làng trong các dịp lễ hội, nhất là sinh hoạt văn hóa công chiêng, xoang... Trong nhiệm kỳ, xã vẫn duy trì được 5 bộ công chiêng, 8/8 thôn có nhà rông tuyên thống. Bước đầu đã truyền dạy công chiêng, xoang cho thế hệ trẻ, nhất là các thôn Kon Stiù và Kon Rôn.

Thiết thực lập thành tích chào mừng kỷ niệm 30 năm thành lập xã Ngok Réo (17/8/1981 - 17/8/2011), Đảng ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, đồng thời phát động phong trào thi đua sôi nổi trong các tầng lớp nhân dân. Hưởng ứng chủ trương trên, các tầng lớp nhân dân trên địa bàn thi đua lao động sản xuất, lập công dâng Đảng, dâng Bác Hồ trong lễ kỷ niệm. Các hoạt động hội trại, ngày hội văn hóa thể thao được tổ chức sôi nổi. Đặc biệt, ngày 17/8/2011 xã đã tổ chức Lễ mít tinh trọng thể kỷ niệm 30 năm thành lập xã và đón nhận Huân chương Lao động hạng ba do Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng cho nhân dân và Đảng bộ xã Ngok Réo.

Công tác giảm nghèo và an sinh xã hội tiếp tục được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo. Đã lồng ghép các chương trình

mục tiêu quốc gia nhằm tạo điều kiện cho hộ nghèo phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, tăng thu nhập; hỗ trợ về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch cho các hộ nghèo theo đúng quy định; xây dựng Ngân hàng “cộng đồng” tại 8/8 khu dân cư đáp ứng nhu cầu vay tiền, lương thực, phân bón của người dân trong lúc khó khăn. Những việc làm thiết thực đã góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 65,2% năm 2011 xuống còn 15,6% năm 2015. Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Ủng hộ biển đảo quê hương” được các tầng lớp nhân dân hưởng ứng nhiệt tình. Trong nhiệm kỳ, đã xây dựng Quỹ đền ơn đáp nghĩa được 27 triệu đồng; ủng hộ biển đảo quê hương được 5 triệu đồng; phối hợp với các cấp các ngành, vận động, hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà cho các hộ chính sách được 37 căn; thực hiện chi trả kịp thời chế độ, chính sách cho 90 đối tượng...

Lãnh đạo tăng cường quốc phòng - an ninh:

Cùng với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ đã quán triệt Nghị quyết 28 –NQ/TW của Trung ương về chiến lược bảo Tổ quốc trong tình hình mới; nâng cao cảnh giác cách mạng, nhận thức rõ các âm mưu, thủ đoạn “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; xây dựng và củng cố vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân; thực hiện tốt công tác diễn tập dân quân hằng năm, tổ chức thành công diễn tập chiến đấu trị an năm 2013 đạt loại khá. Công tác gọi, khám tuyển và giao quân hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu trên giao. Đặc biệt chú trọng phát triển đảng viên trong độ tuổi nhập ngũ, lực lượng dân

quân, xây dựng Chi bộ quân sự xã có chi ủy. Trong nhiệm kỳ đã phát triển được 05 đồng chí đảng viên trong độ tuổi nhập ngũ. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững; mạng lưới công an viên thôn từng bước được kiện toàn; công tác quản lý hộ tịch hộ khẩu, quản lý các đối tượng được triển khai đồng bộ; chủ động ngăn chặn, xử lý kịp thời các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, đặc biệt không để “Tà đạo” xâm nhập vào địa bàn. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch tuyên truyền về pháp luật, xây dựng tủ sách pháp luật tại các khu dân cư nhằm nâng cao hiểu biết cho người dân về nội dung, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Qua đó góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Lãnh đạo xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị:

Xác định công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, quyết định sự thành bại của nghiệp đổi mới, Đảng bộ đã tập trung xây dựng Đảng bộ về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tập trung quán triệt chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo được sự đoàn kết, thống nhất về ý chí và hành động trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Đặc biệt, thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW, ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*”; Quy định số 101 - QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư Trung

ương Đảng “về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp”. Đảng bộ đã quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai chặt chẽ từ xã đến các chi bộ khu dân cư. Đã tổ chức sinh hoạt tư tưởng vào sáng thứ hai hàng tuần tại xã, trong đó cử cán bộ, đảng viên liên hệ việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác; xây dựng các mô hình kinh tế, các điển hình tiên tiến trong lao động và sản xuất; xây dựng chuẩn mực đạo đức của xã theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; tổ chức kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) một cách chặt chẽ từ chi bộ, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã đến tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ; từ cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã đến toàn thể đảng viên trong toàn Đảng bộ. Từ đó, tạo được niềm tin, làm chuyển biến về nhận thức, hành động của cán bộ, đảng viên trong tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, phong cách và trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các chi bộ tiếp tục được nâng lên; chất lượng sinh hoạt chi bộ có bước cải thiện, bảo đảm thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tăng cường kỷ cương, giữ gìn đoàn kết, thống nhất trong Đảng; đội ngũ đảng viên luôn thể hiện tính tiên phong gương mẫu trong cuộc sống cũng như thực hiện nhiệm vụ được giao, thể hiện qua công tác đánh giá chất lượng tổ chức đảng và đảng viên hằng năm. Trong nhiệm kỳ, bình quân chi bộ đạt trong sạch vững mạnh chiếm 97,5%, vượt 17% Nghị quyết, trong đó chi bộ đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu

chiếm 17,5%, đạt 70% Nghị quyết. Đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ chiếm 63%, đạt 90% Nghị quyết, trong đó đảng viên đủ tư cách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiếm 18,5% vượt 23% Nghị quyết.

Công tác nguồn, phát triển đảng viên, xóa chi bộ có đảng viên sinh hoạt ghép được triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ với nhiều giải pháp như: giao chỉ tiêu cho các chi bộ trực thuộc hằng năm; phân công các đồng chí trong cấp ủy, phối hợp với các đơn vị kết nghĩa theo Nghị quyết 04 của Tỉnh ủy trong tạo nguồn phát triển đảng viên mới; tổ chức các lớp hướng dẫn viết Lý lịch người xin vào Đảng tại xã... Chính vì vậy, trong nhiệm kỳ đã cử 94 quần chúng đi học lớp nhận thức về Đảng; tổ chức kết nạp được 54 đảng viên mới, đạt 113 % Nghị quyết, nâng tổng số đảng viên của Đảng bộ lên 148 đồng chí, tăng 31 đồng chí so với đầu nhiệm kỳ; thành lập mới Chi bộ Trạm y tế, Chi bộ cơ quan, Chi bộ Công an, nâng các chi bộ trực thuộc Đảng bộ lên 15 chi bộ; xóa các chi bộ có đảng viên sinh hoạt ghép, đạt 100% mục tiêu Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VIII đề ra.

Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng được coi trọng, chất lượng hiệu quả được nâng lên. Sau kiểm tra, giám sát đều có kết luận, xử lý nghiêm đối với đảng viên vi phạm. Trong nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đã tổ chức 16 lượt kiểm tra, giám sát; kỷ luật 03 đảng viên; đề nghị xóa tên 01 đảng viên.

Công tác dân vận của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội, các lực lượng vũ trang có

nhieu chuyển biến tích cực. Các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng về công tác dân vận được phổ biến kịp thời, triển khai thực hiện có hiệu quả. Có nhiều cách làm mới, sáng tạo góp phần thực hiện có kết quả Quy chế dân chủ ở cơ sở, Quyết định 217, 218 của Bộ Chính trị phát huy vai trò của Mặt trận, các đoàn thể và nhân dân trong giám sát, phản biện xã hội; tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh. Triển khai thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo theo quy định của Đảng, Nhà nước, góp phần giữ ổn định tình hình chính trị và hạn chế phát sinh những vấn đề phức tạp tại cơ sở.

Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, các chi bộ trực thuộc và đội ngũ đảng viên tiếp tục được phát huy. Phương thức lãnh đạo của cấp ủy có bước đổi mới, cải tiến theo hướng gần dân, sát việc, sát cơ sở; vai trò lãnh đạo của cấp ủy đối với hệ thống chính trị ở xã tiếp tục được giữ vững. Duy trì thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc; thực hiện chế độ giao ban các chi bộ trực thuộc, khối dân vận theo định kỳ hàng tháng; giao ban Thường trực Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, lãnh đạo UBND và Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc xã vào thứ 6 hàng tuần. Kịp thời cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết của cấp trên thành các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể. Cơ chế Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý, Mặt trận và đoàn thể giám sát, phản biện đã được thực hiện thường xuyên. Đã triển khai thực hiện nghiêm túc Đề án số 01 - ĐA/HU, ngày 25/6/2013 của Huyện ủy về thực hiện “Một văn phòng” xã, thị trấn, theo đó thành lập Tổ văn

phòng gồm 03 đồng chí do đồng chí cấp ủy làm Tổ trưởng. Các chi bộ trực thuộc tiếp tục được đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt cho phù hợp với từng loại hình và Hướng dẫn 09 của Ban Tổ chức Trung ương. Đảng ủy đã định hướng nội dung sinh hoạt chuyên đề, phân công cấp ủy về dự sinh hoạt chi bộ theo định kỳ hằng quý; thực hiện phân công 127 đảng viên phụ trách hộ, nhóm hộ theo Chỉ thị 10 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, góp phần nâng cao vai trò tiên phong, gương mẫu của đội đảng viên trong công tác giảm nghèo của xã.

Cùng với việc nâng cao năng lực, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng bộ. Đảng ủy đã tập trung củng cố, kiện toàn tổ chức, đổi mới và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND & UBND xã. Trong đó quan tâm nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền xã và ban quản lý thôn. Xây dựng mối quan hệ thống nhất giữa sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy với sự quản lý, điều hành, giám sát của HĐND & UBND, công tác vận động các tầng lớp nhân dân của Mặt trận và các đoàn thể xã, tạo thành một khối thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của xã đã đề ra. Thực hiện tốt quy chế làm việc, không để xảy ra tình trạng cán bộ, đảng viên quan liêu, hách dịch, gây phiền hà, sách nhiễu nhân dân; xây dựng được niềm tin của nhân dân đối với Đảng, chính quyền và các đoàn thể. Tiếp tục lãnh đạo có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa liên thông”; tổ chức sắp xếp bộ máy từng bước tinh gọn, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng ngành, từng chức danh

cán bộ chuyên môn; đồng thời, tăng cường sự chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát của người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Công tác quản lý, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng và thực hiện chính sách cán bộ chặt chẽ, thống nhất, đúng quy định và được Đảng bộ quan tâm đặc biệt. Trong nhiệm kỳ đã thực hiện công tác quy hoạch và bổ sung quy hoạch cấp ủy 75 lượt cán bộ; Ban Thường vụ Đảng ủy 27 lượt cán bộ; cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý 38 lượt cán bộ. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị và năng lực thực tiễn cho đội ngũ cán bộ từ xã đến khu dân cư. Từ năm 2010 – 2015, đã cử đi đào tạo chuyên môn, lý luận chính trị 25 lượt cán bộ; cử trên 150 lượt cán bộ đi bồi dưỡng các lớp do Trung tâm BDCT huyện và Trường Chính trị tỉnh mở. Đến năm 2015, tổng số cán bộ, công chức xã có 24 đồng chí, tăng 06 đồng chí so với đầu nhiệm kỳ. Trong đó: nữ 07 đồng chí, chiếm 29,2%; dân tộc thiểu số 17 đồng chí, chiếm 70,8%; trình độ chuyên môn: trung cấp 05 đồng chí, chiếm 21%, đại học 18 đồng chí, chiếm 75%, tăng 16 đồng chí so với đầu nhiệm kỳ; trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên 12 đồng chí, chiếm 50%, tăng 04 đồng chí so với đầu nhiệm kỳ. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ xã trẻ, cơ cấu đảm bảo tỷ lệ nữ, bố trí phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn, luôn phát huy được vai trò, trách nhiệm để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Mặt trận và các đoàn thể của xã từng bước đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo phương châm hướng về

khu dân cư, bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương. Tập hợp tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên, quần chúng nhân dân gương mẫu chấp hành chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư” phong trào thi đua sản xuất, xóa đói giảm nghèo. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã đã làm tốt công tác vận động nhân dân thực hiện đoàn kết, đề cao cảnh giác trước mọi âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù, không nghe, không tin theo lời kẻ xấu xúi giục... Những hoạt động tích cực của công tác dân vận, mặt trận đã làm cho tình làng nghĩa xóm của người dân được củng cố, xây dựng bền chặt, trong mối quan hệ tương trợ, hỗ trợ nhau phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo.

Đoàn Thanh niên triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào “xung kích tình nguyện phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc”, “Đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp”. Hội Phụ nữ tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình”, phong trào “5 không, 3 sạch”. Vận động hội viên đăng ký thực hiện phong trào nuôi con khỏe, dạy con ngoan, thực hiện tốt chức năng làm vợ, làm mẹ. Hội Cựu chiến binh tiếp tục được đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho hội viên, phát huy truyền thống “Anh bộ đội Cụ Hồ”. Hội nông dân vận động hội viên tích cực tham gia phát triển kinh tế, làm đại diện cho nông dân trong các hợp đồng vay vốn với Ngân hàng chính sách - xã hội huyện để phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi.

Qua 21 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện Đắk Hà; thực hiện đường lối đổi mới của đất nước, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã vận dụng sáng tạo, linh hoạt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước để chỉ đạo, lãnh đạo đề ra các giải pháp hợp lý nhằm phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, củng cố, kiện toàn hệ thống trị. Kinh tế có bước phát triển, thực hiện tốt việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, ứng dụng khoa học vào sản xuất; cơ sở hạ tầng nông thôn tiếp tục được đầu tư xây dựng và phát huy tác dụng. Văn hóa - xã hội tiếp tục có sự chuyển biến trên nhiều mặt: chất lượng giáo dục - đào tạo từng bước được nâng lên; công tác khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân được triển khai đồng bộ, không để xảy ra dịch bệnh trên địa bàn; công tác đảm bảo an sinh xã hội được quan tâm, các biện pháp xóa đói giảm nghèo, chuyển giao ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống được chú trọng; đời sống nhân dân từng bước được cải thiện; phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “uống nước nhớ nguồn được nhân dân đồng tình hưởng ứng. Ý thức cảnh giác cách mạng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân được nâng lên rõ rệt; quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã tiếp tục ổn định, chính trị xã hội được giữ vững. Công tác cải cách thủ tục hành chính thực hiện có hiệu quả. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn và hoạt động tương đối có hiệu quả, nhân dân ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ xã luôn đoàn kết, thống nhất nội bộ và phát huy trách nhiệm của từng tổ chức và cá nhân

người đứng đầu, đảm bảo sát dân, sát việc, cụ thể, hiệu quả; chú trọng công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên... Qua đó, uy tín, năng lực lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ xã ngày càng nâng lên.

Mặc dù đạt được một số kết quả trên các lĩnh vực, nhưng những tồn tại, hạn chế của xã vẫn còn nhiều vấn đề cần được quan tâm trong thời gian tới đó là:

Về kinh tế: Tốc độ phát triển kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm; việc áp dụng khoa học kỹ thuật, đưa các loại giống mới vào sản xuất chưa nhiều; chăn nuôi chưa gắn với phát triển trồng cỏ, còn thả rông nên ảnh hưởng đến phát triển đàn gia súc và sản xuất. Thu ngân sách tại địa bàn đạt thấp, chưa khai thác, nuôi dưỡng, quản lý chặt chẽ các nguồn thu tại địa bàn. Công tác kiểm tra, giám sát các công trình xây dựng cơ bản có lúc chưa chặt chẽ, hệ thống cơ sở hạ tầng vẫn chưa đồng bộ.

Về văn hóa – xã hội: Tỷ lệ học sinh chuyên cần chưa cao, nhất là học sinh trung học cơ sở; tỷ lệ hộ nghèo qua các nhiệm kỳ giảm nhiều nhưng chưa bền vững, nguy cơ phát sinh, tái nghèo còn cao. Văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao chưa tạo được phong trào thường xuyên, sâu rộng trong nhân dân; công tác xã hội hóa ở lĩnh vực này còn hạn chế.

Về an ninh – quốc phòng : Tình hình an ninh tôn giáo, an ninh nông thôn vẫn tiềm ẩn những yếu tố gây mất ổn định; xử lý một số vụ việc còn chậm, chưa triệt để. Tình trạng chặt phá, đốt rừng làm rẫy, khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật

trên địa bàn có lúc còn diễn ra khá phức tạp. Tình trạng thanh thiếu niên hư, vi phạm pháp luật có chiều hướng gia tăng.

Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị: Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, ý thức chấp hành pháp luật cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân có lúc chưa phù hợp, chưa thường xuyên. Công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ có một số nhiệm kỳ chưa được quan tâm đúng mức. Công tác quản lý, điều hành của chính quyền, giám sát của HĐND xã có lúc chưa chặt chẽ, thiếu quyết liệt, chưa toàn diện. Hoạt động của một số đoàn thể hiệu quả thấp, chậm đổi mới nội dung, phương thức hoạt động. Một số cấp uỷ chi bộ chưa đổi mới phương thức lãnh đạo và cải tiến lề lối làm việc; quản lý đảng viên chưa chặt chẽ; vẫn còn một số cán bộ, đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước đến mức phải xử lý kỷ luật. Công tác phát triển đảng viên trong giai đoạn đầu còn chậm, nhất là đảng viên tại các thôn, làng.

V. ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ NGỌK RỂO LẦN THỨ IX, NHIỆM KỲ 2015-2020

Sau hơn 20 năm thành lập và gần 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, huyện Đắk Hà đã nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, phấn đấu đạt được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực. Duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế khá trên 15%, đời sống của Nhân dân tiếp tục được cải thiện và nâng cao đạt trên 34 triệu đồng/người; chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được tăng cường; dân chủ, khối

đại đoàn kết toàn dân được phát huy, hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở tiếp tục được củng cố, kiện toàn. Giữ vững và phát huy danh hiệu Anh hùng Lao động, xây dựng huyện phát triển vững mạnh, toàn diện. Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc huyện Đăk Hà vinh dự được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng Nhất. Đây là kết quả của sự đoàn kết, thống nhất, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ, là sự thể hiện cụ thể bản lĩnh của Đảng bộ về lựa chọn hướng đi đúng, xác định những vấn đề đột phá, vận dụng linh hoạt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm để xây dựng và phát triển. Đây cũng chính là động lực để Đảng bộ, nhân dân các dân tộc xã Ngok Réo tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới, đưa xã nhà phát triển trong giai đoạn 2015 – 2020.

Thực hiện Chỉ thị số 36 –CT/TW, ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Kế hoạch số 118 –KH/HU, ngày 19/9/2014 của Huyện ủy Đăk Hà về việc chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ cấp cơ sở và Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ V, nhiệm kỳ 2015 – 2020. Nhằm tiếp tục củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ và của đội ngũ cán bộ, đảng viên, ngày 26 & 27/5/2015, tại Hội trường xã Ngok Réo, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IX, nhiệm kỳ 2015 – 2020 được long trọng tổ chức. Về dự Đại hội có 142 đảng viên trên 147 đảng viên được triệu tập. Đại hội vinh dự được đón đồng chí Nguyễn

Thành Trung, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện về dự và chỉ đạo Đại hội; các đồng chí trong Tổ chỉ đạo Đại hội của Ban Thường vụ Huyện ủy; lãnh đạo các đơn vị kết nghĩa xã theo Nghị quyết 04 của Tỉnh ủy; các đồng chí lãnh đạo xã Ngok Réo qua các thời kỳ.

Đại hội đã tổng kết tình hình thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ xã lần thứ VIII; kiểm điểm Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa VIII, nhiệm kỳ 2010 - 2015; tham gia góp ý vào văn kiện trình Đại hội Đảng bộ huyện Đăk Hà lần thứ V, Đại hội Đảng bộ tỉnh Kon Tum lần thứ XV, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII. Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VIII, Đại hội đã đề ra phương châm *“Đoàn kết, dân chủ, sáng tạo, phát triển”*; đề ra mục tiêu tổng quát *“Tiếp tục nâng cao năng lực, sức chiến đấu, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng bộ; hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền; phát huy dân chủ, sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc; giữ vững kỷ cương, xây dựng xã Ngok Réo sớm đạt nông thôn mới”* và các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2020:

-Tỷ trọng ngành nông - lâm - thủy sản chiếm: 33,14%; dịch vụ - thương mại chiếm: 37,98%; công nghiệp - xây dựng chiếm 28,9%. Tổng giá trị sản xuất hiện hành đạt 134.119 triệu đồng, tổng giá trị gia tăng hiện hành đạt 89.157 triệu đồng. Trong đó: nông – lâm - thủy sản 58.844 triệu đồng, công nghiệp-xây dựng 13.374 triệu đồng, thương mại-dịch vụ 16.940 triệu đồng.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ NGỌC RÉO

- Thu ngân sách xã tại địa bàn trên 5 tỷ đồng/năm. Trong đó thu tại địa bàn 419 triệu đồng. Chi ngân sách xã 5 tỷ đồng/năm.

- Tổng diện tích gieo trồng: 1.950 ha. Trong đó, phát triển diện tích trồng lúa: 264ha; tiếp tục phát triển diện tích cây cà phê ở các hộ gia đình có điều kiện chăm sóc; ổn định diện tích cao su: 475 ha; (*cao su cho khai thác 475 ha*); bờ loi: 438ha, (*trồng mới mỗi năm 20- 30 ha*); diện tích cây đậu đỗ các loại: 34,5 ha; diện tích nuôi trồng thủy sản 4,2ha.

- Tổng đàn gia súc, gia cầm 19.621 con. Trong đó, gia súc: 3.073 con (trâu 197 con, bò 1.396 con, heo 1.102 con, dê 378 con); gia cầm 16.548 con.

- Phát triển kinh tế trang trại, hộ gia đình, hợp tác xã.

- Sản lượng lương thực đạt 1.857,4 tấn.

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 11,17%.

- Thu nhập bình quân đầu người đạt 18,1 triệu đồng.

- Tỷ lệ gia đình văn hóa trên 45% tổng số hộ; 100% cơ quan, đơn vị đạt văn hóa.

- 6/8 thôn đạt thôn “No đủ - vững mạnh - an toàn”.

- Gọi công dân nhập ngũ đạt 100%, bảo đảm về chất lượng đảng viên công dân nhập ngũ; tổ chức huấn luyện Dân quân hàng năm 100% đạt yêu cầu, trong đó có trên 80% khá, giỏi trở lên; hoàn thành 100% chỉ tiêu khám, tuyển giao quân.

- Tỷ lệ cán bộ lãnh đạo, quản lý, trưởng các ngành, đoàn thể, cán bộ chuyên môn có trình độ đại học trở lên chiếm

100%; trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên chiếm 100%; cao cấp chiếm 16%. Trên 80% cán bộ, công chức xã được chuẩn hoá theo quy định. Trên 100% cán bộ chủ chốt xã đạt chuẩn về chuyên môn, lý luận chính trị theo tiêu chuẩn của từng chức danh.

- Kết nạp 50 đảng viên mới trở lên.

- Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh chiếm 80%; đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ chiếm 73%; Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh.

Đại hội đã bầu 15 đồng vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa IX; bầu 09 đồng chí vào đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V (*08 đại biểu chính thức và 01 đại biểu dự khuyết*). Tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ xã lần thứ nhất đã bầu 05 đồng chí vào Ban Thường vụ; đồng chí Đinh Văn Phát được bầu tái cử giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đinh Khánh Hoàng, A Hờ Khánh, Y Nhôi được bầu giữ chức Phó bí thư Đảng ủy xã khóa IX, nhiệm kỳ 2015-2020. Bầu Ủy ban kiểm tra Đảng ủy gồm 05 đồng chí, đồng chí Y Nhôi được bầu giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra khóa IX.

Do điều kiện công tác, tháng 01/2017, Ban Thường vụ Huyện ủy điều động đồng chí Đinh Khánh Hoàng về huyện; điều động, chỉ định đồng chí Nguyễn Đình Mười, Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy, giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy khóa IX, giới thiệu đề bầu giữ chức Chủ tịch UBND xã, nhiệm kỳ 2016 – 2021. Tháng 12/2019, Ban Thường vụ Huyện ủy tiếp tục điều động, phân công công tác đồng chí Đinh Văn

Phát giữ chức Bí thư Đảng ủy xã Đăk Pxy; điều động, phân công công tác đồng chí Phan Hồng Sơn, HUV, Bí thư Đảng ủy xã Ngok Wang giữ chức Bí thư Đảng ủy xã Ngok Réo; điều động đồng chí A Hờ Khánh giữ chức Bí thư Đảng ủy xã Ngok Wang. Đầu tháng 5/2020, Ban Thường vụ Huyện ủy tiếp tục điều động đồng chí Nguyễn Đình Mười về huyện, luân chuyển đồng chí Phạm Thị Mây, Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy, giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy khóa IX, giới thiệu để bầu giữ chức Chủ tịch UBND xã, nhiệm kỳ 2016 – 2021.

Mặc dù trong nhiệm kỳ có sự thay đổi, xáo trộn lớn về nhân sự cán bộ chủ chốt của xã, nhưng với truyền thống đoàn kết, đồng thuận trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn, cùng với sự quan tâm, tạo điều kiện của các cấp, các ngành đã góp phần đưa xã Ngok Réo đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh – quốc phòng, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị:

1. Kinh tế tiếp tục phát triển, kết cấu hạ tầng và xây dựng nông thôn mới được quan tâm đầu tư, đời sống của người dân từng bước được nâng lên.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IX, nhiệm kỳ 2015 - 2020 xác định: *“Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, triển khai có hiệu quả việc áp dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất; nhân rộng các mô hình trình diễn đem lại hiệu quả kinh tế cao, khuyến khích đầu tư phát triển nghề truyền thống, dịch vụ để phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân”*; tiếp đến là Nghị quyết



Xây dựng nhà ở cho gia đình chính sách thôn Kon Jong



Tỉnh lộ 671 chạy qua địa bàn xã và điện khí hóa nông thôn



Cầu tràn Đăk Phía thi công và xây dựng năm 2013



Nhân dân thôn Đăk Têng ra quân ngày môi trường năm 2020



Cầu Kon HDRể xây dựng năm 2018, phục vụ nhân dân vào khu sản xuất



Đường bê tông liên thôn từ Kon Rôn đi Đăk Phía (nay là thôn Đăk Tềng)

số 02 –NQ/TU, ngày 30/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến trên địa bàn tỉnh” đã định hướng cho nền nông nghiệp của xã có sự chuyển hướng tích cực, phù hợp với sự phát triển bền vững. Tháng 6 năm 2020, tổng diện tích gieo trồng 3.071,1 ha, đạt 138,2% so với Nghị quyết đại hội IX Đảng bộ xã đề ra, tăng 709 ha so với năm 2015). Trong đó, diện tích cây hàng năm 1.273 ha, tăng 340 ha so với năm 2015, đạt 134% Nghị quyết; diện tích cây lâu năm 1.798 ha, đạt 140% so Nghị quyết, tăng 370,04 ha so với năm 2015, cụ thể: diện tích cao su 850 ha (*diện tích cao su của người dân tại địa bàn là 479,8 ha*); diện tích cây cà phê 548ha, (*diện tích cà phê của người dân tại địa bàn là 339 ha*); diện tích cây bời lời 514,4ha. Điểm nhấn trong nhiệm kỳ này, đó là người dân tại địa bàn đã chủ động phát triển cây cà phê hộ gia đình. Từ diện tích cà phê 34 ha năm 2015, chỉ năm rải rác tại một số khu dân cư, đến năm 2020 diện tích cây cà phê đã tăng lên 548 ha, được tất cả các thôn triển khai thực hiện, đi đầu trong phát triển cây cà phê hộ gia đình có các thôn như Đắc Phía, Kon Bơ Băn... Việc phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao bước đầu được cấp ủy và chính quyền chú trọng chỉ đạo, triển khai thực hiện. Đảng ủy đã xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 02 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; lựa chọn cây cà phê, lúa nước là 02 cây trồng chính để tập trung lãnh đạo; tăng cường công tác tuyên truyền vận động nhân dân sử dụng giống mới, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm mang lại kết quả tích cực. Đã định hướng cho người dân sử

dụng giống cà phê cao sản như TRS1, TR4, TR9 vào canh tác; sử dụng 100% giống sản cao sản; 85% giống lúa mới, tăng 22% so với năm 2015, như giống HT1, Bắc thơm 9, Đài thơm 8 được đưa vào sản xuất, góp phần đưa tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 1.419,1 tấn; bình quân lương thực đầu người đạt 291kg/người/năm; sản phẩm của người dân làm ra đã được thị trường trong và ngoài huyện tích cực đón nhận.

Thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm đặc trưng. Năm 2017, Đảng ủy đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch phát triển sản phẩm đặc trưng của địa phương như: rượu ghè nếp than, nghề rèn truyền thống, măng khô, chuối rừng... Qua công tác chỉ đạo triển khai thực hiện, nhất là việc tuyên truyền, quảng bá, tham gia giới thiệu sản phẩm trong Ngày hội văn hóa các dân tộc trong huyện Đăk Hà năm 2019; Đại hội Đảng bộ huyện Đăk Hà lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020 – 2025. Đến tháng 6 năm 2020, sản phẩm rượu ghè nếp than, nghề rèn truyền thống của thôn Kon Krok đã được người tiêu dùng trong và ngoài huyện biết đến và đặt mua. Ngoài ra, Đảng ủy xã còn chỉ đạo triển khai xây dựng một số mô hình trình diễn trên địa bàn như mô hình cây Sa nhân tím tại 02 thôn Kon Krok và Đăk Phía với diện tích 2ha; mô hình trồng cây chanh dây tại thôn Kon Bơ Băn; bước đầu thu hút một số cá nhân đến phát triển các mô hình kinh tế trang trại trồng cây ăn trái trên địa bàn ở thôn Kon Bơ Băn và thôn Đăk Phía.

Công tác quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng được tăng cường. Đảng ủy đã xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 07/10/2016 của Ban Thường vụ

Tỉnh ủy về “phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững trên địa bàn tỉnh”. Tập trung chỉ đạo tuyên truyền các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về xử lý vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp; vai trò đặc biệt quan trọng của rừng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái, hạn chế biến đổi khí hậu; phối hợp tăng cường công tác tuần tra, truy quét diện tích rừng hiện có; thực hiện chặt chẽ, có hiệu quả công tác giao, khoán quản lý, bảo vệ rừng gắn với hưởng lợi từ rừng cho cộng đồng các khu dân cư. Trong nhiệm kỳ, đã giao khoán 3.330,85ha (trong đó thôn Kon Hơ Dré 414,6 ha; Kon Jong 403,5 ha; Kon Krók 228,5 ha; Kon Bơ Băn 348,4 ha; Kon Rôn 488 ha; Kon Stiêu 424,2 ha; Đăk Têng 953,7 ha), góp phần hạn chế tình trạng khai thác, phát rừng làm rẫy, giữ được tỷ lệ độ che phủ rừng chiếm 59%, đạt 107,3 % chỉ tiêu Nghị quyết.

Tập trung chỉ đạo phát triển chăn nuôi gắn với thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh. Đã triển khai đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp mà Chỉ thị số 02 – CT/HU, ngày 11/4 /2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy về “đẩy mạnh phát triển chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện, giai đoạn 2017 – 2020, định hướng đến năm 2025”. Nhờ đó, đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn có bước phát triển. Đến tháng 6 năm 2020, tổng đàn gia súc gần 2.000 con (trong đó đàn trâu 20 con, đàn bò 1.079 con, đàn heo 633 con, đàn dê 241 con); tổng đàn gia cầm khoảng 13.005 con. Chỉ đạo tận dụng ao, hồ, diện tích mặt nước để phát triển nuôi trồng thủy sản nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống của Nhân dân với tổng diện tích trên 3,5 ha.

Công nghiệp, xây dựng, thương mại dịch vụ cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của địa phương. Hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế - xã hội được các cấp quan tâm đầu tư xây dựng, nâng cấp; đường giao thông liên thôn, nội thôn, các công trình thủy lợi, hệ thống kênh mương từng bước được hoàn thiện; công trình nước sinh hoạt, điện sinh hoạt được đầu tư cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại, phục vụ sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt cho nhân dân. Trong nhiệm kỳ đã đầu tư 2.063m đường bê tông nông thôn; 8/8 thôn có đường ô tô đi lại thông suốt trong hai mùa, trong đó có 16,5km đường giao thông liên thôn, nội thôn được cứng hóa với tổng số tiền trên 7 tỷ đồng, tiêu biểu là con đường bê tông từ Kon Rôn đi Đăk Phía, hệ thống đường nội thôn Kon Braih và thôn Đăk Phía. Nhằm thực hiện Chỉ thị số 03-CT/HU, ngày 11/4/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy về “tập trung phát triển thương mại, dịch vụ trên địa bàn huyện, giai đoạn 2017-2020”. Đảng ủy đã chỉ đạo tạo mọi điều kiện thu hút, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đến đầu tư, phát triển thương mại, dịch vụ nhằm đáp ứng các mặt hàng tiêu dùng và tiêu thụ hàng nông sản của Nhân dân. Đến tháng 6 năm 2020, trên địa bàn có 50 cơ sở kinh doanh, tăng 18 cơ sở kinh doanh so với đầu nhiệm kỳ; xã có 01 Bưu điện văn hóa, 01 hợp tác xã, nhìn chung cơ bản đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế và thông tin trên địa bàn.

Công tác quản lý tài chính được thực hiện chặt chẽ, có hiệu quả. Việc sử dụng nguồn lực tài chính đảm bảo dân chủ, thống nhất, công khai, minh bạch, tiết kiệm; thực hiện thu, chi ngân sách đúng theo luật định, thu đúng các loại phí và

lệ phí để phục vụ chi cho sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa và đầu tư, sửa chữa cơ sở hạ tầng. Năm 2019, tổng thu ngân sách đạt trên 5 tỷ đồng, tăng 10% so với đầu nhiệm kỳ; tổng chi ngân sách 5,01 tỷ đồng đồng, đạt 100,5% so với Nghị quyết đề ra. Để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, nâng cao đời sống của người dân trên địa bàn, Đảng ủy xã đã lãnh đạo các tổ chức đoàn thể nhận uỷ thác vốn vay, phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội huyện tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn và tạo điều kiện cho các hộ dân trên địa bàn được tiếp cận các nguồn vốn; hướng dẫn nhân dân sử dụng nguồn vốn vay đúng mục đích. Trong nhiệm kỳ, đã giải quyết cho 872 lượt hộ vay với tổng dư nợ đến tháng 6 năm 2020 là 35.337 triệu đồng, tăng 20.188 triệu đồng so với đầu nhiệm kỳ, nổi bật có Hội liên hiệp phụ nữ xã cho 330 lượt hộ vay với tổng dư nợ hơn 14,2 tỷ đồng, Hội Nông dân xã cho 409 lượt hộ vay với tổng dư nợ gần 15,5 tỷ đồng.

Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản, đất đai được kiểm soát chặt chẽ. Đảng ủy đã chỉ đạo hoàn thành quy hoạch sử dụng đất, giai đoạn 2016-2020 theo lộ trình xây dựng nông thôn mới; lập kế hoạch sử dụng đất hằng năm để chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng quy định, hạn chế việc chuyển mục đích sử dụng đất, sử dụng đất không đúng mục đích; tiếp tục thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông từ xã đến huyện, đặc biệt là trong lĩnh vực đất đai. Trong nhiệm kỳ, đã tiếp nhận và giải quyết 313 trường hợp liên quan đến lĩnh vực đất đai. Trong đó, chuyển nhượng 70 trường hợp, tặng cho 13 trường hợp, thừa kế 12 trường hợp; chuyển mục đích 03

trường hợp; đăng ký biến động 127 trường hợp; hợp thức hóa 55 trường hợp; cấp đổi 33 trường hợp.

Công tác vệ sinh môi trường ngày càng được hoàn thiện, chú trọng. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã chỉ đạo triển khai thực hiện lắp đặt 70 điểm bể thu gom rác thải, chất thải rắn từ chai lọ thuốc bảo vệ thực vật tại các cánh đồng, khu vực sản xuất, trong khu dân cư của 7/7 thôn trên địa bàn. Đến trước Đại hội Đảng bộ xã lần thứ X, tỷ lệ thu gom rác thải đạt trên 80%, tỷ lệ hộ gia đình có chuồng trại, có công trình vệ sinh khép kín chiếm 96%, tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch đạt trên 99%.

Các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững được triển khai có hiệu quả, đã tác động trực tiếp và góp phần quan trọng trong việc hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông, sân thể thao, nhà văn hóa khu dân cư, xoá nhà tranh, tre, tạm bợ, giảm nghèo bền vững; các nguồn lực hỗ trợ đầu tư đúng trọng tâm, trọng điểm đảm bảo chất lượng công trình, hoàn thành quyết toán đúng tiến độ và quy định của Nhà nước. Trong nhiệm kỳ, đã triển khai thực hiện 14 công trình với tổng mức đầu tư xây dựng 2.106 triệu đồng; hỗ trợ phát triển sản xuất cải thiện đời sống cho hộ nghèo với số tiền 1.225 triệu đồng cho các nhóm hộ trên địa bàn.

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của Chính phủ, nhất là từ khi có Nghị quyết số 01 –NQ/TU, ngày 01/6/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2016 – 2020, có tính đến năm 2025, Đảng ủy xã đã tổ chức quán triệt,

xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết; kiện toàn Ban Chỉ đạo do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Trưởng Ban; chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã hằng năm xây dựng kế hoạch và đăng ký các tiêu chí để triển khai thực hiện; tập trung tuyên truyền, vận động, phát huy vai trò chủ thể của người dân trong quá trình thực hiện; lồng ghép có hiệu quả các nguồn lực... Nhờ đó, công tác xây dựng nông thôn mới được triển khai có hiệu quả, đời sống nhân dân ngày càng được nâng lên, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Từ năm 2015 - 2020, xã đã triển khai đầu tư xây dựng 21 công trình giao thông, thủy lợi, cơ sở vật chất văn hóa với tổng nguồn vốn 4.068 triệu đồng. Đến cuối năm 2019 xã đạt 13/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới, tăng 05 tiêu chí so với đầu nhiệm kỳ.

Với việc vận dụng sáng tạo, linh hoạt các chủ trương, đường lối của Đảng vào thực tế của địa phương, đã làm cho kinh tế của một xã đặc biệt khó khăn có nhiều khởi sắc. Tổng giá trị sản xuất hiện hành đến năm 2020 đạt 143,4 tỷ đồng, đạt 106,2% chỉ tiêu Nghị quyết. Trong đó: nông - lâm - thủy sản 105,8 tỷ đồng, công nghiệp - xây dựng 4,6 tỷ đồng, thương mại - dịch vụ 32,8 tỷ đồng. Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 1.419,1 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 291kg/người/năm; hộ nghèo tính đến cuối năm 2019 là 375 hộ/1.603 khẩu, chiếm 33,1% tổng số hộ toàn xã. Thu nhập bình quân đầu người đạt 20,1 triệu đồng/người/năm (tăng 8,5 triệu đồng/người/năm so với đầu nhiệm kỳ), đạt 111% chỉ tiêu Nghị quyết.

Tuy nhiên trên lĩnh vực kinh tế vẫn còn nhiều tồn tại, khó khăn là: Quy mô sản xuất nông nghiệp còn nhỏ lẻ, manh mún; việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp còn hạn chế; chăn nuôi chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của xã, không đạt Nghị quyết đề ra; thương mại - dịch vụ chưa phát triển, việc phát triển kinh tế trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã chưa được quan tâm đúng mức; đời sống của người dân trên địa bàn vẫn còn gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo còn cao; tình trạng khai thác, vận chuyển gỗ, phát rừng trái pháp luật vẫn còn diễn ra trên địa bàn, chưa phát huy được tiềm năng, lợi thế về rừng để định hướng phát triển. Đây là những thách thức đòi hỏi Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Ngok Réo phải nỗ lực, phấn đấu trong nhiệm kỳ mới.

2. Chất lượng giáo dục, y tế được nâng lên; an sinh xã hội được đảm bảo; các giá trị văn hóa truyền thống tiếp tục được bảo tồn và phát huy

Tiếp tục thực hiện quan điểm của Đảng “Giáo dục đào tạo là quốc sách hàng đầu”, nhất là Nghị quyết số 05 –NQ/TU, ngày 23/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV về “tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục học sinh dân tộc thiểu số, giai đoạn 2016 – 2020”, Đảng ủy đã xây dựng kế hoạch thực hiện, tập trung chỉ đạo tuyên truyền nâng cao nhận thức trong các tầng lớp nhân dân trên địa bàn về vị trí và vai trò của giáo dục đối với sự phát triển kinh tế - xã hội; lồng ghép có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; phát huy vai trò chủ động

của đội ngũ giáo viên trong đổi mới phương pháp dạy học; chỉ đạo phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác vận động học sinh ra lớp.... Với những giải pháp đồng bộ, chặt chẽ và phù hợp, chất lượng giáo dục và đào tạo của xã tiếp tục được nâng lên. Hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy học. 100% đội ngũ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn. Năm học 2019 - 2020, toàn xã có 1.531 em học sinh, tăng 126 học sinh so với năm học 2014 - 2015, trong đó mẫu giáo 407 cháu; tiểu học 667 học sinh; trung học cơ sở 400 em theo học tại 04 trường trung tâm (*01 trường Mẫu giáo, 02 trường tiểu học, 01 trường phổ thông dân tộc bán trú trung học cơ sở*) và 8 điểm trường thôn. Tỷ lệ huy động học sinh các cấp học, bậc học ra lớp đạt trên 80%; Tỷ lệ phổ cập tiểu học đúng độ tuổi đạt 100%; tỷ lệ phổ cập THCS đạt 80%. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học trung học trung học phổ thông và học nghề đạt 60% (*đạt 83,3% chỉ tiêu Nghị quyết*). Công tác đào tạo nghề nông thôn luôn được quan tâm, triển khai tích cực, đã phối hợp với các ngành của huyện mở 4 lớp dạy nghề lao động nông thôn cho 118 học viên tham gia với các ngành nghề như cạo mủ cao su, trồng chăm sóc cây cà phê... Đến tháng 5 năm 2020, xã có trên 90% tỷ lệ người trong độ tuổi lao động có việc làm thường xuyên, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 20,7% (*đạt 82,8% chỉ tiêu Nghị quyết*).

Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân luôn được quan tâm, chú trọng. Đến năm 2020, 7/7 thôn có nhân viên y tế đã qua bồi dưỡng nghiệp vụ. . Trạm y tế xã có 01 bác sỹ, 01 y sỹ; 03 điều dưỡng

; cơ sở vật chất, trang thiết bị khám chữa bệnh được đầu tư, nâng cấp, nhờ đó chất lượng khám, chữa bệnh được cải thiện. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm từ 2,52% năm 2015 xuống còn 1,99% năm 2019, tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi thể nhẹ cân giảm từ 21,78 xuống còn 18,49%; tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm từ 32,25% xuống còn 29,16% năm 2019; tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 100%; 100% trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ bảo hiểm y tế; tỷ lệ sinh con thứ 3 giảm từ 28,32% năm 2015 xuống còn 18,25% năm 2019; xã đạt chuẩn bộ tiêu chí quốc gia về y tế.

Công tác giảm nghèo được triển khai đồng bộ và có hiệu quả. Đảng ủy đã chỉ đạo triển khai chặt chẽ các giải pháp mà Nghị quyết số 06 –NQ/TU, ngày 24/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều, giai đoạn 2016 – 2020” như: tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân đối với công tác giảm nghèo đa chiều; gắn giảm nghèo đa chiều với xây dựng nông thôn mới; lồng ghép các Chương trình 135, Quyết định 102, Quyết định 755, Quyết định 2085; Quyết định 33, Quyết định 12 của Thủ tướng Chính phủ... với các nguồn tín dụng từ Ngân hàng Chính sách xã hội, các chương trình, dự án của tỉnh huyện để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hỗ trợ sản xuất, xây dựng, sửa chữa nhà ở, công trình vệ sinh; nâng cao khả năng tiếp cận của hộ nghèo đối với các dịch vụ xã hội cơ bản như giáo dục, y tế, thông tin... Qua đó, góp phần phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Trong nhiệm kỳ, tỷ lệ hộ nghèo trong toàn xã giảm từ 64% năm 2015 xuống còn 33,1% năm 2019.

Công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc người có công và các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn đã được các tầng lớp nhân dân hưởng ứng nhiệt tình bằng các hoạt động thiết thực như: thăm hỏi, tặng quà nhân các ngày lễ, tết; giúp đỡ các đối tượng thương binh, gia đình liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng; thường xuyên tổ chức thăm viếng, chăm sóc Nhà Bia tưởng niệm của xã. Qua đó góp phần khơi dậy tinh thần yêu nước, ra sức thi đua xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn.

Hệ thống thiết chế văn hóa trên địa bàn được đầu tư, sửa chữa, từng bước đáp ứng nhu cầu học tập, sinh hoạt, giải trí lành mạnh của nhân dân. Công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa ngày càng được quan tâm, xã đã triển khai chủ trương duy trì và khôi phục giá trị nhà rông truyền thống. Đến tháng 5 năm 2020, 100% nhà rông văn hóa tại các thôn được sửa chữa, nâng cấp và tổ chức nhiều hoạt động văn hóa có ý nghĩa như: tổ chức truyền dạy công, chiêng, xoang cho thế hệ trẻ; giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao giữa các thôn, làng; tổ chức lễ ăn lúa mới, ăn tết làng theo phong tục cổ truyền... Hoạt động thông tin truyền thông, hoạt động thể dục - thể thao, rèn luyện thân thể với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, góp phần nâng cao thể chất, xây dựng môi trường xã hội lành mạnh trong nhân dân. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh được đẩy mạnh. Cuối năm 2019, toàn xã có 4/7 thôn được công nhận thôn văn hóa, tăng 02 thôn so với đầu nhiệm kỳ; có trên 54% hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa; 100% cơ quan, đơn vị đạt cơ quan văn hoá.

Tuy nhiên, trên lĩnh vực văn hóa – xã hội vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế đó là: Tỷ lệ học sinh chuyên cần bậc trung học cơ sở còn thấp, kết quả phân luồng học sinh tốt nghiệp sau THCS chưa cao; công tác giảm nghèo chưa thực sự bền vững, tỷ lệ hộ nghèo, số hộ phát sinh nghèo hàng năm còn cao; tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi, tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên vẫn còn ở mức cao. Công tác vệ sinh môi trường khu dân cư, đường làng, ngõ xóm chưa thực hiện thường xuyên; chất lượng tham gia các phong trào văn hoá - văn nghệ, thể dục - thể thao chưa cao.

3. Công tác quốc phòng, an ninh được bảo đảm, trật tự an toàn xã hội được giữ vững

Quán triệt sâu sắc tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IX về *“Tăng cường quốc phòng - an ninh; ngăn chặn, xử lý kịp thời mọi âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Củng cố Tổ an ninh nhân dân, không để “Tà đạo Hà Môn” xâm nhập vào địa phương”* và các quan điểm, chủ trương, nhiệm vụ của cấp trên về chiến lược bảo vệ Tổ quốc và bảo đảm an ninh quốc gia trong tình hình mới. Trong nhiệm kỳ 2015 – 2020, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Hằng năm tổ chức huấn luyện cho 100% lực lượng dân quân tại xã, tổ chức khám tuyển và đưa công dân nhập ngũ đạt 100% kế hoạch; tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ xã đạt loại khá trở lên. Củng cố, kiện toàn nâng cao chất lượng và hiệu quả của lực lượng dân quân,

công an xã. Trong đó, tập trung thực hiện chủ trương của cấp trên về đưa công an chính quy về xã, Đảng ủy đã lãnh đạo sắp xếp lực lượng công an xã trước đây; tổ chức lực lượng công an xã mới đi vào hoạt động có hiệu quả. Đến tháng 6 năm 2020, lực lượng dân quân có 74 đồng chí, lực lượng Công an xã có 13 đồng chí (*05 đồng chí công an chính quy*). Ban Chỉ huy quân sự và Công an xã thường xuyên phối hợp nắm chắc tình hình địa bàn các khu dân cư, nhờ đó, công tác đấu tranh phòng ngừa và xử lý tội phạm đạt kết quả; việc sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo được quản lý một cách chặt chẽ theo quy định của pháp luật.

Công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng thường xuyên được đẩy mạnh, đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý tài chính, ngân sách, mua sắm và sử dụng tài sản công; việc kê khai tài sản của cán bộ, công chức được thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định. Qua các đợt thanh tra, kiểm tra, kiểm toán từ năm 2015 đến tháng 6 năm 2020, xã không có vi phạm liên quan đến tham nhũng trong quản lý ngân sách, quản lý sử dụng tài sản công.

Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo luôn được duy trì thường xuyên; việc tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo, kiến nghị phản ánh của công dân thuộc thẩm quyền giải quyết đúng quy định của pháp luật. Trong nhiệm kỳ, đã tổ chức tiếp 25 lượt công dân; tiếp nhận và giải quyết 11 đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị thuộc thẩm quyền.

Ngoài ra, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp

luật được tăng cường. Thông qua nhiều hình thức đã đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tại các thôn, qua đó việc nắm bắt và chấp hành pháp luật trong nhân dân được nâng lên; cán bộ tư pháp hộ tịch xã đạt chuẩn hóa đã phát huy tốt trong việc giải quyết các thủ tục hành chính tại địa phương, kịp thời giải quyết các yêu cầu của nhân dân.

Tuy nhiên, lĩnh vực an ninh – quốc phòng vẫn tiềm ẩn những nguy cơ gây mất ổn định: Công tác nắm bắt tình hình tại khu dân cư có lúc chưa kịp thời; tình trạng thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, tín dụng đen, cho vay nặng lãi, vi phạm lâm luật vẫn còn xảy ra; tình trạng hiến đất, đổi đất để mở rộng khuôn viên nhà thờ, phát triển các cơ sở thờ tự ở các khu dân cư có đạo vẫn âm thầm diễn ra, chưa được ngăn chặn.

4. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị tiếp tục được củng cố, kiện toàn và phát huy hiệu quả

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được chú trọng. Đảng ủy đã quan tâm tổ chức học tập, quán triệt, triển khai và sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Đảng một cách chặt chẽ, hiệu quả và nghiêm túc. Chủ động thông tin, tuyên truyền, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch; tăng cường quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức, tinh thần cảnh giác cho cán bộ, đảng viên và người dân khi sử dụng mạng xã hội, về âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; tiếp đến là Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” và các quy định về nêu gương của Trung ương, Đảng ủy đã tổ chức học tập, quán triệt sâu sắc nội dung Nghị quyết, Chỉ thị, các chuyên đề hằng năm; xây dựng, bản cam kết, kế hoạch triển khai thực hiện nghiêm túc; gắn kết quả học tập và làm theo Bác với việc phê bình, kiểm điểm đánh giá chất lượng cán bộ, đảng viên hằng năm. Với những cách làm chặt chẽ, phù hợp, đã góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên; xuất hiện nhiều phong trào, cách làm hay, hiệu quả trong phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới tiêu biểu như: phong trào hiến đất làm đường giao thông liên thôn, nội thôn; phong trào phát triển cây cà phê hộ gia đình tại các khu dân cư...

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IX về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 08/8/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở đảng và tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy cơ sở*”. Đảng ủy đã nhanh chóng bắt tay vào củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, các chi bộ trực thuộc và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Chuẩn bị và tổ chức tốt các hội nghị của Ban Thường vụ, Ban Chấp

hành Đảng bộ theo định kỳ hàng tháng. Đã phân công các đồng chí trong cấp ủy phụ trách từng lĩnh vực, khu dân cư; tham gia sinh hoạt chi bộ theo định kỳ hàng tháng. Định hướng, hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên đề theo Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương. Từng bước thực hiện tốt chủ trương trường thôn là đảng viên; bí thư chi bộ kiêm trường thôn. Tiếp tục quan tâm công tác phát triển đảng viên ở các khu dân cư. Đến tháng 9 năm 2020, đã bố trí 6/7 đồng chí thôn trưởng là đảng viên chiếm 85,7%; 1/7 đồng chí bí thư chi bộ kiêm trường thôn. Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, đã kết nạp 27 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên toàn Đảng bộ là 184 đồng chí, tăng 36 đồng chí so với đầu nhiệm kỳ. Chất lượng sinh hoạt chi bộ ngày càng đi vào nề nếp, các chi bộ trực thuộc được sắp xếp, kiện toàn (*giải thể 04 chi bộ, sáp nhập 01 chi bộ*), góp phần giảm 03 chi bộ trực thuộc xuống còn 13 chi bộ (*04 chi bộ trường học, 07 chi bộ khu dân cư, 01 Chi bộ Quân sự, 01 Chi bộ Công an*). Công tác đánh giá, phân loại chi bộ, đảng viên hằng năm được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, đúng quy trình thủ tục.

Công tác cán bộ được thực hiện đúng quy trình, quy định; thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương về công tác tổ chức cán bộ, đảm bảo đúng nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ. Công tác quy hoạch, tuyển chọn, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng và thực hiện chính sách cán bộ được triển khai đồng bộ. Trong nhiệm kỳ, đã cử đi đào tạo, bồi dưỡng 34 đồng chí (*học và tốt nghiệp trung học phổ thông 03 đồng chí; đại học 05 đồng chí; cao cấp lý luận chính trị*

01 đồng chí; trung cấp lý luận chính trị 07 đồng chí; sơ cấp lý luận chính trị 18 đồng chí). Việc bố trí, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm cán bộ được thực hiện dân chủ công khai, đúng quy định, tạo sự thống nhất cao trong Đảng bộ. Hầu hết cán bộ được đề bạt, bổ nhiệm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được thực hiện chặt chẽ, nền nếp, chú trọng nắm và giải quyết vấn đề chính trị hiện nay; chủ động thẩm tra, xác minh, kết luận, giải quyết đúng quy trình, nguyên tắc, thủ tục quy định, góp phần xây dựng, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, bảo đảm an ninh chính trị.

Công tác dân vận của hệ thống chính trị có nhiều chuyển biến tích cực, được triển khai thực hiện có hiệu quả với nhiều hình thức, lực lượng phù hợp, góp phần trong việc giải quyết những vấn đề phát sinh ở cơ sở, củng cố lòng tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; vai trò của Ban Giám sát cộng đồng, Ban Thanh tra nhân dân được phát huy, góp phần thực hiện tốt công tác giám sát của nhân dân, cán bộ, đảng viên.

Công tác kiểm tra, giám sát, được thực hiện thường xuyên; quy trình kiểm tra, giám sát được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo đúng quy định. Qua công tác kiểm tra kịp thời phát hiện những sai phạm, để có biện pháp uốn nắn, xử lý kịp thời. Trong nhiệm kỳ đã xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra 08 cuộc với 16 lượt tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, giám sát 15 cuộc với 15 lượt chi bộ trực thuộc. Qua kiểm tra giám sát đã xử lý kỷ luật 08 đảng viên (*khiển trách 04 đảng viên; cảnh cáo 02 đảng viên; đề nghị xóa tên 02 đảng viên*); kịp thời

chấn chỉnh những thiếu sót, khuyết điểm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của các chi bộ trực thuộc.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã tiếp tục được đổi mới, nâng cao chất lượng, duy trì và tổ chức các kỳ họp theo đúng luật định; chất lượng các kỳ họp HĐND được nâng lên; ban hành các Nghị quyết sát với tình hình của địa phương; tăng cường hoạt động giám sát tập trung vào các lĩnh vực xây dựng cơ bản, quản lý đất đai, quản lý sử dụng ngân sách, cải cách hành chính. Thường trực Hội đồng nhân dân đã phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận xã chuẩn bị tốt nội dung các kỳ họp thường kỳ và kỳ họp bất thường.

Đã chỉ đạo thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu hội đồng nhân dân 3 cấp. Ngày 19/5/2016 thực sự là ngày hội của toàn dân, 100% cử tri trên địa bàn toàn xã đã đi bầu 03 đại biểu Quốc hội; 05 đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; 03 đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và 26 đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

Ủy ban nhân dân xã đã tập trung nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và đã đạt được nhiều kết quả tích cực; các chủ trương, nghị quyết được cụ thể hóa và vận dụng sáng tạo, tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm. Công tác quản lý và điều hành của UBND có nhiều cố gắng trong triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị, quản lý xã hội, nhất là trong công tác quy hoạch, điều hành sản xuất, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Triển khai, thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện

cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông có sự chuyển biến rõ nét.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, thực hiện tốt hơn vai trò đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhân dân; đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, phong trào hành động cách mạng hướng về cơ sở, góp phần quan trọng giữ vững ổn định chính trị, vượt qua khó khăn, thách thức, phát triển sản xuất, thực hiện an sinh xã hội. Trong nhiệm kỳ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã đã phối hợp triển khai hỗ trợ xây dựng 05 nhà đại đoàn kết với tổng số tiền 100 triệu đồng, vận động quyên góp quỹ vì người nghèo với số tiền 35 triệu đồng. Các tổ chức chính trị xã hội đã tổ chức, tập hợp đoàn viên, hội viên đạt kết quả, tỷ lệ tập hợp bình quân đạt 78,23% (*Đoàn Thanh niên 80%, Hội Liên hiệp Phụ nữ 57,9%, Hội Nông dân 90%, Hội Cựu chiến binh 85%*); tỷ lệ đoàn, hội cơ sở vững mạnh đạt trên 80%.

Mặc dù vậy, chúng ta có thể thấy công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, ý thức chấp hành pháp luật cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân có lúc chưa thường xuyên. Công tác quy hoạch, tạo nguồn cán bộ tại một số thôn còn gặp nhiều khó khăn. Công tác phát triển đảng viên còn chậm chưa đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra; một số chi uỷ, chi bộ quản lý đảng viên chưa chặt chẽ, vẫn còn một số cán bộ, đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước đến mức phải xử lý kỷ luật. Công tác quản lý, điều hành của chính quyền, giám sát của HĐND xã

có lúc chưa chặt chẽ. Hoạt động của một số đoàn thể hiệu quả thấp, chậm đổi mới nội dung, phương thức hoạt động.

Nhìn lại nhiệm kỳ 2015 – 2020, có thể khẳng định, Đảng ủy xã Ngọc Réo đã vận dụng, lãnh đạo, triển khai thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng trên các lĩnh vực một cách có hiệu quả và giành được nhiều kết quả đáng khích lệ. Cơ bản các chỉ tiêu đề ra đều đạt và vượt kế hoạch đề ra; đời sống vật chất, tinh thần của người dân được cải thiện; văn hóa – xã hội có nhiều tiến bộ; quốc phòng – an ninh tiếp tục được giữ vững ổn định; hệ thống chính trị tiếp tục được củng cố, kiện toàn nâng cao hiệu quả hoạt động. Đây chính là cơ sở quan trọng để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Ngọc Réo phát triển nhanh và bền vững trong các giai đoạn tiếp theo.

KẾT LUẬN

Trải qua 21 năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ, địa bàn xã Ngok Bò Dềnh trở thành vùng căn cứ kháng chiến trọng yếu của ta, liên tục được Mỹ - ngụy tập trung lực lượng càn quét để bảo vệ vành đai phòng thủ quanh trung tâm đầu não của chúng ở thị xã Kon Tum, chúng dồn dân lập lên các “ấp chiến lược” để cai quản, kìm kẹp nhân dân. Với lòng căm thù giặc đến tột cùng, bằng vũ khí thô sơ trong tay tự tạo như chông, thò, bẫy, giáo, mác đến các loại súng, nhân dân và du kích các làng tiền thân của xã Ngok Réo đã phối hợp với lực lượng vũ trang chủ lực đánh bại các cuộc càn quét của Mỹ - ngụy, xông lên phá “ấp chiến lược”, “khu dồn tập trung”, đưa nhân dân ra vùng tự do, giữ vững vùng hậu cứ cách mạng quan trọng, ra sức tăng gia sản xuất, đóng góp sức người, sức của cho cách mạng và làm chỗ dựa vững chắc cho phong trào cách mạng trong vùng địch tạm kiểm soát. Được sự hỗ trợ của các lực lượng vũ trang, nhân dân tại vùng căn cứ và ở các ấp chiến lược đã nổi dậy đấu tranh, góp phần làm lên chiến thắng, giải phóng tỉnh Kon Tum vào ngày 16/3/1975.

Từ năm 1973, do lực lượng quân đội quản lý thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy “xuống nà ra ruộng” đã t, làm cơ sở thuận lợi cho đồng bào các dân tộc trong xã phát triển kinh

tế trong những năm sau.

Sau ngày giải phóng, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh Gia Lai - Kon Tum, trực tiếp là Huyện ủy Kon Rẫy sau này là Đảng bộ thị xã Kon Tum, nhân dân các dân tộc trong các làng tiền thân của xã Ngok Réo đã tập trung hàn gắn vết thương sau chiến tranh; thực hiện chủ trương “xuống nà ra ruộng”, cùng với sự hỗ trợ của lực lượng quân đội, đã từng bước khai hoang, xây dựng cánh đồng, làm thủy lợi, tập trung phát triển sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, nhất là trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, phá thế độc canh cây lúa, chuyển sang trồng đa dạng các loại cây và mở rộng chăn nuôi. Đồng thời đập tan âm mưu phản động của các thế lực thù địch, giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn.

Thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng, ngay sau khi có Chỉ thị số 100-CT/TW và Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị đã giải quyết hài hòa những lợi ích cơ bản về tạo điều kiện phát triển kinh tế nông nghiệp cho nhân dân. Đặc biệt từ khi xã Ngok Réo được thành lập đã tiếp tục lãnh đạo thực hiện sự nghiệp công cuộc đổi mới, đưa xã tiếp tục phát triển.

Để đạt được những thành tích trên còn phải nói đến sự đóng góp xương máu của các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân trong đấu tranh gian khổ và xây dựng tạo nên một diện mạo xã Ngok Réo đang chuyển mình phát triển. Hiện nay toàn xã có diện tích tự nhiên 10.715,43ha (trong đó đất

sản xuất 1.015,2ha) dân số 1.115 hộ với 5.036 khẩu (*dân tộc thiểu số chiếm 98%*), phân bố trên địa bàn 07 khu dân cư. Đảng bộ có 14 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc với 196 đảng viên, trong đó: có 08 chi bộ thôn, 04 chi bộ trường học, 01 chi bộ Quân sự, 01 chi bộ Công an, thu nhập bình quân 20 triệu đồng/người/năm. Từ những thực tiễn trong chiến đấu, xây dựng, phát triển của nhân dân và Đảng bộ xã Ngok Réo qua các thời kỳ đã rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu như sau:

Một là, đánh giá đúng đặc điểm tự nhiên, điều kiện kinh tế-xã hội và vị trí chiến lược cách mạng trong chiến tranh để có hình thức cách thức, phương pháp đấu tranh, hoạt động phù hợp, kịp thời đề ra những chủ trương đúng đắn để góp phần đưa phong trào cách mạng từng bước đi lên này càng vững chắc. Quán triệt kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, Quân khu V, Tỉnh ủy và Huyện ủy về đường lối cách mạng, lấy đó làm kim chỉ nam trong mọi hoạt động của địa phương. Thực tiễn chứng minh trong mỗi thời kỳ cách mạng, việc bám sát và vận dụng sáng tạo, đúng đắn các chủ trương, đường lối của Đảng đã tạo nên sức mạng to lớn giúp Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Ngok Réo đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Hai là, phải kiên trì bám trụ, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động thực hiện cùng ăn, cùng ở với nhân dân, xây dựng được “thế trận lòng dân” đi từ thấp đến cao, phát triển lực lượng cách mạng từ ít đến nhiều, hết sức chăm lo

đời sống nhân dân để giành được lòng tin, từ đó giúp phần đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược. Trong công cuộc đổi mới đã từng bước hướng dẫn, động viên nhân dân áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp để nâng cao năng suất, thực hiện xóa đói giảm nghèo, cải thiện đời sống nhân dân, làm cho nhân dân ngày càng thêm tin yêu vào sự lãnh đạo của Đảng, tin yêu cách mạng và Bác Hồ.

Ba là, phát huy tinh thần yêu nước, yêu quê hương, tinh thần đoàn kết giữa các cộng đồng dân tộc trên địa bàn xã trong chiến đấu cũng như trong xây dựng phát triển, không ngừng bồi dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, tinh thần cách mạng cho các thế hệ. Trong chiến đấu xây dựng lực lượng du kích địa phương có tinh thần chiến đấu anh dũng, kiên cường, lớp trước ngã xuống, lớp sau đứng lên bổ sung lực lượng tin theo cách mạng, theo Đảng, Bác Hồ, góp phần cùng lực lượng bộ đội chủ lực đánh bại mọi âm mưu xâm lược của kẻ thù. Trong thời bình, phát huy truyền thống cách mạng của địa phương, nêu cao tinh thần tự lực, tự cường trong sản xuất, phát triển kinh tế, bảo đảm quốc phòng an ninh, giữ vững an ninh trật tự; đồng thời, tranh thủ sự quan tâm đầu tư từ Trung ương, tỉnh và huyện, sự nỗ lực trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ xã để xây dựng phát triển kinh tế-xã hội toàn diện.

Bốn là, tích cực chăm lo công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng; luôn chăm lo đến việc củng cố

và phát triển sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và quần chúng, trong lực lượng cách mạng; coi trọng và thực hiện tốt chính sách khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tình đoàn kết quân dân. Phát huy vai trò của chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền, phản biện, vận động, động viên, tổ chức các phong trào thi đua, các cuộc vận động, huy động các nguồn lực từ nhân dân phục vụ cho sự nghiệp kháng chiến cũng như trong công cuộc xây dựng quê hương, xây dựng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ Tổ quốc.

Năm là, phát huy tinh thần thương dân, yêu nước, tin Đảng, tin Bác Hồ, nguyện một lòng đi theo cách mạng là bài học quý báu để nhân dân các dân tộc trong xã hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình góp phần cùng với đồng bào cả nước đánh bại mọi âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch. Đó là một vấn đề có ý nghĩa sâu sắc để tập hợp, đoàn kết được đại đa số các tầng lớp nhân dân phát triển và phát huy tinh thần tự giác cách mạng; trong kháng chiến việc tuyên truyền và giáo dục tài liệu thương dân, yêu nước, yêu Bác Hồ đã khẳng định điều đó. Nhờ sự dẫn đường chỉ lối của Đảng, hết lòng thương yêu, tận tình chỉ bảo của cán bộ, đảng viên cách mạng đã hướng dân cho nhân dân các dân tộc các làng tiền thân của xã phương thức đấu tranh, đánh đuổi giặc Mỹ và bè lũ tay sai giành lại quyền làm chủ núi rừng, quê hương, làm cho nhân dân ngày càng thêm tin yêu Đảng, yêu Bác Hồ, yêu cán bộ cách mạng và họ quyết giữ niềm tin đó dù trong bất cứ hoàn cảnh khó khăn khốc liệt nào.

Với truyền thống đấu tranh cách mạng của nhân dân các dân tộc trong xã và Đảng bộ qua các thời kỳ lịch sử, chúng ta tin tưởng rằng Đảng bộ xã Ngok Réo sẽ lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân vượt qua những khó khăn, thách thức xây dựng xã phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh toàn diện; sớm đưa xã thoát khỏi xã đặc biệt khó khăn, xây dựng thành công xã đạt chuẩn nông thôn mới.

CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ QUA CÁC THỜI KỲ CỦA XÃ



Đ/c A Thành

Bí thư Chi bộ xã Ngọc Réo
lâm thời, khóa I
(giai đoạn 1981 – 1985)



Đ/c U Sút

Nguyên HUV huyện Đắk Hà
Bí thư Chi bộ khóa II, III, IV
(giai đoạn 1986 – 1994)



Đ/c A He

Nguyên TUV tỉnh Gia Lai – Kon Tum,
Bí thư Đảng bộ xã khóa IV
(giai đoạn 1994 – 1995)



Đ/c Trình Văn Thư:

Nguyên Ủy viên BTV Huyện ủy
Đắk Hà, Bí thư Đảng bộ xã khóa VI
(giai đoạn 2002 – 2003)



Đ/c Nguyễn Đình

Nguyên Ủy viên BTV Huyện ủy
Đắk Hà, Bí thư Đảng ủy
khóa VI, VII
(giai đoạn 2003 – 2005)



Đ/c U Tiang

Nguyên HUV, Bí thư Đảng bộ xã
khóa V, VI (giai đoạn
1995 – 2002), khóa VII
(nhiệm kỳ 2005 – 2010)



Đ/c Chu Văn Hiền
HUV, Bí thư Đảng ủy xã
khóa VII, VIII
(giai đoạn 2010 – 2014)



Đ/c Đinh Văn Phát
UV, Bí thư Đảng ủy xã
khóa VIII, IX
(giai đoạn 2014-2019)



Đ/c Phan Hồng Sơn
HUV, Phó Bí thư Đảng ủy khóa 9
nhiệm kỳ 2015-2020
(từ tháng 1/2020 đến nay).

Phụ lục 1
DANH SÁCH MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
XÃ NGỌK RÉO

TT	Họ tên	Năm sinh	Quê quán	Mất	Tên con hy sinh	Ghi chú
01	Y Um	1910	Kon Rôn, Ngọk Réo, Đăk Hà	1960	- A Xar, mất ngày 12/7/1970 - U Dú, mất ngày 10/7/1960	
02	Y Di	1911	Kon Rôn, Ngọk Réo, Đăk Hà	2006	- Đinh Nhỏ, mất ngày 08/12/1963 - U Nhú, mất năm 1972	
03	Y Breh	1902	Kon Rôn, Ngọk Réo, Đăk Hà	1996	- U Hào, mất ngày 14/7/1969 - U Huông, mất ngày	

Phụ lục 2
DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ NGỌK RỂ

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Chức vụ, cấp bậc	Đơn vị	Hy sinh
01	A Luêk	1952	Đăk Ui - Đăk Hà - Kon Tum	Hạ sỹ - chiến sỹ	Tiểu đoàn 304 - Kon Tum	10/4/1970
02	U Môn	1935	Đăk Ui - Đăk Hà - Kon Tum	Trung đội phó	Đặc công khu	05/8/1964
03	U Nhú	1957	Đăk Ui - Đăk Hà - Kon Tum	Đội viên đội công tác	ủy H5	1972
04	Y Chró	1938	Đăk Cẩm - Thị Kon Tum - Kon Tum	Nhân viên cơ quan	(Xưởng rèn)	10/7/1969
05	A Niêm (A Nâng)	1948	Làng Tờ Koi - Tờ Koi - 67 Kon Tum	Hạ sỹ - chiến sỹ	Đại đội 107 đội 67	19/7/1970
06	A Nhim	1960	Đăk Cẩm, Thị Kon Tum	Công an xã	Đăk Cẩm, Thị Kon Tum	16/4/1980

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ NGỌC RÉO GIAI ĐOẠN (1954 - 2020)

07	Đình Nhỏ	1943	Đăk Ui - Đăk Hà - Kon Tum	Hạ sỹ - chiến sỹ	Đại đội 130 tiểu đoàn 304 Kon Tum	08/12/1963
08	U Tiêu	1950	Đăk Ui - Đăk Hà - Kon Tum	Thượng sỹ - tiểu đội trưởng	Đại đội	03/8/1965
09	U Hào	1950	Đăk Ui - Đăk Hà - Kon Tum	Trung sỹ - tiểu đội phó	đội 16 - Kon Tum (cũ)	14/7/1969
10	U Choá	1950	Đăk Ui - Đăk Hà - Kon Tum	Binh nhất - Chiến sỹ	Đại đội 106 đội 16 Kon Tum	02/7/1972
11	U Dú	1937	Đăk Ui - Đăk Hà - Kon Tum	Trung đội phó	Đội 40	10/7/1964
12	A Do (A Đố)	1953	Đăk Ui - Thị Kon Tum - Kon Tum	Đội viên Du kích	Đội Đăk Ui	10/9/1972
13	A Hiếu	1933	Đăk Ui - Đăk Hà - Kon Tum	Trung sỹ - tiểu đội phó	Trung đội 2 - đội 16 cũ	26/9/1963
14	A Theng	1947	Đăk Ui - Đăk Hà - Kon Tum	Chính trị viên - Phó đại đội	Đại đội 106 đội 16	02/7/1974

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ NGỌC RÉO

15	A Siang	1931	Đăk Cẩm - Thị Kon Tum	Cán bộ đội công tác huyện	106 thuộc H16 cũ - Thị Kon Tum	05/7/1965
16	A Phò (A Phô)	1919	Đăk Ui - Đăk Hà - Kon Tum	Cán bộ đội công tác	C106 16 Kon Tum	05/1965
17	A Đêm	1944	Đăk Ui - Đăk Hà - Kon Tum	Trung đội trưởng	Đại đội 106 đội 16	05/7/1972
18	U Lâm	1941	Đăk Ui - Đăk Hà - Kon Tum	Thượng sỹ - tiểu đội trưởng	Đại đội 106 đội 16 Kon Tum (cũ)	08/7/1971
19	Y Nhé	1955	Thôn KonTốc- Ngọc Réo - Đăk Hà - Kon Tum	Phó Chủ tịch HPN	Ngọc Réo- Đăk Hà	16/4/1980
20	A Yok (U Hu)	1934	Thân nhân hưởng tuất (Y Bơk)	Không rõ	X 20 quân khu	9/1961
21	A Hlum (A Hlun)	1963	Thân nhân hưởng tuất (Y Yem)	Cán bộ đội công tác	Xã Đăk Cẩm - Kon Tum	1977

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ NGỌC RÉO GIAI ĐOẠN (1954 - 2020)

22	Y Với	1942	Thân nhân hưởng thờ cúng (A Thanh)	Không rõ	Xã Rơ Koi Sa thầy	11/1963
23	U Đrin (U Đỉnh)	1957	Thân nhân hưởng thờ cúng (U Đan)	Không rõ	C 106 H 16	
24	A Nhôi (A Nhoi)	1950	Thân nhân hưởng thờ cúng (Y Nhua)	Không rõ	C 106 H 16	Tuyến đường 5 H 16 1972
25	A Nhier	1939	Ngọc Réo - Đăk Hà-Kon Tum	Liên lạc	Đội công tác 106 uỷ Kon Tum	
26	A Xar	1934	Đăk Ui	T lý C Trĩ HĐ 16	HĐ 16	

Phụ lục 3
DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ
QUA CÁC THỜI KỲ CỦA XÃ NGỌK RỂO

TT	Họ tên	Chức vụ	Thời gian	Ghi chú
I. XÃ NGỌK BỜ DỀNH: GIAI ĐOẠN 1960-1975				
01	A Minh	Bí thư Chi bộ xã Ngọk Bờ Dềnh	1960-1965	
02	A Kia	Bí thư Chi bộ xã Ngọk Bờ Dềnh	1965-1970	
03	A Vai	Bí thư Chi bộ xã Ngọk Bờ Dềnh	1970-1973	
II. XÃ NGỌK RỂO: GIAI ĐOẠN 1981-2020				
04	Đ/c A Thành	Bí thư Chi bộ	Lâm thời, Khóa I, giai đoạn 1981 – 1985	
05	Đ/c U Sút	Nguyên HUV huyện Đăk Hà, Bí thư Đảng ủy xã	Khóa II, III, IV giai đoạn 1985 – 1994	
05	Đ/c A He	Nguyên TUV tỉnh Gia Lai – Kon Tum, Bí thư Đảng ủy	Khóa IV (giai đoạn 1994 – 1995)	

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ NGỌK RỂO GIAI ĐOẠN (1954 - 2020)

06	Đ/c U Tiang	Nguyên HUV huyện Đăk Hà, Bí thư Đảng ủy xã	Khóa V, VI, VII giai đoạn 1995 – 2002, giai đoạn 2005 – 2010	
07	Đ/c Trình Văn Thư	Nguyên UVBT Huyện ủy Đăk Hà, Bí thư Đảng ủy xã	Khóa VI (giai đoạn 2002 – 2003)	
08	Đ/c Nguyễn Đính	Nguyên Ủy viên BTV Huyện ủy Đăk Hà, Bí thư Đảng ủy xã	Khóa VI, VII giai đoạn 2003 – 2005	
09	Đ/c Chu Văn Hiền	Nguyên HUV, Bí thư Đảng ủy xã	khóa VII, VIII (giai đoạn 2010 – 2014)	
10	Đ/c Đinh Văn Phát	HUV, Bí thư Đảng ủy xã	khóa VIII, IX, từ năm 2014- 2019	
11	Đ/c Phan Hồng Sơn	HUV, Bí thư Đảng ủy xã	Khóa IX, từ 01/ 2020 đến nay	

Phụ lục 4
DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI CON ƯU TÚ CỦA XÃ

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Đồng chí A He	Nguyên TUV tỉnh Gia Lai – Kon Tum, Bí thư Đảng ủy xã, khóa IV (giai đoạn 1994 – 1995)
2	Đồng chí A Phao	Nguyên UVBTV, Chỉ huy Trưởng Ban chỉ huy Quân sự huyện Kon Plông, Phó Bí thư Đảng bộ xã.
3	Đồng chí U Sút	Nguyên HUV huyện Đăk Hà, Bí thư Đảng ủy xã, khóa II, III, IV (giai đoạn 1985 – 1994).
4	Đồng chí U Tiang	Nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đăk Hà, Bí thư Đảng ủy xã, khóa V, VI (giai đoạn 1995 – 2002), khóa VII (giai đoạn 2005 – 2010).

**DANH SÁCH
BCH ĐẢNG BỘ XÃ KHÓA V (1995-2000)**

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Đồng chí A He	Bí thư Đảng ủy
2	Đồng chí U Tiang	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Đồng chí A Lát	Ủy viên BTV, Chủ tịch UBND xã
4	Đồng chí Y Blông	Ủy viên
5	Đồng chí Y Eo	Ủy viên
6	Đồng chí A Liang	Ủy viên
7	Đồng chí U Meo	Ủy viên
8	Đồng chí U Nếp	Ủy viên
9	Đồng chí U Nía	Ủy viên
10	Đồng chí A Phao	Ủy viên
11	Đồng chí A Plông	Ủy viên
12	Đồng chí A Vai	Ủy viên
13	Đồng chí A Vàng	Ủy viên

**DANH SÁCH
(BCH ĐẢNG BỘ XÃ KHÓA VI (2000-2005**

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Đồng chí U Tiang	Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy
2	Đồng chí Trình Văn Thu	Ủy viên BTV Huyện ủy, Bí thư Đảng ủy (chuyển đến tháng 2002, chuyển đi tháng 9/2003)
3	Đồng chí Nguyễn Đính	Ủy viên BTV Huyện ủy, Bí thư Đảng ủy (chuyển đến tháng 11/2003, chuyển đi tháng 10/2005)
4	Đồng chí U Ngar	Phó Bí thư Đảng ủy
5	Đồng chí U Hia	Phó bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã
6	Đồng chí A Lát	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã
7	Đồng chí A Vai	Ủy viên
8	Đồng chí A Lin (B)	Ủy viên
9	Đồng chí Y Eo	Ủy viên
10	Đồng chí U Nếp	Ủy viên

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ NGỌC RẪO GIAI ĐOẠN (1954 - 2020)

11	Đồng chí A Plông	Ủy viên
12	Đồng chí A Beh	Ủy viên
13	Đồng chí A Téo	Ủy viên
14	Đồng chí A Thaih	Ủy viên
15	Đồng chí U Meo	Ủy viên
16	Đồng chí A Liang	Ủy viên
17	Đồng chí U Nía	Ủy viên

**DANH SÁCH
BCH ĐẢNG BỘ XÃ KHÓA VII (2005-2010)**

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ
1	Đồng chí Nguyễn Đính	UVBTV Huyện ủy, Bí thư Đảng ủy xã, (chuyển về tỉnh tháng 7/2005)
2	Đồng chí U Tiang	HUV, Bí thư Đảng ủy xã từ tháng 11/2005 - 3/2010
3	Đồng chí Chu Văn Hiền	Phó Bí thư Đảng ủy xã (chuyển đến tháng 10/2009); Bí thư Đảng ủy xã (tháng 3/2010)

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ NGỌK RÉO

4	Đồng chí Phan Văn Thừa	Phó Bí thư Đảng ủy xã (chuyển đến tháng 11/2007; chuyển đi 10/2009)
5	Đồng chí U Hia	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã
6	Đồng chí A Lil (B)	Phó Bí thư Đảng ủy
7	Đồng chí A Lát	UBTV Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã
8	Đồng chí A Deh	Ủy viên
9	Đồng chí A Thuin	Ủy viên
10	Đồng chí A Liang	Ủy viên
11	Đồng chí U Nghi	Ủy viên
12	Đồng chí U Điều	Ủy viên
13	Đồng chí Y Eo	Ủy viên
14	Đồng chí U Nhe	Ủy viên
15	Đồng chí Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Ủy viên
16	Đồng chí A Thaih	Ủy viên
17	Đồng chí A Téo	Ủy viên

DANH SÁCH
BCH ĐẢNG BỘ XÃ KHÓA VIII (2010-2015)

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ
1	Đồng chí Chu Văn Hiền	HUV, Bí thư Đảng ủy xã (chuyển về huyện tháng 6/2014)
2	Đồng chí Đinh Văn Phát	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã; Bí thư Đảng ủy xã (tháng 7/2014)
3	Đồng chí A Hờ Khánh	Phó Bí thư Đảng ủy xã
4	Đồng chí Y Nhôi	Phó Bí thư Đảng ủy xã
5	Đồng chí Đinh Khánh Hoàng	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã (chuyển đến tháng 12/2014)
6	Đồng chí A Miên	Ủy viên BTV Đảng ủy, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ NGỌC RẾO

7	Đồng chí Nguyễn Thiện Tú	Ủy viên (chuyên đi tháng 1/2014)
8	Đồng chí Nguyễn Đình Lĩnh	Ủy viên (chuyên đến tháng 1/2014)
9	Đồng chí A Wiên	Ủy viên
10	Đồng chí Y Đa	Ủy viên
11	Đồng chí A Thuin	Ủy viên
12	Đồng chí A Lin	Ủy viên
13	Đồng chí Cù Duy Trinh	Ủy viên
14	Đồng chí A Deh	Ủy viên
15	Đồng chí U Nghi	Ủy viên
16	Đồng chí A Quyết	Ủy viên
17	Đồng chí Lê Ngọc Huy	Ủy viên
18	Đồng chí Y Huyền	Ủy viên
19	Đồng chí U Hải	Ủy viên
20	Đồng chí U Điều	Ủy viên

**DANH SÁCH
BCH ĐẢNG BỘ XÃ KHÓA IX (2015-2020)**

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ
1	Đồng chí Đinh Văn Phát	HUV, Bí thư Đảng ủy xã (chuyển đi tháng 11/2019)
2	Đồng chí Phan Hồng Sơn	HUV, Bí thư Đảng ủy (chuyển đến tháng 01/2020)
3	Đồng chí A Hờ Khánh	Phó Bí thư Đảng ủy (chuyển đi tháng 01/2020)
4	Đồng chí Y Nhôi	Phó Bí thư Đảng ủy
5	Đồng chí Đinh Khánh Hoàng	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã (chuyển đi tháng 01/2017)
6	Đồng chí Nguyễn Đình Mười	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã (chuyển đến tháng 01/2017, chuyển đi tháng 5/2020)

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ NGỌC RÉO

7	Đồng chí Phạm Thị Mây	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã (chuyên đến tháng 5/2020)
8	Đồng chí A Quyết	Ủy viên
9	Đồng chí Nguyễn Đình Lĩnh	Ủy viên
10	Đồng chí A Wiên	Ủy viên
11	Đồng chí A Lin	Ủy viên
12	Đồng chí Lê Ngọc Huy	Ủy viên
13	Đồng chí Đinh Ngoan	Ủy viên
14	Đồng chí A Miên	Ủy viên
15	Đồng chí Nguyễn Thị Dinh	Ủy viên (chuyên đi tháng 5/2018)
16	Đồng chí Y Huyền	Ủy viên
17	Đồng chí A KLé	Ủy viên
18	Đồng chí A Tuyền	Ủy viên
19	Đồng chí U Nhiều	Ủy viên (bổ sung tháng 5/2018)
20	Đồng chí Võ Quang Thuận	Ủy viên (bổ sung tháng 5/2019)

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....

CHƯƠNG I

VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI XÃ NGỌK RÉO

- I. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH.....
- II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN
- III. ĐẶC TRƯNG KINH TẾ, VĂN HÓA-XÃ HỘI
- IV. TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC TRONG CÁC LÀNG TIỀN THÂN CỦA XÃ NGỌK RÉO TRƯỚC NĂM 1954.....

CHƯƠNG II

XÃ NGỌK RÉO TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC 1954-1975

- I. ĐẤU TRANH ĐÒI THI HÀNH HIỆP ĐỊNH GIỜNEVƠ, GIỮ GÌN VÀ PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG CÁCH MẠNG, THÀNH LẬP CHI BỘ ĐẢNG (1954 - 1960).....
- II. CHI BỘ NGỌK BỜ DỀNH LÃNH ĐẠO PHONG TRÀO CÁCH MẠNG GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC “CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT” CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1961-1965)

III. CHI BỘ NGỌK BỜ DỀNH LÃNH ĐẠO THAM GIA
CHỐNG CHIẾN LƯỢC “CHIẾN TRANH CỤC BỘ” CỦA
ĐẾ QUỐC MỸ (1965-1968

IV. NHÂN DÂN CÁC LÀNG TIỀN THÂN XÃ NGỌK RÉO
GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC “VIỆT NAM HÓA
CHIẾN TRANH” CỦA ĐẾ QUỐC MỸ VÀ GIẢI PHÓNG
QUÊ HƯƠNG (1968-1975.....

CHƯƠNG III

NGỌK RÉO TRƯỚC KHI THÀNH LẬP HUYỆN ĐẮK HÀ

I. NHÂN DÂN XÃ NGỌK RÉO KHẮC PHỤC HẬU QUẢ
CHIẾN TRANH, GIAI ĐOẠN 1975-1986.....

II. ĐẢNG BỘ XÃ NGỌK RÉO LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN
SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI, GIAI ĐOẠN 1986-1994.....

CHƯƠNG IV

XÃ NGỌK RÉO TIẾP TỤC LÃNH ĐẠO SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI, GIAI ĐOẠN 1994-2015

I. XÃ NGỌK RÉO TẬP TRUNG PHÁT TRIỂN KINH
TẾ, XÓA ĐÓI, GIẢM NGHÈO, CỨNG CỐ, KIẾN TOÀN
HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, GIAI ĐOẠN 1994- 2000

II. ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ NGỌK RÉO, LẦN THỨ VI,
NHIỆM KỲ 2000 -2005

III. ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ NGỌK RÉO, LẦN THỨ VII, NHIỆM KỲ 2005-2010	
IV. ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ NGỌK RÉO, LẦN THỨ VIII, NHIỆM KỲ 2010-2015	
V. ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ NGỌK RÉO, LẦN THỨ IX, NHIỆM KỲ 2015-2020	

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ NGỌK RÉO GIAI ĐOẠN (1954 – 2020)
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ NGỌK RÉO

NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG

Số 3 - Đường 30 Tháng 4 - Q. Hải Châu - TP. Đà Nẵng

ĐT: 0236 3797814 - 3797823 - Fax 0236 3797875

www.nxbdanang.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc NGUYỄN THÀNH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập NGUYỄN KIM HUY

Biên tập :

Liên kết xuất bản:

.....

.....

In cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm. tại Công ty CP In - PHS&TBTH Quảng Nam. Địa chỉ 260 Hùng Vương, TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Số ĐKXB:-2021/CXBIPH/5-25/ĐaN ngày tháng năm 2021.

Số QĐXB:/QĐ-NXBĐaN của Nhà xuất bản Đà Nẵng
cấp ngày tháng năm 2021. Mã ISBN: 978-604-84-.....

In xong nộp lưu chiểu tháng..... năm 2021